**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN**

**KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

**BÁO CÁO ĐỒ ÁN KIỂM THỬ PHẦN MỀM**

**QUẢN LÝ TOUR DU LỊCH**

**A blue button with text

AI-generated content may be incorrect.**

**Giảng viên: Nguyễn Lê Thanh Trúc**

**Môn: Kiểm thử phần mềm**

**Nhóm: 9**

**Sinh viên thực hiện:**

**Nguyễn Phát Tín MSSV: 3123410381**

**Dương Tùng Thiện MSSV: 3123410350**

**Huỳnh Thanh Phúc Thạnh MSSV: 3122560070**

**Trần Anh Pháp MSSV: 3121560065**

**MỤC LỤC**

[**Lời cảm ơn 6**](#_28hbrtrdeacu)

[**Chương Ⅰ: Tổng Quan 7**](#_pb1ytpdwojde)

[1. Đặc tả hệ thống 7](#_4nqa7a6bdi16)

[2. Mục tiêu xây dựng hệ thống 8](#_x7tjyoyr1iwk)

[3. Chức năng của hệ thống 9](#_6vgh8hfuj0zj)

[4. Business Requirement Document(BRD) 11](#_bg8sw7ibeduh)

[5. Technical Requirements Document (TRD) 21](#_nnbl0v4s6uy)

[6. Requirement Traceability Matrix 35](#_djv2c582sw9q)

[**Chương II : Kiểm Thử Thủ Công 36**](#_d0pyc9cji79x)

[**1. Test Scenarios 36**](#_xkhgqv1g3w7r)

[2. Test Case 56](#_2fhxrqk8k7u3)

[3. Defect Report 136](#_t7bu7xwqt8ra)

[**Chương Ⅲ: Kiểm thử hộp đen 146**](#_plxu3078re8s)

[1. Kĩ thuật phân chia lớp tương đương - Phân tích giá trị biên 146](#_gah5jyidww1r)

[1.1 Chức năng kiểm thử: Thêm khuyến mãi 146](#_pg2lbp9dhgf)

[1.2 Chức năng kiểm thử: Sửa khuyến mãi 161](#_ikrjoqmsyyi4)

[2. Kĩ thuật phân tích miền 173](#_qwxy3tx7uj3d)

[2.1 Chức năng kiểm thử: Thêm kế hoạch tour và chọn ngày đi/ngày về. 173](#_dsceu2j31ms0)

[3. Kỹ thuật bảng quyết định - Đồ thị nhân quả 176](#_jii9132evkgg)

[3.1 Đồ thị nhân quả: 176](#_fclgpgxhvra5)

[3.2. Bảng quyết định: 178](#_sf8ocz2swx6)

[3.3. Testcase: 179](#_3lxvpemfcujq)

[4. Kỹ thuật kiểm thử cặp đôi 183](#_fdlmdo9jlcsg)

[4.1 Chức năng kiểm thử: Lọc tour 183](#_hf0v564rsygf)

[4.2. Chức năng kiểm thử: Đặt vé 196](#_75ut8fkiegkw)

[5. Kỹ thuật sơ đồ chuyển trạng thái 209](#_adti51d1rui)

[5.1 Chức năng kiểm thử: Sửa khách hàng 209](#_bh1ihiidl342)

[5.2 Chức năng kiểm thử: Xóa khách hàng 212](#_z2071oxcvc6x)

[6. Kỹ thuật Use case 214](#_erzzkq7ykrwv)

[6.1 Chức năng kiểm thử: Tìm kiếm tour 214](#_tbv170v9dbix)

[6.2 Chức năng kiểm thử: Sửa tour 218](#_y5k1y88px34)

[6.3 Chức năng kiểm thử: Thêm tour 222](#_swxs9cdn7t5l)

[6.4. Chức năng kiểm thử: Xóa tour 226](#_15oxivfkzuln)

[**Chương Ⅳ: Kiểm thử hộp trắng 231**](#_zeg1mcm75xsf)

[Kiểm thử dòng trạng thái + mức độ bao phủ + dòng dữ liệu 231](#_ukvhobgeeb0q)

[1 Sự kiện comboBox trong ThongKe 231](#_o97bbqaswbmg)

[1.1: Mô tả chức năng 231](#_wntu1alk9559)

[1.2. Code: 232](#_j4uol64is1ko)

[1.3. Đồ thị dòng điều khiển: 232](#_2g6pqdddvkyg)

[1.4. Độ phức tạp: M = E - N + 2P = 11 - 11 + 2 \* 1 = 2. 233](#_ozgvw81z24v8)

[1.5. Đường độc lập: 233](#_r0liaj7e760)

[1.6. Mức độ bao phủ 234](#_nf6xs0p8k4ts)

[1.7. Đồ thị dòng dữ liệu: 235](#_q1oc4zdor4n5)

[1.7.1. Tổng quát: 235](#_h8ix8qr3hpt7)

[1.7.2. Biến lblNewLabel\_3: 236](#_obmfr2ckal11)

[1.7.3. Biến employeeScrollPane: 237](#_luul161dvdwl)

[1.7.4. Biến scrollPane: 238](#_iicu587adv6h)

[1.7.5. Biến comboBox: 240](#_fh2i6sk9ool9)

[1.7.6. Biến ActionListener: 241](#_3eny4edyr7xy)

[1.7.7. Biến e: 243](#_ozmotqmbi1zx)

[1.7.8. Biến selectedOption: 244](#_ev228qfoys6t)

[2. Sự kiện year\_cbo trong ThongKe: 245](#_fo8m6ropob6a)

[2.1. Mô tả chức năng: 245](#_l9eg2wkru64q)

[2.2. Code: 245](#_w8e16atyvwuu)

[2.3. Đồ thị dòng điều khiển: 246](#_fjfah8cb9ryj)

[2.4. Độ phức tạp: 246](#_qupwj381fwz)

[2.5. Đường độc lập: 246](#_alxq2i8dzf6z)

[2.6. Độ bao phủ: 247](#_drd9zvoxq72i)

[2.7. Đồ thị dòng dữ liệu: 248](#_dlzh1ma9blwr)

[2.7.1. Tổng quát: 248](#_2wptg7rvg3lw)

[2.7.2. Biến year\_cbo: 250](#_qx3d6mixxnxx)

[2.7.3. Biến ItemListener: 251](#_n14237qtwi2p)

[2.7.4. Biến e: 253](#_iyt81miyt5cf)

[2.8. Sửa code xử lý bất thường: 254](#_qbtg597hw15m)

[2.8.1. Tổng quát: 255](#_mbzyz675hvcr)

[2.8.2. Biến year\_cbo: 256](#_b6trxjoplxlo)

[2.8.3. Biến ItemListener: 257](#_5vwu77qvthn2)

[2.8.4. Biến e: 258](#_4yalouc9cvoz)

[3. Chức năng lấy tổng chi của khách hàng ở ThongKeDAO 259](#_99exj0223om3)

[3.1 Mô tả chức năng: 259](#_iwzrv8fwbccy)

[3.2. Code cũ: 259](#_dh3fum9poud)

[3.3. Code mới 262](#_6kfxkdbxt7oq)

[3.4. Đồ thị dòng điều khiển 264](#_f7944n74njzv)

[3.5. Độ phức tạp: 265](#_n4kbzeoasxlx)

[3.6. Đường độc lập: 265](#_oxlghr5i3hj5)

[3.7. Độ Bao phủ: 265](#_47oac51uzb25)

[3.8. Đồ thị dòng điều khiển 266](#_qqw7fkv9luzl)

[3.8.1. Tổng quát: 266](#_lh77dhycs3ty)

[3.8.2. Biến Total: 267](#_t3alh7zazbxj)

[3.8.3. Biến Con 268](#_pjhnm2ynw33a)

[3.8.4. Biến e 269](#_8f5bker7oaxg)

[3.8.5. Biến st 270](#_mmkns1d77t9)

[3.8.6. Biến sql 271](#_oe3a0yfztxp6)

[3.8.7. Biến rs: 272](#_2dbk0nb2wrie)

[3.8.8: Biến year 274](#_jx8lgz5ubk14)

[3.9. Sửa lại code 275](#_lrvj9b60brt6)

[3.9.1. Tổng quát 278](#_9ggkyygp8n5j)

[3.9.2. Biến con 280](#_r3htlfu9lkh2)

[3.9.2. Biến year 281](#_9ffeao2s83zs)

[3.9.4. Biến e 282](#_edzrhak4qa19)

[3.9.5. Biến st 283](#_k4afdxceuj8s)

[3.9.6. Biến sql 285](#_xfev9puu1g3y)

[3.9.7. Biến rs 286](#_aakuxbqep7gb)

[**Chương Ⅴ: Kiểm thử tự động 287**](#_9ji2146ayj5k)

[**CHương Ⅵ: Kết luận 287**](#_fm40hcc4qmrd)

[Tổng kết 287](#_4gvj4zy1yk9x)

[1. Tổng kết lỗi 287](#_ryym755vmwye)

[2. Defect Report 287](#_9sfe78k7ctft)

[3. Tổng kết số test case trong quá trình kiểm thử 303](#_4nhf0dmnk01f)

[4. Kết quả đạt được và hướng phát triển trong tương lai 304](#_cj33a4yc3ywn)

[4.1 kết quả đạt được: 304](#_xosg5bvumw7)

[4.2 Hướng phát triển trong tương lai 304](#_atkwhohkll50)

## Lời cảm ơn

Sau nhiều tuần học tập và đồng hành cùng cô Nguyễn Lê Thanh Trúc, tất cả thành viên nhóm 9 gửi lời cảm ơn sâu sắc nhất đến với cô. Trong suốt quá trình học, chúng em đã tiếp thu được nhiều kiến thức quý báu, học được cách tư duy, phân tích và sử dụng những kiến thức mà cô truyền đạt cho chúng em. Những chia sẻ, kinh nghiệm mà cô truyền lại đã giúp chúng em mở rộng góc nhìn, đồng thời tạo động lực để chúng em không ngừng cố gắng và hoàn thiện bản thân. Một lần nữa, chúng em xin cảm ơn và chúc cô luôn mạnh khỏe, thành công và tiếp tục truyền cảm hứng đến nhiều thế hệ học trò sau này.

*Thành viên nhóm 9.*

## Chương Ⅰ: Tổng Quan

### Đặc tả hệ thống

Phát triển hệ thống quản lý tour du lịch là một giải pháp nhằm hỗ trợ các công ty lữ hành quản lý các hoạt động kinh doanh du lịch một cách hiệu quả, từ khâu lập kế hoạch tour, cung cấp dịch vụ, quản lý khách hàng đến quản lý doanh thu và báo cáo/ thống kê.

Quá trình quản lý tour du lịch bao gồm nhiều bước phối hợp chặt chẽ, đảm bảo tour diễn ra thành công, đáp ứng kỳ vọng của khách hàng và mục tiêu kinh doanh. Quá trình trên được diễn giải chi tiết như sau:

Khách hàng khi liên hệ với nhân viên ở Phòng tiếp tân để được tư vấn về đặt tour, lịch trình tour, giá vé, các dịch vụ đi kèm sau đó sẽ thanh toán và nhận vé.

Khách đặt vé phải liên hệ với nhân viên của phòng tiếp tân, nhân viên này phải phân tích yêu cầu của khách và tham khảo hồ sơ dành chỗ và hiện trạng của tour để giải quyết yêu cầu của khách. Cần phải biết khách có bao nhiêu người, có yêu cầu gì đặc biệt không?

Khi khách hàng đến:

· Đa số khách đã có đặt vé trước. Số còn lại đến đặt ngay, với hy vọng tìm được tour phù hợp.

· Khi khách hàng đến, nhân viên tiếp nhận sẽ hỏi xem vị khách đó có đặt vé trước hay không, và đặt vé trước với tên nào. Như vậy cần phải tham khảo đến hồ sơ đặt vé trước. Khi khách đến không đặt vé trước, nhân viên tiếp nhận phải xem tour còn vé hay không. Nếu không, nhân viên này phải thông báo cho khách biết tên một số tour du lịch khác có khả năng còn vé. Nếu có tour đáp ứng yêu cầu của khách nhân viên tiếp tân yêu cầu khách xuất trình giấy tờ và giữ lại chứng minh nhân dân hay giấy tờ tùy thân khác (nếu khách không có chứng minh nhân dân). Giấy tờ này sẽ trả lại khi khách hoàn thành hồ sơ chuyến đi.

· Khi Khách hàng tiến hành thanh toán, nhân viên sẽ kiểm tra lại lịch sử giao dịch xem khách hàng có nằm trong danh mục được nhận khuyến mãi không? Nếu có sẽ được áp dụng để giảm giá vào phiếu thanh toán hóa đơn.

· Nếu khách có yêu cầu dịch vụ (phương tiện, địa điểm tham quan, bar,…), nhân viên tiếp tân phải lập một bảng kê. Mỗi bảng kê có một số thứ tự và lập cho một khách, ghi tất cả những dịch vụ mà khách yêu cầu trong suốt chuyến đi. Trong đó phải ghi chi tiết khách yêu cầu dịch vụ gì vào thời điểm nào, chi phí tương ứng là bao nhiêu. Bảng kê chi phí này nhân viên tiếp tân giữ lại và sẽ yêu cầu khách thanh toán khi kết thúc chuyến đi.

Khi khách hoàn tất chuyến đi:

· Mọi thủ tục cũng diễn ra ở Phòng tiếp tân. Lúc đó, phiếu đến, bảng kê dịch vụ và hoá đơn yêu câu thêm dịch vụ chưa thanh toán là cơ sở yêu cầu khách phải trả. Bộ phận phục vụ kiểm tra các dịch vụ mà khách đã sử dụng xem có hư hao gì không và xác nhận vào phiếu đến. Nếu khách làm hư hại cơ sở vật chất thì khách phải đền bù hoặc trả thêm tiền để bên cung cấp dịch vụ khắc phục lại. Khi khách trả tiền một phiếu thu được lập. Mỗi phiếu thu có một số thứ tự, thu tiền của chỉ một khách hàng, ngày thu, lý do (thu của phiếu đến, bảng kê và các hoá đơn nào) với số tiền thu là bao nhiêu. Nhân viên tiếp tân lập hóa đơn chịu trách nhiệm nhận tiền khách hàng, ký xác nhận vào phiếu thu, và lập thành hai liên một liên giữ lại, còn một liên giao khách hàng.

· Ban Giám Đốc muốn tin học hóa các công việc: đặt vé, lập kế hoạch tour, quản lý nhân viên, khách hàng, hóa đơn và dịch vụ.

### Mục tiêu xây dựng hệ thống

* **Tối ưu hóa quản lý và vận hành**

- Tự động hóa các quy trình quản lý như tạo tour, theo dõi khách hàng, và vận hành dịch vụ, giúp giảm thiểu sai sót và tiết kiệm thời gian.

- Đồng bộ hóa thông tin giữa các phòng ban (kinh doanh, vận hành, tài chính) để nâng cao hiệu suất làm việc.

* **Nâng cao trải nghiệm khách hàng**

- Tăng mức độ hài lòng nhờ dịch vụ được cá nhân hóa, như chăm sóc khách hàng tự động và ghi nhớ lịch sử giao dịch.

v **Cải thiện khả năng ra quyết định**

- Cung cấp báo cáo thống kê, phân tích hiệu quả kinh doanh theo thời gian thực, giúp ban lãnh đạo đưa ra các quyết định chiến lược chính xác và nhanh chóng.

- Dự báo xu hướng thị trường dựa trên dữ liệu khách hàng và hiệu quả các tour đã triển khai.

* **Tăng doanh thu và kiểm soát chi phí**

- Tối ưu giá thành tour qua việc quản lý tốt chi phí và điều chỉnh chiến lược giá phù hợp với nhu cầu thị trường.

- Hỗ trợ thực hiện các chiến dịch quảng cáo, khuyến mãi nhắm đúng đối tượng khách hàng, từ đó tăng tỷ lệ chuyển đổi.

* **Hỗ trợ mở rộng và phát triển kinh doanh**

- Đơn giản hóa việc quản lý số lượng lớn tour và khách hàng khi công ty mở rộng quy mô.

- Tích hợp công nghệ hiện đại (web, ứng dụng di động) để tiếp cận khách hàng trên toàn cầu và nâng cao tính cạnh tranh.

* **Minh bạch và quản trị tài chính hiệu quả**

- Quản lý dòng tiền, công nợ, và các khoản thu chi một cách rõ ràng và chính xác.

- Đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật liên quan đến tài chính và du lịch.

### Chức năng của hệ thống

**Hệ thống bao gồm các chức năng sau:**

* *Phân quyền tài khoản (admin)*: Mỗi tài khoản ứng với từng phân quyền khác nhau sẽ có những chức năng khác nhau (phân quyền admin sẽ nhiều chức năng hơn phân quyền staff).
* *Quản lý tài khoản (admin)*: thực hiện 4 chức năng cơ bản là: create, read, update, delete tài khoản. Đồng thời được quyền cấp quyền cho tài khoản. Nếu xóa tài khoản, tài khoản đã xóa được cập nhật trạng thái ẩn.
* *Quản lý nhân viên (admin)*: thực hiện 4 chức năng cơ bản là: create, read, update, delete tài khoản. Cấp tài khoản cụ thể cho nhân viên. Nếu xóa nhân viên, nhân viên đã xóa được cập nhật trạng thái ẩn.
* *Chức năng đặt Tour (admin)*: Chọn tour muốn đi, cập nhật số chỗ, thêm thông tin khách hàng, tạo vé và hóa đơn. Cuối cùng là xác nhận thanh toán.
* *Quản lý Tour (admin)*: thực hiện 4 chức năng cơ bản là: create, read, update, delete Tour. Thêm thao tác tìm kiếm tour với tình trạng tour tương ứng.
* *Quản lý kế hoạch tour (admin)*: thực hiện 4 chức năng cơ bản là: create, read, update, delete kế hoạch tour. Chuyển tiếp sang chức năng quản lý chi tiết kế hoạch tour. Quản lý chi tiết kế hoạch tour cũng gồm 2 chức năng chính: Tạo chi tiết kế hoạch tour và cập nhật thực chi.
* *Quản lý khách hàng (admin)*: thực hiện 3 chức năng cơ bản là: read, update, delete Khách hàng. Khách hàng đã xóa được cập nhật trạng thái ẩn.
* *Quản lý dịch vụ(admin)* : thực hiện 4 chức năng cơ bản là: create, read, update, delete. Phân loại loại dịch vụ. Nếu xóa dịch vụ, dịch vụ đã xóa được cập nhật trạng thái ẩn.
* *Quản lý chương trình khuyến mãi(admin)*: thực hiện 4 chức năng cơ bản là: create, read, update, delete chương trình khuyến mãi. Đồng thời thêm, xóa, sửa thông tin chi tiết của chương trình khuyến mãi (chương trình khuyến mãi đó có những sản phẩm nào được giảm giá, thời gian bắt đầu và thời gian kết thúc của chương trình khuyến mãi, ). Áp dụng và ngưng chương trình khuyến mãi trước thời hạn.
* *Quản lý hóa đơn (admin)*: Read\_only và tìm kiếm hóa đơn.
* *Chức năng thống kê (admin)*: thống kê tổng quát, thống kê doanh thu (hóa đơn thanh toán), thống kê nhập hàng (đơn nhập hàng), xuất thông tin ra file excel, pdf.

### Business Requirement Document(BRD)

| **Business Requirement Document** | | | |
| --- | --- | --- | --- |
| **BR** | **Module Name** | **Applicable Roles** | **Description** |
| BR1 | **Đăng nhập/Đăng xuất** | Admin | **Quản lý dùng tài khoản/mật khẩu được cấp để đăng nhập vào hệ thống quản lý tour du lịch.**  **Sau khi đăng nhập Admin có thể đăng xuất khỏi hệ thống khi không cần dùng đến hệ thống nữa** |
| BR2 | **Đổi mật khẩu** | Admin | **Xác thực lại mật khẩu đang sử dụng và cung cấp lại mật khẩu mới** |
| BR3 | **Quản lý tour kinh doanh** | Admin | **Cho phép admin thực hiện thao tác liên quan đến quản lí tour như:**  **- Tìm kiếm tour:** Admin có thể tìm kiếm tour bằng cách nhập tên hoặc mã tour tương ứng  **- Thêm tour:** Admin có thể thêm 1 tour mới bằng cách nhập thông tin về tour đó vào hệ thống  **- Xóa tour:** Admin có thể loại bỏ một tour không còn cần thiết khỏi hệ thống  **- Sửa tour:** Admin có thể chỉnh sửa thông tin của tour cụ thể đã có trong hệ thống  **- Xem tour:** Admin có thể xem thông tin tour đã có trong hệ thống. |
|
| BR4 | **Quản lý kế hoạch tour của từng tour** | Admin | **Cho phép admin thực hiện thao tác liên quan đến quản lí kế hoạch tour như:**  **- Tìm kiếm kế hoạch tour:** Admin có thể tìm kiếm kế hoạch tour bằng cách nhập tên hoặc mã kế hoạch tour tương ứng  **- Thêm kế hoạch tour:** Admin có thể thêm 1 kế hoạch tour mới bằng cách nhập thông tin về kế hoạch tour đó vào hệ thống  **- Xóa kế hoạch tour:** Admin có thể loại bỏ một kế hoạch tour không còn cần thiết khỏi hệ thống  **- Sửa kế hoạch tour:** Admin có thể chỉnh sửa thông tin của kế hoạch tour cụ thể đã có trong hệ thống  **- Xem kế hoạch tour:** Admin có thể xem thông tin kế hoạch tour đã có trong hệ thống.  **Cho phép admin thao tác liên quan đến quản lý chi tiết kế hoạch tour(gồm 2 phần):**  **-Dự kiến**  **+Xem chi tiết kế hoạch tour:** Admin có thể xem thông tin chi tiết của từng kế hoạch tour.  **+Thêm thông tin kế hoạch tour:** Admin sẽ chọn các dịch vụ từ phần quản lý dịch vụ, hệ thống sẽ tổng hợp lại giá tiền của chúng và cập nhật vô phần tổng chi và giá vé trong phần kế hoạch tủ  **+Sửa thông tin kế hoạch tour:** Cho phép thay đổi thông tin về chi tiết kế hoạch tour đã có.  **-Thực chi**  **+Xem chi tiết :** Admin có thể xem thông tin chi tiết về giá tiền thực tế phải chi của từng kế hoạch tour .  **+Thêm :** Admin chỉ có thể thực hiện khi tour đã kết thúc cho phép được thêm thông tin về giá tiền thực tế phải chi trong chuyến đi  **+Sửa :** Cho phép thay đổi thông tin về chi tiết kế hoạch tour đã có. |
| BR5 | **Quản lý hóa đơn** | Admin | **Cho phép xem thông tin hóa đơn và chi tiết hóa đơn** |
| BR6 | **Quản lý nhân viên** | Admin | **Cho phép admin thực hiện thao tác liên quan đến quản lí nhân viên như:**  **- Tìm kiếm nhân viên:** Admin có thể tìm kiếm nhân viên bằng cách nhập tên hoặc mã nhân viên tương ứng  **- Thêm nhân viên:** Admin có thể thêm 1 nhân viên mới bằng cách nhập thông tin về nhân viên đó vào hệ thống  **- Xóa nhân viên:** Admin có thể loại bỏ một nhân viên không còn cần thiết khỏi hệ thống  **- Sửa nhân viên:** Admin có thể chỉnh sửa thông tin của nhân viên cụ thể đã có trong hệ thống  **- Xem nhân viên:** Admin có thể xem thông tin chi tiết (tên,email,sđt,giới tính,ngày sinh) của một nhân viên cụ thể trong hệ thống  **- Xuất excel nhân viên:** Admin có thể tải xuống danh sách nhân viên hiện có trong hệ thống dưới dạng file Excel  -**Nhập excel Nhân viên:** Admin có thể thêm danh sách nhân viên mới vào hệ thống dựa vào dữ liệu có sẵn trong file Excel |
| BR7 | **Quản lý khuyến mãi** | Admin | **Cho phép admin thực hiện thao tác liên quan đến quản lí khuyến mãi như:**  **- Tìm kiếm khuyến mãi:** Admin có thể tìm kiếm khuyến mãi bằng cách nhập tên hoặc mã khuyến mãi tương ứng  **- Thêm khuyến mãi:** Admin có thể thêm 1 chương trình khuyến mãi mới bằng cách nhập thông tin về khuyến mãi đó vào hệ thống cũng như thêm chi tiết khuyến mãi cho phép chương trình khuyến mãi được áp dụng cho các tour nào.  **- Xóa khuyến mãi:** Admin có thể loại bỏ một chương trình khuyến mãi không còn cần thiết khỏi hệ thống  **- Sửa khuyến mãi:** Admin có thể chỉnh sửa thông tin của chương trình khuyến mãi cũng như chi tiết khuyến mãi cụ thể đã có trong hệ thống.  **- Xem khuyến mãi:** Admin có thể xem thông tin khuyến mãi cũng như chi tiết khuyến mãi (chương trình được áp dụng cho những tour nào.) |
| BR8 | **Quản lý dịch vụ** | Admin | Cho phép admin thực hiện thao tác liên quan đến quản lí dịch vụ như:  **- Tìm kiếm dịch vụ:** Admin có thể tìm kiếm dịch vụ bằng cách nhập tên, loại(nhà hàng, khách sạn, phương tiện), mã.  **- Thêm dịch vụ:** Admin có thể thêm 1 dịch vụ mới bằng cách chọn loại dịch vụ(nhà hàng, phương tiện, khách sạn) và nhập thông tin về dịch vụ đó vào hệ thống.  **- Xóa dịch vụ:** Admin có thể loại bỏ một dịch vụ không còn cần thiết khỏi hệ thống  **- Sửa dịch vụ:** Admin có thể chỉnh sửa thông tin của dịch vụ cụ thể đã có trong hệ thống.  **- Xem dịch vụ:** Admin có thể xem thông tin dịch vụ đã có trong hệ thống. |
| BR9 | **Quản lý đặt tour** | Admin | **Cho phép admin thực hiện thao tác liên quan đến quản lí đặt tour như:**  **- Xem danh sách tour:** Admin có thể xem danh sách các tour có thể đặt cho khách hàng.  **- Xem danh sách kế hoạch tour :** Admin có thể xem danh sách các kế hoạch tour vẫn còn thời gian hiệu lực của tour đã chọn.  **- Cập nhật kế hoạch tour :** Admin có thể thêm kế hoạch tour mới dựa vào kế hoạch tour sẵn có. Thay đổi chi tiết kế hoạch tour và số người so với kế hoạch tour ban đầu.  **- Đặt tour** **(Sau khi chọn kế hoạch tour phù hợp) :**  +Admin có thể thêm thông tin khách hàng hoặc chọn khách hàng có sẵn trong cơ sở dữ liệu.  +Chọn chương trình khuyến mãi phù hợp. Hệ thống sẽ tự động tính toán hóa đơn dựa vào số lượng khách hàng và loại khách hàng(người lớn, trẻ em).  +Sau khi Admin nhấn nút "Thánh toán" hệ thống sẽ cập nhật thông tin hóa đơn, giảm số lượng người trong kế hoạch tour và xuất hóa đơn. |
| BR10 | **Quản lý khách hàng** | Admin | **Cho phép admin thực hiện thao tác liên quan đến quản lí khách hàng như:**  **- Tìm kiếm khách hàng:** Admin có thể tìm kiếm nhân viên bằng cách nhập tên hoặc mã nhân viên tương ứng  **- Thêm khách hàng:** Admin có thể thêm 1 nhân viên mới bằng cách nhập thông tin về nhân viên đó vào hệ thống  **- Xóa khách hàng:** Admin có thể loại bỏ một nhân viên không còn cần thiết khỏi hệ thống  **- Sửa khách hàng:** Admin có thể chỉnh sửa thông tin của nhân viên cụ thể đã có trong hệ thống  **- Xem khách hàng:** Admin có thể xem thông tin chi tiết (tên,email,sđt,giới tính,ngày sinh) của một nhân viên cụ thể trong hệ thống |
| BR11 | **Thống kê** | Admin | **Thống kê theo các bộ lọc như lợi nhuận theo quý, theo nhân viên , theo khách hàng.** |

### Technical Requirements Document (TRD)

| **Technical Requirements Document (TRD)** | | |
| --- | --- | --- |
| **TR#** | **BR NO.** | **TRD** |
| T1 | BR1 | Tên đăng nhập: Người dùng (admin) cần đăng nhập tên tài khoản của mình đã được cung cấp  (Tên Đăng nhập phải có trong Database) |
| T2 | Tên đăng nhập: Không được để trống |
| T3 | Mật khẩu: Người dùng nhập mật khẩu với tài khoản tương ứng được cung cấp |
| T4 | Mật khẩu: Không được để trống |
| T5 | Nút 'SIGN IN': Sẽ in ra "Không tồn tại tài khoản" nếu không điền đủ trường hoặc sai thông tin tài khoản |
| T6 | Nút 'SIGN IN': Nếu ấn sẽ chuyển qua "Trang chủ" |
| T7 | Nút 'X': Nếu ấn sẽ thoát đăng xuất khỏi hệ thống |
| T8 | BR2 | Mật khẩu cũ: Không được khác với mật khẩu đang được sử dụng ở tài khoản |
| T9 | Mật khẩu cũ: Không được để trống |
| T10 | Mật khẩu mới: Không được ít hơn 6 kí tự |
| T11 | Mật khẩu mới: Không được để trống |
| T12 | Nhập lại mật khẩu mới: Không được khác mật khẩu mới vừa nhập |
| T13 | Nhập lại mật khẩu mới: Không được để trống |
| T14 | Nút ‘Lưu’: Thông báo “Vui lòng điền đủ thông tin” nếu không cung cấp đủ thông tin |
| T15 | Nút ‘Lưu’: Thông báo “Mật khẩu mới không trùng khớp” nếu “Mật khẩu mới” và “Nhập lại mật khẩu mới” không trùng khớp |
| T16 | Nút ‘Lưu’: Thông báo “Thay đổi mật khẩu thành công! Vui lòng đăng nhập lại” nếu cung cấp đủ và đúng các trường dữ liệu và đăng xuất khỏi phiên làm việc, hiển thị lại trang đăng nhập |
| T17 | BR3 | Thanh tìm kiếm: Nếu để trống sẽ hiển thị toàn bộ danh sách tour  - Mã tour: Admin nhập mã tour để tìm kiếm  - Số ngày: Admin nhập số ngày để tìm kiếm  - Nơi đến: Admin nhập nơi đến để tìm kiếm |
| T18 | Button Quản lý tour: cho phép reset lại dữ liệu |
| T19 | Button Thoát: reset lại form. |
| T20 | Button thêm: sẽ ẩn đi hai button sửa và xóa và hiện 2 button lưu và thoát và mở form để điền thông tin cho chức năng thêm. |
| T21 | Mã tour: Hệ thống phải tạo mã tự đông |
| T22 | Tên tour: không được bỏ trống |
| T23 | Số ngày: không được bỏ trống |
| T24 | Số ngày: không được chứa ký tự đặc biệt |
| T25 | Số ngày: không được chứa ký tự chữ cái |
| T26 | Combobox nơi đến: hệ thống lọc dữ liệu dựa trên loại tour |
| T27 | Mã tour: được tạo tự động |
| T28 | Button Lưu: Nếu button “Thêm” được kích hoạt và 2 button “Sửa” và xóa bị ẩn thì sẽ thực hiện chức năng lưu cho nhiệm vụ thêm. |
| T29 | Combobox loại tour: Admin chọn loại tour được hệ thống thiết lập. |
| T30 | Combobox nơi đến: Admin chọn loại tour được hệ thống thiết lập. |
| T31 | Thông báo xác nhận thêm thành công: Khi thực hiện thêm thành công sẽ hiện thông thông báo “Thêm thành công”. |
| T32 | Button sửa: sẽ ẩn đi hai button thêm và xóa và mở form điền thông tin dùng để thực hiện chức năng sửa. |
| T33 | Button Lưu: Nếu button “Sửa” được kích hoạt và 2 button “Thêm” và “Xóa” bị ẩn thì sẽ thực hiện chức năng lưu cho nhiệm vụ sửa. |
| T34 | Thông báo xác nhận sửa: Xuất hiện thông báo để xác nhận việc muốn sửa thông tin tour. |
| T35 | Thông báo xác nhận sửa thành công: Khi thực hiện sửa thành công sẽ hiện thông báo “Sửa thành công”. |
| T36 | Hiển thị được danh sách các tour dưới dạng table. Admin có thể coi được chi tiết thông tin tour khi click vào tour muốn xem trong table. |
| T37 | Button xóa: dùng để thực hiện chức năng xóa |
| T38 | Button Xóa: Hệ thống kiểm tra xem tour có kế hoạch tour chưa kết thúc không. Nếu có sẽ thông báo “Còn kế hoạch tour chưa kết thúc, không được phép xóa.” |
| T39 | Thông báo xác nhận xóa: Xuất hiện thông báo để xác nhận việc muốn xóa thông tin |
| T40 | Thông báo xóa thành công: Khi thực hiện xóa thành công sẽ hiện thông thông báo “Xóa thành công”. |
| T41 | BR4 | Hiển thị được danh sách kế hoạch tour dưới dạng table. Admin có thể xem được chi tiết thông tin kế hoạch tour khi click vào kế hoạch tour muốn xem trong table. |
| T42 | Thanh tìm kiếm: Nếu để trống sẽ hiển thị toàn bộ danh sách kế hoạch tour.  -Mã tour: Admin nhập mã tour để tìm kiếm.  -Mã kế hoạch tour: Admin nhập mã kế hoạch tour để tìm kiếm.  -Giá vé: Admin nhập giá vé để tìm kiếm và sẽ trả về kết quả các kế hoạch tour có giá <= Số giá được nhập.  +Không được chứa các ký tự.  +Không chứa các ký hiệu đặc biệt. |
| T43 | Combobox Mã tour: hệ thống sẽ tự động cập nhật tất cả các mã tour đang còn tồn tại trong phần “Quản lý tour” vào combobox này để admin có thể chọn mã tour mong muôn. |
| T44 | Mã kế hoạch tour: hệ thống phải tạo tự động. |
| T45 | Mô tả: không được bỏ trống. |
| T46 | Combobox Số chỗ: Admin chọn số chỗ trong danh sách được liệt kê. |
| T47 | Số ngày: hệ thống sẽ tự động cập nhật dựa vào mã tour do Admin chọn. |
| T48 | Ngày đi: Admin chọn ngày đi dựa bằng JCalenda |
| T49 | Ngày đi: không được là ngày trong quá khứ. |
| T50 | Ngày đi: hệ thống thiết lập mặc định là ngày hiện tại. |
| T51 | Ngày về: hệ thống tự động cập nhật dựa vào ngày đi + với số ngày của tour. |
| T52 | Ngày về: không được phép thay đổi. |
| T53 | Button “…”: hiển thị frame danh sách các nhân viên có thể chọn để làm hướng dẫn viên. |
| T54 | Hướng dẫn viên: không được bỏ trống. |
| T55 | Thanh tìm kiếm hướng dẫn viên: Nếu để trống sẽ hiển thị toàn bộ danh sách hướng dẫn viên.  -Mã số: Admin nhập mã nhân viên để tìm kiếm.  -Tên: Admin nhập tên nhân viên để tìm kiếm.  -Họ và tên: Admin nhập họ và tên nhân viên để tìm kiếm. |
| T56 | Button Lưu: hiện thông báo “Bạn chưa chọn nhân viên” nếu Admin chưa chọn nhân viên. |
| T57 | Button Lưu: cập nhật tên hướng dẫn viên vào mục hướng dẫn viên của kế hoạch tour. |
| T58 | Thông báo thêm hướng dẫn viên thành công: hiển thị thông báo “Bạn đã cập nhật thành công hướng dẫn viên” khi thành công. |
| T59 | Button “X”: đóng frame hiển thị danh sách nhân viên. |
| T60 | Button “Thêm” ảnh 1: Admin truy cập vào các thư mục ở trong máy tính cá nhân để chọn hình ảnh minh họa thứ 1. |
| T61 | Button “Thêm” ảnh 2: Admin truy cập vào các thư mục ở trong máy tính cá nhân để chọn hình ảnh minh họa thứ 2. |
| T62 | Button “Thêm” ảnh 3: Admin truy cập vào các thư mục ở trong máy tính cá nhân để chọn hình ảnh minh họa thứ 3. |
| T63 | Button “Thoát”: thoát khỏi trạng thái hiện có và reset lại frame. |
| T64 | Button “Thêm”: làm mới form điền thông tin kế hoạch tour và cho phép điền thông |
| T65 | tin. Ẩn button “Sửa” và “Xóa” và hiện button “Lưu” cho phép thực hiện chức năng thêm. |
| T66 | Button “Sửa”: làm mới form điền thông tin kế hoạch tour và cho phép điền thông |
| T67 | tin. Ẩn button “Thêm” và “Xóa” và hiện button “Lưu” cho phép thực hiện chức năng sửa kế hoạch tour đã có trong hệ thống. |
| T68 | Button “Xóa”: cho phép Admin xóa kế hoạch tour đang tồn tại trong hệ thống. |
| T69 | Button “Lưu”: nếu Button “Thêm” được kích hoạt và 2 button “Sửa” và “Xóa” bị ẩn thì thực hiện lưu cho chức năng thêm. |
| T70 | Button “Lưu”: nếu Button “Sửa” được kích hoạt và 2 button “Thêm” và “Xóa” bị ẩn thì thực hiện lưu cho chức năng sửa. |
| T71 | Button “Sửa”: hiện thông báo “Chưa chọn kế hoạch tour.” nếu Admin chưa chọn kế hoạch tour muốn sửa. |
| T72 | Button “Xóa”: hiện thông báo “Chưa chọn kế hoạch tour.” nếu Admin chưa chọn kế hoạch tour muốn xóa. |
| T73 | Button “Xóa”: hệ thống chỉ cho phép xóa nếu thời gian kế hoạch tour đã kết thúc. |
| T74 | Button “Lưu”: nếu đang trong chức năng thêm, hệ thống sẽ tự động thiết lập giá vé bằng 0. |
| T75 | Button “Lưu”: nếu đang trong chức năng thêm, hệ thống sẽ tự động thiết lập thực chi bằng 0. |
| T76 | Button “Lưu”: nếu đang trong chức năng thêm, hệ thống sẽ tự động thiết lập tổng chi là “Chưa cập nhật”. |
| T77 | Thông báo xác nhận sửa thành công: Khi thực hiện chức năng sửa thành công sẽ hiện thông báo “Sửa thành công”. |
| T78 | Thông báo xác nhận xóa thành công: Khi thực hiện chức năng xóa thành công sẽ hiện thông báo “Xóa thành công”. |
| T79 | Button “Sửa”: hiện thị thông báo “Bạn có chắc muốn sửa kế hoạch tour này không?” để xác nhận. |
| T80 | Button “Xóa”: hiển thị thông báo “Bạn có chắc muốn xóa kế hoạch tour này không?” để xác nhận. |
| T81 | Button “Chi tiết”: xuất hiện frame mới hiển thị thông tin chi tiết của từng kế hoạch tour. |
| T82 | Button “Chi tiết”: xuất hiện thông báo “Bạn chưa chọn KHT muốn xem chi tiết” nếu Admin chưa chọn kế hoạch tour. |
| T83 | Hiển thị chi tiết thông tin nếu Admin nhấn vô từng hàng chi tiết của kế hoạch tour. |
| T84 | Button “Dự kiến”: show thông tin chi tiết kế hoạch tour với số tiền dự kiến. |
| T85 | Button “Thực chi”: show thông tin chi tiết kế hoạch tour với số tiền thực tế phải chi sau khi kế hoạch tour kết thúc. |
| T86 | Thanh tìm kiếm: Nếu để trống sẽ hiển thị toàn bộ danh sách chi tiết kế hoạch tour. |
| T87 | -Mã khách sạn: Admin nhập mã khách sạn để tìm kiếm. |
| T88 | -Mã nhà hàng: Admin nhập mã nhà hàng để tìm kiếm. |
| T89 | -Mã phương tiện: Admin nhập mã phương tiện để tìm kiếm. |
| T90 | Mã KHT: được hệ thống cung cấp dựa trên mã kế hoạch tour mà Admin đã chọn bên phần Kế hoạch tour. |
| T91 | Ngày: được thiết lập mặc định là ngày bắt đầu của kế hoạch tour. |
| T92 | Số người: được hệ thống thiết lập là số người dự kiến bên phần kế hoạch tour. |
| T93 | Combobox Khách sạn: được hệ thống tổng hợp danh sách các dịch vụ loại “Khách sạn” để Admin có thể chọn. |
| T94 | Combobox Nhà hàng: được hệ thống tổng hợp danh sách các dịch vụ loại “Nhà hàng” để Admin có thể chọn. |
| T95 | Combobox Phương tiện: được hệ thống tổng hợp danh sách các dịch vụ loại “Phương tiện” để Admin có thể chọn. |
| T96 | Button “Thoát”: thoát khỏi chức năng “Thêm”, “Sửa” và reset lại frame và form. |
| T97 | Button “Quay lại”: giúp Admin quay lại trang kế hoạch tour. |
| T98 | Button “Thêm”: ẩn button “Sửa” và hiện button “Lưu” thực hiện chức năng thêm chi tiết kế hoạch tour mới. |
| T99 | Button “Thêm”: Nếu đã đủ chi tiết từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc của kế hoạch tour thì sẽ bị ẩn đi và không thể sử dụng để thực hiện chức năng thêm nữa. |
| T100 | Combobox Khách sạn: Admin chọn mã khách sạn và hệ thống sẽ tự động cập nhật thành tiền dựa vào mã đó và nhân với số người. |
| T101 | Combobox Khách sạn: Admin chọn mã khách sạn và hệ thống sẽ tự động cập nhật tổng tiền phần chi tiết của ngày đó dựa vào thành tiền khách sạn mới được cập nhật. |
| T102 | Combobox Nhà hàng: Admin chọn mã nhà hàng và hệ thống sẽ tự động cập nhật thành tiền dựa vào mã đó và nhân với số người. |
| T103 | Combobox Nhà hàng: Admin chọn mã nhà hàng và hệ thống sẽ tự động cập nhật tổng tiền phần chi tiết của ngày đó dựa vào thành tiền nhà hàng mới được cập nhật. |
| T104 | Combobox Phương tiện: Admin chọn mã phương tiện và hệ thống sẽ tự động cập nhật thành tiền dựa vào mã đó và nhân với số người. |
| T105 | Combobox Phương tiện: Admin chọn mã phương tiện và hệ thống sẽ tự động cập nhật tổng tiền phần chi tiết của ngày đó dựa vào thành tiền nhà hàng mới được cập nhật. |
| T106 | Thông báo thêm thành công: khi thực hiện chức năng thêm thành công sẽ hiện thông báo “Thêm chi tiết ngày dd/mm/yyyy thành công.” |
| T107 | Button “Sửa”: hiển thị thông báo “Chưa chọn chi tiết muốn sửa” nếu Admin chưa chọn chi tiết KHT muốn sửa. |
| T108 | Button “Sửa”: mở form để Admin có thể điền thông tin muốn sửa. |
| T109 | Button “Lưu”: Nếu đang ở trong chức năng “Thêm” thì sẽ thực hiện lưu cho chức năng thêm. |
| T110 | Button “Lưu”: cập nhật lại tổng chi và giá vé trong phần kế hoạch tour (chức năng thêm). |
| T111 | Button “Lưu”: cập nhật lại thông tin ngày kế tiếp sau khi đã lưu thành công (chức năng thêm). |
| T112 | Button “Lưu”: nếu thông tin ngày đã thêm được lưu thành công trùng với ngày kết thúc kế hoạch tour thì hiện thông báo “Đã thêm hoàn tất chi tiết” và đóng ẩn Button  “Thêm” (chức năng thêm). |
| T113 | Button “Lưu”: hệ thống cập nhật luôn vào phần thực chi với mã khách sạn, nhà hàng, phương tiện giống với dự kiến nhưng thành tiền và tổng tiền thì được điều chỉnh về 0 (chức năng thêm). |
| T114 | Thông báo sửa thành công: khi thực hiện chức năng sửa thành công sẽ hiện thông báo. |
| T115 | Admin có thể xem được các thông tin liên quan tới số tiền chi thực tế để vận hành kế hoạch tour dưới dạng các hàng trong table. Có thể xem chi tiết từng chi tiết nếu nhấn vào hàng có chi tiết muốn xem. |
| T116 | Thành tiền khách sạn: không được chứ ký tự là chữ cái. |
| T117 | Thành tiền khách sạn: không được chứa ký tự đặc biệt. |
| T118 | Thành tiền nhà hàng: không được chứ ký tự là chữ cái. |
| T119 | Thành tiền nhà hàng: không được chứa ký tự đặc biệt. |
| T120 | Thành tiền phương tiện: không được chứa ký tự đặc biệt. |
| T121 | Thành tiền phương tiện: không được chứa ký tự đặc biệt. |
| T122 | Button “Cập nhật”: hiện thông báo nếu Admin chưa chọn chi tiết muốn cập nhật. |
| T123 | Button “Cập nhật”: hiện thông báo nếu kế hoạch tour chưa kết thúc. |
| T124 | Button “Cập nhật”: mở form kèm button thoát và lưu để điền thông tin về giá tiền thực tế phải chi. |
| T125 | Button “Quay lại”: quay trở lại frame Kế hoạch tour |
| T126 | Button “Lưu”: dùng để lưu thông tin cập nhật. |
| T127 | Button “Thoát”: dùng để reset lại form. |
| T128 | BR5 | Bảng thông tin hóa đơn: Phải thể hiện đúng thông tin thực tế các hóa đơn khách hàng đã đặt mua |
| T129 | Nút 'Xem chi tiết': Phải chọn 1 hóa đơn cụ thể cần xem thông tin |
| T130 | Chi tiết hóa đơn: Phải thể hiện đúng thông tin với hóa đơn tương đương |
| T131 | Chi tiết hóa đơn: Các thông tin sản phẩm phải khớp với sản phẩm mà khách hàng đã đặt |
| T132 | BR6 | Thanh tìm kiếm: Nếu để trống sẽ hiển thị toàn bộ nhân viên  - Mã số: Kí tự không phân biệt hoa thường  - Họ tên: Kí tự không phân biệt hoa thường  - Tên: Kí tự không phân biệt hoa thường  - Ngày vào làm: Phải đúng định dạng YYYY-MM-DD |
| T133 | Kết quả tìm kiếm: Phải hiển thị đúng danh sách nhân viên khớp với từ khóa tìm kiếm |
| T134 | Bảng thông tin nhân viên: Phải thể hiện đúng dữ liệu nhân viên |
| T135 | Nút 'Thêm': Phải reset lại các trường nhập liệu thông tin nhân viên |
| T136 | Mã số: Hệ thống tự tạo ngẫu nhiên |
| T137 | Họ đệm: Không được để trống |
| T138 | Tên: Không được để trống |
| T139 | Giới tính: Cho phép chọn 1 trong 2 giới tính "Nam" hoặc "Nữ" |
| T140 | Giới tính: Mặc định chọn giới tính là "Nam" |
| T141 | Số điện thoại: Không được để trống |
| T142 | Số điện thoại: Phải đúng 10 kí tự số và bắt đầu bằng kí tự số '0' |
| T143 | CMND: Không được để trống |
| T144 | CMND: Phải đúng 12 kí tự số và bắt đầu bằng kí tự số '0' |
| T145 | Ngày sinh: Không được để trống |
| T146 | Ngày vào làm: Không được để trống |
| T147 | Ngày vào làm: Mặc định là ngày hôm nay |
| T148 | Nút 'Lưu': sẽ thông báo "Thêm thành công nhân viên" và reset Form nếu cung cấp đúng thông tin nhân viên |
| T149 | Nút 'Lưu': sẽ thông báo "Không thể thêm nhân viên" nếu cung cấp sai thông tin nhân viên |
| T150 | Nút 'Sửa': Phải hiển thị đúng thông tin nhân viên đã chọn từ bảng nhân viên để thực hiện chức năng sửa thông tin |
| T151 | Mã số: Không thể sửa mã số nhân viên |
| T152 | Mã số: Hiển thị đúng thông tin "mã số" nhân viên đã chọn |
| T153 | Họ đệm: Hiển thị đúng thông tin "Họ đệm" nhân viên đã chọn |
| T154 | Họ đệm: Không được để trống |
| T155 | Tên: Hiển thị đúng thông tin "Tên" nhân viên đã chọn |
| T156 | Tên: Không được để trống |
| T157 | Giới tính: Cho phép chọn 1 trong 2 giới tính "Nam" hoặc "Nữ" |
| T158 | Số điện thoại: Không được để trống |
| T159 | Số điện thoại: Phải đúng 10 kí tự số và bắt đầu bằng kí tự số '0' |
| T160 | CMND: Phải đúng 12 kí tự số và bắt đầu bằng kí tự số '0' |
| T161 | CMND: Không được để trống |
| T162 | Ngày sinh: Không được để trống |
| T163 | Ngày vào làm: Không được để trống |
| T164 | Nút 'Lưu': Sẽ thông báo "Không thể sửa thông tin nhân viên" nếu cung cấp sai thông tin nhân viên |
| T165 | Nút 'Lưu': Sẽ thông báo "Sửa thành công nhân viên" và reset Form nếu cung cấp đúng thông tin nhân viên |
| T166 | Nút 'Thoát': Thoát khỏi chức năng 'Thêm' hoặc 'Xóa' và reset Form |
| T167 | Nút 'Xóa': Sẽ thông báo "Xóa thành công nhân viên" và reset Form nếu đã chọn nhân viên cần xóa |
| T168 | Nút 'Xóa': Sẽ thông báo "Chưa chọn nhân viên" nếu chưa chọn nhân viên cần xóa |
| T169 | Nút "Nhập Excel": Sẽ thông báo "Thêm thành công nhân viên" và resetForm nếu file excel chứa danh sách thông  tin nhân viên hợp lệ |
| T170 | Nút "Xuất Excel": Sẽ tạo và mở xem danh sách nhân viên dưới dạng file excel |
| T171 | BR7 | Thanh tìm kiếm: Nếu để trống sẽ hiển thị toàn bộ danh sách khuyến mãi  - Mã khuyến mãi: Kí tự không phân biệt hoa thường  - Tên chương trình: Kí tự không phân biệt hoa thường |
| T172 | Kết quả tìm kiếm: Phải hiển thị đúng danh sách khuyến mãi khớp với từ khóa tìm kiếm |
| T173 | Bảng thông tin khuyến mãi: Phải thể hiện đúng dữ liệu khuyến mãi |
| T174 | Nút 'Thêm': Phải reset lại các trường nhập liệu thông tin khuyến mãi |
| T175 | Mã số: Hệ thống tự tạo tuần tự |
| T176 | Tên chương trình: Không được để trống |
| T177 | Phần trăm: Không được để trống |
| T178 | Phần trăm: Phải là kí tự số |
| T179 | Ngày bắt đầu: Không được để trống |
| T180 | Ngày bắt đầu: Mặc định là ngày hôm nay |
| T181 | Ngày kết thúc: Không được để trống |
| T182 | Ngày kết thúc: Mặc định là ngày hôm nay |
| T183 | Ngày kết thúc: Phải lớn hơn "Ngày bắt đầu" |
| T184 | Tình trạng: Tự động tính toán dựa trên "Ngày kết thúc" và "Ngày bắt đầu" để tìm ra tình trạng "Còn hiệu lực"  hoặc "Hết hiệu lực" |
| T185 | Nút 'Lưu': sẽ thông báo "Thêm thành công khuyến mãi" và reset Form nếu cung cấp đúng thông tin khuyến mãi |
| T186 | Nút 'Lưu': sẽ thông báo "Vui lòng điền đủ thông tin" nếu không cung cấp đủ thông tin khuyến mãi |
| T187 | Nút 'Lưu': sẽ thông báo "Phần trăm khuyến mãi chỉ chứa số" nếu nhập sai định dạng "Khuyến mãi" |
| T188 | Mã khuyến mãi: Không thể sửa mã số khuyến mãi |
| T189 | Mã số khuyến mãi: Hiển thị đúng thông tin "mã khuyến mãi" khuyến mãi đã chọn |
| T190 | Tên chương trình: Hiển thị đúng thông tin "Tên chương trình" khuyến mãi đã chọn |
| T191 | Tên chương trình: Không được để trống |
| T192 | Phần trăm: Hiển thị đúng thông tin "Phần trăm" khuyến mãi đã chọn |
| T193 | Phần trăm: Không được để trống |
| T194 | Phần trăm: Phải là kí tự số |
| T195 | Ngày bắt đầu: Không được để trống |
| T196 | Ngày bắt đầu: Hiển thị đúng thông tin "Ngày bắt đầu" khuyến mãi đã chọn |
| T197 | Ngày kết thúc: Không được để trống |
| T198 | Ngày kết thúc: Hiển thị đúng thông tin "Ngày kết thúc" khuyến mãi đã chọn |
| T199 | Ngày kết thúc: Phải lớn hơn "Ngày bắt đầu" |
| T200 | Tình trạng: Tự động tính toán dựa trên "Ngày kết thúc" và "Ngày bắt đầu" để tìm ra tình trạng "Còn hiệu lực"  hoặc "Hết hiệu lực" |
| T201 | Nút 'Lưu': Sẽ thông báo "Sửa thành công khuyến mãi" và reset Form nếu cung cấp đúng thông tin khuyến mãi |
| T202 | Nút 'Lưu': sẽ thông báo "Vui lòng điền đủ thông tin" nếu không cung cấp đủ thông tin khuyến mãi |
| T203 | Nút 'Lưu': sẽ thông báo "Phần trăm khuyến mãi chỉ chứa số" nếu nhập sai định dạng "Khuyến mãi" |
| T204 | Nút 'Thoát': Thoát khỏi chức năng 'Thêm' hoặc 'Sửa' và reset Form |
| T205 | Nút 'Xóa': Sẽ thông báo "Xóa thành công khuyến mãi" và reset Form nếu đã chọn khuyến mãi cần xóa |
| T206 | Nút 'Xóa': Sẽ thông báo "Chưa chọn khuyến mãi" nếu chưa chọn khuyến mãi cần xóa |
| T207 | Nút “Xem chi tiết”: Phải hiển thị đầy đủ danh sách khuyến mãi áp dụng cho các tour cụ thể |
| T208 | Mã khuyến mãi: Phải hiển thị đầy đủ các mã khuyến mãi đang có trong hệ thống |
| T209 | Tên chương trình: Phải hiển thị tương ứng với mã khuyến mãi đang chọn |
| T210 | Mã tour: Phải hiển thị đầy đủ các tour đang có trong hệ thống |
| T211 | Tên tour: Phải hiển thị tương ứng với mã tour đang chọn |
| T212 | Nút ‘Thêm’: Sẽ thông báo “Thêm thành công chi tiết khuyến mãi” nếu chưa có chi tiết đang chọn chưa có trong hệ thống |
| T213 | Nút ‘Thêm’: Sẽ thông báo “Không thể thêm chi tiết khuyến mãi” nếu chưa có chi tiết đang chọn đã có trong hệ thống |
| T214 | Nút ‘Xóa’: Sẽ thông báo “Xóa thành công chi tiết khuyến mãi” và reset Form nếu đã chọn khuyến mãi cần xóa |
| T215 | Nút ‘Xóa’: Sẽ thông báo “Chưa chọn chi tiết khuyến mãi” nếu chưa chọn chi tiết khuyến mãi cần xóa |
| T216 | BR8 | Thanh tìm kiếm: Nếu để trống sẽ hiển thị toàn bộ danh sách dịch vụ  - Mã dịch vụ: Kí tự không phân biệt hoa thường  - Loại dịch vụ: Kí tự không phân biệt hoa thường  - Tên dịch vụ: Kí tự không phân biệt hoa thường |
| T217 | Kết quả tìm kiếm: Phải hiển thị đúng danh sách dịch vụ khớp với từ khóa tìm kiếm |
| T218 | Bảng thông tin dịch vụ: Phải thể hiện đúng dữ liệu dịch vụ |
| T219 | Nút 'Thêm': Phải reset lại các trường nhập liệu thông tin dịch vụ |
| T220 | Mã số: Hệ thống tự tạoh tuần tự dựa trên “Loại dịch vụ” đang chọn |
| T221 | Loại dịch vụ: Mặc định chọn sẵn với giá trị “Nhà hàng” |
| T222 | Loại dịch vụ: Phải hiển thị đầy đủ các loại dịch dụ đang có trong hệ thống |
| T223 | Tên dịch vụ: Không được để trống |
| T224 | Giá: Không được để trống  Giá: Phải là kí tự số và lớn hơn hoặc bằng 0 |
| T225 | Nút ‘Lưu’: Hiển thị thông báo “Thêm thành công dịch vụ” nếu cung cấp đúng và đầy đủ thông tin dịch vụ |
| T226 | Nút ‘Lưu’: Hiển thị thông báo “Vui lòng điền đủ thông tin dịch vụ” nếu cung cấp không đầy đủ thông tin dịch vụ |
| T227 | Nút ‘Lưu’: Hiển thị thông báo “Giá phải là kí tự số” nếu nhập sai định dạng |
| T228 | Nút ‘Sửa’: Phải reset lại các trường nhập liệu thông tin dịch vụ |
| T229 | Mã dịch vụ: Phải hiển thị đúng mã số khi thao tác chọn 1 dịch vụ trên bảng dịch vụ |
| T230 | Mã dịch vụ: Không được chỉnh sửa |
| T231 | Loại dịch vụ: Không được chỉnh sửa |
| T232 | Tên dịch vụ: Được chỉnh sửa |
| T233 | Tên dịch vụ: Không được bỏ trống |
| T234 | Giá: Được chỉnh sửa |
| T235 | Giá: Không được bỏ trống |
| T236 | Giá: Phải là kí tự số và lớn hơn hoặc bằng 0 |
| T237 | Nút ‘Lưu’: Hiển thị thông báo “Sửa thành công dịch vụ” nếu cung cấp đúng và đầy đủ thông tin dịch vụ |
| T238 | Nút ‘Lưu’: Hiển thị thông báo “Vui lòng điền đủ thông tin dịch vụ” nếu cung cấp không đầy đủ thông tin dịch vụ |
| T239 | Nút ‘Lưu’: Hiển thị thông báo “Giá phải là kí tự số” nếu nhập sai định dạng |
| T240 | Nút 'Thoát': Thoát khỏi chức năng 'Thêm' hoặc 'Sửa' và reset Form |
| T241 | Nút ‘Xóa’: Hiển thị thông báo “Chưa chọn dịch vụ” nếu chưa chọn dịch vụ cần xóa trong bảng hiển thị danh sách dịch vụ |
| T242 | Nút ‘Xóa”: Hiển thị thông báo “Xóa thành công dịch vụ” nếu xóa thành công dịch vụ và reset lại Form |
| T243 | BR9 | Hiển thị tất cả tour có kế hoạch tour vẫn chưa tới ngày bắt đầu. |
| T244 | Combobox “Loại tour”: cho phép Admin chọn loại tour được thiết lập mặc định. |
| T245 | Combobox “Loại tour”: thay đổi thông tin nơi đến dựa vào loại lour được chọn. |
| T246 | Combobox “Nơi bắt đầu”: chứa thông tin các nơi bắt đầu của các tour có kế hoạch tour chưa tới ngày bắt đầu. |
| T247 | Combobox “Nơi đến”: chứa thông tin các nơi đến của các tour có kế hoạch tour chưa tới ngày bắt đầu. |
| T248 | Button “Lọc”: cho phép Admin lọc được thông tin tour dựa vào các trường dữ liệu được cho. |
| T249 | Button “Reset”: thiết lập lại danh sách tour. |
| T250 | Button “Đặt tour”: hiện thông báo nếu chưa chọn tour. |
| T251 | Button “Đặt tour”: hiện frame show danh sách kế hoạch tour. |
| T252 | Admin có thể xem được danh sách các kế hoạch tour chưa tới ngày bắt đầu của tour đã chọn. |
| T253 | Admin có thể xem được thông tin kế hoạch tour cũng như chi tiết của nó bằng cách click vào hàng chứa thông tin muốn xem. |
| T254 | Button “Cập nhật”: hiện thông báo nếu Admin chưa click chọn kế hoạch tour. |
| T255 | Button “Cập nhật”: hiển thị thông báo xác nhận cập nhật kế hoạch tour. |
| T256 | Button “Cập nhật”: tạo kế hoạch tour mới giống với kế hoạch tour đã chọn. |
| T257 | Button “Cập nhật”: mở form để Admin cập nhật chi tiết kế hoạch tour của kế hoạch tour mới. |
| T258 | Combobox “Ngày”: hiển thị danh sách các ngày từ lúc bắt đầu tới lúc kết thúc của kế hoạch tour. |
| T259 | Combobox “Khách sạn”: chứa danh sách các dịch vụ có loại khách sạn. |
| T260 | Combobox “Khách sạn”: Admin chọn mã khách sạn thì hệ thống sẽ hiển thị tên và số tiền sang bên cạnh. |
| T261 | Combobox “Nhà hàng”: chứa danh sách các dịch vụ có loại nhà hàng. |
| T262 | Combobox “Nhà hàng”: Admin chọn mã nhà hàng thì hệ thống sẽ hiển thị tên và số tiền sang bên cạnh. |
| T263 | Combobox “Phương tiện”: chứa danh sách các dịch vụ có loại phương tiện. |
| T264 | Combobox “Phương tiện”: Admin chọn mã phương tiện thì hệ thống sẽ hiển thị tên và số tiền sang bên cạnh. |
| T265 | Nút “X”: dùng để đóng frame cập nhật. |
| T266 | Số người: không được bỏ trống. |
| T267 | Số người: không được chứa ký tự đặc biệt. |
| T268 | Số người: không được chứa ký tự là chứ cái. |
| T269 | Button “Xác nhận”: cập nhật thông tin số ngày và số ngày dự kiến của kế hoạch tour. |
| T270 | Thông báo cập nhật số ngày thành công: hiển thị thông báo khi cập nhật xong số ngày. |
| T271 | Button “Lưu”: thông báo chưa cập nhật số ngày nếu Admin chưa làm. |
| T272 | Button “Lưu”: thực hiện lưu thông tin chi tiết kế hoạch tour mới. |
| T273 | Button “Lưu”: thực hiện cập nhật tổng chi và giá vé cho kế hoạch tour mới. |
| T274 | Thông báo cập nhật thành công: hiển thị thông báo khi lưu thành công. |
| T275 | Button “Đặt vé”: hiển thị thông báo nếu “Admin” chưa chọn kế hoạch tour muốn đặt vé. |
| T276 | Button “Đặt vé”: hiển thị thông báo nếu số người bằng 0. |
| T277 | Button “Đặt vé”: hiển thị giao diện đặt vé. |
| T278 | Giao diện đặt vé hiển thị toàn bộ thông tin về tour và kế hoạch tour muốn đặt. |
| T279 | Mã hóa đơn: tạo tự động. |
| T280 | Ngày tạo hóa đơn: sẽ lấy ngày hiện tại. |
| T281 | Tên nhân viên: tên của nhân viên đang đăng nhập bằng tài khoản hệ thống. |
| T282 | Mã khách hàng: tạo tự động |
| T283 | Họ và Tên: không được bỏ trống. |
| T284 | Họ và Tên: không được chứa ký tự đặc biệt. |
| T285 | Họ và Tên: Không được chứa ký tự số. |
| T286 | Email: không được bỏ trống. |
| T287 | Email: phải chứa ký tự @ |
| T288 | Số điện thoại: không được bỏ trống. |
| T289 | Số điện thoại: bắt đầu bằng số 0. |
| T290 | Số điện thoại: không được chứa ký tự đặc biệt. |
| T291 | Số điện thoại: không được chứa ký tự là chữ cái. |
| T292 | Số điện thoại: phải đủ 10 chữ số. |
| T293 | Địa chỉ: không được bỏ trống. |
| T294 | Địa chỉ: không được chứa ký tự đặc biệt. |
| T295 | Combobox “Giới tính”: Admin chọn giới tính có sẵn. |
| T296 | Calendar “Năm sinh”: Admin chọn năm sinh cho khách hàng. |
| T297 | Năm sinh: không được phép là ngày chứa xảy ra. |
| T298 | Năm sinh: không được phép bỏ trống. |
| T299 | Combobox “Mã giảm giá”: danh sách các mã giảm giá được áp dụng cho tour còn hiệu lực. |
| T300 | Combobox “Mã giảm giá”: được thiết lập mặc định là mã giảm giá có phần trăm giảm cao nhất. |
| T301 | Phần trăm giảm giá: dựa theo sự thay đổi của mã giảm giá. |
| T302 | Table danh sách khách hàng: dùng để hiển thị thông tin danh sách khách hàng đã đặt vé. |
| T303 | Hành khách: dựa vào số lượng hành khách đã đặt vé được thể hiện bên bảng danh sách khách hàng. |
| T304 | Người lớn: hệ thống sẽ dựa vào năm sinh để xác định tuổi lớn hơn 12 và sẽ được tính với giá vé gốc. |
| T305 | Trẻ em: hệ thống sẽ dựa vào năm sinh để xác định tuổi bé hơn 12 và sẽ được tính với giá vé còn 70% so với giá vé ban đầu. |
| T306 | Giảm giá: hệ thống sẽ cộng tổng giá vé lại và nhân với phần trăm giảm giá. |
| T307 | Tổng cộng: hệ thống sẽ cộng giá vé lại và trừ đi số tiền giảm giá. |
| T308 | Button “…”: hiển thị frame chứa danh sách khách hàng đã có trong hệ thống. |
| T309 | Button “X”: đóng frame hiển thị danh sách khách hàng. |
| T310 | Thanh tìm kiếm hướng dẫn viên: Nếu để trống sẽ hiển thị toàn bộ danh sách hướng dẫn viên. |
| T311 | -Mã số: Admin nhập mã nhân viên để tìm kiếm. |
| T312 | -Tên: Admin nhập tên nhân viên để tìm kiếm. |
| T313 | -Họ và tên: Admin nhập họ và tên nhân viên để tìm kiếm. |
| T314 | Button “Lưu”: hiển thị thông báo nếu Admin chưa chọn khách hàng. |
| T315 | Button “Lưu”: lấy thông tin khách hàng và điền vào form khách hàng trong phần vé. |
| T316 | Thông báo chọn thành công: khi hoàn thành công việc thêm thông tin khách hàng đã có vào phần vé sẽ hiện thông báo. |
| T317 | Button “Lưu”: thêm thông tin khách hàng vào table danh sách khách hàng. |
| T318 | Button “Lưu”: cập nhật lại thông tin hóa đơn. |
| T319 | Button “Lưu”: giảm số chỗ còn nhận đi 1. |
| T320 | Button “Lưu”: Hiển thị thông báo thêm vé thành công. |
| T321 | Button “Lưu” : Hiển thị thông báo nếu số chỗ còn lại bằng 0. |
| T322 | Button “Lưu”: nếu danh sách khách hàng đang trống thì khách hàng đầu tiên phải là Người lớn. |
| T323 | Button “Thoát”: quay trở frame các kế hoạch tour. |
| T324 | Button “Thanh toán”: in hóa đơn. |
| T325 | Button “Thanh toán”: kiểm tra thông tin khách hàng đã tồn tại trong hệ thống chứa. Nếu chưa thì cập nhật thêm mới. |
| T326 | Button “Thanh toán”: lưu thông tin hóa đơn vào hệ thống. |
| T327 | Button “Thanh toán”: cập nhật số người còn lại trong phần kế hoạch tour của tour được chọn. |
| T328 | Button “Thanh toán”: hiển thị thông báo thanh toán thành công khi xuất ra hóa đơn. |
| T329 | Tên khách hàng: sử dụng tên khách hàng đầu tiên đại được lưu vô danh sách khách hàng. |
| T330 | BR10 | Thanh tìm kiếm: Nếu để trống sẽ hiển thị toàn bộ khách hàng  - Mã số: Kí tự không phân biệt hoa thường  - Họ tên: Kí tự không phân biệt hoa thường  - Tên: Kí tự không phân biệt hoa thường |
| T331 | Kết quả tìm kiếm: Phải hiển thị đúng danh sách khách hàng khớp với từ khóa tìm kiếm |
| T332 | Bảng thông tin khách hàng: Phải thể hiện đúng và đầy đủ dữ liệu khách hàng |
| T333 | Nút 'Sửa': Phải reset lại các trường nhập liệu thông tin khách hàng |
| T334 | Mã số: Không thể chỉnh sửa |
| T335 | Họ đệm: Có thể chỉnh sửa |
| T336 | Họ đệm: Không được để trống |
| T337 | Họ đệm: Phải hiển thị đúng thông tin khi chọn khách hàng từ bảng dữ liệu khách hàng |
| T338 | Tên: Phải hiển thị đúng thông tin khi chọn khách hàng từ bảng dữ liệu khách hàng |
| T339 | Tên: Không được để trống |
| T340 | Tên: Phải hiển thị đúng thông tin khi chọn khách hàng từ bảng dữ liệu khách hàng |
| T341 | Giới tính: Có thể chỉnh sửa |
| T342 | Giới tính: Phải hiển thị đúng thông tin khi chọn khách hàng từ bảng dữ liệu khách hàng |
| T343 | Giới tính: Phải lựa chọn 1 trong 2 giá trị ‘Nam’ hoặc ‘Nữ’ |
| T344 | Ngày sinh: Có thể chỉnh sửa |
| T345 | Ngày sinh: Không được để trống |
| T346 | Ngày sinh: Phải đúng định dạng YYYY-MM-DD |
| T347 | Địa chỉ: Có thể chỉnh sửa |
| T348 | Địa chỉ: Không được để trống |
| T349 | Email: không được bỏ trống. |
| T350 | Email: phải chứa ký tự @ |
| T351 | Số điện thoại: không được bỏ trống. |
| T352 | Số điện thoại: Phải vừa đủ 10 kí tự số. |
| T353 | Số điện thoại: Phải bắt đầu từ kí tự số ‘0’. |
| T354 | Nút 'Lưu': sẽ thông báo "Không thể sửa thông tin khách hàng" nếu cung cấp sai thông tin khách hàng |
| T355 | Nút 'Lưu': Sẽ thông báo "Sửa thành công khách hàng" và reset Form nếu cung cấp đúng thông tin khách hàng |
| T356 | Nút 'Lưu': Sẽ thông báo "Vui lòng nhập đủ thông tin khách hàng" nếu chưa nhập đầy đủ thông tin khách hàng |
| T357 | Nút 'Thoát': Thoát khỏi chức năng 'Sửa' và reset Form |
| T358 | Nút 'Xóa': Sẽ thông báo "Xóa thành công khách hàng" và reset Form nếu đã chọn khách hàng cần xóa |
| T359 | Nút 'Xóa': Sẽ thông báo "Chưa chọn khách hàng" nếu chưa chọn khách hàng cần xóa |
| T360 | BR11 | Hỗ trợ lọc theo năm |
| T361 | Phải tự động tính toán thông tin thống kê khi kế hoạch tour đã kết thúc |
| T362 | Phải hiển thị đầy đủ các số liệu thống kê đầy đủ và chính xác về lợi nhuận về 4 quý trong năm khi chọn năm cần xem thống kê |
| T363 | Thống kê tổng hợp tất cả lượt khách, tổng chi, doanh thu trong năm đã chọn xem thống kê đúng với thực tế |
| T364 | ComboBox “Nhân viên: Phải hiển thị đúng danh sách thống kê thực tế danh sách các nhân viên đã đem lại bao nhiêu lợi nhuận cho công ty trong năm cụ thể |
| T365 | Bảng danh sách “Nhân viên: Phải sắp xếp tuần tự theo nhân viên đạt được năng suất cao nhất |
| T366 | ComboBox “Khách hàng”: Phải hiển thị đúng danh sách thống kê thực tế danh sách các khách hàng đã sử dụng dịch vụ của công ty trong năm cụ thể |
| T367 | Bảng danh sách “Khách hàng”: Phải sắp xếp tuần tự theo khách hàng có tổng chi cao nhất |
| T368 | Bảng thống kê chi tiết: Phải thống kê đúng theo thực tế các kế hoạch tour về các tiêu chí: tổng chi, doanh thu, lợi nhuận |
| T369 | Tổng lợi nhuận: Tự động tính toán tổng lợi nhuận trong năm thu được dựa vào công thức: Tổng lợi nhuận = Tổng doanh thu – Tổng chi |

### Requirement Traceability Matrix

| TraceabilityID | Requirement ID | Technical Requirement ID | Test case ID |
| --- | --- | --- | --- |
| 1 | BR1 | T1-T7 | TC1-TC6 |
| 2 | BR2 | T8-T16 | TC7-TC15 |
| 3 | BR3 | T17-T19 | TC16-TC28 |
| 4 | T20-T31 | TC29-TC40 |
| 5 | T32-T36 | TC41-TC52 |
| 6 | T37-T40 | TC53-TC55 |
| 7 | BR4 | T41-T55 | TC56-TC73 |
| 8 | T56-T65 | TC74-TC94 |
| 9 | T66-T79 | TC95-TC102 |
| 10 | T80 | TC103-TC106 |
| 11 | T81-T97 | TC107-TC133 |
| 12 | T98-T106 | TC134-TC141 |
| 13 | T107-T127 | TC142-TC147 |
| 14 | BR5 | T128-T131 | TC148-TC151 |
|
| 15 | BR6 | T132-T134 | TC152-TC170 |
| 16 | T135-T149 | TC171-TC190 |
| 17 | T150-T166 | TC191-TC212 |
| 18 | T167-T168 | TC213-TC214 |
| 19 | T169 | TC215-TC216 |
| 20 | T170 | TC217-TC218 |
| 21 | BR7 | T171-T172 | TC219-TC227 |
| 22 | T173 | TC228-TC235 |
| 23 | T174-T187 | TC236-TC249 |
| 24 | T188-T204 | TC250-TC261 |
| 25 | T205-T215 | TC262-TC263 |
| 26 | BR8 | T216-T217 | TC264-TC275 |
| 27 | T218-T227 | TC276-TC284 |
| 28 | T228-T240 | TC285-TC294 |
| 29 | T241-T242 | TC295-TC296 |
| 30 | BR9 | T243-T249 | TC297-TC302 |
| 31 | T250-T274 | TC303-TC313 |
| 32 | T275-T323 | TC314-TC320 |
| 33 | T324-T329 | TC321-TC348 |
| 34 | BR10 | T330-T332 | TC349-TC462 |
| 35 | T333-T357 | TC363-TC380 |
| 36 | T358-T359 | TC381-TC384 |
| 37 | BR11 | T360-T369 | TC385-TC393 |

## 

## Chương II : Kiểm Thử Thủ Công

### Test Scenarios

| Test scenario # | Requirement | Test scenario description | Test cases |
| --- | --- | --- | --- |
| 1 | S1.1 | Kiểm tra tính năng đăng nhập | - Kiểm tra đăng nhập khi password để trống.  - Kiểm tra đăng nhập khi để trống username.  - Kiểm tra đăng nhập khi username và password để trống  - Kiểm tra đăng nhập khi username không tồn tại trong cơ sở dữ liệu  - Kiểm tra đăng nhập khi mật khẩu sai với tên đăng nhập hợp lệ  - Kiểm tra đăng nhập khi nhập user và password hợp lệ |
| 2 | S2.1 | Kiểm tra tính năng đổi mật khẩu | - Kiểm tra khi tất cả các trường để trống  - Kiểm tra khi để trống trường mật khẩu cũ nhưng nhập vào trường mật khẩu mới và nhập lại mật khẩu mới  - Kiểm tra khi để trống trường mật khẩu mới và nhập mật khẩu cũ và nhập lại mật khẩu mới  - Kiểm tra khi để trống trường nhập lại mật khẩu mới nhưng nhập mật khẩu cũ và nhập mật khẩu mới  - Kiểm tra khi nhập mật khẩu cũ không đúng nhưng nhập mật khẩu mới và nhập lại mật khẩu mới hợp lệ  - Kiểm tra khi nhập mật khẩu mới ít hơn 6 kí tự nhưng nhập mật khẩu cũ và nhập lại mật khẩu mới hợp lệ  - Kiểm tra khi nhập lại mật khẩu mới không khớp với mật khẩu mới nhưng nhập mật khẩu cũ và nhập mật khẩu mới hợp lệ  - Kiểm tra khi nhập mật khẩu mới nhiều hơn 255 kí tự  - Kiểm tra khi nhập mật khẩu cũ, nhập mật khẩu mới và nhập lại mật khẩu mới hợp lệ |
| 3 | S3.1 | Kiểm tra thanh tìm kiếm của trang Quản lý tour | - Kiểm tra khi để trống trường tìm kiếm và nhấn nút Enter  - Kiểm tra khi tìm kiếm theo Mã tour  - Kiểm tra khi tìm kiếm theo Số ngày  - Kiểm tra khi tìm kiếm theo Nơi đến  - Kiểm tra khi tìm kiếm theo Mã tour (dữ liệu có trong cơ sở dữ liệu và có khoảng trắng thừa)  - Kiểm tra khi tìm kiếm theo Số ngày (dữ liệu có trong cơ sở dữ liệu và có khoảng trắng thừa)  - Kiểm tra khi tìm kiếm theo Nơi đến (dữ liệu có trong cơ sở dữ liệu và có khoảng trắng thừa)  - Kiểm tra khi nhập mã tour vào trường tìm kiếm không hợp lệ và nhấn nút Enter  - Kiểm tra khi nhập số ngày vào trường tìm kiếm không hợp lệ và nhấn nút Enter  - Kiểm tra khi nhập nơi đến vào trường tìm kiếm không hợp lệ và nhấn nút Enter  - Kiểm tra thông tin tour có đúng hay không  - Kiểm tra khi điền thông tin hợp lệ, ấn Enter, sau đó xóa thông tin trên thanh tìm kiếm để kiểm tra xem bảng có hiển thị toàn bộ dữ liệu không  - Kiểm tra bảng thông tin có hiển thị dữ liệu bảng không khi nhập 1 vài kí tự có tồn tại bên trong đối tượng được tìm kiếm và ấn Enter |
| 4 | S3.2 | Kiểm tra tính năng thêm Tour | - Kiểm tra nếu nhấn nút Thêm tour có hoạt động hay không  - Kiểm tra khi để trống các trường nhập và nhấn Lưu  - Kiểm tra khi điền đúng và đầy đủ các trường dữ liệu và nhấn Lưu  - Kiểm tra khi để trống tên tour nhưng điền các thông tin còn lại và nhấn nút Lưu  - Kiểm tra khi để trống số ngày nhưng điền các thông tin còn lại và nhấn nút Lưu  - Kiểm tra khi điền thông tin tên tour chứa kí tự đặc biệt  - Kiểm tra khi điền nhiều hơn 255 ký tự vào trường Tên tour  - Kiểm tra khi điền thông tin số ngày chứa kí tự đặc biệt và nhấn nút Lưu  - Kiểm tra khi điền thông tin số ngày chứa chữ cái và nhấn nút Lưu  - Kiểm tra khi điền thông tin số ngày quá lớn và nhấn nút Lưu  - Kiểm tra khi thêm tour có điểm khởi hành và điểm đến trùng với nhau  - Kiểm tra khi nhấn nút Thoát có hoàn tất phiên Thêm tour |
| 5 | S3.3 | Kiểm tra tính năng sửa tour | - Kiểm tra khi chọn một dùng trong bảng và nhấn nút Sửa  - Kiểm tra khi nhấn nút Sửa mà không chọn một dòng trong bảng  - Kiểm tra khi sửa tour với dữ liệu hợp lệ  - Kiểm tra khi bỏ trống các trường bắt buộc  - Kiểm tra khi bỏ trống trường Tên tour  - Kiểm tra khi nhập nhiều hơn 255 ký tự vào trường Tên tour  - Kiểm tra khi bỏ trống trường Số ngày  - Kiểm tra khi chỉnh sửa thông tin trùng khớp với tour khác và nhấn nút Lưu  - Kiểm tra khi điền tên tour chứa kí tự đặc biệt và nhấn Lưu  - Kiểm tra khi điền số ngày không đúng định dạng và nhấn Lưu  - Kiểm tra khi điền số ngày quá lớn và nhấn Lưu  - Kiểm tra khi nhấn nút Thoát có kết thúc phiên chỉnh sửa |
| 6 | S3.4 | Kiểm tra tính năng xóa tour | - Kiểm tra khi chưa chọn tour và nhấn nút Xóa  - Kiểm tra khi chọn tour không có kế hoạch tour chưa kết thúc và nhấn nút Xóa  - Kiểm tra khi chọn tour có kế hoạch tour chưa kết thúc và nhấn nút Xóa |
| 7 | S4.1 | Kiểm tra trang kế hoạch tour | - Kiểm tra vào module Kế hoạch tour  - Kiểm tra chi tiết thông tin Kế hoạch tour  - Kiểm tra tìm kiếm với thanh tìm kiếm để trống  - Kiểm tra thanh tìm kiếm theo Mã tour khi nhập mã tour tồn tại trong cơ sở dữ liệu  - Kiểm tra thanh tìm kiếm theo Mã tour khi nhập mã tour không tồn tại trong cơ sở dữ liệu  - Kiểm tra thanh tìm kiếm theo Mã tour khi tìm kiếm lần 2 để trống  - Kiểm tra tìm kiếm theo Mã kế hoạch tour khi nhập mã đúng  - Kiểm tra thanh tìm kiếm theo Mã kế hoạch tour khi nhập mã không đúng  - Kiểm tra thanh tìm kiếm theo Mã kế hoạch tour khi tìm kiếm lần hai để trống  - Kiểm tra thanh tìm kiếm theo Giá vé khi nhập giá hợp lệ  - Kiểm tra thanh tìm kiếm theo Giá vé khi nhập giá vé có ký tự đặc biệt  - Kiểm tra thanh tìm kiếm theo Giá vé khi nhập giá vé có ký tự chữ  - Kiểm tra thanh tìm kiếm theo Giá vé khi tìm kiếm lần 2 để trống  - Kiểm tra tìm kiếm theo mã tour (dữ liệu có trong cơ sở dữ liệu và có khoảng trắng thừa)  - Kiểm tra tìm kiếm theo mã kế hoạch tour (dữ liệu có trong cơ sở dữ liệu và có khoảng trắng thừa)  - Kiểm tra tìm kiếm theo giá vé (dữ liệu có trong cơ sở dữ liệu và có khoảng trắng thừa)  - Kiếm tra tính hoạt động của nút Chi tiết  - Kiếm tra thông tin hiển thị có đúng hay không |
| 8 | S4.2 | Kiểm tra tính năng thêm kế hoạch tour | - Kiểm tra combobox Mã tour tự động cập nhật các mã tour hiện có  - Kiếm tra chi tiết của dữ liệu vừa được thêm vào  - Kiểm tra khi không điền dữ liệu và nhấn nút Lưu  - Kiểm tra khi nhập nhiều hơn 512 ký tự vào trường mô tả  - Kiểm tra khi bỏ trống trường mô tả nhưng nhập vào các trường thông tin còn lại và nhấn nút Lưu  - Kiểm tra khi chọn mã tour có cập nhật số ngày của tour hay không  - Kiểm tra khi chọn ngày đi ở quá khứ và nhấn nút Lưu  - Kiểm tra khi ngày về không cho phép thay đổi  - Kiểm tra mở frame danh sách nhân viên chọn hướng dẫn viên  - Kiểm tra chức năng tìm kiếm trong frame danh sách nhân viên khi thanh tìm kiếm để trống  - Kiểm tra khi nhập thông tin mã nhân viên, họ hoặc tên nhân viên vào thanh tìm kiếm trong frame danh sách nhân viên không hợp lệ  - Kiểm tra khi nhập thông tin mã nhân viên, họ hoặc tên nhân viên vào thanh tìm kiếm trong frame danh sách nhân viên hợp lệ  - Kiểm tra khi nhấn nút Lưu khi chưa chọn nhân viên trong bảng danh sách nhân viên  - Kiêm tra khi nhấn nút Lưu mà chưa chọn Hướng dẫn viên  - Kiểm tra nếu nút thêm của 3 mục ảnh có hoạt động hay không  - Kiểm tra nếu chỉ thêm 2 trong 3 mục ảnh  - Kiểm tra khi nhấn nút "Thoát" |
| 9 | S4.3 | Kiểm tra tính năng sửa kế hoạch tour | - Kiểm tra khi ẩn nút Sửa nhưng chưa chọn Kế hoạch tour  - Kiểm tra khi đã chọn kế hoạch tour và ấn nút Sửa  - Kiểm tra các thông tin sửa và không sửa được có đúng hay không  - Kiểm tra khi sửa thành công có cập nhật lên bảng không  - Kiểm tra khi bỏ trống phần mô tả và nhấn nút Lưu  - Kiểm tra khi nhập nhiều hơn 512 ký tự vào trường mô tả  - Kiểm tra khi bỏ trống phần Ngày đi và nhấn nút Lưu  - Kiểm tra khi thay đổi hướng dẫn viên của kế hoạch Tour  - Kiểm tra ẩn/hiện của các nút khi chuyển sang chế độ Sửa  - Kiểm tra nếu nhấn nút thoát có kết thúc phiên chỉnh sửa hay không |
| 10 | S4.4 | Kiểm tra tính năng xóa kế hoạch tour | - Kiểm tra khi chưa chọn 1 kế hoạch tour và nhấn nút Xóa  - Kiểm tra khi chọn 1 kế hoạch tour mà thời gian tour chưa kết thúc và nhấn nút Xóa  - Kiểm tra khi chọn 1 kế hoạch tour có thời gian tour đã kết thúc và nhấn nút Xóa  - Kiểm tra khi hủy thao tác xóa kế hoạch tour sau khi hiển thị hộp thoại xác nhận |
| 11 | S4.5 | Kiểm tra tính năng xem chi tiết kế hoạch tour | Kiểm tra nhấn "Chi tiết" khi chưa chọn Kế hoạch tour  Kiểm tra thông tin hiển thị có đầy đủ hay không  Kiểm tra khi để trống thông tin trong thanh tìm kiếm và nhấn Enter  Kiểm tra tính năng tìm kiếm khi nhập mã khách sạn không hợp lệ và nhấn Enter  Kiểm tra tính năng tìm kiếm khi nhập mã nhà hàng không hợp lệ và nhấn Enter  Kiểm tra tính năng tìm kiếm khi nhập mã phương tiện không hợp lệ và nhấn Enter  Kiểm tra tính năng tìm kiếm khi nhập mã khách sạn tồn tại trong cơ sở dữ liệu và nhấn Enter  Kiểm tra tính năng tìm kiếm khi nhập mã nhà hàng tồn tại trong cơ sở dữ liệu và nhấn Enter  Kiểm tra tính năng tìm kiếm khi nhập mã phương tiện tồn tại trong cơ sở dữ liệu và nhấn Enter  Kiểm tra tính năng tìm kiếm khi nhập mã khách sạn tồn tại trong cơ sở dữ liệu, dữ liệu nhập vào bị thừa khoảng trắng và nhấn Enter  Kiểm tra tính năng tìm kiếm khi nhập mã nhà hàng tồn tại trong cơ sở dữ liệu, dữ liệu nhập vào bị thừa khoảng trắng và nhấn Enter  Kiểm tra tính năng tìm kiếm khi nhập mã phương tiện tồn tại trong cơ sở dữ liệu, dữ liệu nhập vào bị thừa khoảng trắng và nhấn Enter  Kiểm tra nội dung của các trường có được thiết lập tự động hay không khi mở frame chi tiết  Kiểm tra chức năng "Quay lại" trong frame Chi tiết  Kiểm tra form Xem chi tiết khi nhấn vào từng hàng chi tiết  Kiểm tra định dạng Thành tiền  Kiểm tra nội dung danh sách trong các combobox "Khách sạn"  Kiểm tra nội dung danh sách trong các combobox "Nhà hàng"  Kiểm tra nội dung danh sách trong các combobox "Phương tiện"  Kiểm tra thông tin hiển thị khi nhấn nút Thực chi  Kiểm tra nút Cập nhật trong thực chi khi không chọn chi tiết nào  Kiểm tra nút Cập nhật trong thực chi khi chọn 1 chi tiết  Kiểm tra khi nhập dữ liệu có chứa ký tự chữ và ký tự đặc biệt vào các trường thành tiền và nhấn nút Lưu  Kiểm tra khi nhập dữ liệu đúng định dạng vào trường thành tiền Khách sạn, nhưng để trống các trường còn lại và nhấn nút Lưu  Kiểm tra khi nhập dữ liệu đúng định dạng vào đúng trường thành tiền Nhà hàng, nhưng để trống các trường còn lại và nhấn nút Lưu  Kiểm tra khi nhập dữ liệu đúng định dạng vào đúng trường thành tiền Phương tiện, nhưng để trống các trường còn lại và nhấn nút Lưu  Kiểm tra nút Dự kiến sau khi đang ở trang Thực chi |
| 12 | S4.6 | Kiểm tra tính năng thêm chi tiết Kế hoạch tour | - Kiểm tra chức năng “Thoát” trong frame Chi tiết trong trường hợp chưa vào chế độ Thêm chi tiết tour  - Kiểm tra chức năng “Thoát” trong frame Chi tiết trong trường hợp đã vào chế độ Thêm chi tiết tour  - Kiểm tra các trường dữ liệu được phép điều chỉnh khi thêm chi tiết kế hoạch tour  - Kiểm tra tính năng Thêm ở Chi tiết khi thông tin Kế hoạch tour đã có sẵn chi tiết  - Kiểm tra tính năng Thêm ở Chi tiết khi thông tin Kế hoạch tour chưa có sẵn chi tiết  - Kiểm tra tính năng Thêm chi tiết có tự động tính tiền theo Combobox mặc định không  - Kiếm tra tính năng Thêm chi tiết khi chọn đầy đủ các Combobox  - Kiểm tra tính năng Thêm chi tiết khi không chọn đầy đủ các Combobox và ấn Lưu |
| 13 | S4.7 | Kiểm tra tính năng sửa chi tiết Kế hoạch tour | - Kiểm tra chức năng “Thoát” trong frame Chi tiết trong trường hợp đã vào chế độ Sửa chi tiết tour  - Kiểm tra chức năng “Thoát” trong frame Chi tiết trong trường hợp chưa vào chế độ Sửa chi tiết tour  - Kiểm tra khi click nút Sửa nhưng chưa chọn chi tiết muốn Sửa  - Kiểm tra khi click nút Sửa khi đã chọn chi tiết muốn sửa  - Kiểm tra sửa chi tiết kế hoạch tour khi thay đổi dữ liệu hợp lệ  - Kiểm tra các thông tin có thể chỉnh sửa sau khi chọn chi tiết và nhấn nút Sửa |
| 14 | S5.1 | Kiểm tra trang quản lý hóa đơn | - Kiểm tra thông tin hóa đơn hiển thị có đúng và đầy đủ hay không  - Kiểm tra khi chưa chọn hóa đơn và nhấn nút Chi tiết  - Kiểm tra khi chọn hóa đơn và nhấn nút chi tiết  - Kiểm tra nếu chi tiết hóa đơn có hiển thị đầy đủ các thông tin hay không |
| 15 | S6.1 | Kiểm tra trang quản lý nhân viên | - Kiểm tra thông tin nhân viên có hiển thị đúng và đầy đủ hay không  - Kiểm tra bảng nhân viên khi để trống dữ liệu trên thanh tìm kiếm và nhấn Enter  - Kiểm tra khi nhập mã số tìm kiếm không tồn tại trong cơ sở dữ liệu và nhấn Enter  - Kiểm tra khi nhập họ tên tìm kiếm không tồn tại trong cơ sở dữ liệu và nhấn Enter  - Kiểm tra khi nhập tên tìm kiếm không tồn tại trong cơ sở dữ liệu và nhấn Enter  - Kiểm tra khi nhập ngày vào làm không hợp lệ (YYYY-MM-DD) và nhấn Enter  - Kiểm tra khi nhập mã số tồn tại trong cơ sở dữ liệu, không phân biệt hoa thường vào thanh tìm kiếm và nhấn Enter  - Kiểm tra khi nhập họ tên tồn tại trong cơ sở dữ liệu, không phân biệt hoa thường vào thanh tìm kiếm và nhấn Enter  - Kiểm tra khi nhập tên tồn tại trong cơ sở dữ liệu, không phân biệt hoa thường vào thanh tìm kiếm và nhấn Enter  - Kiểm tra khi nhập mã số tồn tại trong cơ sở dữ liệu, phân biệt hoa thường vào thanh tìm kiếm và nhấn Enter  - Kiểm tra khi nhập họ tên tồn tại trong cơ sở dữ liệu, phân biệt hoa thường vào thanh tìm kiếm và nhấn Enter  - Kiểm tra khi nhập tên tồn tại trong cơ sở dữ liệu, phân biệt hoa thường vào thanh tìm kiếm và nhấn Enter  - Kiểm tra khi nhập mã số tồn tại trong cơ sở dữ liệu, dữ liệu bị thừa ký tự khoảng trống vào thanh tìm kiếm và nhấn Enter  - Kiểm tra khi nhập họ tên hợp lệ, dữ liệu bị thừa ký tự khoảng trống vào thanh tìm kiếm và nhấn Enter  - Kiểm tra khi nhập tên hợp lệ, dữ liệu bị thừa ký tự khoảng trống vào thanh tìm kiếm và nhấn Enter  - Kiểm tra khi nhập ngày vào làm hợp lệ (YYYY-MM-DD), không tồn tại trong cơ sở dữ liệu và nhấn Enter  - Kiểm tra khi nhập ngày vào làm hợp lệ (YYYY-MM-DD), tồn tại trong cơ sở dữ liệu và nhấn Enter  - Kiểm tra khi click vào 1 dòng dữ liệu trên bảng, thông tin nhân viên sẽ được hiển thị chính xác ở form Thông tin nhân viên |
| 16 | S6.2 | Kiểm tra tính năng thêm nhân viên | - Kiểm tra nếu tính ẩn/hiện của nút Sửa, Xóa khi click vào nút Thêm  - Kiểm tra các trường thông tin có thể thêm vào có đầy đủ hay không  - Kiểm tra khi nhập tất cả các thông tin hợp lệ và nhấn nút lưu  - Kiểm tra khi thêm vào nhân viên trùng với nhân viên đã có  - Kiểm tra khi để trống tất cả các trường thông tin và nhấn nút lưu  - Kiểm tra khi bỏ trống trường họ đệm nhưng các thông tin còn lại là hợp lệ và nhấn nút lưu  - Kiểm tra khi bỏ trống trường tên nhưng các thông tin còn lại là hợp lệ và nhấn nút lưu  - Kiểm tra khi bỏ trống trường số điện thoại nhưng các thông tin còn lại là hợp lệ và nhấn nút lưu  - Kiểm tra khi bỏ trống trường CMND nhưng các thông tin còn lại là hợp lệ và nhấn nút lưu  - Kiểm tra khi bỏ trống trường ngày sinh nhưng các thông tin còn lại là hợp lệ và nhấn nút lưu  - Kiểm tra khi điền số điện thoại không đúng định dạng (Định dạng đúng: 10 kí tự số, bắt đầu bằng số '0'), nhưng các thông tin còn lại là hợp lệ và nhấn nút lưu  - Kiểm tra khi điền CMND không đúng định dạng (Định dạng đúng: 12 kí tự số, bắt đầu bằng số '0') nhưng các thông tin còn lại là hợp lệ và nhấn nút lưu  - Kiểm tra khi điền ngày sinh không hợp lệ nhưng các thông tin còn lại là hợp lệ và nhấn nút lưu  - Kiểm tra khi điền CMND trùng với những nhân viên khác và nhấn nút Lưu  - Kiểm tra khi điền SĐT trùng với những nhân viên khác và nhấn nút Lưu  - Kiểm tra nếu nhấn nút thoát có kết thúc phiên thêm nhân viên hay không  - Kiểm tra khi nhập trường họ đệm nhiều hơn 255 ký tự và nhấn nút Lưu  - Kiểm tra khi nhập trường tên nhiều hơn 255 ký tự và nhấn nút Lưu |
| 17 | S6.3 | Kiểm tra tính năng sửa nhân viên | - Kiểm tra khi chưa chọn nhân viên và nhấn nút Sửa  - Kiểm tra khi đã chọn nhân viên và nhấn nút Sửa  - Kiểm tra tính năng ẩn/hiện của nút Thêm, Xóa khi click vào nút Sửa  - Kiểm tra các thông tin có thể chỉnh sửa đúng và đầy đủ hay không  - Kiểm tra khi nhập tất cả các thông tin hợp lệ và nhấn nút Lưu  - Kiểm tra khi chỉnh sửa nhân viên với thông tin trùng với nhân viên khác  - Kiểm tra khi để trống tất cả các trường thông tin và nhấn nút Lưu  - Kiểm tra khi bỏ trống trường họ đệm nhưng các thông tin còn lại là hợp lệ và nhấn nút Lưu  - Kiểm tra khi bỏ trống trường tên nhưng các thông tin còn lại là hợp lệ và nhấn nút Lưu  - Kiểm tra khi bỏ trống trường số điện thoại nhưng các thông tin còn lại là hợp lệ và nhấn nút Lưu  - Kiểm tra khi bỏ trống trường CMND nhưng các thông tin còn lại là hợp lệ và nhấn nút Lưu  - Kiểm tra khi bỏ trống trường ngày sinh nhưng các thông tin còn lại là hợp lệ và nhấn nút Lưu  - Kiểm tra khi điền số điện thoại không đúng định dạng (Định dạng đúng: 10 kí tự số, bắt đầu bằng số '0'), nhưng các thông tin còn lại là hợp lệ và nhấn nút Lưu  - Kiểm tra khi điền số điện thoại không đúng định dạng (Định dạng đúng: 10 kí tự số, bắt đầu bằng số '0'), nhưng các thông tin còn lại là hợp lệ và nhấn nút Lưu  - Kiểm tra khi điền CMND không đúng định dạng (Định dạng đúng: 12 kí tự số, bắt đầu bằng số '0') nhưng các thông tin còn lại là hợp lệ và nhấn nút Lưu  - Kiểm tra khi điền CMND không đúng định dạng (Định dạng đúng: 12 kí tự số, bắt đầu bằng số '0') nhưng các thông tin còn lại là hợp lệ và nhấn nút Lưu  - Kiểm tra khi nhập ngày sinh không hợp lệ nhưng các thông tin còn lại hợp lệ và nhấn nút Lưu  - Kiểm tra khi điền CMND trùng với những nhân viên khác và nhấn nút Lưu  - Kiểm tra khi điền SĐT trùng với những nhân viên khác và nhấn nút Lưu  - Kiểm tra nếu nhấn nút Thoát có kết thúc phiên sửa nhân viên hay không  - Kiểm tra khi điền dữ liệu vào trường họ đệm nhiều hơn 255 ký tự |
| 18 | S6.4 | Kiểm tra tính năng xóa nhân viên | - Kiểm tra khi chưa chọn nhân viên và nhấn nút xóa  - Kiểm tra khi chọn nhân viên và nhấn nút xóa |
| 19 | S6.5 | Kiểm tra tính năng nhập excel | - Kiểm tra nếu nhấn nút nhập excel sẽ hiện bảng chọn đường dẫn hay không  - Kiểm tra nếu file excel có được đưa vào phần mềm đúng và đẩy đủ hay không |
| 20 | S6.6 | Kiểm tra tính năng xuất excel | - Kiểm tra nếu nhấn nút xuất excel sẽ hiện bảng chọn đường dẫn hay không  - Kiểm tra nếu file excel có được xuất ra ngoài đúng và đẩy đủ hay không |
| 21 | S7.1 | Kiểm tra trang khuyến mãi | - Kiểm tra tính năng tìm kiếm khi thanh tìm kiếm được để trống  - Kiểm tra khi nhập thông tin tìm kiếm mã khuyến mãi hợp lệ, không phân biệt hoa thường  - Kiểm tra khi nhập thông tin tìm kiếm mã khuyến mãi hợp lệ, có phân biệt hoa thường  - Kiểm tra khi nhập thông tin mã khuyến mãi không hợp lệ  - Kiểm tra khi nhập thông tin tìm kiếm mã chương trình hợp lệ, không phân biệt hoa thường  - Kiểm tra khi nhập thông tin tìm kiếm mã chuong trình có phân biệt hoa thường  - Kiểm tra khi nhập thông tin mã chương trình không hợp lệ  - Kiểm tra thông tin khuyến mãi có hiển thị đúng và đầy đủ hay không  - Kiểm tra nếu nút tìm kiếm nâng cao có hoạt động hay không |
| 22 | S7.2 | Kiểm tra tính năng xem chi tiết khuyến mãi | - Kiểm tra nút Thêm có hoạt động hay không  - Kiểm tra xem hệ thống có tự động tạo mã khuyến mãi không  - Kiểm tra nếu để trống tất cả các mục và nhấn nút Lưu  - Kiểm tra khi để trống mục tên chương trình nhưng điền đầy đủ thông tin còn lại và nhấn Lưu  - Kiểm tra khi dữ liệu trong thanh tên chương trình có độ dài ký tự lớn hơn 255  - Kiểm tra khi để trống mục phần trăm nhưng điền đầy đủ thông tin còn lại và nhấn Lưu  - Kiểm tra khi nhập thông tin phần trăm không phải là ký tự số và điền đầy đủ thông tin rồi nhấn nút Lưu  - Kiểm tra khi nhập thông tin ngày bắt đầu lớn hơn hoặc bằng thông tin ngày kết thúc và điền đầy đủ thông tin rồi nhấn nút Lưu  - Kiểm tra Ngày kết thúc mặc định là ngày hiện tại khi click nút Thêm  - Kiểm tra trường thông tin Tình trạng được tự động tính toán  - Kiểm tra khi điền đầy đủ và đúng các trường thông tin và nhấn nút Lưu  - Kiểm tra khi click nút Thêm, sau đó chọn một trường dữ liệu tồn tại trong bản Khuyến mãi, và nhấn nút Lưu  - Kiểm tra nếu nút thoát có thoát khỏi phiên thêm khuyến mãi hay không |
| 23 | S7.3 | Kiểm tra tính năng thêm khuyến mãi | - Kiểm tra nút thêm có hoạt động hay không  - Kiểm tra xem hệ thống có tự động tạo mã khuyến mãi không  - Kiểm tra nếu để trống tất cả các mục và nhấn nút lưu  - Kiểm tra khi để trống mục tên chương trình nhưng điền đầy đủ thông tin còn lại và nhấn lưu  - Kiểm tra khi dữ liệu trong thanh tên chương trình có độ dài ký tự lớn hơn 255  - Kiểm tra khi để trống mục phần trăm nhưng điền đầy đủ thông tin còn lại và nhấn lưu  - Kiểm tra khi nhập thông tin phần trăm không phải là ký tự số và điền đầy đủ thông tin rồi nhấn nút lưu  - Kiểm tra khi nhập thông tin ngày bắt đầu lớn hơn hoặc bằng thông tin ngày kết thúc và điền đầy đủ thông tin rồi nhấn nút lưu  - Kiểm tra Ngày kết thúc mặc định là ngày hiện tại khi click nút Thêm  - Kiểm tra trường thông tin Tình trạng được tự động tính toán  - Kiểm tra khi điền đầy đủ và đúng các trường thông tin và nhấn nút Lưu  - Kiểm tra khi click nút Thêm, sau đó chọn một trường dữ liệu tồn tại trong bản Khuyến mãi, và nhấn nút Lưu  - Kiểm tra nếu nút thoát có thoát khỏi phiên thêm khuyến mãi hay không |
| 24 | S7.4 | Kiểm tra tính năng sửa khuyến mãi | - Kiểm tra nếu thông tin hiển thị trong phiên sửa đầy đủ và đúng với thông tin trên danh sách khuyến mãi hay không  - Kiểm tra khi để trống toàn bộ trường thông tin và nhấn nút Lưu  - Kiểm tra khi để trống thông tin tên chương trình nhưng điền đầy đủ thông tin và nhấn Lưu  - Kiểm tra khi dữ liệu được nhập vào thanh tên chương trình có độ dài ký tự lớn hơn 255  - Kiểm tra khi để trống thông tin phần trăm nhưng điền đầy đủ thông tin và nhấn Lưu  - Kiểm tra khi nhập thông tin phần trăm không hợp lệ và điền đầy đủ thông tin và nhấn nút Lưu  - Kiểm tra khi để trống thông tin ngày bắt đầu nhưng điền đầy đủ thông tin và nhấn Lưu  - Kiểm tra khi để trống thông tin ngày kết thúc nhưng điền đầy đủ thông tin và nhấn Lưu  - Kiểm tra khi nhập ngày bắt đầu lớn hơn hoặc bằng ngày kết thúc và điền đầy đủ thông tin và nhấn nút Lưu  - Kiểm tra thông tin Tình trạng tự động cập nhật  - Kiểm tra khi điền đầy đủ và đúng tất cả các thông tin và nhấn nút Lưu  - Kiểm tra nếu nút thoát có thoát khỏi phiên chỉnh sửa khuyến mãi hay không |
| 25 | S7.5 | Kiểm tra tính năng xóa khuyến mãi | - Kiểm tra khi chưa chọn khuyến mãi và nhấn nút Xóa  - Kiểm tra khi đã chọn khuyến mãi và nhấn nút Xóa |
| 26 | S8.1 | Kiểm tra trang quản lý dịch vụ | - Kiểm tra thông tin hiển thị có đầy đủ và đúng hay không  - Kiểm tra khi để trống thanh tìm kiếm và nhấn nút Enter  - Kiểm tra nếu nút tùy chọn của tìm kiếm có hoạt động hay không  - Kiểm tra khi nhập thông tin tìm kiếm mã dịch vụ không hợp lệ và nhấn Enter  - Kiểm tra khi nhập thông tin tìm kiếm mã dịch vụ hợp lệ, không phân biệt hoa thường và nhấn Enter  - Kiểm tra khi nhập thông tin tìm kiếm mã dịch vụ hợp lệ, phân biệt hoa thường và nhấn Enter  - Kiểm tra khi nhập thông tin tìm kiếm loại dịch vụ không hợp lệ và nhấn Enter  - Kiểm tra khi nhập thông tin tìm kiếm loại dịch vụ hợp lệ, không phân biệt hoa thường và nhấn Enter  - Kiểm tra khi nhập thông tin tìm kiếm loại dịch vụ hợp lệ, phân biệt hoa thường và nhấn Enter  - Kiểm tra khi nhập thông tin tìm kiếm tên dịch vụ không hợp lệ và nhấn Enter  - Kiểm tra khi nhập thông tin tìm kiếm tên dịch vụ hợp lệ, không phân biệt hoa thường và nhấn Enter  - Kiểm tra khi nhập thông tin tìm kiếm tên dịch vụ hợp lệ, phân biệt hoa thường và nhấn Enter |
| 27 | S8.2 | Kiểm tra tính năng thêm dịch vụ | - Kiểm tra nếu nhấn nút Thêm dịch vụ có bắt đầu phiên làm việc hay không  - Kiểm tra nếu nút tùy chọn của loại dịch vụ có hoạt động hay không  - Kiểm tra khi để trống toàn bộ trường thông tin và nhấn nút Lưu  - Kiểm tra khi để trống tên dịch vụ nhưng điền đầy đủ thông tin còn lại và nhấn nút Lưu  - Kiểm tra khi nhập tên dịch vụ có độ dài lớn hơn 255 ký tự  - Kiểm tra khi để trống giá dịch vụ nhưng điền đầy đủ thông tin còn lại và nhấn nút Lưu  - Kiểm tra khi điền định dạng giá sai vào giá dịch vụ và nhấn nút Lưu  - Kiểm tra khi điền đầy đủ tất cả các thông tin và nhấn nút Lưu  - Kiểm tra nếu nhấn nút Thoát có kết thúc phiên thêm dịch vụ hay không |
| 28 | S8.3 | Kiểm tra tính năng sửa dịch vụ | - Kiểm tra nếu nhấn nút Sửa khi đã chọn dịch vụ  - Kiểm tra nếu nhấn nút Sửa khi chưa chọn dịch vụ  - Kiểm tra thông tin dịch vụ có trùng khớp với thông tin trên danh sách dịch vụ hay không  - Kiểm tra khi để trống tất cả trường thông tin và nhấn nút Lưu  - Kiểm tra khi bỏ trống tên dịch vụ nhưng điền thông tin còn lại và nhấn nút Lưu  - Kiểm tra khi điền tên dịch vụ với độ dài lớn hơn 255 ký tự  - Kiểm tra khi điền sai định dạng Giá trong Giá dịch vụ  - Kiểm tra khi bỏ trống trường Giá dịch vụ nhưng điền thông tin còn lại và nhấn nút Lưu  - Kiểm tra khi điền đầy đủ và đúng thông tin dịch vụ vầ nhấn nút Lưu  - Kiểm tra nếu nút Thoát có thoát khỏi phiên chỉnh sửa dịch vụ hay không |
| 29 | S8.4 | Kiểm tra tính năng xóa dịch vụ | - Kiểm tra khi chưa chọn dịch vụ và nhấn nút Xóa  - Kiểm tra khi chọn dịch vụ và nhấn nút Xóa |
| 30 | S9.1 | Kiểm tra trang quản lý đặt tour | - Kiểm tra thông tin hiển thị các tour có đúng và đầy đủ hay không  - Kiểm tra hiển thị tour có Kế hoạch tour chưa tới ngày kết thúc  - Kiểm tra nếu bộ lọc Combobox Loại Tour có hoạt động đúng yêu cầu hay không  - Kiểm tra nếu bộ lọc combobox Nơi bắt đầu và Nơi đến có hoạt động đúng yêu cầu hay không  - Kiểm tra nếu nhấn nút Reset có làm mới danh sách tour hay không  - Kiểm tra nút Đặt tour có hoạt động hay không |
| 31 | S9.2 | Kiểm tra tính năng đặt tour | - Kiểm tra khi click nút Đặt tour khi đã chọn tour  - Kiểm tra khi chưa chọn tour và nhấn nút Đặt tour  - Kiểm tra có hiện thông tin Kế hoạch tour đầy đủ hay không khi chọn Kế hoạch tour  - Kiểm tra có hiện hình ảnh khi chọn Kế hoạch tour hay không  - Kiểm tra khi chưa chọn Kế hoạch tour và nhấn nút Cập nhật  - Kiểm tra khi đã chọn Kế hoạch tour và nhấn nút Cập nhật  - Kiểm tra khi nhấn nút Hủy ở popup xác nhận cập nhật Kế hoạch tour  - Kiểm tra khi nhấn nút Xác nhận ở popup xác nhận cập nhật Kế hoạch tour  - Kiểm tra khi chưa chọn Kế hoạch tour và nhấn nút Đặt vé  - Kiểm tra khi đã chọn Kế hoạch tour và nhấn nút Đặt vé  - Kiểm tra khi chọn Kế hoạch tour đã hết chỗ và nhấn nút Đặt vé |
| 32 | S9.3 | Kiểm tra tính năng cập nhật | - Kiểm tra nếu các thông tin có hiển thị đúng và đầy đủ để cập nhật hay không  - Kiểm tra khi để trống thông tin Số người và nhấn nút Xác nhận  - Kiểm tra khi nhập số người có chứa ký tự chữ, ký tự đặc biệt và nhấn nút Xác nhận  - Kiểm tra khi nhập số người là số âm và nhấn nút Xác nhận  - Kiểm tra khi thay đổi dữ liệu số người và nhấn nút Lưu  - Kiểm tra khi chọn tour và nhấn nút cập nhật và nhập số người hợp lệ  - Kiểm tra khi nhấn nút Lưu có cập nhật thành công các thông tin hay không |
| 33 | S9.4 | Kiểm tra tính năng đặt vé | - Kiểm tra nếu chọn tour không có chỗ trống và nhấn nút Lưu trong frame Thanh toán  - Kiểm tra nếu chọn tour có chỗ trống và nhấn nút Lưu trong frame Thanh toán  - Kiểm tra thông tin có sẵn trong bảng đặt vé có đầy đủ hay không  - Kiểm tra nếu nhập đầy đủ các thông tin của khách hàng và khuyến mãi, sau đó nhấn nút Lưu  - Kiểm tra nếu để trống trường Họ và tên, nhập đầy đủ các trường còn lại và nhấn nút Lưu  - Kiểm tra nếu độ dài ký tự dữ liệu được nhập trong trường Họ tên lớn hơn 255, nhập đầy đủ các trường còn lại và nhấn nút Lưu  - Kiểm tra nếu để trống số điện thoai, nhập đầy đủ các trường còn lại và nhấn nút Lưu  - Kiểm tra nếu số điện thoại nhập vào không đúng định dạng (bắt đầu bằng chữ số '0', độ dài dữ liệu: 10 ký tự số), nhập đầy đủ các trường còn lại và nhấn nút Lưu  - Kiểm tra nếu số điện thoại nhập vào đã tồn tại trong cơ sở dữ liệu, nhập đầy đủ các trường còn lại và nhấn nút Lưu  - Kiểm tra nếu email để trống, nhập đầy đủ các trường còn lại và nhấn nút Lưu  - Kiểm tra nếu email nhập vào không đúng định dạng, nhập đầy đủ các trường còn lại và nhấn nút Lưu  - Kiểm tra nếu độ dài ký tự dữ liệu được nhập trong trường email lớn hơn 255, nhập đầy đủ các trường còn lại và nhấn nút Lưu  - Kiểm tra nếu email nhập vào đã tồn tại trong cơ sở dữ liệu, nhập đầy đủ các trường còn lại và nhấn nút Lưu  - Kiểm tra nếu để trống địa chỉ, nhập đầy đủ các trường còn lại và nhấn nút Lưu  - Kiểm tra nếu nhập ký tự đặc biệt vào trường địa chỉ, nhập đầy đủ các trường còn lại và nhấn nút Lưu  - Kiểm tra nếu nhập nhiều hơn 255 ký tự vào trường địa chỉ, nhập đầy đủ các trường còn lại và nhấn Lưu  - Kiểm tra nếu để trống trường ngày tháng năm sinh, nhập đầy đủ các trường còn lại và nhấn nút Lưu  - Kiểm tra nếu chọn năm sinh trong tương lai, nhập đầy đủ các trường còn lại và nhấn nút Lưu  - Kiểm tra nếu chọn các thông tin khách hàng có sẵn, dữ liệu được đưa vào đúng và đầy đủ  - Kiểm tra nếu nút chọn khách hàng có hoạt động hay không  - Kiểm tra ràng buộc khách hàng đầu tiên phải là Người lớn (tuổi > 12)  - Kiểm tra khi chưa điền thông tin và nhấn nút Lưu  - Kiểm tra nút chọn khuyến mãi có hoạt động hay không  - Kiểm tra khi điền đầy đủ thông tin và nhấn nút Lưu  - Kiểm tra khi điền đầy đủ các trường thông tin và nhấn nút Thanh toán  - Kiểm tra khi bỏ trống các trường thông tin và nhấn nút Thanh toán  - Kiểm tra nếu nhấn nút Thoát có chuyển hướng về trang đặt tour hay không  - Kiểm tra nếu sau khi nhấn nút Thanh toán có xuất ra hóa đơn hay không |
| 34 | S10.1 | Kiểm tra trang quản lý khách hàng | - Kiểm tra thông tin hiển thị có đúng và đầy đủ hay không  - Kiểm tra khi để trống thanh tìm kiếm và nhấn nút Enter  - Kiểm tra nếu thanh tùy chọn tìm kiếm khách hàng có hoạt động hay không  - Kiểm tra khi điền thông tin mã số khách hàng tồn tại trong cơ sở dữ liệu vào thanh tìm kiếm và nhấn Enter  - Kiểm tra khi điền thông tin họ tên khách hàng tồn tại trong cơ sở dữ liệu vào thanh tìm kiếm và nhấn Enter  - Kiểm tra khi điền thông tin tên khách hàng tồn tại trong cơ sở dữ liệu vào thanh tìm kiếm và nhấn Enter  - Kiểm tra khi điền thông tin mã số khách hàng không tồn tại trong cơ sở dữ liệu vào thanh tìm kiếm và nhấn Enter  - Kiểm tra khi điền thông tin họ tên khách hàng không tồn tại trong cơ sở dữ liệu vào thanh tìm kiếm và nhấn Enter  - Kiểm tra khi điền thông tin tên khách hàng không tồn tại trong cơ sở dữ liệu vào thanh tìm kiếm và nhấn Enter  - Kiểm tra khi điền thông tin mã số khách hàng tồn tại trong cơ sở dữ liệu vào thanh tìm kiếm nhưng dữ liệu được thêm khoảng trắng thừa và nhấn Enter  - Kiểm tra khi điền thông tin họ tên khách hàng tồn tại trong cơ sở dữ liệu vào thanh tìm kiếm nhưng dữ liệu được thêm khoảng trắng thừa và nhấn Enter  - Kiểm tra khi điền thông tin tên khách hàng tồn tại trong cơ sở dữ liệu vào thanh tìm kiếm nhưng dữ liệu được thêm khoảng trắng thừa và nhấn Enter  - Kiểm tra bảng thông tin khách hàng có hiển thị đúng và đầy đủ hay không  - Kiểm tra chức năng hiển thị chi tiết khách hàng khi chọn 1 dòng trong bảng khách hàng |
| 35 | S10.2 | Kiểm tra tính năng sửa thông tin khách hàng | - Kiểm tra khi chưa chọn khách hàng và nhấn nút Sửa  - Kiểm tra khi đã chọn khách hàng và nhấn nút Lưu  - Kiểm tra khi để trống tất cả các trường thông tin và nhấn nút Lưu  - Kiểm tra khi để trống họ đệm nhưng điền đầy đủ thông tin còn lại và nhấn nút Lưu  - Kiểm tra khi nhập nhiều hơn 255 ký tự vào trường họ đệm, điền đầy đủ thông tin còn lại và nhấn nút Lưu  - Kiểm tra khi để trống tên nhưng điền đầy đủ thông tin còn lại và nhấn nút Lưu  - Kiểm tra khi nhập nhiều hơn 255 ký tự vào trường tên, điền đầy đủ thông tin còn lại và nhấn nút Lưu  - Kiểm tra khi để trống địa chỉ nhưng điền đầy đủ thông tin còn lại và nhấn nút Lưu  - Kiểm tra khi nhập nhiều hơn 255 ký tự vào trường địa chỉ, điền đầy đủ thông tin còn lại và nhấn nút Lưu  - Kiểm tra khi để trống số điện thoại nhưng điền đầy đủ thông tin còn lại và nhấn nút Lưu  - Kiểm tra khi để trống email nhưng điền đầy đủ thông tin còn lại và nhấn nút Lưu  - Kiểm tra nếu nút tùy chọn giới tính có hoạt động hay không  - Kiểm tra khi nhập sai định dạng trường thông tin ngày sinh và nhấn nút Lưu  - Kiểm tra khi để nhập ký tự đặc biệt vào trường họ đệm, điền đầy đủ thông tin còn lại và nhấn nút Lưu  - Kiểm tra khi để nhập ký tự đặc biệt vào trường tên, điền đầy đủ thông tin còn lại và nhấn nút Lưu  - Kiểm tra khi nhập sai định dạng số điện thoại, điền đầy đủ thông tin còn lại và nhấn nút Lưu  - Kiểm tra khi để nhập sai định dạng email, điền đầy đủ thông tin còn lại và nhấn nút Lưu  - Kiểm tra nếu nút thoát có thoát khỏi phiên chỉnh sửa thông tin khách hàng hay không |
| 36 | S10.3 | Kiểm tra tính năng xóa thông tin khách hàng | - Kiểm tra khi chưa chọn thông tin khách hàng và nhấn nút Xóa  - Kiểm tra khi đã chọn thông tin khách hàng và nhấn nút Xóa  - Kiểm tra sau khi xóa, bảng có cập nhật đúng hay không  - Kiểm tra khi xóa khách hàng trong khi áp dụng bộ lọc tìm kiếm |
| 37 | S11.1 | Kiểm tra trang quản lý thống kê | - Kiểm tra thông tin thống kê hiển thị có đúng và đầy đủ hay không  - Kiểm tra bộ lọc theo năm có hoạt động hay không  - Kiểm tra bộ lọc theo nhân viên và khách hàng có hoạt động hay không  - Kiểm tra thông tin thống kê nhân viên có được cập nhật đúng hay không  - Kiểm tra thông tin bảng nhân viên có được sắp xếp theo thứ tự từ nhân viên có lợi nhuận cao nhất hay không  - Kiểm tra thông tin thống kê khách hàng có được cập nhật đúng hay không  - Kiểm tra thông tin thống kê chi tiết có được cập nhật đúng hay không  - Kiểm tra nếu thông tin thống kê lượt khách, tổng chi và doanh thu có được cập nhật hay không  - Kiểm tra nếu tổng lợi nhuận có được cập nhật hay không |

### Test Case

| Test Case | Test Scenario | Test Cases | Test Steps | Test Data | Expected Result | Actual Result | Pass / Fail |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | 1 | Kiểm tra đăng nhập khi password để trống. | 1. Nhập username  2. Nhấn nút Sign in | Username: "nv1" | Hiện thông báo “Không tồn tại tài khoản” | Như mong đợi | Pass |
| 2 | Kiểm tra đăng nhập khi để trống username | 1. Nhập password  2. Nhấn nút Sign in | Password: "123123" | Hiện thông báo “Không tồn tại tài khoản” | Như mong đợi | Pass |
| 3 | Kiểm tra đăng nhập khi username và password để trống | 1. Nhấn nút Sign in | Username: ""  Password: "" | Hiện thông báo “Không tồn tại tài khoản” | Như mong đợi | Pass |
| 4 | Kiểm tra đăng nhập khi username không tồn tại trong cơ sở dữ liệu | 1. Nhập username  2. Nhập password  3. Nhấn nút Sign in | Username: "nv1000"  Password: "123456" | Hiện thông báo “Không tồn tại tài khoản” | Như mong đợi | Pass |
| 5 | Kiểm tra đăng nhập khi mật khẩu sai với tên đăng nhập hợp lệ | 1. Nhập username  2. Nhập password  3. Nhấn nút Sign in | Username: "nv1"  Password: "1234567" | Hiện thông báo “Không tồn tại tài khoản” | Như mong đợi | Pass |
| 6 | Kiểm tra đăng nhập khi nhập user và password hợp lệ | 1. Nhập username  2. Nhập password  3. Nhấn nút Sign in | Username: "nv1"  Password:" 123456" | Hiện thông báo đăng nhập thành công và chuyển đến trang chủ | Như mong đợi | Pass |
| 7 | 2 | Kiểm tra khi tất cả các trường để trống | 1. Nhấn Lưu | Mật khẩu cũ: ""  Mật khẩu mới: ""  Nhập lại mật khẩu mới: "" | Hiện thông báo “Vui lòng điền đầy đủ thông tin” | Như mong đợi | Pass |
| 8 | Kiểm tra khi để trống trường mật khẩu cũ nhưng nhập vào trường mật khẩu mới và nhập lại mật khẩu mới | 1. Nhập mật khẩu mới  2. Nhập lại mật khẩu mới  3. Nhấn Lưu | Mật khẩu mới: "123456"  Nhập lại mật khẩu mới: "123456" | Hiện thông báo “Vui lòng điền đầy đủ thông tin” | Như mong đợi | Pass |
| 9 | Kiểm tra khi để trống trường mật khẩu mới và nhập mật khẩu cũ và nhập lại mật khẩu mới | 1. Nhập mật khẩu cũ  2. Nhập lại mật khẩu mới  3. Nhấn Lưu | Mật khẩu cũ: "123123"  Nhập lại mật khẩu mới: "123456" | Hiện thông báo “Vui lòng điền đầy đủ thông tin” | Như mong đợi | Pass |
| 10 | Kiểm tra khi để trống trường nhập lại mật khẩu mới nhưng nhập mật khẩu cũ và nhập mật khẩu mới | 1. Nhập mật khẩu cũ  2. Nhập mật khẩu mới  3. Nhấn Lưu | Mật khẩu cũ: "123123"  Mật khẩu mới: "123456" | Hiện thông báo “Vui lòng điền đầy đủ thông tin” | Như mong đợi | Pass |
| 11 | Kiểm tra khi nhập mật khẩu cũ không đúng nhưng nhập mật khẩu mới và nhập lại mật khẩu mới hợp lệ | 1. Nhập mật khẩu cũ  2. Nhập mật khẩu mới  3. Nhập lại mật khẩu mới  4. Nhấn Lưu | Mật khẩu cũ: 123@  Mật khẩu mới: 123456  Nhập lại mật khẩu mới: 123456 | Hiện thông báo “Mật khẩu không đúng” | Như mong đợi | Pass |
| 12 | Kiểm tra khi nhập mật khẩu mới ít hơn 6 kí tự nhưng nhập mật khẩu cũ và nhập lại mật khẩu mới hợp lệ | 1. Nhập mật khẩu cũ  2. Nhập mật khẩu mới  3. Nhập lại mật khẩu mới  4. Nhấn Lưu | Mật khẩu cũ: 123123  Mật khẩu mới: 12345  Nhập lại mật khẩu mới: 12345 | Hiện thông báo “Mật khẩu mới ít nhất có 6 ký tự” | Như mong đợi | Pass |
| 13 | Kiểm tra khi nhập lại mật khẩu mới không khớp với mật khẩu mới nhưng nhập mật khẩu cũ và nhập mật khẩu mới hợp lệ | 1. Nhập mật khẩu cũ  2. Nhập mật khẩu mới  3. Nhập lại mật khẩu mới  4. Nhấn Lưu | Mật khẩu cũ: 123123  Mật khẩu mới: 123456  Nhập lại mật khẩu mới: 123457 | Hiện thông báo “Mật khẩu mới không trùng khớp” | Như mong đợi | Pass |
| 14 | Kiểm tra khi nhập mật khẩu mới nhiều hơn 255 kí tự | 1. Nhập mật khẩu cũ  2. Nhập mật khẩu mới  3. Nhập lại mật khẩu mới  4. Nhấn Lưu | Mật khẩu cũ: "123123"  Mật khẩu mới: "aB3#dE5&Fg7\*Hi9(Jk0)Lm1-Nop2\_Qr3+St4=Uv5!Wx6@Yz7$Aa8%Bb9^Cc0&Dd1\*Ee2(Ff3)Gg4-Hh5\_Ii6+Jj7=Kk8!Ll9@Mm0$Nn1^Oo2"  Nhập lại mật khẩu mới: "aB3#dE5&Fg7\*Hi9(Jk0)Lm1-Nop2\_Qr3+St4=Uv5!Wx6@Yz7$Aa8%Bb9^Cc0&Dd1\*Ee2(Ff3)Gg4-Hh5\_Ii6+Jj7=Kk8!Ll9@Mm0$Nn1^Oo2" | Hiện thông báo "Thay đổi thất bại" | Như mong đợi | Pass |
| 15 | Kiểm tra khi nhập mật khẩu cũ, nhập mật khẩu mới và nhập lại mật khẩu mới hợp lệ | 1. Nhập mật khẩu cũ  2. Nhập mật khẩu mới  3. Nhập lại mật khẩu mới  4. Nhấn Lưu | Mật khẩu cũ: 123123  Mật khẩu mới: 123456  Nhập lại mật khẩu mới: 123456 | Hiện thông báo “Thay đổi mật khẩu thành công! Vui lòng đăng nhập lại.” | Như mong đợi | Pass |
| 16 | 3 | Kiểm tra khi tìm kiếm theo Mã tour | 1. Nhập mã tour  2. Nhấn Enter | "tour1" | Hiện các tour có mã tour đã tìm vào bảng | Như mong đợi | Pass |
| 17 | Kiểm tra khi tìm kiếm theo Số ngày | 1. Nhập số ngày  2. Nhấn Enter | 3' | Hiện các tour có số ngày đã tìm vào bảng | Như mong đợi | Pass |
| 18 | Kiểm tra khi tìm kiếm theo Nơi đến | 1. Nhập nơi đến  2. Nhấn Enter | "Hải Phòng" | Hiện các tour có nơi đến đã tìm vào bảng | Như mong đợi | Pass |
| 19 | Kiểm tra khi để trống trường thông tin tìm kiếm và nhấn nút Enter | 1. Nhấn vào trường thông tin tìm kiếm  2. Nhấn nút Enter | "" | Hiển thị toàn bộ danh sách tour | Như mong đợi | Pass |
| 20 | Kiểm tra khi tìm kiếm theo Mã tour (dữ liệu có trong cơ sở dữ liệu và có khoảng trắng thừa) | 1. Nhập mã tour  2. Nhấn Enter | "tour1 " | Hệ thống tự động bỏ các khoảng trắng dư thừa và hiện các tour có mã tour đã tìm vào bảng | Hệ thống không hiển thị tour nào | Fail |
| 21 | Kiểm tra khi tìm kiếm theo Số ngày (dữ liệu có trong cơ sở dữ liệu và có khoảng trắng thừa) | 1. Nhập số ngày  2. Nhấn Enter | "3 " | Hệ thống tự động bỏ các khoảng trắng dư thừa và hiện các tour có số ngày đã tìm vào bảng | Hiển thị thông báo "Lỗi" | Fail |
| 22 | Kiểm tra khi tìm kiếm theo Nơi đến (dữ liệu có trong cơ sở dữ liệu và có khoảng trắng thừa) | 1. Nhập nơi đến  2. Nhấn Enter | "Hải Phòng " | Hệ thống tự động bỏ các khoảng trắng dư thừa và hiện các tour có nơi đến đã tìm vào bảng | Hệ thống không hiển thị tour nào | Fail |
| 23 | Kiểm tra thông tin tour có đúng hay không | 1. Nhấn vào tour trong danh sách |  | Thông tin tour hiển thị đầy đủ và trùng khớp với thông tin trong danh sách | Như mong đợi | Pass |
| 24 | Kiểm tra khi nhập mã tour vào trường tìm kiếm không hợp lệ và nhấn nút Enter | 1. Nhập mã tour  2. Nhấn Enter | "haha" | Hệ thống không hiển thị tour nào | Như mong đợi | Pass |
| 25 | Kiểm tra khi nhập số ngày vào trường tìm kiếm không hợp lệ và nhấn nút Enter | 1. Nhập số ngày  2. Nhấn Enter | "haha" | Hệ thống không hiển thị tour nào | Như mong đợi | Pass |
| 26 | Kiểm tra khi nhập nơi đến vào trường tìm kiếm không hợp lệ và nhấn nút Enter | 1. Nhập nơi đến  2. Nhấn Enter | "haha" | Hệ thống không hiển thị tour nào | Như mong đợi | Pass |
| 27 | Kiểm tra khi điền thông tin hợp lệ, ấn Enter, sau đó xóa thông tin trên thanh tìm kiếm để kiểm tra xem bảng có hiển thị toàn bộ dữ liệu không | 1. Nhập mã tour  2. Nhấn Enter  3. Nhấn vào trường thông tin tìm kiếm  4. Xóa hết dữ liệu có trên thanh tìm kiếm  5. Nhấn nút Enter | Dữ liệu nhập vào lần 1: "tour1"  Dữ liệu nhập vào lần 2: "" | Hiển thị toàn bộ danh sách tour | Hệ thống không hiển thị tour nào | Fail |
| 28 | Kiểm tra bảng thông tin có hiển thị dữ liệu bảng không khi nhập 1 vài kí tự có tồn tại bên trong đối tượng được tìm kiếm và ấn Enter | 1. Nhập mã tour  2. Nhấn Enter | "tou" | Hiển thị danh sách các tour có mã tour khởi đầu bằng "tou" | Hệ thống không hiển thị tour nào | Fail |
| 29 | 4 | Kiểm tra nếu nhấn nút Thêm tour có hoạt động hay không | 1. Nhấn vào mục Quản lý tours  2. Nhấn nút Thêm |  | Nút sửa và xóa sẽ bị ẩn và thông tin tour sẽ hiện các trường để điền thông tin | Như mong đợi | Pass |
| 30 | Kiểm tra khi để trống các trường nhập và nhấn Lưu | 1. Nhấn nút Lưu |  | Hiện thông báo “vui lòng điền đầy đủ thông tin” | Hiện thông báo “số ngày phải là ký tự số và lớn hơn 0” | Fail |
| 31 | Kiểm tra khi điền đúng và đầy đủ các trường dữ liệu và nhấn Lưu | 1. Chọn loại tour  2. Điền tên tour  3. Điền số ngày  4. Chọn nơi khởi hành  5. Chọn nơi đến  6. Nhấn nút lưu | Loại tour: "Trong nước"  Tên tour: "Bắc Giang"  Số ngày: "3"  Nơi khởi hành: "An Giang"  Nơi đến: "Bắc Giang" | Thông tin được cập nhật lên danh sách tour và đầy đủ | Như mong đợi | Pass |
| 32 | Kiểm tra khi để trống tên tour nhưng điền các thông tin còn lại và nhấn nút Lưu | 1. Chọn loại tour  2. Điền số ngày  3. Chọn nơi khởi hành  4. Chọn nơi đến  5. Nhấn nút lưu | Loại tour: "Trong nước"  Tên tour: ""  Số ngày: "3"  Nơi khởi hành: "An Giang"  Nơi đến: "Bắc Giang" | Hiện thông báo “Chưa điền đầy đủ thông tin, mời bổ sung” | Như mong đợi | Pass |
| 33 | Kiểm tra khi để trống số ngày nhưng điền các thông tin còn lại và nhấn nút Lưu | 1. Chọn loại tour  2. Điền tên tour  3. Chọn nơi khởi hành  4. Chọn nơi đến  5. Nhấn nút lưu | Loại tour: "Trong nước"  Tên tour: "Bắc Giang"  Số ngày: ""  Nơi khởi hành: "An Giang"  Nơi đến: "Bắc Giang" | Hiện thông báo “Chưa điền đầy đủ thông tin, mời bổ sung” | Hiện thông báo “số ngày phải là ký tự số và lớn hơn 0” | Fail |
| 34 | Kiểm tra khi điền thông tin tên tour chứa kí tự đặc biệt | 1. Chọn loại tour  2. Điền tên tour  3. Điền số ngày  4. Chọn nơi khởi hành  5. Chọn nơi đến  6. Nhấn nút lưu | Loại tour: "Trong nước"  Tên tour: "123!@#"  Số ngày: "3"  Nơi khởi hành: "An Giang"  Nơi đến: "Bắc Giang" | Hiện thông báo "Tên tour chỉ được phép là chuỗi" | Như mong đợi | Pass |
| 35 | Kiểm tra khi điền nhiều hơn 255 ký tự vào trường Tên tour | 1. Chọn loại tour  2. Điền tên tour  3. Điền số ngày  4. Chọn nơi khởi hành  5. Chọn nơi đến  6. Nhấn nút lưu | Loại tour: "Trong nước"  Tên tour: "aaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaa"  Số ngày: "3"  Nơi khởi hành: "An Giang"  Nơi đến: "Bắc Giang" | Hiện thông báo về việc điều chỉnh lại tên tour | Hiện thông báo "Thêm thành công" và hiển thị thông tin lên trên danh sách tour, nhưng khi khởi động lại hệ thống thì dữ liệu được thêm lại biến mất => Không lưu được vào cơ sở dữ liệu | Fail |
| 36 | Kiểm tra khi điền thông tin số ngày chứa kí tự đặc biệt và nhấn nút Lưu | 1. Chọn loại tour  2. Điền tên tour  3. Chọn nơi khởi hành  4. Chọn nơi đến  5. Nhấn nút lưu | Loại tour: "Trong nước"  Tên tour: "Bắc Giang"  Số ngày: "@"  Nơi khởi hành: "An Giang"  Nơi đến: "Bắc Giang" | Hiện thông báo “số ngày phải là ký tự số và lớn hơn 0” | Như mong đợi | Pass |
| 37 | Kiểm tra khi điền thông tin số ngày chứa chữ cái và nhấn nút Lưu | 1. Chọn loại tour  2. Điền tên tour  3. Chọn nơi khởi hành  4. Chọn nơi đến  5. Nhấn nút lưu | Loại tour: "Trong nước"  Tên tour: "Bắc Giang"  Số ngày: "a"  Nơi khởi hành: "An Giang"  Nơi đến: "Bắc Giang" | Hiện thông báo “số ngày phải là ký tự số và lớn hơn 0” | Như mong đợi | Pass |
| 38 | Kiểm tra khi điền thông tin số ngày quá lớn và nhấn nút Lưu | 1. Chọn loại tour  2. Điền tên tour  3. Chọn nơi khởi hành  4. Chọn nơi đến  5. Nhấn nút lưu | Loại tour: "Trong nước"  Tên tour: "Bắc Giang"  Số ngày: "10000000000000000000000000000000000000"  Nơi khởi hành: "An Giang"  Nơi đến: "Bắc Giang" | Hiện thông báo về việc điều chỉnh lại số ngày | Phần mềm không phản hồi | Fail |
| 39 | Kiểm tra khi thêm tour có điểm khởi hành và điểm đến trùng với nhau | 1. Chọn loại tour  2. Điền tên tour  3. Chọn nơi khởi hành  4. Chọn nơi đến  5. Nhấn nút lưu | Loại tour: "Trong nước"  Tên tour: "Bắc Giang"  Số ngày: "3"  Nơi khởi hành: "Bắc Giang"  Nơi đến: "Bắc Giang" | Hiện thông báo về việc điều chỉnh lại nơi khởi hành và nơi đến | Hiện thông báo "Thêm thành công" | Fail |
| 40 | Kiểm tra khi nhấn nút Thoát có hoàn tất phiên Thêm tour | 1. Nhấn nút Thoát |  | Các trường nhập liệu được vô hiệu hóa, không nhận dữ liệu từ bàn phím | Như mong đợi | Pass |
| 41 | 5 | Kiểm tra khi chọn một dùng trong bảng và nhấn nút Sửa | 1. Chọn một dòng trong bảng Tour  2. Nhấn nút Sửa |  | Nút Thêm và Xóa sẽ bị ẩn và thông tin tour sẽ hiện các trường để chỉnh sửa thông tin | Như mong đợi | Pass |
| 42 | Kiểm tra khi nhấn nút Sửa mà không chọn một dòng trong bảng | 1. Nhấn nút Sửa |  | Hiện thông báo yêu cầu chọn một dòng trong bảng tour | Cho phép chỉnh sửa | Fail |
| 43 | Kiểm tra khi sửa tour với dữ liệu hợp lệ | 1. Chọn một tour trong bảng tour  2. Nhấn nút Sửa  3. Thay đổi tên tour  4. Nhấn nút Lưu | "Banana" | Hiện thông báo "Sửa thành công" | Như mong đợi | Pass |
| 44 | Kiểm tra khi bỏ trống các trường bắt buộc | 1. Chọn một tour trong bảng tour  2. Nhấn nút Sửa  3. Xóa hết các trường dữ liệu nếu được  4. Nhấn nút Lưu |  | Hiện thông báo yêu cầu nhập đầy đủ dữ liệu | Hiện thông báo "số ngày phải là ký tự số và lớn hơn 0" | Fail |
| 45 | Kiểm tra khi bỏ trống trường Tên tour | 1. Chọn một tour trong bảng tour  2. Nhấn nút Sửa  3. Để trống tên tour  4. Nhấn nút Lưu | "" | Hiện thông báo yêu cầu nhập đầy đủ dữ liệu | Hiện thông báo "Sửa thành công" | Fail |
| 46 | Kiểm tra khi nhập nhiều hơn 255 ký tự vào trường Tên tour | 1. Chọn một tour trong bảng tour  2. Nhấn nút Sửa  3. Thay đổi tên tour  4. Nhấn nút Lưu | "aaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaa  " | Thông báo cho người dùng có lỗi lưu dữ liệu | Hệ thống không phản hồi | Fail |
| 47 | Kiểm tra khi bỏ trống trường Số ngày | 1. Chọn một tour trong bảng tour  2. Nhấn nút Sửa  3. Để trống số ngày  4. Nhấn nút Lưu | "" | Hiện thông báo "số ngày phải là ký tự số và lớn hơn 0" | Như mong đợi | Pass |
| 48 | Kiểm tra khi chỉnh sửa thông tin trùng khớp với tour khác và nhấn nút Lưu | 1. Chọn tour và nhấn nút sửa  2. Điền tất cả thông tin trùng khớp với tour đã có  3. Nhấn nút Lưu | Loại tour: "Trong nước"  Tên tour: "Cà Mau"  Số ngày: '2'  Nơi khởi hành: "TP.Hồ Chí Minh"  Nơi đến: "Cà Mau" | Hiện thông báo thông tin tour không được trùng với tour đã có | Hiển thị thông báo “Sửa thành công” và hiện tên tour trên danh sách tour | Fail |
| 49 | Kiểm tra khi điền tên tour chứa kí tự đặc biệt và nhấn Lưu | 1. Chọn một tour trong bảng tour  2. Nhấn nút Sửa  3. Thay đổi tên tour  4. Nhấn nút Lưu | "Cần Thơ @@@" | Hiện thông báo yêu cầu người dùng nhập lại tên tour | Hiện thông báo "Sửa thành công" | Fail |
| 50 | Kiểm tra khi điền số ngày không đúng định dạng và nhấn Lưu | 1. Chọn một tour trong bảng tour  2. Nhấn nút Sửa  3. Để trống số ngày  4. Nhấn nút Lưu | "" | Hiện thông báo "số ngày phải là ký tự số và lớn hơn 0" | Như mong đợi | Pass |
| 51 | Kiểm tra khi điền số ngày quá lớn và nhấn Lưu | 1. Chọn tour và nhấn nút sửa  2. Chọn loại tour  3. Điền Tên tour  4. Điền số ngày  5. Chọn nơi khởi hành  6. Chọn nơi đến | Loại tour: "Trong nước"  Tên tour: "Cà Mau"  Số ngày: "999999"  Nơi khởi hành: "TP.Hồ Chí Minh"  Nơi đến: "Cà Mau" | Hiện thông báo số ngày quá lớn | Hiển thị thông báo “Sửa thành công” và hiện tên tour trên danh sách tour | Fail |
| 52 | Kiểm tra khi nhấn nút Thoát có kết thúc phiên chỉnh sửa | 1. Chọn 1 tour và nhấn nút Sửa  2. Nhấn nút Thoát |  | Nút Thêm và nút Xóa sẽ hiện trở lại và hệ thống kết thúc phiên chỉnh sửa | Như mong đợi | Pass |
| 53 | 6 | Kiểm tra khi chưa chọn tour và nhấn nút Xóa | 1. Nhấn nút Xóa |  | Hiện thông báo “Bạn chưa chọn tour” | Hiện thông báo “lỗi” | Fail |
| 54 | Kiểm tra khi chọn tour không có kế hoạch tour chưa kết thúc và nhấn nút Xóa | 1. Chọn tour  2. Nhấn nút Xóa |  | Hiện thông báo “Xóa thành công” | Như mong đợi | Pass |
| 55 | Kiểm tra khi chọn tour có kế hoạch tour chưa kết thúc và nhấn nút Xóa | 1. Chọn tour  2. Nhấn nút Xóa |  | Hiện thông báo cho thấy không thể xóa tour được | Như mong đợi | Pass |
| 56 | 7 | Kiểm tra vào module Kế hoạch tour | 1. Nhấn vào “Quản lý thông tin”  2. Nhấn vào “Kế hoạch tour” |  | Hiển thị được trang quản lý Kế hoạch tour | Như mong đợi | Pass |
| 57 | Kiểm tra chi tiết thông tin Kế hoạch tour | 1. Chọn 1 dòng trong bảng Kế hoạch tour |  | Hiển thị được một vài chi tiết Kế hoạch tour | Như mong đợi | Pass |
| 58 | Kiểm tra tìm kiếm với thanh tìm kiếm để trống | 1. Click vào thanh tìm kiếm  2. Nhấn Enter | "" | Hiển thị toàn bộ danh sách Kế hoạch tour | Như mong đợi | Pass |
| 59 | Kiểm tra thanh tìm kiếm theo Mã tour khi nhập mã tour tồn tại trong cơ sở dữ liệu | 1. Nhập vào Tìm kiếm  2. Nhấn Enter | "tour6" | Hiện các thông tin Kế hoạch tour có mã là tour6 | Như mong đợi | Pass |
| 60 | Kiểm tra thanh tìm kiếm theo Mã tour khi nhập mã tour không tồn tại trong cơ sở dữ liệu | 1. Nhập vào Tìm kiếm  2. Nhấn Enter | "tou6" | Không hiện thông tin Kế hoạch tour nào | Như mong đợi | Pass |
| 61 | Kiểm tra thanh tìm kiếm theo Mã tour khi tìm kiếm lần 2 để trống | 1. Nhập Tìm kiếm  2. Enter  3. Xóa dữ liệu trong Tìm kiếm  4. Enter | Dữ liệu lần 1: "tour6"  Dữ liệu lần 2: "" | Hiện tất cả thông tin Kế hoạch tour | Hiện các thông tin Kế hoạch tour có mã là tour6 | Fail |
| 62 | Kiểm tra tìm kiếm theo Mã kế hoạch tour khi nhập mã đúng | 1. Nhập vào Tìm kiếm  2. Nhấn Enter | Tìm kiếm: kht1 | Hiện các thông tin Kế hoạch tour có mã kht là kht1 | Như mong đợi | Pass |
| 63 | Kiểm tra thanh tìm kiếm theo Mã kế hoạch tour khi nhập mã không đúng | 1. Nhập vào Tìm kiếm  2. Nhấn Enter | Tìm kiếm: kh6 | Không hiện thông tin Kế hoạch tour nào | Như mong đợi | Pass |
| 64 | Kiểm tra thanh tìm kiếm theo Mã kế hoạch tour khi tìm kiếm lần hai để trống | 1. Nhập Tìm kiếm  2. Enter  3. Xóa dữ liệu trong Tìm kiếm  4. Enter | Dữ liệu lần 1: "kht1"  Dữ liệu lần 2: "" | Hiện tất cả thông tin Kế hoạch tour | Hiện các thông tin Kế hoạch tour có mã kht là kht1 | Fail |
| 65 | Kiểm tra thanh tìm kiếm theo Giá vé khi nhập giá hợp lệ | 1. Nhập vào Tìm kiếm  2. Nhấn Enter | Tìm kiếm: 1000000 | Hiện các thông tin Kế hoạch tour có giá vé <= 10000000 | Hiện các thông tin Kế hoạch tour có giá vé <= 10000000 | Pass |
| 66 | Kiểm tra thanh tìm kiếm theo Giá vé khi nhập giá vé có ký tự đặc biệt | 1. Nhập vào Tìm kiếm  2. Nhấn Enter | Tìm kiếm: 1000@ | Hiển thị thông báo “Lỗi” | Hiển thị thông báo “Lỗi” | Pass |
| 67 | Kiểm tra thanh tìm kiếm theo Giá vé khi nhập giá vé có ký tự chữ | 1. Nhập vào Tìm kiếm  2. Nhấn Enter | Tìm kiếm: 10E3 | Hiển thị thông báo “Lỗi” | Hiển thị thông báo “Lỗi” | Pass |
| 68 | Kiểm tra thanh tìm kiếm theo Giá vé khi tìm kiếm lần 2 để trống | 1. Nhập Tìm kiếm  2. Enter  3. Xóa dữ liệu trong Tìm kiếm  4. Enter | Tìm kiếm:1000000  Tìm kiếm: | Hiện tất cả thông tin Kế hoạch tour | Hiện các thông tin Kế hoạch tour giá vé <= 1000000 | Fail |
| 69 | Kiểm tra tìm kiếm theo mã tour (dữ liệu có trong cơ sở dữ liệu và có khoảng trắng thừa) | 1. Chọn Combobox Mã tour  2. Nhập vào Tìm kiếm  3. Nhấn Enter | "tour6 " | Hiện thông tin Kế hoạch tour có mã tour "tour6" | Như mong đợi | Pass |
| 70 | Kiểm tra tìm kiếm theo mã kế hoạch tour (dữ liệu có trong cơ sở dữ liệu và có khoảng trắng thừa) | 1. Chọn Combobox Mã KHT  2. Nhập vào Tìm kiếm  3. Nhấn Enter | "kht1 " | Hiện thông tin Kế hoạch tour có mã tour "kht1" | Như mong đợi | Pass |
| 71 | Kiểm tra tìm kiếm theo giá vé (dữ liệu có trong cơ sở dữ liệu và có khoảng trắng thừa) | 1. Chọn Combobox Giá vé  2. Nhập vào Tìm kiếm  3. Nhấn Enter | "2000000" | Hiện thông tin Kế hoạch tour có giá vé "2000000" | Như mong đợi | Pass |
| 72 | Kiếm tra tính hoạt động của nút Chi tiết | 1. Chọn 1 dòng trong bảng Kế hoạch tour  2. Click nút Chi tiết |  | Hiện chi tiết kế hoạch tour | Như mong đợi | Pass |
| 73 | Kiếm tra thông tin hiển thị có đúng hay không |  |  | Thông tin các kế hoạch tour được hiển thị đầy đủ | Như mong đợi | Pass |
| 74 | 8 | Kiểm tra combobox Mã tour tự động cập nhật các mã tour hiện có | 1. Nhấn nút Thêm  2. Nhấn vào combobox Mã tour |  | Hiển thị đầy đủ danh sách các mã tour | Như mong đợi | Pass |
| 75 | Kiếm tra chi tiết của dữ liệu vừa được thêm vào | 1. Nhập mô tả  2. Nhấn chọn “...”  3. Chọn hướng dẫn viên và lưu  4. Thêm 3 hình ảnh  5. Nhấn Lưu  6. Nhấn vào Kế hoạch tour mới thêm vào | Mô tả: abc  Hướng dẫn viên: Trịnh Cao Sang  Ảnh 1:anh1.png  Ảnh 2:anh2.png  Ảnh 3:anh3.png | Thông báo “Thêm thành công” | Thông báo “Thêm thành công” | Pass |
| 76 | Kiểm tra khi không điền dữ liệu và nhấn nút Lưu | 1. Nhấn nút Lưu |  | Hiện thông báo lỗi “Vui lòng điền đẩy đủ thông tin” | Hiện thông báo thêm thành công | Fail |
| 77 | Kiểm tra khi nhập nhiều hơn 512 ký tự vào trường mô tả | 1. Nhập mô tả  2. Nhấn chọn “...”  3. Chọn hướng dẫn viên và lưu  4. Thêm 3 hình ảnh  5. Nhấn Lưu | "aaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaa" | Thông báo cho người dùng có lỗi lưu dữ liệu | Như mong đợi | Pass |
| 78 | Kiểm tra khi bỏ trống trường mô tả nhưng nhập vào các trường thông tin còn lại và nhấn nút Lưu | 1. Nhấn chọn Hướng dẫn viên  2. Chọn hướng dẫn viên và lưu  3. Thêm 3 hình ảnh  4. Nhấn Lưu | Hướng dẫn viên: Trịnh Cao Sang  Ảnh 1:anh1.png  Ảnh 2:anh2.png  Ảnh 3:anh3.png | Hiện thông báo lỗi “Mô tả không được để trống” | Hiện thông báo thêm thành công | Fail |
| 79 | Kiểm tra khi chọn mã tour có cập nhật số ngày của tour hay không | 1. Chọn combobox "Mã tour" | Mã Tour: tour4 | Hiển thị  Ngày đi: Mar 5, 2025  Ngày về: Mar 6, 2025  Số ngày: 2 | Hiển thị  Ngày đi: Mar 5, 2025  Ngày về: Mar 6, 2025  Số ngày: 2 | Pass |
| 80 | Kiểm tra khi chọn ngày đi là ngày trong quá khứ và nhấn nút Lưu | 1. Chọn ngày đi  2. Nhấn “...”  3. Chọn hướng dẫn viên và lưu  4. Nhập mô tả  5. Thêm 3 hình ảnh  6. Nhấn Lưu | Ngày đi: Mar 1, 2024  Mô tả: abc  Hướng dẫn viên: Trịnh Cao Sang  Ảnh 1:anh1.png  Ảnh 2:anh2.png  Ảnh 3:anh3.png | Thông báo lỗi “Ngày đi không thể là ngày trong quá khứ” | Thông báo thêm thành công | Fail |
| 81 | Kiểm tra khi ngày về không cho phép thay đổi | 1. Chọn ngày về  2. Nhấn chọn “...”  3. Chọn hướng dẫn viên và lưu  4. Nhập mô tả  5. Thêm 3 hình ảnh  6. Nhấn Lưu | Ngày về: Mar 1, 2024  Mô tả: abc  Hướng dẫn viên: Trịnh Cao Sang  Ảnh 1:anh1.png  Ảnh 2:anh2.png  Ảnh 3:anh3.png | Thông báo lỗi “Không thể chọn ngày về” | Thông báo “Thêm thành công” | Fail |
| 82 | Kiểm tra mở frame danh sách nhân viên chọn hướng dẫn viên | 1. Chọn nút Thêm  2. Chọn nút ... của JTextField Hướng dẫn viên  3. Chọn nhân viên  4. Nhấn nút Lưu |  | Chọn hướng dẫn viên thành công | Như mong đợi | Pass |
| 83 | Kiểm tra chức năng tìm kiếm trong frame danh sách nhân viên khi thanh tìm kiếm để trống | 1. Chọn nút Thêm  2. Chọn nút ... của JTextField Hướng dẫn viên  3. Chọn thanh tìm kiếm  4. Nhấn Enter | "" | Hiển thị toàn bộ nhân viên của hệ thống | Như mong đợi | Pass |
| 84 | Kiểm tra khi nhập thông tin tên nhân viên không tồn tại trong cơ sở dữ liệu vào thanh tìm kiếm | 1. Nhấn “...”  2. Chọn combobox Tên  3. Nhập tìm kiếm  4. Nhấn Enter | Tìm kiếm: a | Không hiển thị nhân viên nào | Không hiển thị nhân viên nào | Pass |
| 85 | Kiểm tra khi nhập thông tin tên nhân viên tồn tại trong cơ sở dữ liệu vào thanh tìm kiếm | 1. Nhấn “...”  2. Chọn combobox Họ tên  3. Nhập tìm kiếm  4. Chọn nhân viên  5. Lưu | Tìm kiếm: Trịnh Cao Sang | Hướng dẫn viên: Trịnh Cao Sang | Hướng dẫn viên: Trịnh Cao Sang | Pass |
| 86 | Kiểm tra khi nhập thông tin tên nhân viên tồn tại trong cơ sở dữ liệu, thừa khoảng trắng vào thanh tìm kiếm trong bảng danh sách nhân viên | 1. Nhấn “...”  2. Chọn combobox Họ tên  3. Nhập tìm kiếm  4. Nhấn Enter | "Trịnh Cao Sang " | Hiển thị nhân viên có tên "Trịnh Cao Sang" | Như mong đợi | Pass |
| 87 | Kiểm tra khi nhập thông tin mã nhân viên không tồn tại trong cơ sở dữ liệu vào thanh tìm kiếm trong bảng danh sách nhân viên | 1. Nhấn “...”  2. Chọn combobox Mã số  3. Nhập tìm kiếm  4. Nhấn Enter | "Trịnh Cao Sang " | Không hiển thị nhân viên nào | Như mong đợi | Pass |
| 88 | Kiểm tra khi nhập thông tin mã nhân viên tồn tại trong cơ sở dữ liệu vào thanh tìm kiếm trong bảng danh sách nhân viên | 1. Nhấn “...”  2. Chọn combobox Mã số  3. Nhập tìm kiếm  4. Nhấn Enter | "nv1" | Hiển thị nhân viên có mã số "nv1" | Như mong đợi | Pass |
| 89 | Kiểm tra khi nhập thông tin mã nhân viên tồn tại trong cơ sở dữ liệu, thừa khoảng trắng vào thanh tìm kiếm trong bảng danh sách nhân viên | 1. Nhấn “...”  2. Chọn combobox Mã số  3. Nhập tìm kiếm  4. Nhấn Enter | "nv1 " | Hiển thị nhân viên có mã số "nv1" | Không hiển thị nhân viên nào | Fail |
| 90 | Kiểm tra khi chưa chọn nhân viên mà ấn nút Lưu trong bảng danh sách nhân viên | 1. Nhấn “...”  2. Lưu |  | Thông báo lỗi “Chưa chọn nhân viên nào” | Thông báo lỗi “Chưa chọn nhân viên nào” | Pass |
| 91 | Kiểm tra Lưu khi chưa chọn Hướng dẫn viên | 1. Nhập mô tả  2. Thêm 3 hình ảnh  3. Nhấn Lưu | Mô tả: abc  Ảnh 1:anh1.png  Ảnh 2:anh2.png  Ảnh 3:anh3.png | Thông báo lỗi “Chưa chọn nhân viên nào” | Thông báo “Thêm thành công” | Fail |
| 92 | Kiểm tra nếu nút thêm của mục ảnh có hoạt động hay không | 1. Nhập mô tả  2. Nhấn chọn “...”  3. Chọn hướng dẫn viên và lưu  4. Thêm 3 hình ảnh  5. Nhấn Lưu  6. Nhấn vào Kế hoạch tour mới thêm vào | Mô tả: abc  Hướng dẫn viên: Trịnh Cao Sang  Ảnh 1:anh1.png  Ảnh 2:anh2.png  Ảnh 3:anh3.png | Hiển thị các hình ảnh mới thêm | Hiển thị các hình ảnh mới thêm | Pass |
| 93 | Kiểm tra nếu chỉ thêm 2 trong 3 mục ảnh | 1. Nhập mô tả  2. Nhấn chọn “...”  3. Chọn hướng dẫn viên và lưu  4. Thêm 3 hình ảnh  5. Nhấn Lưu  6. Nhấn vào Kế hoạch tour mới thêm vào | Mô tả: abc  Hướng dẫn viên: Trịnh Cao Sang  Ảnh 1:anh1.png  Ảnh 2:anh2.png | Hiển thị 2/3 hình ảnh. | Hiển thị 2/3 hình ảnh. | Pass |
| 94 | Kiểm tra khi nhấn nút Thoát | 1. Nhấn Thoát |  | Hiển thị lại module Kế hoạch tour có thể thêm sửa xóa | Hiển thị lại module Kế hoạch tour có thể thêm sửa xóa | Pass |
| 95 | 9 | Kiểm tra khi ấn nút Sửa nhưng chưa chọn Kế hoạch tour | 1. Nhấn Sửa |  | Thông báo “Vui lòng chọn 1 kế hoạch tour để sửa” | Không có thông báo | Fail |
| 96 | Kiểm tra khi đã chọn kế hoạch tour và ấn nút Sửa | 1. Chọn một kế hoạch tour trong bảng  2. Nhấn Sửa |  | Cho phép chỉnh sửa các dữ liệu | Như mong đợi | Pass |
| 97 | Kiểm tra khi sửa thành công có cập nhật lên bảng không | 1. Chọn kht18  2. Nhấn Sửa  3. Thay đổi số chỗ  4. Nhấn “...”  5. Chọn nhân viên và lưu  6. Thay đổi mô tả  7. Thay đổi 3 ảnh  8. Lưu | Số chỗ: 10  Mô tả: abc  Hướng dẫn viên: Trịnh Cao Sang  Ảnh 1:anh1.png  Ảnh 2:anh2.png  Ảnh 3:anh3.png | Thông báo sửa thành công và cập nhật lên bảng | Thông báo sửa thành công và cập nhật lên bảng | Pass |
| 98 | Kiểm tra khi bỏ trống phần mô tả và nhấn nút Lưu | 1. Chọn kht18  2. Nhấn Sửa  3. Xóa mô tả  4. Lưu |  | Hiện thông báo lỗi “Mô tả không được để trống” | Hiện thông báo sửa thành công | Fail |
| 99 | Kiểm tra khi nhập nhiều hơn 512 ký tự vào trường mô tả | 1. Chọn một kế hoạch tour trong bảng  2. Nhấn Sửa  3. Sửa đổi thông tin trong trường Mô tả | "aaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaa" | Thông báo đến người dùng rằng có lỗi xảy ra khi lưu dữ liệu | Như mong đợi | Pass |
| 100 | Kiểm tra khi thay đổi hướng dẫn viên của kế hoạch Tour | 1. Chọn một kế hoạch tour trong bảng  2. Nhấn Sửa  3. Nhấn ...  4. Chọn một nhân viên khác  5. Nhấn Lưu |  | Thay đổi dữ liệu thành công | Như mong đợi | Pass |
| 101 | Kiểm tra ẩn/hiện của các nút khi chuyển sang chế độ Sửa | 1. Nhấn nút Sửa |  | Nút Thêm và Xóa sẽ được ẩn, người dùng không thể tương tác với các nút đó được | Như mong đợi | Pass |
| 102 | Kiểm tra nếu nhấn nút thoát có kết thúc phiên thêm kế hoạch tour hay không | 1. Chọn kht18  2. Nhấn Sửa  3. Nhấn Thoát |  | Hiển thị lại module Kế hoạch tour có thể thêm sửa xóa | Hiển thị lại module Kế hoạch tour có thể thêm sửa xóa | Pass |
| 103 | 10 | Kiểm tra khi chưa chọn 1 kế hoạch tour và nhấn nút Xóa | 1. Nhấn Xóa |  | Thông báo “Vui lòng chọn 1 kế hoạch tour để xóa” | Không có thông báo | Fail |
| 104 | Kiểm tra khi chọn 1 kế hoạch tour mà thời gian tour chưa kết thúc và nhấn nút Xóa | 1. Chọn 1 kế hoạch tour  2. Nhấn Xóa |  | Thông báo “Còn kế hoạch tour chưa kết thúc, không được phép xóa.” | Thông báo "Xóa thành công" | Fail |
| 105 | Kiểm tra khi chọn 1 kế hoạch tour có thời gian tour đã kết thúc và nhấn nút Xóa | 1. Chọn 1 kế hoạch tour  2. Nhấn Xóa |  | Thông báo “Xóa thành công” | Thông báo “Xóa thành công” | Pass |
| 106 | Kiểm tra khi hủy thao tác xóa kế hoạch tour sau khi hiển thị hộp thoại xác nhận | 1. Chọn 1 kế hoạch tour  2. Nhấn Xóa |  | Cho phép hủy thao tác xóa kế hoạch tour sau khi hiển thị hộp thoại xác nhận | Không hiển thị hộp thoại xác nhận, dữ liệu được xóa, và hệ thống thông báo "Thêm thành công" | Fail |
| 107 | 11 | Kiểm tra nhấn "Chi tiết" khi chưa chọn Kế hoạch tour | 1. Nhấn Chi tiết |  | Thông báo "Bạn chưa chọn KHT muốn xem chi tiết" | Thông báo "Bạn chưa chọn KHT muốn xem chi tiết" | Pass |
| 108 | Kiểm tra thông tin hiển thị có đầy đủ hay không | 1. Chọn kế hoạch tour  2. Nhấn Chi tiết | Mã kht: kht20 | Hiển thị trang chi tiết kế hoạch tour | Hiển thị trang chi tiết kế hoạch tour | Pass |
| 109 | Kiểm tra khi để trống thông tin trong thanh tìm kiếm và nhấn Enter | 1. Chọn kế hoạch tour  2. Nhấn Chi tiết  3. Nhập Tìm kiếm  4. Nhấn Enter | Mã kht: kht20 | Hiển thị toàn bộ các chi tiết kế hoạch tour | Không hiển thị gì cả | Fail |
| 110 | Kiểm tra tính năng tìm kiếm khi nhập mã khách sạn không hợp lệ và nhấn Enter | 1. Chọn kế hoạch tour  2. Nhấn Chi tiết  3. Chọn combobox Mã khách sạn  4. Nhập Tìm kiếm  5. Nhấn Enter | "haha" | Không hiển thị gì cả | Như mong đợi | Pass |
| 111 | Kiểm tra tính năng tìm kiếm khi nhập mã nhà hàng không hợp lệ và nhấn Enter | 1. Chọn kế hoạch tour  2. Nhấn Chi tiết  3. Chọn combobox Mã nhà hàng  4. Nhập Tìm kiếm  5. Nhấn Enter | "haha" | Không hiển thị gì cả | Như mong đợi | Pass |
| 112 | Kiểm tra tính năng tìm kiếm khi nhập mã phương tiện không hợp lệ và nhấn Enter | 1. Chọn kế hoạch tour  2. Nhấn Chi tiết  3. Chọn combobox Mã phương tiện  4. Nhập Tìm kiếm  5. Nhấn Enter | "haha" | Không hiển thị gì cả | Như mong đợi | Pass |
| 113 | Kiểm tra tính năng tìm kiếm khi nhập mã khách sạn tồn tại trong cơ sở dữ liệu và nhấn Enter | 1. Chọn kế hoạch tour  2. Nhấn Chi tiết  3. Chọn combobox Mã khách sạn  4. Nhập Tìm kiếm  5. Nhấn Enter | Mã kht: kht20  Tìm kiếm: ks01 | Hiển thị các chi tiết kế hoạch tour có mã khách sạn là ks01 | Hiển thị các chi tiết kế hoạch tour có mã khách sạn là ks01 | Pass |
| 114 | Kiểm tra tính năng tìm kiếm khi nhập mã nhà hàng tồn tại trong cơ sở dữ liệu và nhấn Enter | 1. Chọn kế hoạch tour  2. Nhấn Chi tiết  3. Chọn combobox Mã nhà hàng  4. Nhập Tìm kiếm  5. Nhấn Enter | Mã kht: kht20  Tìm kiếm: nh01 | Hiển thị các chi tiết kế hoạch tour có mã nhà hàng là nh01 | Hiển thị các chi tiết kế hoạch tour có mã nhà hàng là nh01 | Pass |
| 115 | Kiểm tra tính năng tìm kiếm khi nhập mã phương tiện tồn tại trong cơ sở dữ liệu và nhấn Enter | 1. Chọn kế hoạch tour  2. Nhấn Chi tiết  3. Chọn combobox Mã phương tiện  4. Nhập Tìm kiếm  5. Nhấn Enter | Mã kht: kht20  Tìm kiếm: pt01 | Hiển thị các chi tiết kế hoạch tour có mã phương tiện là pt01 | Không hiển thị gì cả | Fail |
| 116 | Kiểm tra tính năng tìm kiếm khi nhập mã khách sạn tồn tại trong cơ sở dữ liệu, dữ liệu nhập vào bị thừa khoảng trắng và nhấn Enter | 1. Chọn kế hoạch tour  2. Nhấn Chi tiết  3. Chọn combobox Mã khách sạn  4. Nhập Tìm kiếm  5. Nhấn Enter | "ks03 " | Hiển thị các chi tiết kế hoạch tour có mã khách sạn là ks03 | Không hiển thị gì cả | Fail |
| 117 | Kiểm tra tính năng tìm kiếm khi nhập mã nhà hàng tồn tại trong cơ sở dữ liệu, dữ liệu nhập vào bị thừa khoảng trắng và nhấn Enter | 1. Chọn kế hoạch tour  2. Nhấn Chi tiết  3. Chọn combobox Mã nhà hàng  4. Nhập Tìm kiếm  5. Nhấn Enter | "nh03 " | Hiển thị các chi tiết kế hoạch tour có mã nhà hàng là nh03 | Không hiển thị gì cả | Fail |
| 118 | Kiểm tra tính năng tìm kiếm khi nhập mã phương tiện tồn tại trong cơ sở dữ liệu, dữ liệu nhập vào bị thừa khoảng trắng và nhấn Enter | 1. Chọn kế hoạch tour  2. Nhấn Chi tiết  3. Chọn combobox Mã phương tiện  4. Nhập Tìm kiếm  5. Nhấn Enter | "pt02 " | Hiển thị các chi tiết kế hoạch tour có mã phương tiện là pt02 | Không hiển thị gì cả | Fail |
| 119 | Kiểm tra nội dung của các trường có được thiết lập tự động hay không khi mở frame chi tiết | 1. Chọn kế hoạch tour  2. Nhấn Chi tiết |  | Các chi tiết của kế hoạch tour được hiển thị trên bảng một cách đầy đủ | Như mong đợi | Pass |
| 120 | Kiểm tra chức năng "Quay lại" trong frame Chi tiết | 1. Nhấn nút Quay lại |  | Hệ thống quay trở về frame Kế hoạch tour | Như mong đợi | Pass |
| 121 | Kiểm tra form Xem chi tiết khi nhấn vào từng hàng chi tiết | 1. Chọn kế hoạch tour  2. Nhấn Chi tiết  3. Chọn một dòng trong bảng chi tiết kế hoạch tour |  | Các chi tiết của kế hoạch tour được hiển thị trên các trường nhập liệu và combobox (nhưng không được chỉnh sửa chúng) | Như mong đợi | Pass |
| 122 | Kiểm tra định dạng Thành tiền | 1. Chọn kế hoạch tour  2. Nhấn Chi tiết  3. Chọn một dòng trong bảng chi tiết kế hoạch tour |  | Không chứa ký tự chữ trong các dữ liệu chứa thành tiền | Có chứa ký tự "E" khi số tiền quá lớn | Fail |
| 123 | Kiểm tra nội dung danh sách trong các combobox "Khách sạn" | 1. Chọn Kế hoạch tour  2. Nhấn Chi tiết  3. Nhấn nút Thêm  4. Chọn combobox Khách sạn |  | Hiển thị đầy đủ các khách sạn trong cơ sở dữ liệu | Như mong đợi | Pass |
| 124 | Kiểm tra nội dung danh sách trong các combobox "Nhà hàng" | 1. Chọn Kế hoạch tour  2. Nhấn Chi tiết  3. Nhấn nút Thêm  4. Chọn combobox Nhà hàng |  | Hiển thị đầy đủ các nhà hàng trong cơ sở dữ liệu | Như mong đợi | Pass |
| 125 | Kiểm tra nội dung danh sách trong các combobox "Phương tiện" | 1. Chọn Kế hoạch tour  2. Nhấn Chi tiết  3. Nhấn nút Thêm  4. Chọn combobox Phương tiện |  | Hiển thị đầy đủ các phương tiện trong cơ sở dữ liệu | Như mong đợi | Pass |
| 126 | Kiểm tra thông tin hiển thị khi nhấn nút Thực chi | 1. Chọn Kế hoạch tour  2. Nhấn Chi tiết  3. Nhấn nút Thực chi |  | Hiển thị đầy đủ số tiền thực tế phải chi sau khi kế hoạch tour kết thúc | Như mong đợi | Pass |
| 127 | Kiểm tra nút Cập nhật trong thực chi khi không chọn chi tiết nào | 1. Chọn Kế hoạch tour  2. Nhấn Chi tiết  3. Nhấn nút Thực chi  4. Nhấn nút Cập nhật |  | Thông báo "Chưa chọn chi tiết muốn cập nhật" | Như mong muốn | Pass |
|  | Kiểm tra nút Cập nhật trong thực chi khi chọn 1 chi tiết | 1. Chọn Kế hoạch tour  2. Nhấn Chi tiết  3. Nhấn nút Thực chi  4. Chọn một chi tiết  5. Nhấn nút Cập nhật |  | Cho phép cập nhật số tiền đã chi cho khách sạn, nhà hàng, phương tiện | Như mong muốn | Pass |
|  | Kiểm tra khi nhập dữ liệu có chứa ký tự chữ và ký tự đặc biệt vào các trường thành tiền và nhấn nút Lưu | 1. Chọn Kế hoạch tour  2. Nhấn Chi tiết  3. Nhấn nút Thực chi  4. Chọn một chi tiết  5. Nhấn nút Cập nhật  6. Nhập thành tiền | "161533ff@" cho cả ba trường thành tiền | Hệ thống báo lỗi | Hệ thống không lưu dữ liệu, nhưng không báo lỗi | Fail |
|  | Kiểm tra khi nhập dữ liệu đúng định dạng vào trường thành tiền Khách sạn, nhưng để trống các trường còn lại và nhấn nút Lưu | 1. Chọn Kế hoạch tour  2. Nhấn Chi tiết  3. Nhấn nút Thực chi  4. Chọn một chi tiết  5. Nhấn nút Cập nhật  6. Nhập thành tiền cho trường Khách sạn | "300000" | Hệ thống báo lỗi | Hệ thống không lưu dữ liệu, nhưng không báo lỗi | Fail |
|  | Kiểm tra khi nhập dữ liệu đúng định dạng vào đúng trường thành tiền Nhà hàng, nhưng để trống các trường còn lại và nhấn nút Lưu | 1. Chọn Kế hoạch tour  2. Nhấn Chi tiết  3. Nhấn nút Thực chi  4. Chọn một chi tiết  5. Nhấn nút Cập nhật  6. Nhập thành tiền cho trường Nhà hàng | "300000" | Hệ thống báo lỗi | Hệ thống không lưu dữ liệu, nhưng không báo lỗi | Fail |
|  | Kiểm tra khi nhập dữ liệu đúng định dạng vào đúng trường thành tiền Phương tiện, nhưng để trống các trường còn lại và nhấn nút Lưu | 1. Chọn Kế hoạch tour  2. Nhấn Chi tiết  3. Nhấn nút Thực chi  4. Chọn một chi tiết  5. Nhấn nút Cập nhật  6. Nhập thành tiền cho trường Phương tiện | "300000" | Hệ thống báo lỗi | Hệ thống không lưu dữ liệu, nhưng không báo lỗi | Fail |
| 133 | Kiểm tra nút Dự kiến sau khi đang ở trang Thực chi | 1. Nhấn nút Thoát |  | Hệ thống quay trở về giao diện chức năng Thực chi | Như mong đợi | Pass |
| 134 | 12 | Kiểm tra chức năng “Thoát” trong frame Chi tiết trong trường hợp đã vào chế độ Thêm chi tiết tour | 1. Chọn kế hoạch tour  2. Nhấn chi tiết  3. Nhấn Thoát |  | Thông báo rằng tiến độ Thêm sẽ bị hủy | Hiển thị lại trang chi tiết kế hoạch tour | Fail |
| 135 | Kiểm tra chức năng “Thoát” trong frame Chi tiết trong trường hợp chưa vào chế độ Thêm chi tiết tour | 1. Chọn kế hoạch tour  2. Nhấn chi tiết  3. Nhấn nút Thêm  4. Nhấn Thoát |  | Hiển thị lại trang chi tiết kế hoạch tour | Như mong đợi | Pass |
| 136 | Kiểm tra các trường dữ liệu được phép điều chỉnh khi thêm chi tiết kế hoạch tour | 1. Chọn kế hoạch tour  2. Nhấn chi tiết  3. Nhấn nút Thêm |  | Cho phép nhập liệu/thao tác trên các combobox và trường Thành tiền | Như mong đợi | Pass |
| 137 | Kiểm tra tính năng Thêm ở Chi tiết khi thông tin Kế hoạch tour chưa có sẵn chi tiết | 1. Chọn kế hoạch tour  2. Nhấn chi tiết  3. Nhấn nút Thêm |  | Cho phép nhập liệu/thao tác trên các combobox và trường Thành tiền | Như mong đợi | Pass |
| 138 | Kiểm tra tính năng Thêm ở Chi tiết khi thông tin Kế hoạch tour đã có sẵn chi tiết | 1. Chọn kế hoạch tour  2. Nhấn chi tiết  3. Nhấn nút Thêm |  | Nút Thêm và Xóa được vô hiệu hóa, người dùng không thể tương tác với các nút đó được | Như mong đợi | Pass |
| 139 | Kiểm tra tính năng thêm chi tiết có tự động tính tiền theo combobox mặc định không | 1. Chọn kế hoạch tour  2. Nhấn chi tiết  3. Nhấn nút Thêm | Mã kht: kht20 | Các ô Thành tiền tính toán theo các combobox mặc định | Các ô thành tiền trống | Fail |
| 140 | Kiếm tra tính năng Thêm chi tiết khi chọn đầy đủ các Combobox | 1. Chọn kế hoạch tour  2. Nhấn chi tiết  3. Nhấn nút Thêm  4. Chọn combobox mã khách sạn  5. Chọn combobox mã nhà hàng  6. Chọn combobox mã phương tiện  7. Nhấn Lưu | Mã kht: kht20  Mã khách sạn: ks02  Mã nhà hàng: nh02  Mã phương tiện: pt02 | Thông báo "Thêm thành công" và xuất hiện chi tiết mới lên bảng | Thông báo "Thêm thành công" và xuất hiện chi tiết mới lên bảng | Pass |
| 141 | Kiểm tra tính năng Thêm chi tiết khi không chọn đầy đủ các Combobox và ấn Lưu | 1. Chọn kế hoạch tour  2. Nhấn chi tiết  3. Nhấn nút Thêm  4. Nhấn Lưu | Mã kht: kht20 | Thông báo lỗi "Vui lòng chọn đầy đủ thông tin" | Không có thông báo | Fail |
| 142 | 13 | Kiểm tra chức năng “Thoát” trong frame Chi tiết trong trường hợp đã vào chế độ Sửa chi tiết tour | 1. Chọn kế hoạch tour  2. Nhấn chi tiết  3. Nhấn Thoát |  | Thông báo rằng tiến độ Thêm sẽ bị hủy | Hiển thị lại trang chi tiết kế hoạch tour | Fail |
| 143 | Kiểm tra chức năng “Thoát” trong frame Chi tiết trong trường hợp chưa vào chế độ Sửa chi tiết tour | 1. Chọn kế hoạch tour  2. Nhấn chi tiết  3. Nhấn nút Thêm  4. Nhấn Thoát |  | Hiển thị lại trang chi tiết kế hoạch tour | Như mong đợi | Pass |
| 144 | Kiểm tra khi click nút Sửa nhưng chưa chọn chi tiết muốn Sửa | 1. Chọn kế hoạch tour  2. Nhấn chi tiết  3. Nhấn nút Sửa |  | Thông báo lỗi "Chưa chọn chi tiết muốn sửa" | Như mong đợi | Pass |
| 145 | Kiểm tra khi click nút Sửa khi đã chọn chi tiết muốn sửa | 1. Chọn kế hoạch tour  2. Nhấn chi tiết  3. Nhấn nút Sửa |  | Cho phép chỉnh sửa các dữ liệu | Như mong đợi | Pass |
| 146 | Kiểm tra sửa chi tiết kế hoạch tour khi thay đổi dữ liệu hợp lệ | 1. Chọn kế hoạch tour  2. Nhấn chi tiết  3. Chọn chi tiết kế hoạch tour  4. Nhấn nút Sửa  5. Chọn combobox mã khách sạn  6. Chọn combobox mã nhà hàng  7. Chọn combobox mã phương tiện  8. Nhấn Lưu | Mã kht: kht18  Mã khách sạn: ks02  Mã nhà hàng: nh02  Mã phương tiện: pt02 | Thông báo "Sửa thành công" và cập nhật lên bảng chi tiết | Như mong đợi | Pass |
| 147 | Kiểm tra các thông tin có thể chỉnh sửa sau khi chọn chi tiết và nhấn nút Sửa | 1. Chọn kế hoạch tour  2. Nhấn chi tiết  3. Nhấn nút Sửa |  | Cho phép nhập liệu/thao tác trên các combobox và trường Thành tiền | Như mong đợi | Pass |
| 148 | 14 | Kiểm tra thông tin hóa đơn hiển thị có đúng và đầy đủ hay không |  |  | hiện đầy đủ thông tin hóa đơn | hiện đầy đủ thông tin hóa đơn | Pass |
| 149 | Kiểm tra khi chưa chọn hóa đơn và nhấn nút Chi tiết | 1. Nhấn nút Chi tiết |  | hiện thông báo chưa chọn hóa đơn | không có phản hồi hay thông báo | Fail |
| 150 | Kiểm tra khi chọn hóa đơn và nhấn nút Chi tiết | 1. Chọn hóa đơn  2. Nhấn nút chi tiết |  | hiện bảng chi tiết hóa đơn | hiện bảng chi tiết hóa đơn | Pass |
| 151 | Kiểm tra nếu chi tiết hóa đơn có hiển thị đầy đủ các thông tin hay không |  |  | hiện đầy đủ các thông tin chi tiết hóa đơn | hiện đầy đủ các thông tin chi tiết hóa đơn | Pass |
| 152 | 15 | Kiểm tra thông tin nhân viên có hiển thị đúng và đầy đủ hay không |  |  | Hiển thị đầy đủ các thông tin của nhân viên | Như mong đợi | Pass |
| 153 | Kiểm tra thanh tìm kiếm trên bảng nhân viên khi để trống dữ liệu trên thanh tìm kiếm và nhấn Enter | 1. Nhấn vào thanh tìm kiếm  2. Nhấn Enter |  | Hiển thị đầy đủ các thông tin của nhân viên | Như mong đợi | Pass |
|  | Kiểm tra thanh tìm kiếm trên bảng nhân viên khi thực hiện việc tìm kiếm nhân viên, sau đó để trống dữ liệu trên thanh tìm kiếm và nhấn Enter | 1. Nhấn vào thanh tìm kiếm  2. Nhấn Enter  3. Xóa dữ liệu trên thanh tìm kiếm  4. Nhấn Enter | Dữ liệu lần 1: "nv1"  Dữ liệu lần 2: "" | Hiển thị đầy đủ các thông tin của nhân viên | Như mong đợi | Pass |
| 155 | Kiểm tra khi nhập mã số tìm kiếm không tồn tại trong cơ sở dữ liệu và nhấn Enter | 1. Nhấn vào ô tìm kiếm  2. Chọn lựa chọn mã số  3. Nhập dữ liệu  4. Nhấn Enter | "dfsdfsa" | Không hiện thông tin nhân viên | Như mong đợi | Pass |
| 156 | Kiểm tra khi nhập họ tên tìm kiếm không tồn tại trong cơ sở dữ liệu và nhấn Enter | 1. Nhấn vào ô tìm kiếm  2. Chọn lựa chọn Họ tên  3. Nhập dữ liệu  4. Nhấn Enter | "fdasfj@" | Không hiện thông tin nhân viên | Như mong đợi | Pass |
| 157 | Kiểm tra khi nhập tên tìm kiếm không tồn tại trong cơ sở dữ liệu và nhấn Enter | 1. Nhấn vào ô tìm kiếm  2. Chọn lựa chọn Tên  3. Nhập dữ liệu  4. Nhấn Enter | "dfs122@" | Không hiện thông tin nhân viên | Như mong đợi | Pass |
| 158 | Kiểm tra khi nhập ngày vào làm không hợp lệ (YYYY-MM-DD) và nhấn Enter | 1. Nhấn vào ô tìm kiếm  2. Chọn lựa chọn Ngày vào làm  3. Nhập dữ liệu  4. Nhấn Enter | "/" | Hiện thông báo “dinh dang dung: “YYYY-MM-DD” | Như mong đợi | Pass |
| 159 | Kiểm tra khi nhập mã số tồn tại trong cơ sở dữ liệu, không phân biệt hoa thường vào thanh tìm kiếm và nhấn Enter | 1. Nhấn vào ô tìm kiếm  2. Chọn lựa chọn mã số  3. Nhập dữ liệu  4. Nhấn Enter | "nV1" | Hiện thông tin nhân viên có mã số "nv1" | Như mong đợi | Pass |
| 160 | Kiểm tra khi nhập họ tên tồn tại trong cơ sở dữ liệu, không phân biệt hoa thường vào thanh tìm kiếm và nhấn Enter | 1. Nhấn vào ô tìm kiếm  2. Chọn lựa chọn Họ tên  3. Nhập dữ liệu  4. Nhấn Enter | "tRịNh CaO sAnG" | Hiện thông tin nhân viên có Họ tên "Trịnh Cao Sang" | Như mong đợi | Pass |
| 161 | Kiểm tra khi nhập tên tồn tại trong cơ sở dữ liệu, không phân biệt hoa thường vào thanh tìm kiếm và nhấn Enter | 1. Nhấn vào ô tìm kiếm  2. Chọn lựa chọn Tên  3. Nhập dữ liệu  4. Nhấn Enter | "SaNG" | Hiện thông tin nhân viên có Tên "Sang" | Như mong đợi | Pass |
| 162 | Kiểm tra khi nhập mã số tồn tại trong cơ sở dữ liệu, phân biệt hoa thường vào thanh tìm kiếm và nhấn Enter | 1. Nhấn vào ô tìm kiếm  2. Chọn lựa chọn mã số  3. Nhập dữ liệu  4. Nhấn Enter | "nv1" | Hiện thông tin nhân viên có mã số "nv1" | Như mong đợi | Pass |
| 163 | Kiểm tra khi nhập họ tên tồn tại trong cơ sở dữ liệu, phân biệt hoa thường vào thanh tìm kiếm và nhấn Enter | 1. Nhấn vào ô tìm kiếm  2. Chọn lựa chọn Họ tên  3. Nhập dữ liệu  4. Nhấn Enter | "Trịnh Cao Sang" | Hiện thông tin nhân viên có Họ tên "Trịnh Cao Sang" | Như mong đợi | Pass |
| 164 | Kiểm tra khi nhập tên tồn tại trong cơ sở dữ liệu, phân biệt hoa thường vào thanh tìm kiếm và nhấn Enter | 1. Nhấn vào ô tìm kiếm  2. Chọn lựa chọn Tên  3. Nhập dữ liệu  4. Nhấn Enter | "Sang" | Hiện thông tin nhân viên có Tên "Sang" | Như mong đợi | Pass |
| 165 | Kiểm tra khi nhập mã số tồn tại trong cơ sở dữ liệu, dữ liệu bị thừa ký tự khoảng trống vào thanh tìm kiếm và nhấn Enter | 1. Nhấn vào ô tìm kiếm  2. Chọn lựa chọn mã số  3. Nhập dữ liệu  4. Nhấn Enter | "nv1 " | Hiện thông tin nhân viên có mã số "nv1" | Không hiển thị thông tin nhân viên nào | Fail |
| 166 | Kiểm tra khi nhập họ tên tồn tại trong cơ sở dữ liệu, dữ liệu bị thừa ký tự khoảng trống vào thanh tìm kiếm và nhấn Enter | 1. Nhấn vào ô tìm kiếm  2. Chọn lựa chọn Họ tên  3. Nhập dữ liệu  4. Nhấn Enter | "Trịnh Cao Sang " | Hiện thông tin nhân viên có Họ tên "Trịnh Cao Sang" | Như mong đợi | Pass |
| 167 | Kiểm tra khi nhập tên tồn tại trong cơ sở dữ liệu, dữ liệu bị thừa ký tự khoảng trống vào thanh tìm kiếm và nhấn Enter | 1. Nhấn vào ô tìm kiếm  2. Chọn lựa chọn Tên  3. Nhập dữ liệu  4. Nhấn Enter | "Sang " | Hiện thông tin nhân viên có Tên "Sang" | Như mong đợi | Pass |
| 168 | Kiểm tra khi nhập ngày vào làm hợp lệ (YYYY-MM-DD), không tồn tại trong cơ sở dữ liệu và nhấn Enter | 1. Nhấn vào ô tìm kiếm  2. Chọn lựa chọn Ngày vào làm  3. Nhập dữ liệu  4. Nhấn Enter | "2024-12-03" | Không hiện thông tin nhân viên | Như mong đợi | Pass |
| 169 | Kiểm tra khi nhập ngày vào làm hợp lệ (YYYY-MM-DD), tồn tại trong cơ sở dữ liệu và nhấn Enter | 1. Nhấn vào ô tìm kiếm  2. Chọn lựa chọn Ngày vào làm  3. Nhập dữ liệu  4. Nhấn Enter | "2024-03-17" | Hiện thông tin nhân viên có ngày vào làm là "17-03-2024" | Như mong đợi | Pass |
| 170 | Kiểm tra khi click vào 1 dòng dữ liệu trên bảng, thông tin nhân viên sẽ được hiện chính xác ở form Thông tin nhân viên | 1. Chọn một dòng trong bảng nhân viên |  | Thông tin nhân viên được hiện chính xác ở form Thông tin nhân viên | Như mong đợi | Pass |
| 171 | 16 | Kiểm tra tính ẩn/hiện của nút Sửa, Xóa khi click vào nút Thêm | 1. Nhấn nút Thêm |  | Nút Sửa và Xóa bị ẩn và bảng thông tin nhân viên hiện lên các trường thông tin để nhập | Như mong đợi | Pass |
| 172 | Kiểm tra các trường thông tin có thể thêm vào có đầy đủ hay không |  |  | Các trường thông tin phải đầy đủ với thông tin hiện trên danh sách nhân viên | Như mong đợi | Pass |
| 173 | Kiểm tra khi nhập tất cả các thông tin hợp lệ và nhấn nút Lưu | 1. Nhấn nút Thêm  2. Điền Họ đệm  3. Điền Tên  4. Chọn Giới tính  5. Điền Số điện thoại  6. Điền CMND  7. Chọn ngày sinh  8. Chọn ngày vào làm | Họ đệm: "Huỳnh Thanh"  Tên: "Thạnh"  Giới tính: "Nam"  Số điện thoại: "0935465881"  CMND: "098778541423"  Ngày sinh: "Apr 4, 2004"  Ngày vào làm: "Mar 5, 2025" | Hiện thông báo “Thêm thành công” và cập nhật thông tin nhân viên vào danh sách nhân viên | Như mong đợi | Pass |
| 174 | Kiểm tra khi thêm vào nhân viên trùng với nhân viên đã có | 1. Nhấn nút Thêm  2. Điền Họ đệm  3. Điền Tên  4. Chọn Giới tính  5. Điền Số điện thoại  6. Điền CMND  7. Chọn ngày sinh  8. Chọn ngày vào làm | Họ đệm: "Huỳnh Thanh"  Tên: "Thạnh"  Giới tính: "Nam"  Số điện thoại: "0935465881"  CMND: "098778541423"  Ngày sinh: "Apr 4, 2004"  Ngày vào làm: "Mar 5, 2025" | Hiện thông báo “nhân viên đang thêm trùng với nhân viên hiện có | Hiện thông báo “thêm thành công” và cập nhật thông tin nhân viên vào danh sách nhân viên | Fail |
| 175 | Kiểm tra khi để trống tất cả các trường thông tin và nhấn nút Lưu | 1. Nhấn nút Thêm nhân viên  2. Nhấn nút Lưu |  | Hiện thông báo “vui lòng điền đủ thông tin” | Như mong đợi | Pass |
| 176 | Kiểm tra khi bỏ trống trường họ đệm nhưng các thông tin còn lại là hợp lệ và nhấn nút Lưu | 1. Nhấn nút Thêm  2. Điền Tên  3. Chọn Giới tính  4. Điền Số điện thoại  5. Điền CMND  6. Chọn ngày sinh  7. Chọn ngày vào làm | Họ đệm: ""  Tên: "Thạnh"  Giới tính: "Nam"  Số điện thoại: "0935465881"  CMND: "098778541423"  Ngày sinh: "Apr 4, 2004"  Ngày vào làm: "Mar 5, 2025" | Hiện thông báo “vui lòng điền đủ thông tin” | Như mong đợi | Pass |
| 177 | Kiểm tra khi bỏ trống trường tên nhưng các thông tin còn lại là hợp lệ và nhấn nút Lưu | 1. Nhấn nút Thêm  2. Điền Họ đệm  3. Chọn Giới tính  4. Điền Số điện thoại  5. Điền CMND  6. Chọn ngày sinh  7. Chọn ngày vào làm | Họ đệm: "Huỳnh Thanh"  Tên: ""  Giới tính: "Nam"  Số điện thoại: "0935465881"  CMND: "098778541423"  Ngày sinh: "Apr 4, 2004"  Ngày vào làm: "Mar 5, 2025" | Hiện thông báo “vui lòng điền đủ thông tin” | Như mong đợi | Pass |
| 178 | Kiểm tra khi bỏ trống trường số điện thoại nhưng các thông tin còn lại là hợp lệ và nhấn nút Lưu | 1. Nhấn nút Thêm  2. Điền Họ đệm  3. Điền Tên  4. Chọn Giới tính  5. Điền CMND  6. Chọn ngày sinh  7. Chọn ngày vào làm | Họ đệm: "Huỳnh Thanh"  Tên: "Thạnh"  Giới tính: "Nam"  Số điện thoại: ""  CMND: "098778541423"  Ngày sinh: "Apr 4, 2004"  Ngày vào làm: "Mar 5, 2025" | Hiện thông báo “vui lòng điền đủ thông tin” | Như mong đợi | Pass |
| 179 | Kiểm tra khi bỏ trống trường CMND nhưng các thông tin còn lại là hợp lệ và nhấn nút Lưu | 1. Nhấn nút Thêm  2. Điền Họ đệm  3. Điền Tên  4. Chọn Giới tính  5. Điền Số điện thoại  6. Chọn ngày sinh  7. Chọn ngày vào làm | Họ đệm: "Huỳnh Thanh"  Tên: "Thạnh"  Giới tính: "Nam"  Số điện thoại: "0935465881"  CMND: ""  Ngày sinh: "Apr 4, 2004"  Ngày vào làm: "Mar 5, 2025" | Hiện thông báo “vui lòng điền đủ thông tin” | Như mong đợi | Pass |
| 180 | Kiểm tra khi bỏ trống trường ngày sinh nhưng các thông tin còn lại là hợp lệ và nhấn nút Lưu | 1. Nhấn nút Thêm  2. Điền Họ đệm  3. Điền Tên  4. Chọn Giới tính  5. Điền Số điện thoại  6. Điền CMND  7. Chọn ngày vào làm | Họ đệm: "Huỳnh Thanh"  Tên: "Thạnh"  Giới tính: "Nam"  Số điện thoại: "0935465881"  CMND: "098778541423"  Ngày sinh: ""  Ngày vào làm: "Mar 5, 2025" | Hiện thông báo “vui lòng điền đủ thông tin” | Như mong đợi | Pass |
| 181 | Kiểm tra khi điền số điện thoại không đúng định dạng (Định dạng đúng: 10 kí tự số, bắt đầu bằng số '0'), nhưng các thông tin còn lại là hợp lệ và nhấn nút Lưu | 1. Nhấn nút Thêm  2. Điền Họ đệm  3. Điền Tên  4. Chọn Giới tính  5. Điền Số điện thoại  6. Điền CMND  7. Chọn ngày sinh  8. Chọn ngày vào làm | Họ đệm: "Huỳnh Thanh"  Tên: "Thạnh"  Giới tính: "Nam"  Số điện thoại: "@@@@@12"  CMND: "098778541423"  Ngày sinh: "Apr 4, 2004"  Ngày vào làm: "Mar 5, 2025" | Hiện thông báo lỗi định dạng | Hiện thông báo “số điện thoại gồm 10 chữ số” | Fail |
| 182 | Kiểm tra khi điền số điện thoại không đúng định dạng (Định dạng đúng: 10 kí tự số, bắt đầu bằng số '0'), nhưng các thông tin còn lại là hợp lệ và nhấn nút Lưu | 1. Nhấn nút Thêm  2. Điền Họ đệm  3. Điền Tên  4. Chọn Giới tính  5. Điền Số điện thoại  6. Điền CMND  7. Chọn ngày sinh  8. Chọn ngày vào làm | Họ đệm: "Huỳnh Thanh"  Tên: "Thạnh"  Giới tính: "Nam"  Số điện thoại: "1234567890"  CMND: "098778541423"  Ngày sinh: "Apr 4, 2004"  Ngày vào làm: "Mar 5, 2025" | Hiện thông báo lỗi định dạng | Hiện thông báo “số điện thoại gồm 10 chữ số” | Fail |
| 183 | Kiểm tra khi điền CMND không đúng định dạng (Định dạng đúng: 12 kí tự số, bắt đầu bằng số '0') nhưng các thông tin còn lại là hợp lệ và nhấn nút Lưu | 1. Nhấn nút Thêm  2. Điền Họ đệm  3. Điền Tên  4. Chọn Giới tính  5. Điền Số điện thoại  6. Điền CMND  7. Chọn ngày sinh  8. Chọn ngày vào làm | Họ đệm: "Huỳnh Thanh"  Tên: "Thạnh"  Giới tính: "Nam"  Số điện thoại: "0935465881"  CMND: "@@@@@@!!2"  Ngày sinh: "Apr 4, 2004"  Ngày vào làm: "Mar 5, 2025" | Hiện thông báo lỗi định dạng | Hiện thông báo “số căn cước gồm 12 chữ s” | Fail |
| 184 | Kiểm tra khi điền CMND không đúng định dạng (Định dạng đúng: 12 kí tự số, bắt đầu bằng số '0') nhưng các thông tin còn lại là hợp lệ và nhấn nút Lưu | 1. Nhấn nút Thêm  2. Điền Họ đệm  3. Điền Tên  4. Chọn Giới tính  5. Điền Số điện thoại  6. Điền CMND  7. Chọn ngày sinh  8. Chọn ngày vào làm | Họ đệm: "Huỳnh Thanh"  Tên: "Thạnh"  Giới tính: "Nam"  Số điện thoại: "0935465881"  CMND: "123456789012"  Ngày sinh: "Apr 4, 2004"  Ngày vào làm: "Mar 5, 2025" | Hiện thông báo yêu cầu người dùng nhập lại CMND do sai định dạng (CMND bắt đầu bằng số 0) | Hiện thông báo "Thêm thành công nhân viên" | Fail |
| 185 | Kiểm tra khi điền ngày sinh không hợp lệ nhưng các thông tin còn lại là hợp lệ và nhấn nút Lưu | 1. Nhấn nút Thêm  2. Điền Họ đệm  3. Điền Tên  4. Chọn Giới tính  5. Điền Số điện thoại  6. Điền CMND  7. Chọn ngày sinh  8. Chọn ngày vào làm | Họ đệm: "Huỳnh Thanh"  Tên: "Thạnh"  Giới tính: "Nam"  Số điện thoại: "0935465881"  CMND: "123456789012"  Ngày sinh: "Mar 5, 2025"  Ngày vào làm: "Mar 5, 2025" | Hiện thông báo “Ngày sinh không được trùng với ngày vào làm” | Hiện thông báo "Thêm thành công nhân viên" | Fail |
| 186 | Kiểm tra khi điền CMND trùng với những nhân viên khác và nhấn nút Lưu | 1. Nhấn nút Thêm  2. Điền Họ đệm  3. Điền Tên  4. Chọn Giới tính  5. Điền Số điện thoại  6. Điền CMND  7. Chọn ngày sinh  8. Chọn ngày vào làm | Họ đệm: "Huỳnh Thanh"  Tên: "Thạnh"  Giới tính: "Nam"  Số điện thoại: "0935465881"  CMND: "094204013379" (Trùng với nhân viên khác)  Ngày sinh: "Apr 4, 2004"  Ngày vào làm: "Mar 5, 2025" | Hiện thông báo CCCD được nhập trùng với nhân viên khác | Hiện thông báo "Thêm thành công nhân viên" | Fail |
| 187 | Kiểm tra khi điền SĐT trùng với những nhân viên khác và nhấn nút Lưu | 1. Nhấn nút Thêm  2. Điền Họ đệm  3. Điền Tên  4. Chọn Giới tính  5. Điền Số điện thoại  6. Điền CMND  7. Chọn ngày sinh  8. Chọn ngày vào làm | Họ đệm: "Huỳnh Thanh"  Tên: "Thạnh"  Giới tính: "Nam"  Số điện thoại: "0394653256" (Trùng với nhân viên khác)  CMND: "098778541423"  Ngày sinh: "Apr 4, 2004"  Ngày vào làm: "Mar 5, 2025" | Hiện thông báo SĐT được nhập trùng với nhân viên khác | Hiện thông báo "Thêm thành công nhân viên" | Fail |
| 188 | Kiểm tra nếu nhấn nút Thoát có kết thúc phiên thêm nhân viên hay không | 1. Nhấn nút Thêm  2. Nhấn nút Thoát |  | Nút Sửa và Xóa sẽ hiện lên và hệ thống sẽ kết thúc phiên thêm nhân viên | Như mong đợi | Pass |
| 189 | Kiểm tra khi nhập trường họ đệm nhiều hơn 255 ký tự và nhấn nút Lưu | 1. Nhấn nút Thêm  2. Điền Họ đệm  3. Điền Tên  4. Chọn Giới tính  5. Điền Số điện thoại  6. Điền CMND  7. Chọn ngày sinh  8. Chọn ngày vào làm | Họ đệm: "aaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaa  "  Tên: "Thạnh"  Giới tính: "Nam"  Số điện thoại: "0935465881"  CMND: "098778541423"  Ngày sinh: "Apr 4, 2004"  Ngày vào làm: "Mar 5, 2025" | Hiện thông báo "Không thể thêm thành viên" | Như mong đợi | Pass |
| 190 | Kiểm tra khi nhập trường tên nhiều hơn 255 ký tự và nhấn nút Lưu | 1. Nhấn nút Thêm  2. Điền Họ đệm  3. Điền Tên  4. Chọn Giới tính  5. Điền Số điện thoại  6. Điền CMND  7. Chọn ngày sinh  8. Chọn ngày vào làm | Họ đệm: "Huỳnh Thanh"  Tên: "aaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaa  "  Giới tính: "Nam"  Số điện thoại: "0935465881"  CMND: "098778541423"  Ngày sinh: "Apr 4, 2004"  Ngày vào làm: "Mar 5, 2025" | Hiện thông báo "Không thể thêm thành viên" | Như mong đợi | Pass |
| 191 | 17 | Kiểm tra khi chưa chọn nhân viên và nhấn nút Sửa |  |  |  |  |  |
| 192 | Kiểm tra khi đã chọn nhân viên và nhấn nút Sửa |  |  |  |  |  |
| 193 | Kiểm tra tính năng ẩn/hiện của nút Thêm, Xóa khi click vào nút Sửa | 1. Nhấn nút Sửa |  | Nút Thêm và Xóa bị ẩn và bảng thông tin nhân viên hiện lên các trường thông tin để nhập | Như mong đợi | Pass |
| 194 | Kiểm tra các thông tin có thể chỉnh sửa đúng và đầy đủ hay không |  |  | Các trường thông tin phải đầy đủ với thông tin hiện trên danh sách nhân viên | Như mong đợi | Pass |
| 195 | Kiểm tra khi nhập tất cả các thông tin hợp lệ và nhấn nút Lưu | 1. Nhấn nút Sửa  2. Chỉnh sửa các thông tin cần thiết một cách hợp lệ  3. Nhấn Lưu | Họ đệm: "Huỳnh Thanh"  Tên: "Thạnh"  Giới tính: "Nam"  Số điện thoại: "0935465881"  CMND: "098778541423"  Ngày sinh: "Apr 4, 2004"  Ngày vào làm: "Mar 5, 2025" | Hiện thông báo “Sửa thông tin nhân viên thành công” và cập nhật thông tin nhân viên vào danh sách nhân viên | Như mong đợi | Pass |
| 196 | Kiểm tra khi chỉnh sửa nhân viên với thông tin trùng với nhân viên khác | 1. Nhấn nút Sửa  2. Chỉnh sửa các thông tin có dữ liệu trùng với các nhân viên khác  3. Nhấn Lưu | Họ đệm: "Huỳnh Thanh"  Tên: "Thạnh"  Giới tính: "Nam"  Số điện thoại: "0935465881"  CMND: "098778541423"  Ngày sinh: "Apr 4, 2004"  Ngày vào làm: "Mar 5, 2025" | Hiện thông báo nhân viên đang sửa có thông tin trùng với nhân viên khác | Hiện thông báo “Sửa thông tin nhân viên thành công” và cập nhật thông tin nhân viên vào danh sách nhân viên | Fail |
| 197 | Kiểm tra khi để trống tất cả các trường thông tin và nhấn nút Lưu | 1. Nhấn nút Sửa nhân viên  2. Xóa tất cả các trường nhập liệu có thể  3. Nhấn nút Lưu |  | Hiện thông báo “vui lòng điền đủ thông tin” | Hiện thông báo "Số điện thoại gồm 10 chữ số" | Fail |
| 198 | Kiểm tra khi bỏ trống trường họ đệm nhưng các thông tin còn lại là hợp lệ và nhấn nút Lưu | 1. Nhấn nút Sửa  2. Xóa dữ liệu trong trường Họ đệm  3. Nhấn Lưu | Họ đệm: ""  Tên: "Thạnh"  Giới tính: "Nam"  Số điện thoại: "0935465881"  CMND: "098778541423"  Ngày sinh: "Apr 4, 2004"  Ngày vào làm: "Mar 5, 2025" | Hiện thông báo “vui lòng điền đủ thông tin” | Hiện thông báo “Sửa thông tin nhân viên thành công” và cập nhật thông tin nhân viên vào danh sách nhân viên | Fail |
| 199 | Kiểm tra khi bỏ trống trường tên nhưng các thông tin còn lại là hợp lệ và nhấn nút Lưu | 1. Nhấn nút Sửa  2. Xóa dữ liệu trong trường Tên  3. Nhấn Lưu | Họ đệm: "Huỳnh Thanh"  Tên: ""  Giới tính: "Nam"  Số điện thoại: "0935465881"  CMND: "098778541423"  Ngày sinh: "Apr 4, 2004"  Ngày vào làm: "Mar 5, 2025" | Hiện thông báo “vui lòng điền đủ thông tin” | Hiện thông báo “Sửa thông tin nhân viên thành công” và cập nhật thông tin nhân viên vào danh sách nhân viên | Fail |
| 200 | Kiểm tra khi bỏ trống trường số điện thoại nhưng các thông tin còn lại là hợp lệ và nhấn nút Lưu | 1. Nhấn nút Sửa  2. Xóa dữ liệu trong trường Số điện thoại  3. Nhấn Lưu | Họ đệm: "Huỳnh Thanh"  Tên: "Thạnh"  Giới tính: "Nam"  Số điện thoại: ""  CMND: "098778541423"  Ngày sinh: "Apr 4, 2004"  Ngày vào làm: "Mar 5, 2025" | Hiện thông báo “vui lòng điền đủ thông tin” | Hiện thông báo "Số điện thoại gồm 10 chữ số" | Fail |
| 201 | Kiểm tra khi bỏ trống trường CMND nhưng các thông tin còn lại là hợp lệ và nhấn nút Lưu | 1. Nhấn nút Sửa  2. Xóa dữ liệu trong trường CMND  3. Nhấn Lưu | Họ đệm: "Huỳnh Thanh"  Tên: "Thạnh"  Giới tính: "Nam"  Số điện thoại: "0935465881"  CMND: ""  Ngày sinh: "Apr 4, 2004"  Ngày vào làm: "Mar 5, 2025" | Hiện thông báo “vui lòng điền đủ thông tin” | Hiện thông báo "Số căn cước gồm 12 số" | Fail |
| 202 | Kiểm tra khi bỏ trống trường ngày sinh nhưng các thông tin còn lại là hợp lệ và nhấn nút Lưu | 1. Nhấn nút Sửa  2. Xóa dữ liệu trong trường Ngày sinh  3. Nhấn Lưu | Họ đệm: "Huỳnh Thanh"  Tên: "Thạnh"  Giới tính: "Nam"  Số điện thoại: "0935465881"  CMND: "098778541423"  Ngày sinh: ""  Ngày vào làm: "Mar 5, 2025" | Hiện thông báo “vui lòng điền đủ thông tin” | Không hiện thông báo nào | Fail |
| 203 | Kiểm tra khi điền số điện thoại không đúng định dạng (Định dạng đúng: 10 kí tự số, bắt đầu bằng số '0'), nhưng các thông tin còn lại là hợp lệ và nhấn nút Lưu | 1. Nhấn nút Sửa  2. Chỉnh sửa dữ liệu trong trường Số điện thoại  3. Nhấn Lưu | Họ đệm: "Huỳnh Thanh"  Tên: "Thạnh"  Giới tính: "Nam"  Số điện thoại: "@@@@@12"  CMND: "098778541423"  Ngày sinh: "Apr 4, 2004"  Ngày vào làm: "Mar 5, 2025" | Hiện thông báo lỗi định dạng | Hiện thông báo “số điện thoại gồm 10 chữ số” | Fail |
| 204 | Kiểm tra khi điền số điện thoại không đúng định dạng (Định dạng đúng: 10 kí tự số, bắt đầu bằng số '0'), nhưng các thông tin còn lại là hợp lệ và nhấn nút Lưu | 1. Nhấn nút Sửa  2. Chỉnh sửa dữ liệu trong trường Số điện thoại  3. Nhấn Lưu | Họ đệm: "Huỳnh Thanh"  Tên: "Thạnh"  Giới tính: "Nam"  Số điện thoại: "1234567890"  CMND: "098778541423"  Ngày sinh: "Apr 4, 2004"  Ngày vào làm: "Mar 5, 2025" | Hiện thông báo lỗi định dạng | Hiện thông báo “số điện thoại gồm 10 chữ số” | Fail |
| 205 | Kiểm tra khi điền CMND không đúng định dạng (Định dạng đúng: 12 kí tự số, bắt đầu bằng số '0') nhưng các thông tin còn lại là hợp lệ và nhấn nút Lưu | 1. Nhấn nút Sửa  2. Chỉnh sửa dữ liệu trong trường CMND  3. Nhấn Lưu | Họ đệm: "Huỳnh Thanh"  Tên: "Thạnh"  Giới tính: "Nam"  Số điện thoại: "0935465881"  CMND: "@@@@@@!!2"  Ngày sinh: "Apr 4, 2004"  Ngày vào làm: "Mar 5, 2025" | Hiện thông báo lỗi định dạng | Hiện thông báo “số căn cước gồm 12 chữ s” | Fail |
| 206 | Kiểm tra khi điền CMND không đúng định dạng (Định dạng đúng: 12 kí tự số, bắt đầu bằng số '0') nhưng các thông tin còn lại là hợp lệ và nhấn nút Lưu | 1. Nhấn nút Sửa  2. Chỉnh sửa dữ liệu trong trường CMND  3. Nhấn Lưu | Họ đệm: "Huỳnh Thanh"  Tên: "Thạnh"  Giới tính: "Nam"  Số điện thoại: "0935465881"  CMND: "123456789012"  Ngày sinh: "Apr 4, 2004"  Ngày vào làm: "Mar 5, 2025" | Hiện thông báo yêu cầu người dùng nhập lại CMND do sai định dạng (CMND bắt đầu bằng số 0) | Hiện thông báo "Sửa thông tin nhân viên thành công" | Fail |
| 207 | Kiểm tra khi nhập ngày sinh không hợp lệ nhưng các thông tin còn lại hợp lệ và nhấn nút Lưu | 1. Nhấn nút Sửa  2. Chỉnh sửa dữ liệu trong trường Ngày sinh  3. Nhấn Lưu | Họ đệm: "Huỳnh Thanh"  Tên: "Thạnh"  Giới tính: "Nam"  Số điện thoại: "0935465881"  CMND: "123456789012"  Ngày sinh: "Mar 5, 2025"  Ngày vào làm: "Mar 5, 2025" | Hiện thông báo “Ngày sinh không được trùng với ngày vào làm” | Hiện thông báo "Sửa thông tin nhân viên thành công" | Fail |
| 208 | Kiểm tra khi điền CMND trùng với những nhân viên khác và nhấn nút Lưu | 1. Nhấn nút Sửa  2. Chỉnh sửa dữ liệu trong trường CMND  3. Nhấn Lưu | Họ đệm: "Huỳnh Thanh"  Tên: "Thạnh"  Giới tính: "Nam"  Số điện thoại: "0935465881"  CMND: "094204013379" (Trùng với nhân viên khác)  Ngày sinh: "Apr 4, 2004"  Ngày vào làm: "Mar 5, 2025" | Hiện thông báo CCCD được nhập trùng với nhân viên khác | Hiện thông báo "Sửa thông tin nhân viên thành công" | Fail |
| 209 | Kiểm tra khi điền SĐT trùng với những nhân viên khác và nhấn nút Lưu | 1. Nhấn nút Sửa  2. Chỉnh sửa dữ liệu trong trường Số điện thoại  3. Nhấn Lưu | Họ đệm: "Huỳnh Thanh"  Tên: "Thạnh"  Giới tính: "Nam"  Số điện thoại: "0394653256" (Trùng với nhân viên khác)  CMND: "098778541423"  Ngày sinh: "Apr 4, 2004"  Ngày vào làm: "Mar 5, 2025" | Hiện thông báo SĐT được nhập trùng với nhân viên khác | Hiện thông báo "Sửa thông tin nhân viên thành công" | Fail |
| 210 | Kiểm tra nếu nhấn nút Thoát có kết thúc phiên sửa nhân viên hay không | 1. Nhấn nút Thêm  2. Nhấn nút Thoát |  | Nút Sửa và Xóa sẽ hiện lên và hệ thống sẽ kết thúc phiên thêm nhân viên | Như mong đợi |  |
| 211 | Kiểm tra khi điền dữ liệu vào trường họ đệm nhiều hơn 255 ký tự | 1. Nhấn nút Sửa  2. Chỉnh sửa dữ liệu trong trường Họ đệm  3. Nhấn Lưu | Họ đệm: "aaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaa  "  Tên: "Thạnh"  Giới tính: "Nam"  Số điện thoại: "0935465881"  CMND: "098778541423"  Ngày sinh: "Apr 4, 2004"  Ngày vào làm: "Mar 5, 2025" | Hiện thông báo "Không thể sửa thông tin thành viên" | Có hiện thông báo như mong đợi, nhưng dữ liệu của bảng vẫn được cập nhật theo thông tin được sửa | Fail |
| 212 | Kiểm tra khi điền dữ liệu vào trường tên nhiều hơn 255 ký tự | 1. Nhấn nút Sửa  2. Chỉnh sửa dữ liệu trong trường Tên  3. Nhấn Lưu | Họ đệm: "Huỳnh Thanh"  Tên: "aaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaa  "  Giới tính: "Nam"  Số điện thoại: "0935465881"  CMND: "098778541423"  Ngày sinh: "Apr 4, 2004"  Ngày vào làm: "Mar 5, 2025" | Hiện thông báo "Không thể sửa thông tin thành viên" | Có hiện thông báo như mong đợi, nhưng dữ liệu của bảng vẫn được cập nhật theo thông tin được sửa | Fail |
|  | 18 | Kiểm tra khi chưa chọn nhân viên và nhấn nút Xóa | 1. Nhân nút Xóa |  | Hiện thông báo "Chưa chọn nhân viên" | Như mong đợi | Pass |
| 214 | Kiểm tra khi chọn nhân viên và nhấn nút Xóa | 1. Chọn nhân viên  2. Nhấn nút Xóa |  | Hiện thông báo "Bạn có muốn xóa hay không", Hiện thông báo “Xóa thành công” nếu nhấn "Yes" | Như mong đợi | Pass |
| 215 | 19 | Kiểm tra nếu nhấn nút Nhập Excel sẽ hiện bảng chọn đường dẫn hay không | 1. Nhấn nút Nhập excel |  | Hiện bảng chọn đường dẫn để chọn file | Như mong đợi | Pass |
| 216 | Kiểm tra nếu file Excel có được đưa vào phần mềm đúng và đầy đủ hay không | 1. Chấn nút nhập excel  2. Chọn đường dẫn có file cần thêm  3. Nhấn OK | file: NhanVien.xlsx | Hiện thông báo “Thêm thành công”, thông tin của nhân viên được cập nhật vào danh sách nhân viên | Như mong đợi | Pass |
| 217 | 20 | Kiểm tra nếu nhấn nút Xuất Excel sẽ hiện bảng chọn đường dẫn hay không | 1. Nhấn nút Xuất Excel |  | Hiện bảng chọn đường dẫn để xuất file | Như mong đợi | Pass |
| 218 | Kiểm tra nếu file Excel có được xuất ra ngoài đúng và đầy đủ hay không | 1. Nhấn nút Xuất Excel  2. Chọn đường dẫn cho file cần xuất  3. Nhập tên file  4. Nhấn OK | file: NewDocument.xlsx | Hệ thống sẽ chuyển tiếp đến chương trình phù hợp để chạy file đã xuất thông tin nhân viên | Như mong đợi | Pass |
| 219 | 21 | Kiểm tra thông tin khuyến mãi có hiển thị đúng và đầy đủ hay không |  |  | Thông tin khuyển mãi phải hiển thị đầy đủ trên danh sách khuyến mãi | Như mong đợi | Pass |
| 220 | Kiểm tra nút Tìm kiếm nâng cao có hoạt động hay không | 1. Nhấn vào nút combo box |  | Hiện lựa chọn như mã khuyến mãi, tên chương trình | Như mong đợi | Pass |
| 221 | Kiểm tra tính năng tìm kiếm khi thanh tìm kiếm được để trống | 1. Nhấn vào thanh tìm kiếm  2. Nhấn Enter | "" | Hiện đầy đủ các thông tin khuyến mãi | Như mong đợi | Pass |
| 222 | Kiểm tra khi nhập thông tin tìm kiếm mã khuyến mãi hợp lệ, không phân biệt hoa thường | 1. Nhấn vào thanh tìm kiếm  2. Nhập mã khuyến mãi  3. Nhấn Enter | "kM01" | Hiện thông tin khuyến mã có mã "km01" | Như mong đợi | Pass |
| 223 | Kiểm tra khi nhập thông tin tìm kiếm mã khuyến mãi hợp lệ, có phân biệt hoa thường | 1. Nhấn vào thanh tìm kiếm  2. Nhập mã khuyến mãi  3. Nhấn Enter | "km01" | Hiện thông tin khuyến mã có mã "km01" | Như mong đợi | Pass |
| 224 | Kiểm tra khi nhập thông tin tìm kiếm mã khuyến mãi không hợp lệ | 1. Nhấn vào thanh tìm kiếm  2. Nhập mã khuyến mãi  3. Nhấn Enter | "ldkjff" | Không hiện thông tin khuyến mãi | Như mong đợi | Pass |
| 225 | Kiểm tra khi nhập thông tin tìm kiếm tên chương trình hợp lệ, không phân biệt hoa thường | 1. Nhấn vào thanh tìm kiếm  2. Nhập mã thương hiệu  3. Nhấn Enter | "KhUyẾn MãI tHáNg 4" | Hiện thông tin khuyến mãi có tên "Khuyến mãi tháng 4" | Không hiện thông tin khuyến mãi | Fail |
| 226 | Kiểm tra khi nhập thông tin tìm kiếm mã chuong trình có phân biệt hoa thường | 1. Nhấn vào thanh tìm kiếm  2. Nhập mã thương hiệu  3. Nhấn Enter | "Khuyến mãi tháng 4" | Hiện thông tin khuyến mãi có tên "Khuyến mãi tháng 4" | Như mong đợi | Pass |
| 227 | Kiểm tra khi nhập thông tin tìm kiếm mã chuong trình không hợp lệ | 1. Nhấn vào thanh tìm kiếm  2. Nhập mã thương hiệu  3. Nhấn Enter | "khuyen mai habadf" | Không hiện thông tin khuyến mãi | Như mong đợi | Pass |
| 228 | 22 | Kiểm tra nếu nhấn nút Xem chi tiết có hiển thị đầy đủ thông tin hay không | 1. Nhấn vào nút Xem chi tiết |  | Hiển thị đúng và đầy đủ các thông tin  chi tiết của khuyến mãi | Như mong đợi | Pass |
| 229 | Kiểm tra nếu Combobox của mục khuyến mãi có hoạt động hay không | 1. Nhấn vào nút Xem chi tiết  2. Nhấn vào Combobox Mã khuyến mãi |  | Hiển thị tất cả các loại  mã khuyến mãi | Như mong đợi | Pass |
| 230 | Kiểm tra nếu Combobox của mục mã tour có hoạt động hay không | 1. Nhấn vào nút Xem chi tiết  2. Nhấn vào Combobox Mã tour |  | Hiển thị tất cả các mã khuyến mãi | Hiển thị một vài các mã tour có trong hệ thống | Fail |
| 231 | Kiểm tra nếu đổi mã khuyến mãi có cập nhật tên chương trình hay không | 1. Nhấn vào nút Xem chi tiết  2. Chọn mã khuyến mãi trên Combobox Mã khuyến mãi | "km02" | Hiển thị tên chương trình "Khuyến mãi mùa xuân" | Như mong đợi | Pass |
| 232 | Kiểm tra nếu Thêm vào chi tiết khuyến mãi đã có | 1. Nhấn vào nút Xem chi tiết  2. Chọn mã khuyến mãi trên Combobox Mã khuyến mãi  3. Chọn mã tour trên Combobox Mã Tour  4. Nhấn nút Thêm | mã khuyến mãi: "km02"  mã tour: "tour1" | Hiển thị thông báo "Mã tour1 đã tồn tại ở khuyến mãi km02" và thông báo "Không thể thêm khuyến mãi" | Như mong đợi | Pass |
| 233 | Kiểm tra nếu Thêm vào chi tiết khuyến mãi chưa có | 1. Nhấn vào nút Xem chi tiết  2. Chọn mã khuyến mãi trên Combobox Mã khuyến mãi  3. Chọn mã tour trên Combobox Mã Tour  4. Nhấn nút Thêm | mã khuyến mãi: "km01"  mã tour: "tour1" | Hiển thị thông báo "Thêm thành công khuyến mãi" | Như mong đợi | Pass |
| 234 | Kiểm tra nút Xóa khi đã chọn khuyến mãi | 1. Nhấn vào nút xem Chi tiết  2. Chọn một chi tiết  3. Chọn nút Xóa |  | Hiện thông báo "Xóa chi tiết thành công khuyến mãi" | Như mong đợi | Pass |
| 235 | Kiểm tra nút Xóa khi chưa chọn khuyến mãi | 1. Nhấn vào nút xem Chi tiết  2. Chọn nút Xóa |  | Hiển thị thông báo "Chưa chọn khuyến mãi" | Hiển thị thông báo "Xóa  thành công chi tiết khuyến mãi" | Fail |
| 236 | 23 | Kiểm tra nút Thêm có hoạt động hay không | 1. Nhấn nút Thêm |  | Nút Sửa và xóa sẽ được ẩn đi, bảng thông tin khuyến mãi hiện trường nhập | Như mong đợi | Pass |
| 237 | Kiểm tra xem hệ thống có tự động tạo mã khuyến mãi không | 1. Nhấn nút Thêm  2. Nhập tên chương trình  3. Chọn ngày bắt đầu  4. Chọn ngày kết thúc  5. Nhấn nút Lưu | Tên chương trình: "Khuyến mãi Giáng Sinh"  Phần trăm: "10"  Ngày bắt đầu:" Mar 5,2025"  Ngày kết thúc: "Mar 27,2025" | Trường Mã khuyến mãi không được chỉnh sửa trong phần Thông tin khuyến mãi. Tự cập nhật mã khuyến mãi trong trường Mã khuyến mãi. | Trường Mã khuyến mãi không được chỉnh sửa trong phần Thông tin khuyến mãi. Trường Mã khuyến mãi không tự cập nhật mã khuyến mãi. Khi nhấn nút Lưu thì mã khuyến mãi tự động cập nhật | Fail |
| 238 | Kiểm tra nếu để trống tất cả các mục và nhấn nút Lưu | 1. Nhấn nút Thêm  2. Nhấn nút Lưu |  | Hiện thông báo "vui lòng điền đủ thông tin" | Như mong đợi | Pass |
| 239 | Kiểm tra khi để trống mục tên chương trình nhưng điền đầy đủ thông tin còn lại và nhấn Lưu | 1. Nhấn nút Thêm  2. Nhập phần trăm  3. Chọn ngày bắt đầu  4. Chọn ngày kết thúc  5. Nhấn nút Lưu | Phần trăm: "10"  Ngày bắt đầu: "Mar 5,2025"  Ngày kết thúc: "Mar 27,2025" | Hiện thông báo "vui lòng điền đủ thông tin" | Như mong đợi | Pass |
| 240 | Kiểm tra khi dữ liệu trong thanh tên chương trình có độ dài ký tự lớn hơn 255 | 1. Nhấn nút Thêm  2. Nhập tên chương trình  3. Nhập phần trăm  4. Chọn ngày bắt đầu  5. Chọn ngày kết thúc  6. Nhấn nút Lưu | Tên chương trình: "aaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaa"  Phần trăm: "10"  Ngày bắt đầu: "Mar 5,2025"  Ngày kết thúc: "Mar 27,2025" | Hiện thông báo không thể thêm khuyến mãi | Có hiện thông báo như mong đợi, nhưng dữ liệu lại được cập nhật trong bảng khuyến mãi | Fail |
| 241 | Kiểm tra khi để trống mục phần trăm nhưng điền đầy đủ thông tin còn lại và nhấn Lưu | 1. Nhấn nút Thêm  2. Nhập tên chương trình  3. Chọn ngày bắt đầu  4. Chọn ngày kết thúc  5. Nhấn nút Lưu | Tên chương trình: "Khuyến mãi Giáng Sinh"  Ngày bắt đầu:" Mar 5,2025"  Ngày kết thúc: "Mar 27,2025" | Hiện thông báo "vui lòng điền đủ thông tin" | Như mong đợi | Pass |
| 242 | Kiểm tra khi nhập thông tin phần trăm không phải ký tự số và điền đầy đủ thông tin rồi nhấn nút Lưu | 1. Nhấn nút Thêm  2. Nhập tên chương trình  3. Chọn ngày bắt đầu  4. Chọn ngày kết thúc  5. Nhấn nút Lưu | Tên chương trình: "Khuyến mãi Giáng Sinh"  Phần trăm: "abc"  Ngày bắt đầu:" Mar 5,2025"  Ngày kết thúc: "Mar 27,2025" | Hiện thông báo "phần trăm khuyến mãi chỉ chứa số" | Như mong đợi | Pass |
| 243 | Kiểm tra khi nhập thông tin ngày bắt đầu lớn hơn hoặc bằng thông tin ngày kết thúc và điền đầy đủ thông tin rồi nhấn nút Lưu | 1. Nhấn nút Thêm  2. Nhập tên chương trình  3. Chọn ngày bắt đầu  4. Chọn ngày kết thúc  5. Nhấn nút Lưu | Tên chương trình: "Khuyến mãi Giáng Sinh"  Phần trăm: "10"  Ngày bắt đầu:" Mar 27,2025"  Ngày kết thúc: "Mar 5,2025" | Hiện thông báo "Ngày kết thúc phải lớn hơn ngày băt đầu khuyến mãi" | Như mong đợi | Pass |
| 244 | Kiểm tra Ngày kết thúc mặc định là ngày hiện tại khi click nút Thêm | 1. Nhấn nút Thêm |  | Trường Ngày kết thúc được chỉnh mặc định là ngày hiện tại | Như mong đợi | Pass |
| 245 | Kiểm tra trường thông tin Tình trạng được tự động tính toán | 1. Nhấn nút Thêm  2. Nhập tên chương trình  3. Chọn ngày bắt đầu  4. Chọn ngày kết thúc  5. Nhấn nút Lưu | Tên chương trình: "Khuyến mãi Giáng Sinh"  Phần trăm: "10"  Ngày bắt đầu:" Mar 5,2025"  Ngày kết thúc: "Mar 27,2025" | Trường thông tin Tình trạng được tự động tính toán thành "Còn hiệu lực" | Như mong đợi | Pass |
|  | Kiểm tra trường thông tin Tình trạng được tự động tính toán | 1. Nhấn nút Thêm  2. Nhập tên chương trình  3. Chọn ngày bắt đầu  4. Chọn ngày kết thúc  5. Nhấn nút Lưu | Tên chương trình: "Khuyến mãi Giáng Sinh"  Phần trăm: "10"  Ngày bắt đầu:" Mar 5,2023"  Ngày kết thúc: "Mar 27,2023" | Trường thông tin Tình trạng được tự động tính toán thành "Hết hiệu lực" | Như mong đợi | Pass |
| 247 | Kiểm tra khi điền đầy đủ và đúng các trường thông tin và nhấn nút Lưu | 1. Nhấn nút Thêm  2. Nhập tên chương trình  3. Chọn ngày bắt đầu  4. Chọn ngày kết thúc  5. Nhấn nút Lưu | Tên chương trình: "Khuyến mãi Giáng Sinh"  Phần trăm: "10"  Ngày bắt đầu:" Mar 5,2025"  Ngày kết thúc: "Mar 27,2025" | Hiện thông báo "Thêm khuyến mãi thành công", và dữ liệu vừa thêm vào được cập nhật trên bảng khuyến mãi | Như mong đợi | Pass |
| 248 | Kiểm tra khi click nút Thêm, sau đó chọn một trường dữ liệu tồn tại trong bản Khuyến mãi, và nhấn nút Lưu | 1. Nhấn nút Thêm  2. Chọn 1 dòng trong bảng Khuyến mãi  3. Nhấn nút Lưu |  | Hiện thông báo không thể thêm khuyến mãi vì dữ liệu đã tồn tại | Hiện thông báo "Thêm khuyến mãi thành công", và dữ liệu vừa thêm vào được cập nhật trên bảng khuyến mãi | Fail |
| 249 | Kiểm tra nếu nút Thoát có thoát khỏi phiên thêm khuyến mãi hay không | 1. Nhấn nút Thêm  2. Nhấn nút Thoát |  | nút Sửa và Xóa sẽ hiện lên, các trường trong bảng thông tin khuyến mãi sẽ bị ẩn đi và hệ thống sẽ kết thúc phiên thêm khuyến mãi | Như mong đợi | Pass |
| 250 | 24 | Kiểm tra nếu thông tin hiển thị trong phiên sửa đầy đủ và đúng với thông tin trên danh sách khuyến mãi hay không | 1. Chọn 1 dòng dữ liệu trên bảng khuyến mãi  2. Nhấn nút "Sửa" |  | Hiện đầy đủ thông tin khuyến mãi | Như mong đợi | Pass |
| 251 | Kiểm tra khi để trống toàn bộ trường thông tin và nhấn nút Lưu | 1. Chọn 1 khuyến mãi  2. Nhấn nút Sửa  3. Xóa hết tất cả các trường dữ liệu  4. Nhấn nút Lưu |  | Hiện thông báo "Vui lòng điền đầy đủ thông tin" | Hiện thông báo "phần trăm khuyến mãi chỉ chứa số" | Fail |
| 252 | Kiểm tra khi để trống thông tin tên chương trình nhưng điền đầy đủ thông tin và nhấn Lưu | 1. Chọn 1 dòng dữ liệu trên bảng khuyến mãi  2. Nhất nút "Sửa"  3. Xóa tên chương trình trên form sửa thông tin khuyến mãi  4. Nhấn nút Lưu |  | Hiện thông báo yêu cầu người dùng nhập đầy đủ thông tin | Hiện thông báo "Sửa thông tin thành công khuyến mãi" | Fail |
| 253 | Kiểm tra khi dữ liệu được nhập vào thanh tên chương trình có độ dài ký tự lớn hơn 255 | 1. Chọn 1 dòng dữ liệu trên bảng khuyến mãi  2. Nhất nút "Sửa"  3. Thay đổi dữ liệu tên chương trình trên form sửa thông tin khuyến mãi  4. Nhấn nút Lưu | Tên chương trình: "aaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaa" | Hiện thông báo "Không thể sửa thông tin thành viên" | Có hiện thông báo, nhưng dữ liệu được cập nhật trong bảng khuyến mãi | Fail |
| 254 | Kiểm tra khi để trống thông tin phần trăm nhưng điền đầy đủ thông tin và nhấn Lưu | 1. Chọn 1 dòng dữ liệu trên bảng khuyến mãi  2. Nhất nút "Sửa"  3. Xóa dữ liệu Phần trăm trên form sửa thông tin khuyến mãi  4. Nhấn nút Lưu |  | Hiện thông báo yêu cầu người dùng nhập đầy đủ thông tin | Hiện thông báo "phần trăm khuyến mãi chỉ chứa số" | Fail |
| 255 | Kiểm tra khi nhập thông tin phần trăm không hợp lệ và điền đầy đủ thông tin và nhấn nút Lưu | 1. Chọn 1 dòng dữ liệu trên bảng khuyến mãi  2. Nhất nút "Sửa"  3. Thay đổi dữ liệu Phần trăm trên form sửa thông tin khuyến mãi  4. Nhấn nút Lưu | "15sfs" | Hiện thông báo "phần trăm khuyến mãi chỉ chứa số" | Như mong đợi | Pass |
| 256 | Kiểm tra khi để trống thông tin ngày bắt đầu nhưng điền đầy đủ thông tin và nhấn Lưu | 1. Chọn 1 dòng dữ liệu trên bảng khuyến mãi  2. Nhất nút "Sửa"  3. Xóa dữ liệu Ngày bắt đầu trên form sửa thông tin khuyến mãi  4. Nhấn nút Lưu |  | Hiện thông báo "Vui lòng điền đầy đủ thông tin" | Hệ thống không thông báo | Fail |
| 257 | Kiểm tra khi để trống thông tin ngày kết thúc nhưng điền đầy đủ thông tin và nhấn Lưu | 1. Chọn 1 dòng dữ liệu trên bảng khuyến mãi  2. Nhất nút "Sửa"  3. Xóa dữ liệu Ngày kết thúc trên form sửa thông tin khuyến mãi  4. Nhấn nút Lưu |  | Hiện thông báo "Vui lòng điền đầy đủ thông tin" | Hệ thống không thông báo | Fail |
| 258 | Kiểm tra khi nhập ngày bắt đầu lớn hơn ngày kết thúc và điền đầy đủ thông tin và nhấn nút Lưu | 1. Chọn 1 dòng dữ liệu trên bảng khuyến mãi  2. Nhất nút "Sửa"  3. Thay đổi dữ liệu Ngày bắt đầu trên form sửa thông tin khuyến mãi  4. Nhấn nút Lưu | Ngày bắt đầu: "Apr 30, 2025"  Ngày kết thúc: "Apr 13, 2025" | Hiện thông báo ngày kết thúc phải lớn hơn ngày bắt đầu | Hiện thông báo "Sửa thông tin thành công khuyến mãi" | Fail |
| 259 | Kiểm tra thông tin Tình trạng tự động cập nhật | 1. Chọn 1 dòng dữ liệu đã hết hiệu lực trên bảng khuyến mãi  2. Nhất nút "Sửa"  3. Thay đổi dữ liệu Ngày kết thúc trên form sửa thông tin khuyến mãi  4. Nhấn nút Lưu | Tên chương trình: "Khuyến mãi Giáng Sinh"  Phần trăm: "10"  Ngày bắt đầu:" Mar 5,2022"  Ngày kết thúc: "Apr 27,2026" (Dữ liệu trước đó: "Apr 27,2023") | Trường thông tin Tình trạng được tự động tính toán thành "Còn hiệu lực" | Như mong đợi | Pass |
| 260 | Kiểm tra khi điền đầy đủ và đúng tất cả các thông tin và nhấn nút Lưu | 1. Chọn 1 dòng dữ liệu đã hết hiệu lực trên bảng khuyến mãi  2. Nhất nút "Sửa"  3. Thay đổi dữ liệu trên form sửa thông tin khuyến mãi  4. Nhấn nút Lưu | Tên chương trình: "Khuyến mãi Giáng Sinh"  Phần trăm: "10"  Ngày bắt đầu:" Mar 5,2022"  Ngày kết thúc: "Apr 27,2023" | Hiện thông báo "Sửa thông tin thành công khuyến mãi" | Như mong đợi | Pass |
| 261 | Kiểm tra nếu nút Thoát có thoát khỏi phiên thêm khuyến mãi hay không | 1. Nhấn nút Sửa  2. Nhấn nút Thoát |  | Nút Thêm và Xóa sẽ hiện lên, các trường trong bảng thông tin khuyến mãi sẽ bị ẩn đi và hệ thống sẽ kết thúc phiên thêm khuyến mãi | Như mong đợi | Pass |
| 262 | 25 | Kiểm tra khi chưa chọn khuyến mãi và nhấn nút Xóa | 1. Nhấn nút Xóa |  | Hiện thông báo "Chưa chọn khuyến mãi" | Như mong đợi | Pass |
| 263 | Kiểm tra khi đã chọn khuyến mãi và nhấn nút Xóa | 1. Chọn 1 dòng dữ liệu trong bảng khuyến mãi  2. Nhấn nút Xóa |  | Hiện form xác nhận "Bạn có muốn xóa khuyến mãi", và tiến hành xóa khi nhất Yes | Như mong đợi | Pass |
| 264 | 26 | Kiểm tra thông tin hiển thị có đầy đủ và đúng hay không | 1. Chọn quản lý dịch vụ tại trang chủ |  | Hiện đầy đủ tất cả các thông tin dịch vụ | Như mong đợi | Pass |
| 265 | Kiểm tra khi để trống thanh tìm kiếm và nhấn nút Enter | 1. Nhấp vào thanh tìm kiếm  2. Nhấn nút Enter |  | Hiện đầy đủ tất cả các thông tin dịch vụ | Như mong đợi | Pass |
| 266 | Kiểm tra nếu nút tùy chọn của tìm kiếm có hoạt động hay không | 1. Nhấp nút tùy chọn của thanh tìm kiếm |  | Hiện các lựa chọn như mã dịch vụ, loại dịch vụ... | Như mong đợi | Pass |
| 267 | Kiểm tra khi nhập thông tin tìm kiếm mã dịch vụ không hợp lệ và nhấn Enter | 1. Nhấp vào thanh tìm kiếm  2. Điền mã dịch vụ  3. Nhấn nút Enter | "nh11111111" | Không hiển thị thông tin theo mã dịch vụ | Như mong đợi | Pass |
| 268 | Kiểm tra khi nhập thông tin tìm kiếm mã dịch vụ hợp lệ, không phân biệt hoa thường và nhấn Enter | 1. Nhấp vào thanh tìm kiếm  2. Điền mã dịch vụ  3. Nhấn nút Enter | "nH01" | Hiển thị thông tin theo mã dịch vụ | Như mong đợi | Pass |
| 269 | Kiểm tra khi nhập thông tin tìm kiếm mã dịch vụ hợp lệ, phân biệt hoa thường và nhấn Enter | 1. Nhấp vào thanh tìm kiếm  2. Điền mã dịch vụ  3. Nhấn nút Enter | "nh01" | Hiển thị thông tin theo mã dịch vụ | Như mong đợi | Pass |
| 270 | Kiểm tra khi nhập thông tin tìm kiếm loại dịch vụ không hợp lệ và nhấn Enter | 1. Nhấp vào thanh tìm kiếm  2. Chọn loại dịch vụ ở thanh tùy chọn  3. Điền loại dịch vụ  4. Nhấn nút Enter | "nhaaaaaahagnagg!" | Không hiển thị thông tin theo loại dịch vụ | Như mong đợi | Pass |
| 271 | Kiểm tra khi nhập thông tin tìm kiếm loại dịch vụ hợp lệ, không phân biệt hoa thường và nhấn Enter | 1. Nhấp vào thanh tìm kiếm  2. Chọn loại dịch vụ ở thanh tùy chọn  3. Điền loại dịch vụ  4. Nhấn nút Enter | "NhÀ hÀnG" | Hiển thị thông tin theo tên dịch vụ | Như mong đợi | Pass |
| 272 | Kiểm tra khi nhập thông tin tìm kiếm loại dịch vụ hợp lệ, phân biệt hoa thường và nhấn Enter | 1. Nhấp vào thanh tìm kiếm  2. Chọn loại dịch vụ ở thanh tùy chọn  3. Điền loại dịch vụ  4. Nhấn nút Enter | "Nhà hàng" | Hiển thị thông tin theo mã dịch vụ | Như mong đợi | Pass |
| 273 | Kiểm tra khi nhập thông tin tìm kiếm tên dịch vụ không hợp lệ và nhấn Enter | 1. Nhấp vào thanh tìm kiếm  2. Chọn tên dịch vụ ở thanh tùy chọn  3. Điền tên dịch vụ  4. Nhấn nút Enter | "dfasdfsa@!@" | Không hiển thị thông tin theo mã dịch vụ |  |  |
| 274 | Kiểm tra khi nhập thông tin tìm kiếm tên dịch vụ hợp lệ, phân biệt hoa thường và nhấn Enter | 1. Nhấp vào thanh tìm kiếm  2. Chọn tên dịch vụ ở thanh tùy chọn  3. Điền tên dịch vụ  4. Nhấn nút Enter | "Nhà hàng Phố núi" | Hiển thị thông tin theo tên dịch vụ | Như mong đợi | Pass |
| 275 | Kiểm tra khi nhập thông tin tìm kiếm tên dịch vụ hợp lệ, không phân biệt hoa thường và nhấn Enter | 1. Nhấp vào thanh tìm kiếm  2. Chọn tên dịch vụ ở thanh tùy chọn  3. Điền tên dịch vụ  4. Nhấn nút Enter | "NhÀ hÀnG pHố NúI" | Hiển thị thông tin theo tên dịch vụ | Như mong đợi | Pass |
| 276 | 27 | Kiểm tra nếu nhấn nút Thêm dịch vụ có bắt đầu phiên làm việc hay không | 1. Nhấn nút Thêm |  | Nút Sửa và Xóa sẽ ẩn đi, bảng thông tin dịch vụ sẽ mở các trường nhập và phiên thêm dịch vụ sẽ bắt đầu | Như mong đợi | Pass |
| 277 | Kiểm tra nếu nút Tùy chọn của loại dịch vụ có hoạt động hay không | 1. Nhấn nút Thêm  2. Nhấn nút tùy chọn ở mục loại dịch vụ |  | Hiển thị các tùy chọn như nhà hàng, khách sạn, phương tiện. | Như mong đợi | Pass |
| 278 | Kiểm tra khi để trống toàn bộ trường thông tin và nhấn nút Lưu | 1. Nhấn nút Thêm  2. Nhấn nút Lưu |  | Hiện thông báo "vui lòng điền đủ thông tin" | Như mong đợi | Pass |
| 279 | Kiểm tra khi để trống tên dịch vụ nhưng điền đầy đủ thông tin còn lại và nhấn nút Lưu | 1. Nhấn nút Thêm  2. Chọn loại dịch vụ  3. Điền giá  4. Nhấn nút Lưu | Giá: "1000000"  Loại dịch vụ: "Nhà hàng" | Hiện thông báo "vui lòng điền đủ thông tin" | Như mong đợi | Pass |
| 280 | Kiểm tra khi nhập tên dịch vụ có độ dài lớn hơn 255 ký tự | 1. Nhấn nút Thêm  2. Chọn loại dịch vụ  3. Điền tên dịch vụ  4. Điền giá  5. Nhấn nút Lưu | Loại dịch vụ: "Nhà hàng"  Tên: "aaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaa"  Giá: "1000000" | Hiện thông báo "Không thể thêm dịch vụ" | Có hiện thông báo, nhưng dữ liệu được cập nhật vào bảng dịch vụ | Fail |
| 281 | Kiểm tra khi để trống giá dịch vụ nhưng điền đầy đủ thông tin còn lại và nhấn nút Lưu | 1. Nhấn nút Thêm  2. Chọn loại dịch vụ  3. Điền tên dịch vụ  4. Nhấn nút Lưu | Tên dịch vụ: "Air BnB"  Loại dịch vụ: "Nhà hàng" | Hiện thông báo "vui lòng điền đủ thông tin" | Như mong đợi | Pass |
| 282 | Kiểm tra khi điền định dạng giá sai vào giá dịch vụ và nhấn nút Lưu | 1. Nhấn nút Thêm  2. Chọn loại dịch vụ  3. Điền tên dịch vụ  4. Điền giá  5. Nhấn nút Lưu | Tên dịch vụ: "Air BnB"  Giá: "dfasdf1!@"  Loại dịch vụ: "Nhà hàng" | Hiện thông báo "giá dịch vụ chỉ chứa số" | Như mong đợi | Pass |
| 283 | Kiểm tra khi điền đầy đủ tất cả các thông tin và nhấn nút Lưu | 1. Nhấn nút Thêm  2. Chọn loại dịch vụ  3. Điền tên dịch vụ  4. Điền giá  5. Nhấn nút Lưu | tên dịch vụ: "Air BnB"  giá: "1000000"  Loại dịch vụ: "Khách sạn" | Hiện thông báo "thêm dịch vụ thành công" và cập nhật dịch vụ vào danh sách | Như mong đợi | Pass |
| 284 | Kiểm tra nếu nhấn nút Thoát có kết thúc phiên thêm dịch vụ hay không | 1. Nhấn nút Thêm  2. Nhấn nút Thoát |  | Nút Sửa và Xóa sẽ hiện trở lại, bảng thông tin dịch vụ sẽ ẩn các trường nhập  và phiên thêm dịch vụ sẽ kết thúc | Như mong đợi | Pass |
| 285 | 28 | Kiểm tra nếu nhấn nút Sửa khi đã chọn dịch vụ | 1. Chọn 1 dịch vụ  2. Nhấn nút Sửa |  | nút thêm và xóa sẽ bị ẩn đi, bảng thông tin dịch vụ sẽ mở các trường nhập  và phiên chỉnh sửa dịch vụ sẽ bắt đầu | nút thêm và xóa sẽ bị ẩn đi, bảng thông tin dịch vụ sẽ mở các trường nhập  và phiên chỉnh sửa dịch vụ sẽ bắt đầu | Pass |
| 286 | Kiểm tra nếu nhấn nút Sửa khi chưa chọn dịch vụ | 1. Nhấn nút Sửa |  | hiện thông báo chưa chọn dịch vụ | không hiện thông báo nhưng trương thông tin dịch vụ được mở và nút thêm và xóa bị ẩn đi | Fail |
| 287 | Kiểm tra thông tin dịch vụ có trùng khớp với thông tin trên danh sách dịch vụ hay không | 1. Chọn dịch vụ  2. Nhấn nút Sửa dịch vụ |  | thông tin dịch vụ đã chọn phải trùng khớp với thông tin trong bảng dịch vụ | thông tin dịch vụ đã chọn phải trùng khớp với thông tin trong bảng dịch vụ | Pass |
| 288 | Kiểm tra khi để trống tất cả trường thông tin và nhấn nút Lưu | 1. Chọn dịch vụ  2. Nhấn nút Sửa dịch vụ  3. Nhấn nút Lưu |  | hiện thông báo "vui lòng điền đủ thông tin" | hiện thông báo "giá dịch vụ chỉ chứa số" | Fail |
| 289 | Kiểm tra khi bỏ trống tên dịch vụ nhưng điền thông tin còn lại và nhấn nút Lưu | 1. Chọn dịch vụ  2. Nhấn nút sửa dịch vụ  3. Điền giá  4. Nhấn nút Lưu | giá:300000 | hiện thông báo "vui lòng điền đủ thông tin" | hiện thông báo "giá dịch vụ chỉ chứa số" | Fail |
| 290 | Kiểm tra khi điền tên dịch vụ với độ dài lớn hơn 255 ký tự | 1.Chọn dịch vụ  2. Nhấn nút sửa dịch vụ  3. Điền đầy đủ thông tin  4. Nhấn nút lưu | Tên dịch vụ: aaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaa | Hiển thị thông báo: "không thể sử dịch vụ" | Hiển thị thông báo: "không thể sử dịch vụ" nhưng giá trị được cập nhật trên danh sách dịch vụ | Fail |
| 291 | Kiểm tra khi điền sai định dạng Giá trong Giá dịch vụ | 1.Chọn dịch vụ  2. Nhấn nút sửa dịch vụ  3. Điền đầy đủ thông tin  4. Nhấn nút lưu | Giá dịch vụ: 123.43.434 | HIển thị thông báo: "Giá dịch vụ chỉ chứa số" | HIển thị thông báo: "Giá dịch vụ chỉ chứa số" | Pass |
| 292 | Kiểm tra khi bỏ trống trường Giá dịch vụ nhưng điền thông tin còn lại và nhấn nút Lưu | 1. Chọn dịch vụ  2. Nhấn nút sửa dịch vụ  3. Điền tên dịch vụ  4. Nhấn nút Lưu | tên dịch vụ: Xe Khách | hiện thông báo "vui lòng điền đủ thông tin" | hiện thông báo "giá dịch vụ chỉ chứa số" | Pass |
| 293 | Kiểm tra khi điền đầy đủ và đúng thông tin dịch vụ vầ nhấn nút Lưu | 1. Chọn dịch vụ  2. Nhấn nút Sửa dịch vụ  3. Điền tên dịch vụ  4. Điền giá  5. Nhấn nút Lưu | tên dịch vụ: Xe Khách | hiện thông báo "sửa thành công dịch vụ" | hiện thông báo "sửa thành công dịch vụ" | Pass |
| 294 | Kiểm tra nếu nút Thoát có thoát khỏi phiên chỉnh sửa dịch vụ hay không | 1. Nhấn nút Sửa  2. Nhấn nút Thoát |  | nút thêm và xóa sẽ hiện trở lại, bảng thông tin dịch vụ sẽ ẩn các trường nhập  và phiên sửa dịch vụ sẽ kết thúc | nút thêm và xóa sẽ hiện trở lại, bảng thông tin dịch vụ sẽ ẩn các trường nhập  và phiên sửa dịch vụ sẽ kết thúc | Pass |
| 295 | 29 | Kiểm tra khi chưa chọn dịch vụ và nhấn nút Xóa | 1. Nhấn nút Xóa |  | hiện thông báo "chưa chọn dịch vụ" | hiện thông báo "chưa chọn nhân viên" | Fail |
| 296 | Kiểm tra khi chọn dịch vụ và nhấn nút Xóa | 1. Chọn dịch vụ  2. Nhấn nút Xóa |  | hiện thông báo "bạn có chắc muốn xóa dịch vụ?", hiện thông báo "xóa dịch vụ thành công nếu chọn yes | hiện thông báo "bạn có chắc muốn xóa dịch vụ?", hiện thông báo "xóa dịch vụ thành công nếu chọn yes | Pass |
| 297 | 30 | Kiểm tra thông tin hiển thị các tour có đúng và đầy đủ hay không | 1. Bấm nút "Đặt tour" |  | Hiện đầy đủ thông tin của các tour | Hiện đầy đủ thông tin của các tour | Pass |
| 298 | Kiểm tra hiển thị tour có Kế hoạch tour chưa tới ngày kết thúc | 1. Chọn tour  2. Nhấn nút Đặt Tour |  | HIển thị các tour có ngày đi và ngày về chưa kết thúc | HIển thị các tour có ngày đi và ngày về chưa kết thúc | Pass |
| 299 | Kiểm tra nếu bộ lọc Combobox Loại Tour có hoạt động đúng yêu cầu hay không | 1. nhân vào comboBox Loại tour  2. Chọn loại tour  3. nhấn nút lọc | Loại tour: ngoài nước | HIển thị dúng loại tour ngoài nước nếu nới bắt đầu và nơi đến có trong danh sách, hiển thị danh sách trống nếu không có | Hiển thị danh sách trống | Pass |
| 300 | Kiểm tra nếu bộ lọc combobox Nơi bắt đầu và Nơi đến có hoạt động đúng yêu cầu hay không | 1. nhân vào comboBox Loại tour  2. Chọn nơi bắt đầu  3. nhấn nút lọc | Nơi bắt đầu: Đắk Lắk  Nơi đến: Cần Thơ | HIển thị dúng loại tour ngoài nước nếu nới bắt đầu và nơi đến có trong danh sách, hiển thị danh sách trống nếu không có | Hiển thị loại tour tương ứng | Pass |
| 301 | Kiểm tra nếu nhấn nút Reset có làm mới danh sách tour hay không | 1. Ấn nút "Reset" |  | Dữ liệu tour du lịch được hiển thị hết trên bảng, và các combobox dùng cho chức năng lọc kết quả được reset lại giá trị mặc định của nó | Dữ liệu tour du lịch được hiển thị hết trên bảng, và các combobox dùng cho chức năng lọc kết quả được reset lại giá trị mặc định của nó | Pass |
| 302 | Kiểm tra nút Đặt tour có hoạt động hay không | 1. Chọn tour  2. Ấn nút "Đặt tour" |  | Hệ thống sẽ hiện bảng kế hoạch tour | Hệ thống hiện bảng kế hoạch tour | Pass |
| 303 | 31 | Kiểm tra khi click nút Đặt tour khi đã chọn tour | 1. Chọn tour  2. Ấn nút "Đặt tour" |  | Hệ thống sẽ hiện bảng kế hoạch tour | Hệ thống hiện bảng kế hoạch tour | Pass |
| 304 | Kiểm tra khi chưa chọn tour và nhấn nút Đặt tour | 1. Ấn nút "Đặt tour" |  | Thông báo "Bạn chưa chọn tour" | Thông báo "Bạn chưa chọn tour" | Pass |
| 305 | Kiểm tra có hiện thông tin Kế hoạch tour đầy đủ hay không khi chọn Kế hoạch tour | 1. Chọn Loại tour  2. Nhấn nút Đặt tour  3. Chọn kế hoạch tour |  | HIển thị đầy đủ thông tin | HIển thị đầy đủ thông tin | Pass |
| 306 | Kiểm tra có hiện hình ảnh khi chọn Kế hoạch tour hay không | 1. Chọn Loại tour  2. Nhấn nút Đặt tour  3. Chọn kế hoạch tour |  | Hiển thị ảnh của kế hoạch tour tương ứng | Hiển thị ảnh của kế hoạch tour tương ứng | Pass |
| 307 | Kiểm tra khi chưa chọn Kế hoạch tour và nhấn nút Cập nhật | 1. Chọn tour  2. Ấn nút "Đặt tour"  3. Ấn nút "Cập nhật" |  | Thông báo "Bạn chưa chọn kế hoạch tour" | Thông báo "Bạn chưa chọn kế hoạch tour" | Pass |
| 308 | Kiểm tra khi đã chọn Kế hoạch tour và nhấn nút Cập nhật | 1. Chọn tour  2. Ấn nút "Đặt tour"  3. Chọn kế hoạch tour  4. Ấn nút "Cập nhật" |  | Hiển thị thông báo xác nhận cập nhật, vào giao diện cập nhật nếu chọn "yes" | Hiển thị thông báo xác nhận cập nhật, vào giao diện cập nhật nếu chọn "yes" | Pass |
| 309 | Kiểm tra khi nhấn nút Hủy ở popup xác nhận cập nhật Kế hoạch tour | 1. Chọn tour  2. Ấn nút "Đặt tour"  3. Chọn kế hoạch tour  4. Ấn nút "Cập nhật"  5. Chọn "no" ở thông báo |  | pop up thông báo sẽ biến mất và về giao diện kế hoạch tour | pop up thông báo biến mất và về giao diện kế hoạch tour | Pass |
| 310 | Kiểm tra khi nhấn nút Xác nhận ở popup xác nhận cập nhật Kế hoạch tour | 1. Chọn tour  2. Ấn nút "Đặt tour"  3. Chọn kế hoạch tour  4. Ấn nút "Cập nhật"  5. Chọn "yes" ở thông báo |  | hiển thị giao diện cập nhật kế hoạch tour | hiển thị giao diện cập nhật kế hoạch tour | Pass |
| 311 | Kiểm tra khi chưa chọn tour và nhấn nút Đặt vé | 1. Chọn tour  2. Ấn nút "Đặt tour"  3. Ấn nút "Đặt vé" |  | Thông báo "Bạn chưa chọn kế hoạch tour" | Thông báo "Bạn chưa chọn kế hoạch tour" | Pass |
| 312 | Kiểm tra khi đã chọn tour và nhấn nút Đặt vé | 1. Chọn tour  2. Ấn nút "Đặt tour"  3. Chọn tour muốn đặt vé  4. Ấn nút "Đặt vé" |  | hiển thị giao diện đặt vé | hiển thị giao diện đặt vé | Pass |
| 313 | Kiểm tra khi chọn Kế hoạch tour đã hết chỗ và nhấn nút Đặt vé | 1. Chọn tour  2. Ấn nút "Đặt tour"  3. Chọn tour muốn đặt vé  4. Ấn nút "Đặt vé" |  | Hiển thị thông báo số người đạt giới hạn | Hiển thị giao diện đặt vé | Fail |
| 314 | 32 | Kiểm tra nếu các thông tin có hiển thị đúng và đầy đủ để cập nhật hay không | 1. Chọn tour  2. Ấn nút "Đặt tour"  3. Chọn kế hoạch tour  4. Ấn nút "Cập nhật"  5. Nhấn nút "yes" |  | Hiển thị đầy đủ các thông tin cần cập nhật | Hiển thị đầy đủ các thông tin cần cập nhật | Pass |
| 315 | Kiểm tra khi để trống thông tin Số người và nhấn nút Xác nhận | 1. Chọn tour  2. Ấn nút "Đặt tour"  3. Chọn kế hoạch tour  4. Ấn nút "Cập nhật"  5. Ấn Yes  6. Ấn Lưu |  | Thông báo "Bạn chưa nhập số người" | Thông báo "Bạn chưa nhập số người" | Pass |
| 316 | Kiểm tra khi nhập số người có chứa ký tự chữ, ký tự đặc biệt và nhấn nút Xác nhận | 1. Chọn tour  2. Ấn nút "Đặt tour"  3. Chọn kế hoạch tour  4. Ấn nút "Cập nhật"  5. Ấn Yes  6. Nhập số người  7. Ấn Xác nhận | Số người: a | Thông báo "Số người không hợp lệ" | Không thông báo | Fail |
| 317 | Kiểm tra khi nhập số người là số âm và nhấn nút Xác nhận | 1. Chọn tour  2. Ấn nút "Đặt tour"  3. Chọn kế hoạch tour  4. Ấn nút "Cập nhật"  5. Ấn Yes  6. Nhập số người  7. Ấn Xác nhận | Số người: -1 | Thông báo "Số người không hợp lệ" | Cập nhật số người thành công | Fail |
| 318 | Kiểm tra khi thay đổi dữ liệu số người và nhấn nút Lưu | 1. Chọn tour  2. Ấn nút "Đặt tour"  3. Chọn kế hoạch tour  4. Ấn nút "Cập nhật"  5. Ấn Yes  6. Nhập số người  7. Ấn Xác nhận  6. Ấn Lưu | số người:20 | thông báo "Bạn đã cập nhật thành công" | thông báo "Bạn đã cập nhật thành công" | Pass |
| 319 | Kiểm tra khi nhập số người hợp lệ và nhấn nút Xác nhận | 1. Chọn tour  2. Ấn nút "Đặt tour"  3. Chọn kế hoạch tour  4. Ấn nút "Cập nhật"  5. Ấn Yes  6. Nhập số người  7. Ấn Xác nhận  6. Ấn Lưu | Số người: 4 | Thông báo "Bạn đã cập nhật thành công" | Thông báo "Bạn đã cập nhật thành công" | Pass |
| 320 | Kiểm tra khi nhấn nút Lưu có cập nhật thành công các thông tin hay không | 1. Chọn tour  2. Ấn nút "Đặt tour"  3. Chọn kế hoạch tour  4. Ấn nút "Cập nhật"  5. Ấn Yes  6. Nhập số người  7. Ấn Xác nhận  6. Ấn Lưu | mã kế hoạch tour: nd2400to  ngày đi: 2025-12-09  ngày về: 2025-12-11  só người: 10 | Thông báo "Bạn đã cập nhật thành công" và hiển thị đầy đủ các thông tin | Thông báo "Bạn đã cập nhật thành công" và hiển thị đầy đủ các thông tin | Pass |
| 321 | 33 | Kiểm tra nếu chọn tour không có chỗ trống và nhấn nút Lưu trong frame Thanh toán | 1. Chọn tour  2. Ấn nút "Đặt tour"  3. Chọn kế hoạch tour  4. Ấn nút "Đặt vé"  5. Nhập Họ và Tên  6. Nhập Email  7. Nhập Số điện thoại  8. Nhập địa chỉ  9. Chọn năm sinh  19. Ấn Lưu | Họ và Tên: Dương Tùng Thiện  Email: thien@gmail.com  Số điện thoại: 0987654321  Địa chỉ: 123 An Dương Vương  Giới tính: Nam  Năm sinh: 2005 | Thông báo "Tour đã hết chỗ" | Thông báo "Tour đã hết chỗ" | Pass |
| 322 | Kiểm tra nếu chọn tour có chỗ trống và nhấn nút Lưu trong frame Thanh toán | 1. Chọn tour  2. Ấn nút "Đặt tour"  3. Chọn kế hoạch tour  4. Ấn nút "Đặt vé"  5. Nhấn nút "..." để chọn khách hàng được lưu sẵn trong cơ sở dữ liệu  6. Nhất nút "Lưu" | Họ và Tên: Dương Tùng Thiện  Email: thien@gmail.com  Số điện thoại: 0987654321  Địa chỉ: 123 An Dương Vương  Giới tính: Nam  Năm sinh: 2005 | Hệ thống sẽ thêm thông tin khách hàng vào bảng danh sách khách hàng | Hệ thống thêm thông tin khách hàng vào bảng danh sách khách hàng | Pass |
| 323 | Kiểm tra thông tin có sẵn trong bảng đặt vé có đầy đủ hay không |  |  | Giao diện đặt vé hiển thị toàn bộ thông tin về tour và kế hoạch tour muốn đặt. | Giao diện đặt vé hiển thị thông tin về tour và kế hoạch tour muốn đặt. Nhưng không phải là toàn bộ | Fail |
| 324 | Kiểm tra nếu nhập đầy đủ các thông tin của khách hàng và khuyến mãi, sau đó nhấn nút Lưu | 1. Chọn tour  2. Ấn nút "Đặt tour"  3. Chọn kế hoạch tour  4. Ấn nút "Đặt vé"  5. Nhập Họ tên  6. Chọn mã khuyến mãi từ combobox "Mã giảm giá"  7. Nhập email  8. Nhập SĐT  9. Nhập Địa chỉ  10. Nhập giới tính  11. Nhập năm sinh  12. Nhấn nút "Lưu" | Họ và Tên: Huỳnh thanh phúc thạnh  Email: meep@gmail.com  Số điện thoại: 0123456789  Địa chỉ: tdt 12 ấp 3 xã ttt huyện ddt  Giới tính: Nam  Năm sinh: 4-4-2004  khuyến mãi: km04 | Thông tin khác hàng hiện trong danh sách khách hàng | Thông tin khác hàng hiện trong danh sách khách hàng | Pass |
| 325 | Kiểm tra nếu để trống trường Họ và tên, nhập đầy đủ các trường còn lại và nhấn nút Lưu | 1. Chọn tour  2. Ấn nút "Đặt tour"  3. Chọn kế hoạch tour  4. Ấn nút "Đặt vé"  5. Chọn mã khuyến mãi từ combobox "Mã giảm giá"  6. Nhập email  7. Nhập SĐT  8. Nhập Địa chỉ  9. Nhập giới tính  10. Nhập năm sinh  11. Nhấn nút "Lưu" | Họ và Tên:  Email: thien@gmail.com  Số điện thoại: 0987654321  Địa chỉ: 123 An Dương Vương  Giới tính: Nam  Năm sinh: 2005 | Hệ thống yêu cầu người dùng nhập đầy đủ dữ liệu | Hệ thống thông báo "Vụi lòng điền đủ thông tin" | Pass |
| 326 | Kiểm tra nếu độ dài ký tự dữ liệu được nhập trong trường Họ tên lớn hơn 255, nhập đầy đủ các trường còn lại và nhấn nút Lưu | 1. Chọn tour  2. Ấn nút "Đặt tour"  3. Chọn kế hoạch tour  4. Ấn nút "Đặt vé"  5. Nhập Họ tên  6. Chọn mã khuyến mãi từ combobox "Mã giảm giá"  7. Nhập email  8. Nhập SĐT  9. Nhập Địa chỉ  10. Nhập giới tính  11. Nhập năm sinh  12. Nhấn nút "Lưu" | Họ và Tên: aaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaa  Email: meep@gmail.com  Số điện thoại: 0123456789  Địa chỉ: tdt 12 ấp 3 xã ttt huyện ddt  Giới tính: Nam  Năm sinh: 4-4-2004  khuyến mãi: km04 | Hiện thị thông báo họ tên không hợp lệ | thông tin được lưu vào danh sách khách hàng | Fail |
| 327 | Kiểm tra nếu để trống số điện thoai, nhập đầy đủ các trường còn lại và nhấn nút Lưu | 1. Chọn tour  2. Ấn nút "Đặt tour"  3. Chọn kế hoạch tour  4. Ấn nút "Đặt vé"  5. Chọn mã khuyến mãi từ combobox "Mã giảm giá"  6. Nhập họ tên  7. Nhập email  8. Nhập Địa chỉ  9. Nhập giới tính  10. Nhập năm sinh  11. Nhấn nút "Lưu" | Họ và Tên: Dương Tùng Thiện  Email: thien@gmail.com  Số điện thoại:  Địa chỉ: 123 An Dương Vương  Giới tính: Nam  Năm sinh: 2005 | Hệ thống yêu cầu người dùng nhập đầy đủ dữ liệu | Hệ thống thông báo "Vụi lòng điền đủ thông tin" | Pass |
| 328 | Kiểm tra nếu số điện thoại nhập vào không đúng định dạng (bắt đầu bằng chữ số '0', độ dài dữ liệu: 10 ký tự số), nhập đầy đủ các trường còn lại và nhấn nút Lưu | 1. Chọn tour  2. Ấn nút "Đặt tour"  3. Chọn kế hoạch tour  4. Ấn nút "Đặt vé"  5. Nhập Họ tên  6. Chọn mã khuyến mãi từ combobox "Mã giảm giá"  7. Nhập email  8. Nhập SĐT  9. Nhập Địa chỉ  10. Nhập giới tính  11. Nhập năm sinh  12. Nhấn nút "Lưu" | Họ và Tên: Huỳnh thanh phúc thạnh  Email: meep@gmail.com  Số điện thoại: @dfgsadfgsa  Địa chỉ: tdt 12 ấp 3 xã ttt huyện ddt  Giới tính: Nam  Năm sinh: 4-4-2004  khuyến mãi: km04 | HIển thị thông báo "số điện thoại không hợp lệ" | HIển thị thông báo "số điện thoại không hợp lệ" | Pass |
| 329 | Kiểm tra nếu số điện thoại nhập vào đã tồn tại trong cơ sở dữ liệu, nhập đầy đủ các trường còn lại và nhấn nút Lưu | 1. Chọn tour  2. Ấn nút "Đặt tour"  3. Chọn kế hoạch tour  4. Ấn nút "Đặt vé"  5. Nhập Họ tên  6. Chọn mã khuyến mãi từ combobox "Mã giảm giá"  7. Nhập email  8. Nhập SĐT  9. Nhập Địa chỉ  10. Nhập giới tính  11. Nhập năm sinh  12. Nhấn nút "Lưu" | Họ và Tên: Huỳnh thanh phúc thạnh  Email: meep@gmail.com  Số điện thoại: 00908172743  Địa chỉ: tdt 12 ấp 3 xã ttt huyện ddt  Giới tính: Nam  Năm sinh: 4-4-2004  khuyến mãi: km04 | HIển thị thông báo "số điện thoại không hợp lệ" | HIển thị thông báo "số điện thoại không hợp lệ" | Pass |
| 330 | Kiểm tra nếu email để trống, nhập đầy đủ các trường còn lại và nhấn nút Lưu | 1. Chọn tour  2. Ấn nút "Đặt tour"  3. Chọn kế hoạch tour  4. Ấn nút "Đặt vé"  5. Chọn mã khuyến mãi từ combobox "Mã giảm giá"  6. Nhập họ tên  7. Nhập SĐT  8. Nhập Địa chỉ  9. Nhập giới tính  10. Nhập năm sinh  11. Nhấn nút "Lưu" | Họ và Tên: Dương Tùng Thiện  Email:  Số điện thoại: 0987654321  Địa chỉ: 123 An Dương Vương  Giới tính: Nam  Năm sinh: 2005 | Hệ thống yêu cầu người dùng nhập đầy đủ dữ liệu | Hệ thống thông báo "Vụi lòng điền đủ thông tin" | Pass |
| 331 | Kiểm tra nếu email nhập vào không đúng định dạng, nhập đầy đủ các trường còn lại và nhấn nút Lưu | 1. Chọn tour  2. Ấn nút "Đặt tour"  3. Chọn kế hoạch tour  4. Ấn nút "Đặt vé"  5. Nhập Họ tên  6. Chọn mã khuyến mãi từ combobox "Mã giảm giá"  7. Nhập email  8. Nhập SĐT  9. Nhập Địa chỉ  10. Nhập giới tính  11. Nhập năm sinh  12. Nhấn nút "Lưu" | Họ và Tên: Huỳnh thanh phúc thạnh  Email: [meepgmailsdscom](http://meepgmail.com/)  Số điện thoại: 0123456789  Địa chỉ: tdt 12 ấp 3 xã ttt huyện ddt  Giới tính: Nam  Năm sinh: 4-4-2004  khuyến mãi: km04 | Hiển thị thông báo "email không hợp lệ" | Hiển thị thông báo "email không hợp lệ" | Pass |
| 332 | Kiểm tra nếu độ dài ký tự dữ liệu được nhập trong trường email lớn hơn 255, nhập đầy đủ các trường còn lại và nhấn nút Lưu | 1. Chọn tour  2. Ấn nút "Đặt tour"  3. Chọn kế hoạch tour  4. Ấn nút "Đặt vé"  5. Nhập Họ tên  6. Chọn mã khuyến mãi từ combobox "Mã giảm giá"  7. Nhập email  8. Nhập SĐT  9. Nhập Địa chỉ  10. Nhập giới tính  11. Nhập năm sinh  12. Nhấn nút "Lưu" | Họ và Tên: Huỳnh thanh phúc thạnh  Email: aaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaa  Số điện thoại: 0123456789  Địa chỉ: tdt 12 ấp 3 xã ttt huyện ddt  Giới tính: Nam  Năm sinh: 4-4-2004  khuyến mãi: km04 | Hiển thị thông báo "email không hợp lệ" | Hiển thị thông báo "email không hợp lệ" | Pass |
| 333 | Kiểm tra nếu email nhập vào đã tồn tại trong cơ sở dữ liệu, nhập đầy đủ các trường còn lại và nhấn nút Lưu | 1. Chọn tour  2. Ấn nút "Đặt tour"  3. Chọn kế hoạch tour  4. Ấn nút "Đặt vé"  5. Nhập Họ tên  6. Chọn mã khuyến mãi từ combobox "Mã giảm giá"  7. Nhập email  8. Nhập SĐT  9. Nhập Địa chỉ  10. Nhập giới tính  11. Nhập năm sinh  12. Nhấn nút "Lưu" | Họ và Tên: Huỳnh thanh phúc thạnh  Email: ngankim@gmail.com  Số điện thoại: 0123456789  Địa chỉ: tdt 12 ấp 3 xã ttt huyện ddt  Giới tính: Nam  Năm sinh: 4-4-2004  khuyến mãi: km04 | Hiển thị thông báo "email không hợp lệ" | Thông tin dược lưu vào danh sách khách hàng | Fail |
| 334 | Kiểm tra nếu để trống địa chỉ, nhập đầy đủ các trường còn lại và nhấn nút Lưu | 1. Chọn tour  2. Ấn nút "Đặt tour"  3. Chọn kế hoạch tour  4. Ấn nút "Đặt vé"  5. Chọn mã khuyến mãi từ combobox "Mã giảm giá"  6. Nhập họ tên  7. Nhập Mail  8. Nhập SĐT  9. Nhập giới tính  10. Nhập năm sinh  11. Nhấn nút "Lưu" | Họ và Tên: Dương Tùng Thiện  Email: thien@gmail.com  Số điện thoại: 0987654321  Địa chỉ:  Giới tính: Nam  Năm sinh: 2005 | Hệ thống yêu cầu người dùng nhập đầy đủ dữ liệu | Hệ thống thông báo "Vụi lòng điền đủ thông tin" | Pass |
| 335 | Kiểm tra nếu nhập ký tự đặc biệt vào trường địa chỉ, nhập đầy đủ các trường còn lại và nhấn nút Lưu | 1. Chọn tour  2. Ấn nút "Đặt tour"  3. Chọn kế hoạch tour  4. Ấn nút "Đặt vé"  5. Nhập Họ tên  6. Chọn mã khuyến mãi từ combobox "Mã giảm giá"  7. Nhập email  8. Nhập SĐT  9. Nhập Địa chỉ  10. Nhập giới tính  11. Nhập năm sinh  12. Nhấn nút "Lưu" | Họ và Tên: Huỳnh thanh phúc thạnh  Email: meep@gmail.com  Số điện thoại: 0123456789  Địa chỉ: tdt 12 ấp 3@@ xã ttt huyện ddt  Giới tính: Nam  Năm sinh: 4-4-2004  khuyến mãi: km04 | Hiển thị thông báo "địa chỉ không hợp lệ" | Thông tin dược lưu vào danh sách khách hàng | Fail |
| 336 | Kiểm tra nếu nhập nhiều hơn 255 ký tự vào trường địa chỉ, nhập đầy đủ các trường còn lại và nhấn Lưu | 1. Chọn tour  2. Ấn nút "Đặt tour"  3. Chọn kế hoạch tour  4. Ấn nút "Đặt vé"  5. Nhập Họ tên  6. Chọn mã khuyến mãi từ combobox "Mã giảm giá"  7. Nhập email  8. Nhập SĐT  9. Nhập Địa chỉ  10. Nhập giới tính  11. Nhập năm sinh  12. Nhấn nút "Lưu" | Họ và Tên: Huỳnh thanh phúc thạnh  Email: meep@gmail.com  Số điện thoại: 0123456789  Địa chỉ: aaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaa  Giới tính: Nam  Năm sinh: 4-4-2004  khuyến mãi: km04 | Hiển thị thông báo "địa chỉ không hợp lệ" | Thông tin dược lưu vào danh sách khách hàng | Fail |
| 337 | Kiểm tra nếu để trống trường ngày tháng năm sinh, nhập đầy đủ các trường còn lại và nhấn nút Lưu | 1. Chọn tour  2. Ấn nút "Đặt tour"  3. Chọn kế hoạch tour  4. Ấn nút "Đặt vé"  5. Chọn mã khuyến mãi từ combobox "Mã giảm giá"  6. Nhập họ tên  7. Nhập Mail  8. Nhập SĐT  9. Nhập Địa chỉ  10. Nhập giới tính  11. Nhấn nút "Lưu" | Họ và Tên: Dương Tùng Thiện  Email: thien@gmail.com  Số điện thoại: 0987654321  Địa chỉ: 123 An Dương Vương  Giới tính: Nam  Năm sinh: | Hệ thống yêu cầu người dùng nhập đầy đủ dữ liệu | Hệ thống thông báo "Vụi lòng điền đủ thông tin" | Pass |
| 338 | Kiểm tra nếu chọn năm sinh trong tương lai, nhập đầy đủ các trường còn lại và nhấn nút Lưu | 1. Chọn tour  2. Ấn nút "Đặt tour"  3. Chọn kế hoạch tour  4. Ấn nút "Đặt vé"  5. Nhập Họ tên  6. Chọn mã khuyến mãi từ combobox "Mã giảm giá"  7. Nhập email  8. Nhập SĐT  9. Nhập Địa chỉ  10. Nhập giới tính  11. Nhập năm sinh  12. Nhấn nút "Lưu" | Họ và Tên: Huỳnh thanh phúc thạnh  Email: meep@gmail.com  Số điện thoại: 00908172743  Địa chỉ: tdt 12 ấp 3 xã ttt huyện ddt  Giới tính: Nam  Năm sinh: 4-4-2026  khuyến mãi: km04 | Hiển thị thông báo năm sinh không hợp lệ | Hiển thị thông báo "tour đã hết chỗ" | Fail |
| 339 | Kiểm tra nếu chọn các thông tin khách hàng có sẵn, dữ liệu được đưa vào đúng và đầy đủ | 1. Chọn tour  2. Ấn nút "Đặt tour"  3. Chọn kế hoạch tour  4. Ấn nút "Đặt vé"  5. Nhấn nút "..." để chọn khách hàng được lưu sẵn trong cơ sở dữ liệu  6. Nhấn nút "Lưu" | Họ và Tên: Dương Tùng Thiện  Email: thien@gmail.com  Số điện thoại: 0987654321  Địa chỉ: 123 An Dương Vương  Giới tính: Nam  Năm sinh: 2005 | Hệ thống đưa đúng và đầy đủ các thông tin của khách hàng | Hệ thống đưa đúng và đầy đủ các thông tin của khách hàng | Pass |
| 340 | Kiểm tra nếu nút chọn khách hàng có hoạt động hay không | 1. Chọn tour  2. Ấn nút "Đặt tour"  3. Chọn kế hoạch tour  4. Ấn nút "Đặt vé"  5. Nhấn nút "..." để chọn khách hàng được lưu sẵn trong cơ sở dữ liệu |  | Hệ thống đưa đúng và đầy đủ các thông tin của khách hàng | Hệ thống đưa đúng và đầy đủ các thông tin của khách hàng | Pass |
| 341 | Kiểm tra ràng buộc khách hàng đầu tiên phải là Người lớn (tuổi > 12) | 1. Chọn tour  2. Ấn nút "Đặt tour"  3. Chọn kế hoạch tour  4. Ấn nút "Đặt vé"  5. Nhập Họ tên  6. Chọn mã khuyến mãi từ combobox "Mã giảm giá"  7. Nhập email  8. Nhập SĐT  9. Nhập Địa chỉ  10. Nhập giới tính  11. Nhập năm sinh  12. Nhấn nút "Lưu" | Họ và Tên: Huỳnh thanh phúc thạnh  Email: meep@gmail.com  Số điện thoại: 00908172743  Địa chỉ: tdt 12 ấp 3 xã ttt huyện ddt  Giới tính: Nam  Năm sinh: 4-4-2020  khuyến mãi: km04 | Hiển thị thông báo năm sinh không hợp lệ | Hiển thị thông báo "tour đã hết chỗ" | Fail |
| 342 | Kiểm tra khi chưa điền thông tin và nhấn nút Lưu | 1. Chọn tour  2. Ấn nút "Đặt tour"  3. Chọn kế hoạch tour  4. Ấn nút "Đặt vé"  5. Nhấn nút "Lưu" | Hệ thống yêu cầu người dùng nhập đầy đủ thông tin | Hệ thống thông báo "Vụi lòng điền đủ thông tin" | Hệ thống thông báo "Vụi lòng điền đủ thông tin" | Pass |
| 343 | Kiểm tra nút chọn khuyến mãi có hoạt động hay không | 1. Chọn tour  2. Ấn nút "Đặt tour"  3. Chọn kế hoạch tour  4. Ấn nút "Đặt vé"  5. Chọn mã khuyến mãi từ combobox "Mã giảm giá"  6. Nhấn nút "..." để chọn khách hàng được lưu sẵn trong cơ sở dữ liệu  7. Nhấn nút "Lưu" |  | Nút chọn mã giảm giá hoạt động bình thường | Nút chọn mã giảm giá hoạt động bình thường | Pass |
| 344 | Kiểm tra khi điền đầy đủ thông tin và nhấn nút Lưu | 1. Chọn tour  2. Ấn nút "Đặt tour"  3. Chọn kế hoạch tour  4. Ấn nút "Đặt vé"  5. Chọn mã khuyến mãi từ combobox "Mã giảm giá"  6. Nhập họ tên  7. Nhập Email  8. Nhập SĐT  9. Nhập Địa chỉ  10. Nhập giới tính  11. Nhập năm sinh  12. Nhấn nút "Lưu" | Họ và Tên: Dương Tùng Thiện  Email: thien@gmail.com  Số điện thoại: 0987654321  Địa chỉ: 123 An Dương Vương  Giới tính: Nam  Năm sinh: 2005 | Hệ thống sẽ thêm thông tin khách hàng vào bảng danh sách khách hàng | Hệ thống sẽ thêm thông tin khách hàng vào bảng danh sách khách hàng | Pass |
| 345 | Kiểm tra khi điền đầy đủ các trường thông tin và nhấn nút Thanh toán | 1. Chọn tour  2. Ấn nút "Đặt tour"  3. Chọn kế hoạch tour  4. Ấn nút "Đặt vé"  5. Chọn mã khuyến mãi từ combobox "Mã giảm giá"  6. Nhập họ tên  7. Nhập Mail  8. Nhập SĐT  9. Nhập địa chỉ  10. Nhập giới tính  11. Nhập năm sinh  12. Nhấn nút "Lưu"  13. Nhấn nút "Thanh toán" | Họ và Tên: Dương Tùng Thiện  Email: thien@gmail.com  Số điện thoại: 0987654321  Địa chỉ: 123 An Dương Vương  Giới tính: Nam  Năm sinh: 2005 | Hệ thống thông báo "Thêm thành công" | Hệ thống thông báo "Thêm thành công" và in hóa đơn | Pass |
| 346 | Kiểm tra khi bỏ trống các trường thông tin và nhấn nút Thanh toán | 1. Chọn tour  2. Ấn nút "Đặt tour"  3. Chọn kế hoạch tour  4. Ấn nút "Đặt vé"  5. Ấn nút "Thanh toán" |  | Hệ thống yêu cầu người dùng nhập đầy đủ dữ liệu | Hệ thống không lưu dữ liệu, nhưng không thông báo gì cho người dùng | Fail |
| 347 | Kiểm tra nếu nhấn nút Thoát có chuyển hướng về trang đặt tour hay không | 1. Chọn tour  2. Ấn nút "Đặt tour"  3. Chọn kế hoạch tour  4. Ấn nút "Đặt vé"  5. Ấn nút "Thoát" |  | Hệ thống quay trở lại form kế hoạch tour | Hệ thống quay trở lại form kế hoạch tour | Pass |
| 348 | Kiểm tra nếu sau khi nhấn nút Thanh toán có xuất ra hóa đơn hay không | 1. Chọn tour  2. Ấn nút "Đặt tour"  3. Chọn kế hoạch tour  4. Ấn nút "Đặt vé"  5. Chọn mã khuyến mãi từ combobox "Mã giảm giá"  6. Nhập họ tên  7. Nhập Mail  8. Nhập SĐT  9. Nhập địa chỉ  10. Nhập giới tính  11. Nhập năm sinh  12. Nhấn nút "Lưu"  13. Nhấn nút "Thanh toán" | Họ và Tên: Dương Tùng Thiện  Email: thien@gmail.com  Số điện thoại: 0987654321  Địa chỉ: 123 An Dương Vương  Giới tính: Nam  Năm sinh: 2005 | Hệ thống thông báo "Thêm thành công" | Hệ thống thông báo "Thêm thành công" và in hóa đơn | Pass |
| 349 | 34 | Kiểm tra thông tin có hiện thị đúng và đầy đủ hay không | 1. Bấm vào module Khách hàng |  | Hiển thị trang quản lý khách hàng | Hiển thị trang quản lý khách hàng | Pass |
| 350 | Kiểm tra khi để trống thanh tìm kiếm và nhấn nút Enter | 1. Nhấp ô tìm kiếm  2. Nhấn Enter |  | Hiển thị toàn bộ Khách hàng | Hiển thị toàn bộ Khách hàng | Pass |
| 351 | Kiểm tra nếu thanh tùy chọn tìm kiếm khách hàng có hoạt động hay không | 1. Nhập tìm kiếm  2. Nhấn Enter | Tìm kiếm: khato6677 | Hiển thị khách hàng có mã đã tìm kiếm | Hiển thị khách hàng có mã đã tìm kiếm | Pass |
| 352 | Kiểm tra khi điền thông tin mã số khách hàng tồn tại trong cơ sở dữ liệu vào thanh tìm kiếm và nhấn Enter | 1. Nhập tìm kiếm  2. Nhấn Enter | Tìm kiếm: Kha Tấn Lai | Hiển thị khách hàng có họ tên đã tìm kiếm | Hiển thị khách hàng có họ tên đã tìm kiếm | Pass |
| 353 | Kiểm tra khi điền thông tin họ tên khách hàng tồn tại trong cơ sở dữ liệu vào thanh tìm kiếm và nhấn Enter | 1. Nhập tìm kiếm  2. Nhấn Enter | Tìm kiếm: Ngân | Hiển thị khách hàng có tên đã tìm kiếm | Hiển thị khách hàng có tên đã tìm kiếm | Pass |
| 354 | Kiểm tra khi điền thông tin tên khách hàng tồn tại trong cơ sở dữ liệu vào thanh tìm kiếm và nhấn Enter | 1. Nhập tìm kiếm  2. Nhấn Enter | Tìm kiếm: KHATA6677 | Không hiển thị khách hàng nào | Không hiển thị khách hàng nào | Pass |
| 355 | Kiểm tra khi điền thông tin mã số khách hàng không tồn tại trong cơ sở dữ liệu vào thanh tìm kiếm và nhấn Enter | 1. Nhập tìm kiếm  2. Nhấn Enter | Tìm kiếm: Kha Tấn Lái | Không hiển thị khách hàng nào | Không hiển thị khách hàng nào | Pass |
| 356 | Kiểm tra khi điền thông tin họ tên khách hàng không tồn tại trong cơ sở dữ liệu vào thanh tìm kiếm và nhấn Enter | 1. Nhập tìm kiếm  2. Nhấn Enter | Tìm kiếm: Tín | Không hiển thị khách hàng nào | Không hiển thị khách hàng nào | Pass |
| 357 | Kiểm tra khi điền thông tin tên khách hàng không tồn tại trong cơ sở dữ liệu vào thanh tìm kiếm và nhấn Enter | 1. Nhập tìm kiếm  2.chọn tìm kiếm theo tên  3. nhập têm  4. Nhấn Enter | Tên tìm kiếm : Huy | Hiển thị các khách hàng có tên bắt đầu bằng "Huy" | Hiển thị các khách hàng có tên bắt đầu bằng "Huy" | Pass |
| 358 | Kiểm tra khi điền thông tin mã số khách hàng tồn tại trong cơ sở dữ liệu vào thanh tìm kiếm nhưng dữ liệu được thêm khoảng trắng thừa và nhấn Enter | 1. Nhập tìm kiếm  2.chọn tìm kiếm theo mã khách hàng  3. nhập mã khách hàng  4. Nhấn Enter | mã tìm kiếm : KHATO9977 | HIển thị khách hàng có mã khách hàng là KHATO9977 | Hiện danh sách trống | Fail |
| 359 | Kiểm tra khi điền thông tin họ tên khách hàng tồn tại trong cơ sở dữ liệu vào thanh tìm kiếm nhưng dữ liệu được thêm khoảng trắng thừa và nhấn Enter | 1. Nhập tìm kiếm  2.chọn tìm kiếm theo Họ tên khách hàng  3. nhập họ tên khách hàng  4. Nhấn Enter | Họ tên: Nguyễn Gia Huy | HIển thị khách hàng có Họ tên là Nguyễn Gia Huy | Hiện danh sách trống | Fail |
| 360 | Kiểm tra khi điền thông tin tên khách hàng tồn tại trong cơ sở dữ liệu vào thanh tìm kiếm nhưng dữ liệu được thêm khoảng trắng thừa và nhấn Enter | 1. Nhập tìm kiếm  2.chọn tìm kiếm theo tên  3. nhập têm  4. Nhấn Enter | Tên tìm kiếm : Huy | Hiển thị các khách hàng có tên bắt đầu bằng "Huy" | Hiện danh sách trống | Fail |
| 361 | Kiểm tra bảng thông tin khách hàng có hiển thị đúng và đầy đủ hay không | 1. chọn chức năng quản lý khách hàng  2. chọn khách hàng |  | Hiển thị đầy đủ thông tin ở mục thông tin khách hàng | Hiển thị đầy đủ thông tin ở mục thông tin khách hàng | Pass |
| 362 | Kiểm tra chức năng hiển thị chi tiết khách hàng khi chọn 1 dòng trong bảng khách hàng | 1. chọn khách hàng  2. Ấn vào 1 dòng trong  bảng khách hàng bất kỳ |  | Hiển thị đầy đủ  thông tin khách hàng  được chọn bên phần  thông tin khách hàng | Hiển thị đầy đủ  thông tin khách hàng  được chọn bên phần  thông tin khách hàng | Pass |
| 363 | 35 | Kiểm tra khi chưa chọn khách hàng và nhấn nút Sửa | 1. Nhấn nút Sửa |  | Hiện thông báo "Vui lòng chọn 1 khách hàng trước khi sửa" | Hiện thông tin khách hàng trống | Fail |
| 364 | Kiểm tra khi đã chọn khách hàng và nhấn nút Lưu | 1. Chọn khách hàng  2. Nhất nút Sửa  3. Nhập Họ đệm  4. Nhập tên  5. Chọn combobox giới tính  6. Chọn ngày sinh  7. Nhập địa chỉ  8. Nhập SĐT  9. Nhập Email  10. Nhấn nút Lưu | Họ đệm: Lê Thị  Tên: C  Giới tính: Nữ  Ngày sinh: May 6, 2000  Địa chỉ: 68 An Dương Vương  SĐT: 987654321  Email: abc@gmail.com | Hiện thông báo "Sửa thành công thông tin khách hàng ..." | Hiện thông báo "Sửa thành công thông tin khách hàng ..." | Pass |
| 365 | Kiểm tra khi để trống tất cả các trường thông tin và nhấn nút Lưu | 1. Chọn khách hàng  2. Nhấn nút Sửa  3. Xóa Họ đệm  4. Xóa tên  5. Xóa địa chỉ  6. Xóa SĐT  7. Xóa Email  8. Nhấn nút Lưu |  | Hiện thông báo "Vui lòng điền đầy đủ thông tin" | Hiện thông báo "Sửa thành công thông tin khách hàng ..." | Fail |
| 366 | Kiểm tra khi để trống họ đệm nhưng điền đầy đủ thông tin còn lại và nhấn nút Lưu | 1. Chọn khách hàng  2. Nhấp nút Sửa  3. Xóa Họ đệm  4. Nhấn nút Lưu | Họ đệm:  Tên: B  Giới tính: Nam  Ngày sinh: 2017-5-6  Địa chỉ: a  SĐT: 1234567890  Email: b@g.com | Hiện thông báo "Vui lòng điền đầy đủ thông tin" | Hiện thông báo "Sửa thành công thông tin khách hàng ..." | Fail |
| 367 | Kiểm tra khi nhập nhiều hơn 255 ký tự vào trường họ đệm, điền đầy đủ thông tin còn lại và nhấn nút Lưu | 1. Chọn khách hàng  2. Nhấp nút Sửa  3. nhập thông tin  4. Nhấn nút Lưu | Họ đệm: aaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaa  Tên: B  Giới tính: Nam  Ngày sinh: 2017-5-6  Địa chỉ: a  SĐT: 1234567890  Email: b@g.com | Hiện thông báo "Không thể sửa thông tin khách hàng" | Hiện thông báo "Không thể sửa thông tin khách hàng" nhưng họ đệm được cập nhật | Fail |
| 368 | Kiểm tra khi để trống tên nhưng điền đầy đủ thông tin còn lại và nhấn nút Lưu | 1. Chọn khách hàng  2. Nhấp nút Sửa  3. Xóa Tên  4. Nhấn nút Lưu | Họ đệm: Nguyễn Văn  Tên:  Giới tính: Nam  Ngày sinh: 2017-5-6  Địa chỉ: a  SĐT: 1234567890  Email: b@g.com | Hiện thông báo "Vui lòng điền đầy đủ thông tin" | Hiện thông báo "Sửa thành công thông tin khách hàng ..." | Fail |
| 369 | Kiểm tra khi nhập nhiều hơn 255 ký tự vào trường tên, điền đầy đủ thông tin còn lại và nhấn nút Lưu | 1. Chọn khách hàng  2. Nhấp nút Sửa  3. nhập thông tin  4. Nhấn nút Lưu | Họ đệm: Huỳnh Thanh  Tên: aaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaa  Giới tính: Nam  Ngày sinh: 2017-5-6  Địa chỉ: a  SĐT: 1234567890  Email: b@g.com | Hiện thông báo "Không thể sửa thông tin khách hàng" | Hiện thông báo "Không thể sửa thông tin khách hàng" nhưng tên được cập nhật | Fail |
| 370 | Kiểm tra khi để trống địa chỉ nhưng điền đầy đủ thông tin còn lại và nhấn nút Lưu | 1. Chọn khách hàng  2. Nhấp nút Sửa  3. Xóa Địa chỉ  4. Nhấn nút Lưu | Họ đệm: Nguyễn Văn  Tên: B  Giới tính: Nam  Ngày sinh: 2017-5-6  Địa chỉ:  SĐT: 1234567890  Email: b@g.com | Hiện thông báo "Vui lòng điền đầy đủ thông tin" | Hiện thông báo "Sửa thành công thông tin khách hàng ..." | Fail |
| 371 | Kiểm tra khi nhập nhiều hơn 255 ký tự vào trường địa chỉ, điền đầy đủ thông tin còn lại và nhấn nút Lưu | 1. Chọn khách hàng  2. Nhấp nút Sửa  3. nhập thông tin  4. Nhấn nút Lưu | Họ đệm: Huỳnh Thanh  Tên: Thiên  Giới tính: Nam  Ngày sinh: 2017-5-6  Địa chỉ:aaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaaa  SĐT: 1234567890  Email: b@g.com | Hiện thông báo "Không thể sửa thông tin khách hàng" | Hiện thông báo "Không thể sửa thông tin khách hàng" nhưng địa chỉ được cập nhật | Fail |
| 372 | Kiểm tra khi để trống số điện thoại nhưng điền đầy đủ thông tin còn lại và nhấn nút Lưu | 1. Chọn khách hàng  2. Nhấp nút Sửa  3. Xóa SĐT  4. Nhấn nút Lưu | Họ đệm: Nguyễn Văn  Tên: B  Giới tính: Nam  Ngày sinh: 2017-5-6  Địa chỉ: a  SĐT:  Email: b@g.com | Hiện thông báo "Vui lòng điền đầy đủ thông tin" | Hiện thông báo "Sửa thành công thông tin khách hàng ..." | Fail |
| 373 | Kiểm tra khi để trống email nhưng điền đầy đủ thông tin còn lại và nhấn nút Lưu | 1. Chọn khách hàng  2. Nhấp nút Sửa  3. Xóa mail  4. Nhấn nút Lưu | Họ đệm: Nguyễn Văn  Tên: B  Giới tính: Nam  Ngày sinh: 2017-5-6  Địa chỉ: a  SĐT: 1234567890  Email: | Hiện thông báo "Vui lòng điền đầy đủ thông tin" | Hiện thông báo "Sửa thành công thông tin khách hàng ..." | Fail |
| 374 | Kiểm tra nếu nút tùy chọn giới tính có hoạt động hay không | 1. Chọn khách hàng  2. Nhấp nút Sửa  3. Thay đổi lựa chọn trong combobox giới tính  4. Nhấn nút Lưu | Họ đệm: Nguyễn Văn  Tên: B  Giới tính: Nữ  Ngày sinh: 2017-5-6  Địa chỉ: a  SĐT: 1234567890  Email: b@g.com | Hiện thông báo "Sửa thành công thông tin khách hàng ..." | Hiện thông báo "Sửa thành công thông tin khách hàng ..." | Pass |
| 375 | Kiểm tra khi nhập sai định dạng trường thông tin ngày sinh và nhấn nút lưu | 1. Chọn khách hàng  2. Nhấp nút Sửa  3. Nhập sai định dạng trong trường thông tin Ngày sinh  4. Nhấn nút Lưu | Họ đệm: Nguyễn Văn  Tên: B  Giới tính: Nam  Ngày sinh: 20/10/2004  Địa chỉ: a  SĐT: 1234567890  Email: b@g.com | Hiện thông báo yêu cầu người dùng nhập đúng định dạng cho dữ liệu ngày sinh | JCalendar Ngày sinh bị đánh dấu đỏ. Khi ấn nút Lưu thì hệ thống không lưu dữ liệu, nhưng không thông báo người dùng về lỗi định dạng ngày sinh | Fail |
| 376 | Kiểm tra khi để nhập ký tự đặc biệt vào trường họ đệm, điền đầy đủ thông tin còn lại và nhấn nút Lưu | 1. Chọn khách hàng  2. Nhấp nút Sửa  3. Nhập thêm kí tự đặc biệt trong trường thông tin Họ đệm  4. Nhấn nút Lưu | Họ đệm: Nguyễn Văn @@  Tên: B  Giới tính: Nam  Ngày sinh: 2017-5-6  Địa chỉ: a  SĐT: 1234567890  Email: b@g.com | Hiện thông báo yêu cầu người dùng nhập họ đệm không chứa kí tự đặc biệt | Hiện thông báo "Sửa thành công thông tin khách hàng ..." | Fail |
| 377 | Kiểm tra khi để nhập ký tự đặc biệt vào trường tên, điền đầy đủ thông tin còn lại và nhấn nút Lưu | 1. Chọn khách hàng  2. Nhấp nút Sửa  3. Nhập thêm kí tự đặc biệt trong trường thông tin Tên  4. Nhấn nút Lưu | Họ đệm: Nguyễn Văn  Tên: B@@  Giới tính: Nam  Ngày sinh: 2017-5-6  Địa chỉ: a  SĐT: 1234567890  Email: b@g.com | Hiện thông báo yêu cầu người dùng nhập tênkhông chứa kí tự đặc biệt | Hiện thông báo "Sửa thành công thông tin khách hàng ..." | Fail |
| 378 | Kiểm tra khi nhập sai định dạng số điện thoại, điền đầy đủ thông tin còn lại và nhấn nút Lưu | 1. Chọn khách hàng  2. Nhấp nút Sửa  3. nhập thông tin  4. Nhấn nút Lưu | Họ đệm: Nguyễn Văn  Tên: B  Giới tính: Nam  Ngày sinh: 2017-5-6  Địa chỉ: a  SĐT: @@sadsad  Email: b@g.com | HIển thị thông báo số điện thoại không hợp lệ | Hiện thông báo "Sửa thành công thông tin khách hàng ..." | Fail |
| 379 | Kiểm tra khi để nhập sai định dạng email, điền đầy đủ thông tin còn lại và nhấn nút Lưu | 1. Chọn khách hàng  2. Nhấp nút Sửa  3. Nhập sai định dạng gmail  4. Nhấn nút Lưu | Họ đệm: Nguyễn Văn  Tên: B  Giới tính: Nam  Ngày sinh: 2017-5-6  Địa chỉ: a  SĐT: 1234567890  Email: b@g.com | Hiện thông báo yêu cầu người dùng nhập lại mail | Hiện thông báo "Sửa thành công thông tin khách hàng ..." | Fail |
| 380 | Kiểm tra nếu nút thoát có thoát khỏi phiên chỉnh sửa thông tin khách hàng hay không | 1. Click nút Thoát |  | Form thông tin khách hàng không thể nhập liệu được | Form thông tin khách hàng không thể nhập liệu được | Pass |
| 381 | 36 | Kiểm tra khi chưa chọn thông tin khách hàng và nhấn nút Xóa | 1. Click nút Xóa |  | Hệ thống thông báo yêu cầu người dùng chọn 1 dòng dữ liệu trong bảng | Hệ thống thông báo "Chưa chọn khách hàng" | Pass |
| 382 | Kiểm tra khi đã chọn thông tin khách hàng và nhấn nút xóa | 1. Chọn một khách hàng trong bảng khách hàng  2. Click nút Xóa  3. Nhấn nút "yes" |  | Hệ thống thông báo yêu cầu người dùng xác nhận việc xóa khách hàng | Hệ thống thông báo "Bạn có muốn xóa khách hàng ..." | Pass |
| 383 | Kiểm tra sau khi xóa, bảng có cập nhật đúng hay không | 1. Chọn một khách hàng trong bảng khách hàng  2. Click nút Xóa  3. Nhấn nút "yes" |  | HIển thị thông báo xóa thành công và cập nhật danh sách | HIển thị thông báo xóa thành công và cập nhật danh sách | Pass |
| 384 | Kiểm tra khi xóa khách hàng trong khi áp dụng bộ lọc tìm kiếm | 1. Chọn tìm kiếm theo họ tên  2. Nhập họ tên  3. Chọn khách hàng trong bảng khách hàng  4. Click nút Xóa  5. Nhấn nút "yes" |  | HIển thị thông báo xóa thành công và cập nhật danh sách | HIển thị thông báo xóa thành công và cập nhật danh sách nhưng khi kiểm tra lại thì khách hàng vẫn còn | Fail |
| 385 | 37 | Kiểm tra thông tin thống kê hiển thị có đúng và đầy đủ hay không | 1. Ấn vào module thống kê |  | Hiển thị trang thống kê với các thông tin | Hiển thị trang thống kê với các thông tin | Pass |
| 386 | Kiểm tra bộ lọc theo năm có hoạt động hay không | 1. Chọn combobox Năm | Năm: 2025 | Hiển thị thống kê năm 2025 | Hiển thị thống kê năm 2025 | Pass |
| 387 | Kiểm tra bộ lọc theo nhân viên và khách hàng có hoạt động hay không | 1. Chọn combobox Khách hàng |  | Hiển thị thống kê của khách hàng | Hiển thị thống kê của khách hàng | Pass |
| 388 | Kiểm tra thông tin thống kê nhân viên có được cập nhật đúng hay không | 1. Chọn chức năng thống kê |  | HIển thị đầy đủ các nhân viên và tổng thu | HIển thị đầy đủ các nhân viên và tổng thu | Pass |
| 389 | Kiểm tra thông tin bảng nhân viên có được sắp xếp theo thứ tự từ nhân viên có lợi nhuận cao nhất hay không | 1. Chọn chức năng thống kê |  | HIển thị đầy đủ các nhân viên và tổng thu và thứ tự sắp xếp từ cao dến thấp | HIển thị đầy đủ các nhân viên và tổng thu và thứ tự sắp xếp từ cao dến thấp | Pass |
| 390 | Kiểm tra thông tin thống kê khách hàng có được cập nhật đúng hay không | 1. Chọn chức năng thống kê  2. Chọn tìm kiếm theo khách hàng ở comboBox |  | HIển thị đầy đủ các khách hàng và tổng thu và thứ tự sắp xếp từ cao dến thấp | HIển thị đầy đủ các khách hàng và tổng thu và thứ tự sắp xếp từ cao dến thấp | Pass |
| 391 | Kiểm tra thông tin thống kê chi tiết có được cập nhật đúng hay không | 1. Chọn chức năng thống kê |  | Hiển thị đầy đủ các thông tin như mã kế hoạch, mã tour, tổng chi, doanh thu, lợi nhuận | Hiển thị đầy đủ các thông tin như mã kế hoạch, mã tour, tổng chi, doanh thu, lợi nhuận | Pass |
| 392 | Kiểm tra nếu thông tin thống kê lượt khách, tổng chi và doanh thu có được cập nhật hay không | 1. Chọn chức năng đặt tour  2. chọn tour  3. nhấp nút đặt tour  4. chọn kế hoạch tour  5. nhấn nút đặt vé  6. điền đầy đủ tin  7. nhấn nút thanh toán  8. chọn chức năng thống kê  9. chọn năm mới nhất ở comboBox |  | Thông tin được cập nhật đầy đủ | Thông tin được cập nhật đầy đủ | Pass |
| 393 | Kiểm tra nếu tổng lợi nhuận có được cập nhật hay không | 1. Chọn chức năng đặt tour  2. chọn tour  3. nhấp nút đặt tour  4. chọn kế hoạch tour  5. nhấn nút đặt vé  6. điền đầy đủ thông tin  7. nhấn nút thanh toán  8. chọn chức năng thống kê  9. chọn năm mới nhất ở comboBox |  | Tổng lợi nhuận được cập nhật | Tổng lợi nhuận được cập nhật | Pass |

### 

### Defect Report

| Defect # | Status | Test case ID | Expected result | Actual result | Severity | Priority |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Fail | 20 | Hệ thống tự động bỏ các khoảng trắng dư thừa và hiện các tour có mã tour đã tìm vào bảng | Hệ thống không hiển thị tour nào | Cao | Cao |
| 2 | Fail | 21 | Hệ thống tự động bỏ các khoảng trắng dư thừa và hiện các tour có số ngày đã tìm vào bảng | Hiển thị thông báo "Lỗi" | Trung bình | Trung bình |
| 3 | Fail | 22 | Hệ thống tự động bỏ các khoảng trắng dư thừa và hiện các tour có nơi đến đã tìm vào bảng | Hệ thống không hiển thị tour nào | Trung bình | Trung bình |
| 4 | Fail | 27 | Hiển thị toàn bộ danh sách tour | Hệ thống không hiển thị tour nào | Cao | Cao |
| 5 | Fail | 28 | Hiển thị danh sách các tour có mã tour khởi đầu bằng "tou" | Hệ thống không hiển thị tour nào | Cao | Cao |
| 6 | Fail | 30 | Hiện thông báo “vui lòng điền đầy đủ thông tin” | Hiện thông báo “số ngày phải là ký tự số và lớn hơn 0” | Cao | Cao |
| 7 | Fail | 33 | Hiện thông báo “Chưa điền đầy đủ thông tin, mời bổ sung” | Hiện thông báo “số ngày phải là ký tự số và lớn hơn 0” | Cao | Cao |
| 8 | Fail | 35 | Hiện thông báo về việc điều chỉnh lại tên tour | Hiện thông báo "Thêm thành công" và hiển thị thông tin lên trên danh sách tour, nhưng khi khởi động lại hệ thống thì dữ liệu được thêm lại biến mất => Không lưu được vào cơ sở dữ liệu | Thấp | Trung bình |
| 9 | Fail | 38 | Hiện thông báo về việc điều chỉnh lại số ngày | Phần mềm không phản hồi | Thấp | Thấp |
| 10 | Fail | 39 | Hiện thông báo về việc điều chỉnh lại nơi khởi hành và nơi đến | Hiện thông báo "Thêm thành công" | Thấp | Thấp |
| 11 | Fail | 42 | Hiện thông báo yêu cầu chọn một dòng trong bảng tour | Cho phép chỉnh sửa | Thấp | Thấp |
| 12 | Fail | 44 | Hiện thông báo yêu cầu nhập đầy đủ dữ liệu | Hiện thông báo "số ngày phải là ký tự số và lớn hơn 0" | Cao | Cao |
| 13 | Fail | 45 | Hiện thông báo yêu cầu nhập đầy đủ dữ liệu | Hiện thông báo "Sửa thành công" | Cao | Cao |
| 14 | Fail | 46 | Thông báo cho người dùng có lỗi lưu dữ liệu | Hệ thống không phản hồi | Cao | Cao |
| 15 | Fail | 48 | Hiện thông báo thông tin tour không được trùng với tour đã có | Hiển thị thông báo “Sửa thành công” và hiện tên tour trên danh sách tour | Cao | Cao |
| 16 | Fail | 49 | Hiện thông báo yêu cầu người dùng nhập lại tên tour | Hiện thông báo "Sửa thành công" | Cao | Cao |
| 17 | Fail | 51 | Hiện thông báo số ngày quá lớn | Hiển thị thông báo “Sửa thành công” và hiện tên tour trên danh sách tour | Trung bình | Trung bình |
| 18 | Fail | 53 | Hiện thông báo “Bạn chưa chọn tour” | Hiện thông báo “lỗi” | Trung bình | Trung bình |
| 19 | Fail | 61 | Hiện tất cả thông tin Kế hoạch tour | Hiện các thông tin Kế hoạch tour có mã là tour6 | Trung bình | Trung bình |
| 20 | Fail | 64 | Hiện tất cả thông tin Kế hoạch tour | Hiện các thông tin Kế hoạch tour có mã kht là kht1 | Cao | Cao |
| 21 | Fail | 68 | Hiện tất cả thông tin Kế hoạch tour | Hiện các thông tin Kế hoạch tour giá vé <= 1000000 | Thấp | Thấp |
| 22 | Fail | 76 | Hiện thông báo lỗi “Vui lòng điền đẩy đủ thông tin” | Hiện thông báo thêm thành công | Trung bình | Trung bình |
| 23 | Fail | 78 | Hiện thông báo lỗi “Mô tả không được để trống” | Hiện thông báo thêm thành công | Trung bình | Trung bình |
| 24 | Fail | 80 | Thông báo lỗi “Ngày đi không thể là ngày trong quá khứ” | Thông báo thêm thành công | Trung bình | Trung bình |
| 25 | Fail | 81 | Thông báo lỗi “Không thể chọn ngày về” | Thông báo “Thêm thành công” | Cao | Cao |
| 26 | Fail | 89 | Hiển thị nhân viên có mã số "nv1" | Không hiển thị nhân viên nào | Cao | Cao |
| 27 | Fail | 91 | Thông báo lỗi “Chưa chọn nhân viên nào” | Thông báo “Thêm thành công” | Thấp | Thấp |
| 28 | Fail | 95 | Thông báo “Vui lòng chọn 1 kế hoạch tour để sửa” | Không có thông báo | Thấp | Thấp |
| 29 | Fail | 98 | Hiện thông báo lỗi “Mô tả không được để trống” | Hiện thông báo sửa thành công | Cao | Cao |
| 30 | Fail | 103 | Thông báo “Vui lòng chọn 1 kế hoạch tour để xóa” | Không có thông báo | Cao | Cao |
| 31 | Fail | 104 | Thông báo “Còn kế hoạch tour chưa kết thúc, không được phép xóa.” | Thông báo "Xóa thành công" | Cao | Cao |
| 32 | Fail | 106 | Cho phép hủy thao tác xóa kế hoạch tour sau khi hiển thị hộp thoại xác nhận | Không hiển thị hộp thoại xác nhận, dữ liệu được xóa, và hệ thống thông báo "Thêm thành công" | Cao | Cao |
| 33 | Fail | 109 | Hiển thị toàn bộ các chi tiết kế hoạch tour | Không hiển thị gì cả | Cao | Cao |
| 34 | Fail | 115 | Hiển thị các chi tiết kế hoạch tour có mã phương tiện là pt01 | Không hiển thị gì cả | Cao | Cao |
| 35 | Fail | 116 | Hiển thị các chi tiết kế hoạch tour có mã khách sạn là ks03 | Không hiển thị gì cả | Thấp | Thấp |
| 36 | Fail | 117 | Hiển thị các chi tiết kế hoạch tour có mã nhà hàng là nh03 | Không hiển thị gì cả | Thấp | Thấp |
| 37 | Fail | 118 | Hiển thị các chi tiết kế hoạch tour có mã phương tiện là pt02 | Không hiển thị gì cả | Trung bình | Trung bình |
| 38 | Fail | 122 | Không chứa ký tự chữ trong các dữ liệu chứa thành tiền | Có chứa ký tự "E" khi số tiền quá lớn | Trung bình | Trung bình |
| 39 | Fail | 129 | Hệ thống báo lỗi | Hệ thống không lưu dữ liệu, nhưng không báo lỗi | Cao | Cao |
| 40 | Fail | 130 | Hệ thống báo lỗi | Hệ thống không lưu dữ liệu, nhưng không báo lỗi | Trung bình | Trung bình |
| 41 | Fail | 131 | Hệ thống báo lỗi | Hệ thống không lưu dữ liệu, nhưng không báo lỗi | Cao | Cao |
| 42 | Fail | 132 | Hệ thống báo lỗi | Hệ thống không lưu dữ liệu, nhưng không báo lỗi | Thấp | Thấp |
| 43 | Fail | 134 | Thông báo rằng tiến độ Thêm sẽ bị hủy | Hiển thị lại trang chi tiết kế hoạch tour | Trung bình | Trung bình |
| 44 | Fail | 139 | Các ô Thành tiền tính toán theo các combobox mặc định | Các ô thành tiền trống | Cao | cao |
| 45 | Fail | 141 | Thông báo lỗi "Vui lòng chọn đầy đủ thông tin" | Không có thông báo | Thấp | Thấp |
| 46 | Fail | 142 | Thông báo rằng tiến độ Thêm sẽ bị hủy | Hiển thị lại trang chi tiết kế hoạch tour | Thấp | Thấp |
| 47 | Fail | 149 | hiện thông báo chưa chọn hóa đơn | không có phản hồi hay thông báo | Thấp | Thấp |
| 48 | Fail | 165 | Hiện thông tin nhân viên có mã số "nv1" | Không hiển thị thông tin nhân viên nào | Trung bình | Trung bình |
| 49 | Fail | 174 | Hiện thông báo “nhân viên đang thêm trùng với nhân viên hiện có | Hiện thông báo “thêm thành công” và cập nhật thông tin nhân viên vào danh sách nhân viên | Trung bình | Trung bình |
| 50 | Fail | 181 | Hiện thông báo lỗi định dạng | Hiện thông báo “số điện thoại gồm 10 chữ số” | Trung bình | Trung bình |
| 51 | Fail | 182 | Hiện thông báo lỗi định dạng | Hiện thông báo “số điện thoại gồm 10 chữ số” | Trung bình | Trung bình |
| 52 | Fail | 183 | Hiện thông báo lỗi định dạng | Hiện thông báo “số căn cước gồm 12 chữ s” | Cao | cao |
| 53 | Fail | 184 | Hiện thông báo yêu cầu người dùng nhập lại CMND do sai định dạng (CMND bắt đầu bằng số 0) | Hiện thông báo "Thêm thành công nhân viên" | Cao | Cao |
| 54 | Fail | 185 | Hiện thông báo “Ngày sinh không được trùng với ngày vào làm” | Hiện thông báo "Thêm thành công nhân viên" | Cao | Cao |
| 55 | Fail | 186 | Hiện thông báo CCCD được nhập trùng với nhân viên khác | Hiện thông báo "Thêm thành công nhân viên" | Cao | Cao |
| 56 | Fail | 187 | Hiện thông báo SĐT được nhập trùng với nhân viên khác | Hiện thông báo "Thêm thành công nhân viên" | Cao | Cao |
| 57 | Fail | 196 | Hiện thông báo nhân viên đang sửa có thông tin trùng với nhân viên khác | Hiện thông báo “Sửa thông tin nhân viên thành công” và cập nhật thông tin nhân viên vào danh sách nhân viên | Cao | Cao |
| 58 | Fail | 197 | Hiện thông báo “vui lòng điền đủ thông tin” | Hiện thông báo "Số điện thoại gồm 10 chữ số" | Trung bình | Trung bình |
| 59 | Fail | 198 | Hiện thông báo “vui lòng điền đủ thông tin” | Hiện thông báo “Sửa thông tin nhân viên thành công” và cập nhật thông tin nhân viên vào danh sách nhân viên | Cao | Cao |
| 60 | Fail | 199 | Hiện thông báo “vui lòng điền đủ thông tin” | Hiện thông báo “Sửa thông tin nhân viên thành công” và cập nhật thông tin nhân viên vào danh sách nhân viên | Cao | Cao |
| 61 | Fail | 200 | Hiện thông báo “vui lòng điền đủ thông tin” | Hiện thông báo "Số điện thoại gồm 10 chữ số" | Trung bình | Trung bình |
| 62 | Fail | 201 | Hiện thông báo “vui lòng điền đủ thông tin” | Hiện thông báo "Số căn cước gồm 12 số" | Trung bình | Trung bình |
| 63 | Fail | 202 | Hiện thông báo “vui lòng điền đủ thông tin” | Không hiện thông báo nào | Trung bình | Trung bình |
| 64 | Fail | 203 | Hiện thông báo lỗi định dạng | Hiện thông báo “số điện thoại gồm 10 chữ số” | Trung bình | Trung bình |
| 65 | Fail | 204 | Hiện thông báo lỗi định dạng | Hiện thông báo “số điện thoại gồm 10 chữ số” | Trung bình | Trung bình |
| 66 | Fail | 205 | Hiện thông báo lỗi định dạng | Hiện thông báo “số căn cước gồm 12 chữ s” | Trung bình | Trung bình |
| 67 | Fail | 206 | Hiện thông báo yêu cầu người dùng nhập lại CMND do sai định dạng (CMND bắt đầu bằng số 0) | Hiện thông báo "Sửa thông tin nhân viên thành công" | Cao | Cao |
| 68 | Fail | 207 | Hiện thông báo “Ngày sinh không được trùng với ngày vào làm” | Hiện thông báo "Sửa thông tin nhân viên thành công" | Cao | Cao |
| 69 | Fail | 208 | Hiện thông báo CCCD được nhập trùng với nhân viên khác | Hiện thông báo "Sửa thông tin nhân viên thành công" | Cao | Cao |
| 70 | Fail | 209 | Hiện thông báo SĐT được nhập trùng với nhân viên khác | Hiện thông báo "Sửa thông tin nhân viên thành công" | Cao | Cao |
| 71 | Fail | 211 | Hiện thông báo "Không thể sửa thông tin thành viên" | Có hiện thông báo như mong đợi, nhưng dữ liệu của bảng vẫn được cập nhật theo thông tin được sửa | Trung bình | Cao |
| 72 | Fail | 212 | Hiện thông báo "Không thể sửa thông tin thành viên" | Có hiện thông báo như mong đợi, nhưng dữ liệu của bảng vẫn được cập nhật theo thông tin được sửa | Trung bình | Cao |
| 73 | Fail | 225 | Hiện thông tin khuyến mãi có tên "Khuyến mãi tháng 4" | Không hiện thông tin khuyến mãi | Trung bình | Trung bình |
| 74 | Fail | 230 | Hiển thị tất cả các mã khuyến mãi | Hiển thị một vài các mã tour có trong hệ thống | Trung bình | Trung bình |
| 75 | Fail | 235 | Hiển thị thông báo "Chưa chọn khuyến mãi" | Hiển thị thông báo "Xóa  thành công chi tiết khuyến mãi" | Trung bình | Cao |
| 76 | Fail | 237 | Trường Mã khuyến mãi không được chỉnh sửa trong phần Thông tin khuyến mãi. Tự cập nhật mã khuyến mãi trong trường Mã khuyến mãi. | Trường Mã khuyến mãi không được chỉnh sửa trong phần Thông tin khuyến mãi. Trường Mã khuyến mãi không tự cập nhật mã khuyến mãi. Khi nhấn nút Lưu thì mã khuyến mãi tự động cập nhật | Trung bình | Trung bình |
| 77 | Fail | 240 | Hiện thông báo không thể thêm khuyến mãi | Có hiện thông báo như mong đợi, nhưng dữ liệu lại được cập nhật trong bảng khuyến mãi | Trung bình | Cao |
| 78 | Fail | 248 | Hiện thông báo không thể thêm khuyến mãi vì dữ liệu đã tồn tại | Hiện thông báo "Thêm khuyến mãi thành công", và dữ liệu vừa thêm vào được cập nhật trên bảng khuyến mãi | Cao | Cao |
| 79 | Fail | 251 | Hiện thông báo "Vui lòng điền đầy đủ thông tin" | Hiện thông báo "phần trăm khuyến mãi chỉ chứa số" | Thấp | Trung bình |
| 80 | Fail | 252 | Hiện thông báo yêu cầu người dùng nhập đầy đủ thông tin | Hiện thông báo "Sửa thông tin thành công khuyến mãi" | Cao | Cao |
| 81 | Fail | 253 | Hiện thông báo "Không thể sửa thông tin thành viên" | Có hiện thông báo, nhưng dữ liệu được cập nhật trong bảng khuyến mãi | Cao | Cao |
| 82 | Fail | 254 | Hiện thông báo yêu cầu người dùng nhập đầy đủ thông tin | Hiện thông báo "phần trăm khuyến mãi chỉ chứa số" | Trung bình | Trung bình |
| 83 | Fail | 256 | Hiện thông báo "Vui lòng điền đầy đủ thông tin" | Hệ thống không thông báo | Trung bình | Trung bình |
| 84 | Fail | 257 | Hiện thông báo "Vui lòng điền đầy đủ thông tin" | Hệ thống không thông báo | Trung bình | Trung bình |
| 85 | Fail | 258 | Hiện thông báo ngày kết thúc phải lớn hơn ngày bắt đầu | Hiện thông báo "Sửa thông tin thành công khuyến mãi" | Cao | Cao |
| 86 | Fail | 280 | Hiện thông báo "Không thể thêm dịch vụ" | Có hiện thông báo, nhưng dữ liệu được cập nhật vào bảng dịch vụ | Cao | Cao |
| 87 | Fail | 286 | hiện thông báo chưa chọn dịch vụ | không hiện thông báo nhưng trương thông tin dịch vụ được mở và nút thêm và xóa bị ẩn đi | Trung bình | Trung bình |
| 88 | Fail | 288 | hiện thông báo "vui lòng điền đủ thông tin" | hiện thông báo "giá dịch vụ chỉ chứa số" | Trung bình | Trung bình |
| 89 | Fail | 289 | hiện thông báo "vui lòng điền đủ thông tin" | hiện thông báo "giá dịch vụ chỉ chứa số" | Trung bình | Trung bình |
| 90 | Fail | 290 | Hiển thị thông báo: "không thể sửa dịch vụ" | Hiển thị thông báo: "không thể sửa dịch vụ" nhưng giá trị được cập nhật trên danh sách dịch vụ | Cao | Cao |
| 91 | Fail | 295 | hiện thông báo "chưa chọn dịch vụ" | hiện thông báo "chưa chọn nhân viên" | Thấp | Trung bình |
| 92 | Fail | 313 | Hiển thị thông báo số người đạt giới hạn | Hiển thị giao diện đặt vé | Cao | Cao |
| 93 | Fail | 316 | Thông báo "Số người không hợp lệ" | Không thông báo | Cao | Cao |
| 94 | Fail | 317 | Thông báo "Số người không hợp lệ" | Cập nhật số người thành công | Cao | Cao |
| 95 | Fail | 323 | Giao diện đặt vé hiển thị toàn bộ thông tin về tour và kế hoạch tour muốn đặt. | Giao diện đặt vé hiển thị thông tin về tour và kế hoạch tour muốn đặt. Nhưng không phải là toàn bộ | Trung bình | Trung bình |
| 96 | Fail | 326 | Hiện thị thông báo họ tên không hợp lệ | thông tin được lưu vào danh sách khách hàng | Trung bình | Cao |
| 97 | Fail | 333 | Hiển thị thông báo "email không hợp lệ" | Thông tin dược lưu vào danh sách khách hàng | Trung bình | Cao |
| 98 | Fail | 335 | Hiển thị thông báo "địa chỉ không hợp lệ" | Thông tin dược lưu vào danh sách khách hàng | Trung bình | Cao |
| 99 | Fail | 336 | Hiển thị thông báo "địa chỉ không hợp lệ" | Thông tin dược lưu vào danh sách khách hàng | Trung bình | Cao |
| 100 | Fail | 338 | Hiển thị thông báo năm sinh không hợp lệ | Hiển thị thông báo "tour đã hết chỗ" | Trung bình | Trung bình |
| 101 | Fail | 341 | Hiển thị thông báo năm sinh không hợp lệ | Hiển thị thông báo "tour đã hết chỗ" | Trung bình | Trung bình |
| 102 | Fail | 346 | Hệ thống yêu cầu người dùng nhập đầy đủ dữ liệu | Hệ thống không lưu dữ liệu, nhưng không thông báo gì cho người dùng | Trung bình | Cao |
| 103 | Fail | 358 | HIển thị khách hàng có mã khách hàng là KHATO9977 | Hiện danh sách trống | Trung bình | Cao |
| 104 | Fail | 359 | HIển thị khách hàng có Họ tên là Nguyễn Gia Huy | Hiện danh sách trống | Trung bình | Cao |
| 105 | Fail | 360 | Hiển thị các khách hàng có tên bắt đầu bằng "Huy" | Hiện danh sách trống | Trung bình | Cao |
| 106 | Fail | 363 | Hiện thông báo "Vui lòng chọn 1 khách hàng trước khi sửa" | Hiện thông tin khách hàng trống | Trung bình | Cao |
| 107 | Fail | 365 | Hiện thông báo "Vui lòng điền đầy đủ thông tin" | Hiện thông báo "Sửa thành công thông tin khách hàng ..." | Cao | Cao |
| 108 | Fail | 366 | Hiện thông báo "Vui lòng điền đầy đủ thông tin" | Hiện thông báo "Sửa thành công thông tin khách hàng ..." | Cao | Cao |
| 109 | Fail | 367 | Hiện thông báo "Không thể sửa thông tin khách hàng" | Hiện thông báo "Không thể sửa thông tin khách hàng" nhưng họ đệm được cập nhật | Trung bình | Cao |
| 110 | Fail | 368 | Hiện thông báo "Vui lòng điền đầy đủ thông tin" | Hiện thông báo "Sửa thành công thông tin khách hàng ..." | Trung bình | Cao |
| 111 | Fail | 369 | Hiện thông báo "Không thể sửa thông tin khách hàng" | Hiện thông báo "Không thể sửa thông tin khách hàng" nhưng tên được cập nhật | Trung bình | Cao |
| 112 | Fail | 370 | Hiện thông báo "Vui lòng điền đầy đủ thông tin" | Hiện thông báo "Sửa thành công thông tin khách hàng ..." | Cao | Cao |
| 113 | Fail | 371 | Hiện thông báo "Không thể sửa thông tin khách hàng" | Hiện thông báo "Không thể sửa thông tin khách hàng" nhưng địa chỉ được cập nhật | Trung bình | Cao |
| 114 | Fail | 372 | Hiện thông báo "Vui lòng điền đầy đủ thông tin" | Hiện thông báo "Sửa thành công thông tin khách hàng ..." | Cao | Cao |
| 115 | Fail | 373 | Hiện thông báo "Vui lòng điền đầy đủ thông tin" | Hiện thông báo "Sửa thành công thông tin khách hàng ..." | Cao | Cao |
| 116 | Fail | 375 | Hiện thông báo yêu cầu người dùng nhập đúng định dạng cho dữ liệu ngày sinh | JCalendar Ngày sinh bị đánh dấu đỏ. Khi ấn nút Lưu thì hệ thống không lưu dữ liệu, nhưng không thông báo người dùng về lỗi định dạng ngày sinh | Trung bình | Cao |
| 117 | Fail | 376 | Hiện thông báo yêu cầu người dùng nhập họ đệm không chứa kí tự đặc biệt | Hiện thông báo "Sửa thành công thông tin khách hàng ..." | Trung bình | Cao |
| 118 | Fail | 377 | Hiện thông báo yêu cầu người dùng nhập tênkhông chứa kí tự đặc biệt | Hiện thông báo "Sửa thành công thông tin khách hàng ..." | Trung bình | Cao |
| 119 | Fail | 378 | HIển thị thông báo số điện thoại không hợp lệ | Hiện thông báo "Sửa thành công thông tin khách hàng ..." | Trung bình | Cao |
| 120 | Fail | 379 | Hiện thông báo yêu cầu người dùng nhập lại mail | Hiện thông báo "Sửa thành công thông tin khách hàng ..." | Trung bình | Cao |
| 121 | Fail | 384 | HIển thị thông báo xóa thành công và cập nhật danh sách | HIển thị thông báo xóa thành công và cập nhật danh sách nhưng khi kiểm tra lại thì khách hàng vẫn còn | Cao | Cao |

## Chương Ⅲ: Kiểm thử hộp đen

### Kĩ thuật phân chia lớp tương đương - Phân tích giá trị biên

**Module kiểm thử:** Quản lý khuyến mãi

#### **1.1 Chức năng kiểm thử:** Thêm khuyến mãi

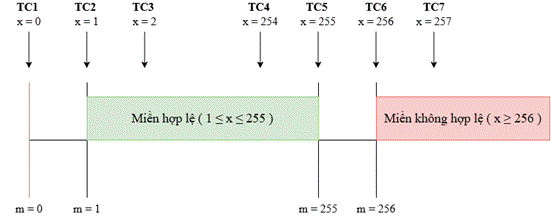
**- Đặc tả yêu cầu:**

**+ Tên chương trình**: Từ 1 đến 255 kí tự.

**+ Phần trăm**: Kí tự phải là số, từ 0 – 100, không bỏ trống.

**+ Ngày bắt đầu và ngày kết thúc**: Không được để trống, ngày kết thúc phải sau ngày bắt đầu.

1.1.1 Tên chương trình:

****

**- Phân tích lớp tương đương:**

| **Độ dài ký tự họ đệm** | **Kết quả** |
| --- | --- |
| x = 0 | Không hợp lệ |
| 1 ≤ x ≤ 255 | Hợp lệ |
| x ≥ 256 | Không hợp lệ |

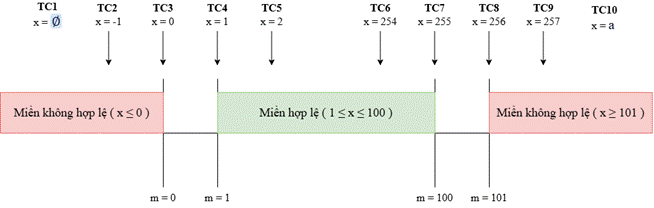
**- Các giá trị biên:** {0,1}, {0,1,2}, {254,255,256}, {255,256,257}

**- Các test-case:** 0, 1, 2, 254, 255, 256, 257

**- TEST CASE**

| **Test Case** | **Test Cases** | **Test Steps** | **Test Data** | **Expected Result** | **Actual Result** | **Pass / Fail** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TC1 | Kiểm tra Tên chương trình để trống | 1. Nhấn nút Thêm  2. Nhập phần trăm (%)  3. Chọn ngày bắt đầu  4. Chọn ngày kết thúc  5. Nhấn nút Lưu | Phần trăm (%): 10  Ngày bắt đầu: Mar 5,2025  Ngày kết thúc: Mar 27,2025 | Hiện thông báo “Vui lòng điền đầy đủ thông tin” | Hiện thông báo “Vui lòng điền đầy đủ thông tin” | Pass |
| TC2 | Kiểm tra Tên chương trình có 1 kí tự | 1. Nhấn nút Thêm  2. Nhập tên chương trình  3. Nhập phần trăm (%)  4. Chọn ngày bắt đầu  5. Chọn ngày kết thúc  6. Nhấn nút Lưu | Tên chương trình: A  Phần trăm (%): 10  Ngày bắt đầu: Mar 5,2025  Ngày kết thúc: Mar 27,2025 | Hiện thông báo “Thêm thành công khuyến mãi” | Hiện thông báo “Thêm thành công khuyến mãi” | Pass |
| TC3 | Kiểm tra Tên chương trình có 2 kí tự | 1. Nhấn nút Thêm  2. Nhập tên chương trình  3. Nhập phần trăm (%)  4. Chọn ngày bắt đầu  5. Chọn ngày kết thúc  6. Nhấn nút Lưu | Tên chương trình: AA  Phần trăm (%): 10  Ngày bắt đầu: Mar 5,2025  Ngày kết thúc: Mar 27,2025 | Hiện thông báo “Thêm thành công khuyến mãi” | Hiện thông báo “Thêm thành công khuyến mãi” | Pass |
| TC4 | Kiểm tra Tên chương trình có 254 kí tự | 1. Nhấn nút Thêm  2. Nhập tên chương trình  3. Nhập phần trăm (%)  4. Chọn ngày bắt đầu  5. Chọn ngày kết thúc  6. Nhấn nút Lưu | Tên chương trình: AA…(254)  Phần trăm (%): 10  Ngày bắt đầu: Mar 5,2025  Ngày kết thúc: Mar 27,2025 | Hiện thông báo “Thêm thành công khuyến mãi” | Hiện thông báo “Thêm thành công khuyến mãi” | Pass |
| TC5 | Kiểm tra Tên chương trình có 255 kí tự | 1. Nhấn nút Thêm  2. Nhập tên chương trình  3. Nhập phần trăm (%)  4. Chọn ngày bắt đầu  5. Chọn ngày kết thúc  6. Nhấn nút Lưu | Tên chương trình: AA…(255)  Phần trăm (%): 10  Ngày bắt đầu: Mar 5,2025  Ngày kết thúc: Mar 27,2025 | Hiện thông báo “Thêm thành công khuyến mãi” | Hiện thông báo “Thêm thành công khuyến mãi” | Pass |
| TC6 | Kiểm tra Tên chương trình có 256 kí tự | 1. Nhấn nút Thêm  2. Nhập tên chương trình  3. Nhập phần trăm (%)  4. Chọn ngày bắt đầu  5. Chọn ngày kết thúc  6. Nhấn nút Lưu | Tên chương trình: AA…(256)  Phần trăm (%): 10  Ngày bắt đầu: Mar 5,2025  Ngày kết thúc: Mar 27,2025 | Hiện thông báo “Không thể thêm khuyến mãi” | Hiện thông báo “Không thể thêm khuyến mãi” | Pass |
| TC7 | Kiểm tra Tên chương trình có 257 kí tự | 1. Nhấn nút Thêm  2. Nhập tên chương trình  3. Nhập phần trăm (%)  4. Chọn ngày bắt đầu  5. Chọn ngày kết thúc  6. Nhấn nút Lưu | Tên chương trình: AA…(257)  Phần trăm (%): 10  Ngày bắt đầu: Mar 5,2025  Ngày kết thúc: Mar 27,2025 | Hiện thông báo “Không thể thêm khuyến mãi” | Hiện thông báo “Không thể thêm khuyến mãi” | Pass |

1.1.2. Phần trăm:

****

**- Phân tích lớp tương đương:**

| **Giá trị của phần trăm** | **Kết quả** |
| --- | --- |
| x ≤ 0 | Không hợp lệ |
| 1 ≤ x ≤ 100 | Hợp lệ |
| x ≥ 101 | Không hợp lệ |
| Không phải số | Không hợp lệ |
| Bỏ trống | Không hợp lệ |

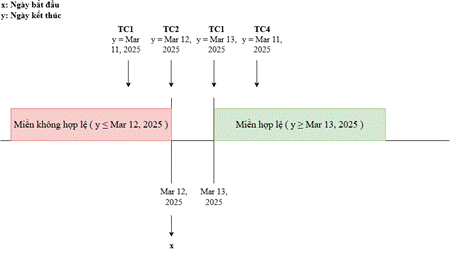
**- Các giá trị biên:** {-1,0,1}, {0,1,2}, {99,100,101}, {100,101,102}

**- Các test-case:** -1,0, 1, 2, 99, 100, 101, 102

**- TEST CASE**

| **Test Case** | **Test Cases** | **Test Steps** | **Test Data** | **Expected Result** | **Actual Result** | **Pass / Fail** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TC1 | Kiểm tra phần trăm để trống | 1. Nhấn nút Thêm  2. Nhập tên chương trình  3. Chọn ngày bắt đầu  4. Chọn ngày kết thúc  5. Nhấn nút Lưu | Tên chương trình: 8/3  Ngày bắt đầu: Mar 5,2025  Ngày kết thúc: Mar 27,2025 | Hiện thông báo “Vui lòng điền đầy đủ thông tin” | Hiện thông báo “Vui lòng điền đầy đủ thông tin” | Pass |
| TC2 | Kiểm tra phần trăm có là số âm | 1. Nhấn nút Thêm  2. Nhập tên chương trình  3. Nhập phần trăm (%)  4. Chọn ngày bắt đầu  5. Chọn ngày kết thúc  6. Nhấn nút Lưu | Tên chương trình: 8/3  Phần trăm (%): -1  Ngày bắt đầu: Mar 5,2025  Ngày kết thúc: Mar 27,2025 | Hiện thông báo “Phần trăm chỉ chứa số” | Hiện thông báo “Phần trăm chỉ chứa số” | Pass |
| TC3 | Kiểm tra Phần trăm là 0 | 1. Nhấn nút Thêm  2. Nhập tên chương trình  3. Nhập phần trăm (%)  4. Chọn ngày bắt đầu  5. Chọn ngày kết thúc  6. Nhấn nút Lưu | Tên chương trình: 8/3  Phần trăm (%): 0  Ngày bắt đầu: Mar 5,2025  Ngày kết thúc: Mar 27,2025 | Hiện thông báo “Phần trăm phải từ 1 đến 100” | Hiện thông báo “Thêm thành công khuyến mãi” | Fail |
| TC4 | Kiểm tra phần trăm là 1 | 1. Nhấn nút Thêm  2. Nhập tên chương trình  3. Nhập phần trăm (%)  4. Chọn ngày bắt đầu  5. Chọn ngày kết thúc  6. Nhấn nút Lưu | Tên chương trình: 8/3  Phần trăm (%): 1  Ngày bắt đầu: Mar 5,2025  Ngày kết thúc: Mar 27,2025 | Hiện thông báo “Thêm thành công khuyến mãi” | Hiện thông báo “Thêm thành công khuyến mãi” | Pass |
| TC5 | Kiểm tra phần trăm là 2 | 1. Nhấn nút Thêm  2. Nhập tên chương trình  3. Nhập phần trăm (%)  4. Chọn ngày bắt đầu  5. Chọn ngày kết thúc  6. Nhấn nút Lưu | Tên chương trình: 8/3  Phần trăm (%): 2  Ngày bắt đầu: Mar 5,2025  Ngày kết thúc: Mar 27,2025 | Hiện thông báo “Thêm thành công khuyến mãi” | Hiện thông báo “Thêm thành công khuyến mãi” | Pass |
| TC6 | Kiểm tra phần trăm là 99 | 1. Nhấn nút Thêm  2. Nhập tên chương trình  3. Nhập phần trăm (%)  4. Chọn ngày bắt đầu  5. Chọn ngày kết thúc  6. Nhấn nút Lưu | Tên chương trình: 8/3  Phần trăm (%): 99  Ngày bắt đầu: Mar 5,2025  Ngày kết thúc: Mar 27,2025 | Hiện thông báo “Thêm thành công khuyến mãi” | Hiện thông báo “Thêm thành công khuyến mãi” | Pass |
| TC7 | Kiểm tra phần trăm là 100 | 1. Nhấn nút Thêm  2. Nhập tên chương trình  3. Nhập phần trăm (%)  4. Chọn ngày bắt đầu  5. Chọn ngày kết thúc  6. Nhấn nút Lưu | Tên chương trình: 8/3  Phần trăm (%): 100  Ngày bắt đầu: Mar 5,2025  Ngày kết thúc: Mar 27,2025 | Hiện thông báo “Thêm thành công khuyến mãi” | Hiện thông báo “Thêm thành công khuyến mãi” | Pass |
| TC8 | Kiểm tra phần trăm là 101 | 1. Nhấn nút Thêm  2. Nhập tên chương trình  3. Nhập phần trăm (%)  4. Chọn ngày bắt đầu  5. Chọn ngày kết thúc  6. Nhấn nút Lưu | Tên chương trình: 8/3  Phần trăm (%): 101  Ngày bắt đầu: Mar 5,2025  Ngày kết thúc: Mar 27,2025 | Hiện thông báo “Phần trăm phải từ 1 đến 100” | Hiện thông báo “Thêm thành công khuyến mãi” | Fail |
| TC9 | Kiểm tra phầm trăm là 102 | 1. Nhấn nút Thêm  2. Nhập tên chương trình  3. Nhập phần trăm (%)  4. Chọn ngày bắt đầu  5. Chọn ngày kết thúc  6. Nhấn nút Lưu | Tên chương trình: 8/3  Phần trăm (%): 102  Ngày bắt đầu: Mar 5,2025  Ngày kết thúc: Mar 27,2025 | Hiện thông báo “Phần trăm phải từ 1 đến 100” | Hiện thông báo “Thêm thành công khuyến mãi” | Fail |
| TC10 | Kiểm tra phần trăm là kí tự chữ | 1. Nhấn nút Thêm  2. Nhập tên chương trình  3. Nhập phần trăm (%)  4. Chọn ngày bắt đầu  5. Chọn ngày kết thúc  6. Nhấn nút Lưu | Tên chương trình: 8/3  Phần trăm (%): a  Ngày bắt đầu: Mar 5,2025  Ngày kết thúc: Mar 27,2025 | Hiện thông báo “Phần trăm khuyến mãi chỉ chứa số” | Hiện thông báo “Phần trăm khuyến mãi chỉ chứa số” | Pass |

1.1.3. Ngày bắt đầu ( VD: Mar 12, 2025 ) và ngày kết thúc:

****

**- Phân tích lớp tương đương:**

| **Ngày bắt đầu** | **Ngày kết thúc** | **Kết quả** |
| --- | --- | --- |
| Mar 12, 2025 | x ≤ Mar 12, 2025 | Không hợp lệ |
| Mar 12, 2025 | x ≥ Mar 13, 2025 | Hợp lệ |
| Bỏ trống | Ngày bất kì | Không hợp lệ |
| Bỏ trống | Bỏ trống | Không hợp lệ |

**- Các giá trị biên ngày kết thúc: {**Mar 11, 2025; Mar 12, 2025; Mar 13, 2025}, **{**Mar 12, 2025; Mar 13, 2025; Mar 14, 2025}

**- Các test-case ngày kết thúc:** Mar 11, 2025; Mar 12, 2025; Mar 13, 2025; Mar 14, 2025

**- TEST CASE**

| **Test Case** | **Test Cases** | **Test Steps** | **Test Data** | **Expected Result** | **Actual Result** | **Pass / Fail** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TC1 | Kiểm tra ngày kết thúc bé hơn ngày bắt đầu | 1. Nhấn nút Thêm  2. Nhập tên chương trình  3. Chọn ngày bắt đầu  4. Chọn ngày kết thúc  5. Nhấn nút Lưu | Tên chương trình: 8/3  Ngày bắt đầu: Mar 12,2025  Ngày kết thúc: Mar 11,2025 | Hiện thông báo “Ngày kết thúc phải lớn hơn ngày bắt đầu khuyến mãi” | Hiện thông báo “Ngày kết thúc phải lớn hơn ngày bắt đầu khuyến mãi” | Pass |
| TC2 | Kiểm tra ngày kết thúc giống ngày bắt đầu | 1. Nhấn nút Thêm  2. Nhập tên chương trình  3. Nhập phần trăm (%)  4. Chọn ngày bắt đầu  5. Chọn ngày kết thúc  6. Nhấn nút Lưu | Tên chương trình: 8/3  Phần trăm (%): 10  Ngày bắt đầu: Mar 12,2025  Ngày kết thúc: Mar 12,2025 | Hiện thông báo “Ngày kết thúc phải lớn hơn ngày bắt đầu khuyến mãi” | Hiện thông báo “Ngày kết thúc phải lớn hơn ngày bắt đầu khuyến mãi” | Pass |
| TC3 | Kiểm tra ngày kết thúc sau 1 ngày bắt đầu | 1. Nhấn nút Thêm  2. Nhập tên chương trình  3. Nhập phần trăm (%)  4. Chọn ngày bắt đầu  5. Chọn ngày kết thúc  6. Nhấn nút Lưu | Tên chương trình: 8/3  Phần trăm (%): 10  Ngày bắt đầu: Mar 12,2025  Ngày kết thúc: Mar 13,2025 | Hiện thông báo “Thêm thành công khuyến mãi” | Hiện thông báo “Thêm thành công khuyến mãi” | Pass |
| TC4 | Kiểm tra ngày kết thúc sau 2 ngày bắt đầu | 1. Nhấn nút Thêm  2. Nhập tên chương trình  3. Nhập phần trăm (%)  4. Chọn ngày bắt đầu  5. Chọn ngày kết thúc  6. Nhấn nút Lưu | Tên chương trình: 8/3  Phần trăm (%): 10  Ngày bắt đầu: Mar 12,2025  Ngày kết thúc: Mar 13,2025 | Hiện thông báo “Thêm thành công khuyến mãi” | Hiện thông báo “Thêm thành công khuyến mãi” | Pass |
| TC5 | Kiểm tra ngày kết thúc là ngày bất kì và ngày bắt đầu để trống | 1. Nhấn nút Thêm  2. Nhập tên chương trình  3. Nhập phần trăm (%)  4. Xóa ngày bắt đầu  5. Chọn ngày kết thúc  6. Nhấn nút Lưu | Tên chương trình: 8/3  Phần trăm (%): 10  Ngày kết thúc: Mar 13,2025 | Hiện thông báo “Vui lòng lòng điền đầy đủ thông tin” | Không thông báo | Fail |
| TC6 | Kiểm tra ngày kết thúc và ngày bắt đầu để trống | 1. Nhấn nút Thêm  2. Nhập tên chương trình  3. Nhập phần trăm (%)  4. Xóa ngày bắt đầu  5. Xóa ngày kết thúc  6. Nhấn nút Lưu | Tên chương trình: 8/3  Phần trăm (%): 10 | Hiện thông báo “Vui lòng lòng điền đầy đủ thông tin” | Không thông báo | Fail |

#### **1.2 Chức năng kiểm thử:** Sửa khuyến mãi

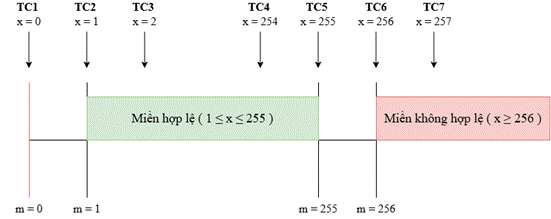
**- Đặc tả yêu cầu:**

**+ Tên chương trình**: Từ 1 đến 255 kí tự.

**+ Phần trăm**: Kí tự phải là số, từ 0 – 100, không bỏ trống.

**+ Ngày bắt đầu và ngày kết thúc**: Không được để trống, ngày kết thúc phải sau ngày bắt đầu.

1.2.1. Tên chương trình:

****

**- Phân tích lớp tương đương:**

| **Độ dài ký tự họ đệm** | **Kết quả** |
| --- | --- |
| x = 0 | Không hợp lệ |
| 1 ≤ x ≤ 255 | Hợp lệ |
| x ≥ 256 | Không hợp lệ |

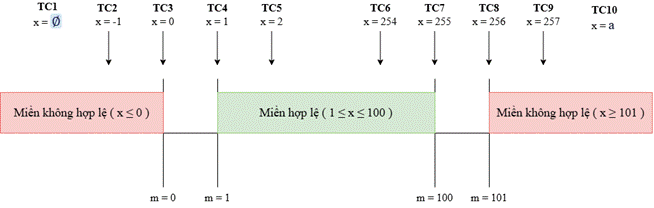
**- Các giá trị biên:** {0,1}, {0,1,2}, {254,255,256}, {255,256,257}

**- Các test-case:** 0, 1, 2, 254, 255, 256, 257

**- TEST CASE**

| **Test Case** | **Test Cases** | **Test Steps** | **Test Data** | **Expected Result** | **Actual Result** | **Pass / Fail** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TC1 | Kiểm tra Tên chương trình để trống | 1. Nhấn nút Sửa  2. Xóa tên chương trình  3. Nhấn nút Lưu |  | Hiện thông báo “Vui lòng điền đầy đủ thông tin” | Hiện thông báo “Phần trăm khuyến mãi chỉ chứa số” | Fail |
| TC2 | Kiểm tra Tên chương trình có 1 kí tự | 1. Nhấn nút Sửa  2. Nhập tên chương trình  3. Nhấn nút Lưu | Tên chương trình: A | Hiện thông báo “Sửa thành công khuyến mãi” | Hiện thông báo “Phần trăm khuyến mãi chỉ chứa số” | Fail |
| TC3 | Kiểm tra Tên chương trình có 2 kí tự | 1. Nhấn nút Sửa  2. Nhập tên chương trình  3. Nhấn nút Lưu | Tên chương trình: AA | Hiện thông báo “Sửa thành công khuyến mãi” | Hiện thông báo “Phần trăm khuyến mãi chỉ chứa số” | Fail |
| TC4 | Kiểm tra Tên chương trình có 254 kí tự | 1. Nhấn nút Sửa  2. Nhập tên chương trình  3. Nhấn nút Lưu | Tên chương trình: AA…(254) | Hiện thông báo “Sửa thành công khuyến mãi” | Hiện thông báo “Phần trăm khuyến mãi chỉ chứa số” | Fail |
| TC5 | Kiểm tra Tên chương trình có 255 kí tự | 1. Nhấn nút Sửa  2. Nhập tên chương trình  3. Nhấn nút Lưu | Tên chương trình: AA…(255) | Hiện thông báo “Sửa thành công khuyến mãi” | Hiện thông báo “Phần trăm khuyến mãi chỉ chứa số” | Fail |
| TC6 | Kiểm tra Tên chương trình có 256 kí tự | 1. Nhấn nút Sửa  2. Nhập tên chương trình  3. Nhấn nút Lưu | Tên chương trình: AA…(256) | Hiện thông báo “Không thể Sửa khuyến mãi” | Hiện thông báo “Phần trăm khuyến mãi chỉ chứa số” | Fail |
| TC7 | Kiểm tra Tên chương trình có 257 kí tự | 1. Nhấn nút Sửa  2. Nhập tên chương trình  3. Nhấn nút Lưu | Tên chương trình: AA…(257) | Hiện thông báo “Không thể Sửa khuyến mãi” | Hiện thông báo “Phần trăm khuyến mãi chỉ chứa số” | Fail |

1.2.2. Phần trăm:

****

**- Phân tích lớp tương đương:**

| **Giá trị của phần trăm** | **Kết quả** |
| --- | --- |
| x ≤ 0 | Không hợp lệ |
| 1 ≤ x ≤ 100 | Hợp lệ |
| x ≥ 101 | Không hợp lệ |
| Không phải số | Không hợp lệ |
| Bỏ trống | Không hợp lệ |

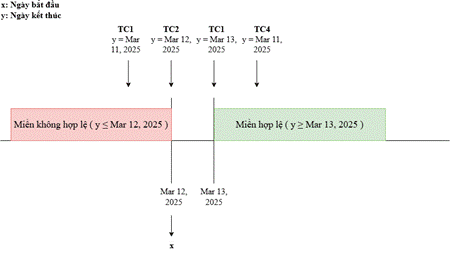
**- Các giá trị biên:** {-1,0,1}, {0,1,2}, {99,100,101}, {100,101,102}

**- Các test-case:** -1,0, 1, 2, 99, 100, 101, 102

**- TEST CASE**

| **Test Case** | **Test Cases** | **Test Steps** | **Test Data** | **Expected Result** | **Actual Result** | **Pass / Fail** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TC1 | Kiểm tra phần trăm để trống | 1. Chọn khuyến mãi  2. Nhấn nút Sửa  3. Xóa phần trăm  4. Nhấn nút Lưu |  | Hiện thông báo “Vui lòng điền đầy đủ thông tin” | Hiện thông báo “Vui lòng điền đầy đủ thông tin” | Pass |
| TC2 | Kiểm tra phần trăm có là số âm | 1. Chọn khuyến mãi  2. Nhấn nút Sửa  3. Nhập phần trăm (%)  4. Nhấn nút Lưu | Phần trăm (%): -1 | Hiện thông báo “Phần trăm chỉ chứa số” | Hiện thông báo “Phần trăm chỉ chứa số” | Pass |
| TC3 | Kiểm tra Phần trăm là 0 | 1. Chọn khuyến mãi  2. Nhấn nút Sửa  3. Nhập phần trăm (%)  4. Nhấn nút Lưu | Phần trăm (%): 0 | Hiện thông báo “Phần trăm phải từ 1 đến 100” | Hiện thông báo “Sửa thành công khuyến mãi” | Fail |
| TC4 | Kiểm tra phần trăm là 1 | 1. Chọn khuyến mãi  2. Nhấn nút Sửa  3. Nhập phần trăm (%)  4. Nhấn nút Lưu | Phần trăm (%): 1 | Hiện thông báo “Sửa thành công khuyến mãi” | Hiện thông báo “Sửa thành công khuyến mãi” | Pass |
| TC5 | Kiểm tra phần trăm là 2 | 1. Chọn khuyến mãi  2. Nhấn nút Sửa  3. Nhập phần trăm (%)  4. Nhấn nút Lưu | Phần trăm (%): 2 | Hiện thông báo “Sửa thành công khuyến mãi” | Hiện thông báo “Sửa thành công khuyến mãi” | Pass |
| TC6 | Kiểm tra phần trăm là 99 | 1. Chọn khuyến mãi  2. Nhấn nút Sửa  3. Nhập phần trăm (%)  4. Nhấn nút Lưu | Phần trăm (%): 99 | Hiện thông báo “Sửa thành công khuyến mãi” | Hiện thông báo “Sửa thành công khuyến mãi” | Pass |
| TC7 | Kiểm tra phần trăm là 100 | 1. Chọn khuyến mãi  2. Nhấn nút Sửa  3. Nhập phần trăm (%)  4. Nhấn nút Lưu | Phần trăm (%): 100 | Hiện thông báo “Sửa thành công khuyến mãi” | Hiện thông báo “Sửa thành công khuyến mãi” | Pass |
| TC8 | Kiểm tra phần trăm là 101 | 1. Chọn khuyến mãi  2. Nhấn nút Sửa  3. Nhập phần trăm (%)  4. Nhấn nút Lưu | Phần trăm (%): 101 | Hiện thông báo “Phần trăm phải từ 1 đến 100” | Hiện thông báo “Sửa thành công khuyến mãi” | Fail |
| TC9 | Kiểm tra phần trăm là 102 | 1. Chọn khuyến mãi  2. Nhấn nút Sửa  3. Nhập phần trăm (%)  4. Nhấn nút Lưu | Phần trăm (%): 102 | Hiện thông báo “Phần trăm phải từ 1 đến 100” | Hiện thông báo “Sửa thành công khuyến mãi” | Fail |
| TC10 | Kiểm tra phần trăm là kí tự chữ | 1. Chọn khuyến mãi  2. Nhấn nút Sửa  3. Nhập phần trăm (%)  4. Nhấn nút Lưu | Phần trăm (%): a | Hiện thông báo “Phần trăm khuyến mãi chỉ chứa số” | Hiện thông báo “Phần trăm khuyến mãi chỉ chứa số” | Pass |

1.2.3. Ngày bắt đầu ( VD: Mar 12, 2025 ) và ngày kết thúc:

****

**- Phân tích lớp tương đương:**

| **Ngày bắt đầu** | **Ngày kết thúc** | **Kết quả** |
| --- | --- | --- |
| Mar 12, 2025 | x ≤ Mar 12, 2025 | Không hợp lệ |
| Mar 12, 2025 | x ≥ Mar 13, 2025 | Hợp lệ |
| Bỏ trống | Ngày bất kì | Không hợp lệ |
| Bỏ trống | Bỏ trống | Không hợp lệ |

**- Các giá trị biên ngày kết thúc: {**Mar 11, 2025; Mar 12, 2025; Mar 13, 2025}, **{**Mar 12, 2025; Mar 13, 2025; Mar 14, 2025}

**- Các test-case ngày kết thúc:** Mar 11, 2025; Mar 12, 2025; Mar 13, 2025; Mar 14, 2025

**- TEST CASE**

| **Test Case** | **Test Cases** | **Test Steps** | **Test Data** | **Expected Result** | **Actual Result** | **Pass / Fail** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TC1 | Kiểm tra ngày kết thúc bé hơn ngày bắt đầu | 1. Chọn khuyến mãi  2. Nhấn nút Sửa  3. Chọn ngày bắt đầu  4. Chọn ngày kết thúc  5. Nhấn nút Lưu | Ngày bắt đầu: Mar 12,2025  Ngày kết thúc: Mar 11,2025 | Hiện thông báo “Ngày kết thúc phải lớn hơn ngày bắt đầu khuyến mãi” | Hiện thông báo “Phần trăm chỉ chứa số” | Fail |
| TC2 | Kiểm tra ngày kết thúc giống ngày bắt đầu | 1. Chọn khuyến mãi  2. Nhấn nút Sửa  3. Chọn ngày bắt đầu  4. Chọn ngày kết thúc  5. Nhấn nút Lưu | Ngày bắt đầu: Mar 12,2025  Ngày kết thúc: Mar 12,2025 | Hiện thông báo “Ngày kết thúc phải lớn hơn ngày bắt đầu khuyến mãi” | Hiện thông báo “Phần trăm chỉ chứa số” | Fail |
| TC3 | Kiểm tra ngày kết thúc sau 1 ngày bắt đầu | 1. Chọn khuyến mãi  2. Nhấn nút Sửa  3. Chọn ngày bắt đầu  4. Chọn ngày kết thúc  5. Nhấn nút Lưu | Ngày bắt đầu: Mar 12,2025  Ngày kết thúc: Mar 13,2025 | Hiện thông báo “Sửa thành công khuyến mãi” | Hiện thông báo “Phần trăm chỉ chứa số” | Fail |
| TC4 | Kiểm tra ngày kết thúc sau 2 ngày bắt đầu | 1. Chọn khuyến mãi  2. Nhấn nút Sửa  3. Chọn ngày bắt đầu  4. Chọn ngày kết thúc  5. Nhấn nút Lưu | Ngày bắt đầu: Mar 12,2025  Ngày kết thúc: Mar 14,2025 | Hiện thông báo “Sửa thành công khuyến mãi” | Hiện thông báo “Phần trăm chỉ chứa số” | Fail |
| TC5 | Kiểm tra ngày kết thúc là ngày bất kì và ngày bắt đầu để trống | 1. Chọn khuyến mãi  2. Nhấn nút Sửa  3. Xóa ngày bắt đầu  4. Chọn ngày kết thúc  5. Nhấn nút Lưu | Ngày kết thúc: Mar 11,2025 | Hiện thông báo “Vui lòng lòng điền đầy đủ thông tin” | Hiện thông báo “Phần trăm chỉ chứa số” | Fail |
| TC6 | Kiểm tra ngày kết thúc và ngày bắt đầu để trống | 1. Chọn khuyến mãi  2. Nhấn nút Sửa  3. Xóa ngày bắt đầu  4. Xóa ngày kết thúc  5. Nhấn nút Lưu |  | Hiện thông báo “Vui lòng lòng điền đầy đủ thông tin” | Hiện thông báo “Phần trăm chỉ chứa số” | Fail |

## 

### Kĩ thuật phân tích miền

**Module kiểm thử:** Quản lý kế hoạch tour

#### **2.1 Chức năng kiểm thử:** Thêm kế hoạch tour và chọn ngày đi/ngày về.

**- Đặc tả yêu cầu:**

+ ngày đi không được chọn là ngày trong quá khứ (<= ngày hiện tại)

+ ngày về dựa vào số ngày của tour cộng với ngày đi và ngày về phải lớn hơn ngày đi.

+số ngày của tour được cập nhật tự động theo mã tour, mặc định là 3 ngày.

Gọi x là ngày đi: x <= ngày hiện tại

Gọi y là ngày về: y >= số ngày của tour + x và y>x

Ma trận kiểm thử miền:

| Boundary | | Test Case | | | | | | | |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Variable | Condition | Type | | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 |  |
| x | >= ngày hiện tại | On | | Mar 19, 2025 |  |  |  |  |  |  |
| Off | |  | Mar 18, 2025 |  |  |  |  |  |
| Typical | In | |  |  | Mar 20, 2025 | Mar 21, 2025 | Mar 22, 2025 | Mar 23, 2025 |  |
| y | >= 3 + x | On | |  |  | Mar 22, 2025 |  |  |  |  |
| Off | |  |  |  | Mar 21, 2025 |  |  |  |
| Typical | In | | Mar 20, 2025 | Mar 19, 2025 |  |  | Mar 23, 2025 | Mar 24, 2025 |  |
| Expected result | |  | ✅ | | ❌ | ✅ | ❌ | ✅ | ✅ |  |
|  |

Bảng test case cho chức năng trên:

| **Test Case** | **Test Steps** | **Test Data** | **Expected Result** | **Actual Result** | **Pass / Fail** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TC1 | 1.chọn chức năng thêm  2. điền đầy đủ các thông tin cần thiết  3.nhấn nút lưu | Ngày đi: Mar 19, 2025  Ngày về: Mar 20, 2025 | hiện thông báo "thêm thành công"  và cập nhật tour vào  danh sách | hiện thông báo "thêm thành công"  và cập nhật tour vào  danh sách | Pass |
| TC2 | 1.chọn chức năng thêm  2. điền đầy đủ các thông tin cần thiết  3.nhấn nút lưu | Ngày đi: Mar 18, 2025  Ngày về: Mar 19, 2025 | hiện thông báo "ngày đi phải lớn hơn  hoặc bằng ngày hiện tại"  và cập nhật tour vào  danh sách | hiện thông báo "thêm thành công"  và cập nhật tour vào  danh sách | Fail |
| TC3 | 1.chọn chức năng thêm  2. điền đầy đủ các thông tin cần thiết  3.nhấn nút lưu | Ngày đi: Mar 20, 2025  Ngày về: Mar 22, 2025 | hiện thông báo "thêm thành công"  và cập nhật tour vào  danh sách | hiện thông báo "thêm thành công"  và cập nhật tour vào  danh sách | Pass |
| TC4 | 1.chọn chức năng thêm  2. điền đầy đủ các thông tin cần thiết  3.nhấn nút lưu | Ngày đi: Mar 21, 2025  Ngày về: Mar 22, 2025 | hiện thông báo "ngày đến không hợp lệ"  và cập nhật tour vào  danh sách | hiện thông báo "thêm thành công"  và cập nhật tour vào  danh sách | Fail |
| TC5 | 1.chọn chức năng thêm  2. điền đầy đủ các thông tin cần thiết  3.nhấn nút lưu | Ngày đi: Mar 22, 2025  Ngày về: Mar 23, 2025 | hiện thông báo "thêm thành công"  và cập nhật tour vào  danh sách | hiện thông báo "thêm thành công"  và cập nhật tour vào  danh sách | Pass |
| TC6 | 1.chọn chức năng thêm  2. điền đầy đủ các thông tin cần thiết  3.nhấn nút lưu | Ngày đi: Mar 23, 2025  Ngày về: Mar 24, 2025 | hiện thông báo "thêm thành công"  và cập nhật tour vào  danh sách | hiện thông báo "thêm thành công"  và cập nhật tour vào  danh sách | Pass |

### Kỹ thuật bảng quyết định - Đồ thị nhân quả

**Module kiểm thử:** Đổi mật khẩu

#### 3.1 Đồ thị nhân quả:

- Các trường dữ liệu không được để trống, nếu không thì hệ thống hiện thông báo: "Vui lòng điền đầy đủ thông tin"

- Password cũ: Dữ liệu nhập vào phải đúng với password hiện hành, nếu không thì hiện thông báo "Mật khẩu không đúng"

- Password mới: Không được ít hơn 6 kí tự, nếu không thì hiện thông báo "Mật khẩu mới ít nhất có 6 ký tự"

- Nhập lại password: Dữ liệu nhập vào trùng với password mới, nếu không thì hiện thông báo "Mật khẩu mới không trùng khớp"

- Các điều kiện dữ liệu nhập (nhân):

1: Password cũ không để trống

2: Password cũ phải đúng với password hiện hành

3: Password mới không để trống

4: Dữ liệu nhập vào ở trường password mới phải có tối thiểu 6 kí tự

5: Trường nhập lại password không để trống

6: Trường nhập lại password phải trùng với password mới

- Các kết quả (quả)

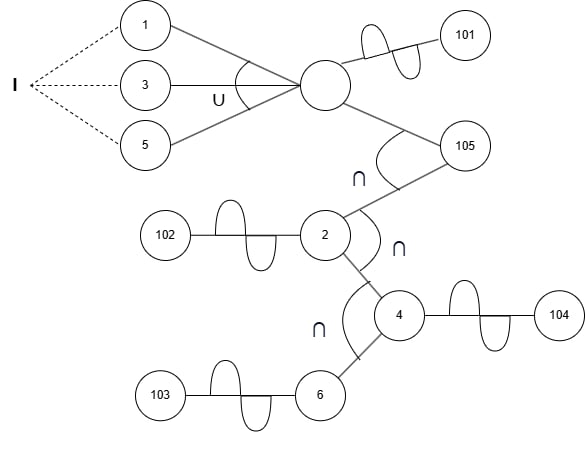
101: Hiện thông báo "Vui lòng điền đầy đủ thông tin"

102: Hiện thông báo "Mật khẩu không đúng"

103: Hiện thông báo "Mật khẩu mới không trùng khớp"

104: Hiện thông báo "Mật khẩu mới ít nhất có 6 ký tự"

105: Hiện thông báo"Thay đổi mật khẩu thành công! Vui lòng đăng nhập lại"



#### 3.2. Bảng quyết định:

| Conditions | Rule 1 | Rule 2 | Rule 3 | Rule 4 | Rule 5 | Rule 6 | Rule 7 |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | N | Y | Y | Y | Y | Y | Y |
| 2 |  | Y | Y | N | Y | Y | Y |
| 3 | Y | N | Y | Y | Y | Y | Y |
| 4 | Y |  | Y | Y | N | Y | Y |
| 5 | Y |  | N | Y | Y | Y | Y |
| 6 | Y |  |  | Y | Y | N | Y |
| Action |  |  |  |  |  |  |  |
| 101 | X | X | X |  |  |  |  |
| 102 |  |  |  | X |  |  |  |
| 103 |  |  |  |  |  | X |  |
| 104 |  |  |  |  | X |  |  |
| 105 |  |  |  |  |  |  | X |

#### 3.3. Testcase:

| **Test Case** | **Test Steps** | **Test Data** | **Expected Result** | **Actual Result** | **Pass / Fail** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TC1 | 1. Chọn chức năng Đổi mật khẩu  2. Nhập mật khẩu mới  3. Nhập nhập lại mật khẩu mới  4. Nhấn nút lưu | Mật khẩu mới: 12345678  Nhập lại mật khẩu mới: 12345678 | Hiện thông báo “Vui lòng điền đầy đủ thông tin” | Hiện thông báo “Vui lòng điền đầy đủ thông tin” | Pass |
| TC2 | 1. Chọn chức năng Đổi mật khẩu  2. Nhập mật khẩu cũ  3. Nhấn nút lưu | Mật khẩu cũ: 123456 | Hiện thông báo “Vui lòng điền đầy đủ thông tin” | Hiện thông báo “Vui lòng điền đầy đủ thông tin” | Pass |
| TC3 | 1. Chọn chức năng Đổi mật khẩu  2. Nhập mật khẩu cũ  3. Nhập mật khẩu mới  4. Nhấn nút lưu | Mật khẩu cũi: 123456  Mật khẩu mới: 12345678 | Hiện thông báo “Vui lòng điền đầy đủ thông tin” | Hiện thông báo “Vui lòng điền đầy đủ thông tin” | Pass |
| TC4 | 1. Chọn chức năng Đổi mật khẩu  2. Nhập mật khẩu cũ  3. Nhập mật khẩu mới  4. Nhập nhập lại mật khẩu mới  5. Nhấn nút lưu | Mật khẩu cũ: 1234567  Mật khẩu mới: 12345678  Nhập lại mật khẩu mới: 12345678 | Hiện thông báo “Mật khẩu không đúng” | Hiện thông báo “Mật khẩu không đúng” | Pass |
| TC5 | 1. Chọn chức năng Đổi mật khẩu  2. Nhập mật khẩu cũ  3. Nhập mật khẩu mới  4. Nhập nhập lại mật khẩu mới  5. Nhấn nút lưu | Mật khẩu cũ: 1234567  Mật khẩu mới: 12345  Nhập lại mật khẩu mới: 12345 | Hiện thông báo “Mật khẩu mới ít nhất có 6 kí tự” | Hiện thông báo “Mật khẩu mới ít nhất có 6 kí tự” | Pass |
| TC6 | 1. Chọn chức năng Đổi mật khẩu  2. Nhập mật khẩu cũ  3. Nhập mật khẩu mới  4. Nhập nhập lại mật khẩu mới  5. Nhấn nút lưu | Mật khẩu cũ: 1234567  Mật khẩu mới: 12345678  Nhập lại mật khẩu mới: 123456789 | Hiện thông báo “Mật khẩu mới không trùng khớp” | Hiện thông báo “Mật khẩu mới không trùng khớp” | Pass |
| TC7 | 1. Chọn chức năng Đổi mật khẩu  2. Nhập mật khẩu cũ  3. Nhập mật khẩu mới  4. Nhập nhập lại mật khẩu mới  5. Nhấn nút lưu | Mật khẩu cũ: 1234567  Mật khẩu mới: 12345678  Nhập lại mật khẩu mới: 123456789 | Hiện thông báo “Thay đổi mật khẩu thành công! Vui lòng đăng nhập lại” | Hiện thông báo “Thay đổi mật khẩu thành công! Vui lòng đăng nhập lại” | Pass |

### Kỹ thuật kiểm thử cặp đôi

**Module kiểm thử:** Đặt tour

#### **4.1 Chức năng kiểm thử:** Lọc tour

4.**1.1: Trường hợp** Loại tour = “Trong nước”

Bước 1: Xác định các biến: Nơi bắt đầu, Nơi đến

Bước 2: Xác định các lựa chọn của mỗi biến:

* Nơi bắt đầu: Hà Nội, Đồng Nai, TP Hồ Chí Minh
* Nơi đến: Bà Rịa - Vũng Tàu, Hải Phòng, Cà Mau, Cần Thơ

Bước 3: Xây dựng ma trận trực giao:

Kích thước của ma trận trực giao (2 cột): 31, 41 (1 cột có 3 chọn lựa, 1 cột có 4 chọn lựa)

Làm tròn số chọn lựa là lũy thừa của 2: 2 cột có 4 chọn lựa

Chọn ma trận trực giao L16(42): 16 hàng, 2 cột có 4 chọn lựa

Nơi bắt đầu: 1 ↔ Hà Nội; 2 ↔ Đồng Nai, 3 ↔ TP Hồ Chí Minh, 4 ↔ Not use (at this time)

Nơi đến: 1 ↔ Bà Rịa - Vũng Tàu, 2 ↔ Hải Phòng, 3 ↔ Cà Mau, 4 ↔ Cần Thơ

4.1.2: Ma trận trực giao

|  | Nơi bắt đầu | Nơi đến |
| --- | --- | --- |
| 1 | 1 | 1 |
| 2 | 1 | 2 |
| 3 | 1 | 3 |
| 4 | 1 | 4 |
| 5 | 2 | 2 |
| 6 | 2 | 3 |
| 7 | 2 | 4 |
| 8 | 2 | 1 |
| 9 | 3 | 3 |
| 10 | 3 | 4 |
| 11 | 3 | 1 |
| 12 | 3 | 2 |
| 13 | 4 | 4 |
| 14 | 4 | 1 |
| 15 | 4 | 2 |
| 16 | 4 | 3 |

4.1.3: Test case

| **Test ID** | **Data** | **Expect** | **Actual** | **Pass/Fail** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Nơi bắt đầu: Hà Nội  Nơi đến: Bà Rịa - Vũng Tàu | Hiện các tour thỏa mãn điều kiện lọc trên bảng | Như mong đợi | Pass |
| 2 | Nơi bắt đầu: Hà Nội  Nơi đến: Hải Phòng | Hiện các tour thỏa mãn điều kiện lọc trên bảng | Như mong đợi | Pass |
| 3 | Nơi bắt đầu: Hà Nội  Nơi đến: Cà Mau | Hiện các tour thỏa mãn điều kiện lọc trên bảng | Như mong đợi | Pass |
| 4 | Nơi bắt đầu: Hà Nội  Nơi đến: Cần Thơ | Hiện các tour thỏa mãn điều kiện lọc trên bảng | Như mong đợi | Pass |
| 5 | Nơi bắt đầu: Đồng Nai  Nơi đến: Hải Phòng | Hiện các tour thỏa mãn điều kiện lọc trên bảng | Như mong đợi | Pass |
| 6 | Nơi bắt đầu: Đồng Nai  Nơi đến: Cà Mau | Hiện các tour thỏa mãn điều kiện lọc trên bảng | Như mong đợi | Pass |
| 7 | Nơi bắt đầu: Đồng Nai  Nơi đến: Cần Thơ | Hiện các tour thỏa mãn điều kiện lọc trên bảng | Như mong đợi | Pass |
| 8 | Nơi bắt đầu: Đồng Nai  Nơi đến: Bà Rịa - Vũng Tàu | Hiện các tour thỏa mãn điều kiện lọc trên bảng | Như mong đợi | Pass |
| 9 | Nơi bắt đầu: TP Hồ Chí Minh  Nơi đến: Cà Mau | Hiện các tour thỏa mãn điều kiện lọc trên bảng | Như mong đợi | Pass |
| 10 | Nơi bắt đầu: TP Hồ Chí Minh  Nơi đến: Cần Thơ | Hiện các tour thỏa mãn điều kiện lọc trên bảng | Như mong đợi | Pass |
| 11 | Nơi bắt đầu: TP Hồ Chí Minh  Nơi đến: Bà Rịa - Vũng Tàu | Hiện các tour thỏa mãn điều kiện lọc trên bảng | Như mong đợi | Pass |
| 12 | Nơi bắt đầu: TP Hồ Chí Minh  Nơi đến: Hải Phòng | Không hiện các tour trên bảng tour | Như mong đợi | Pass |
| 13 | Nơi bắt đầu: None  Nơi đến: Cần Thơ | Không hiện các tour trên bảng tour | Như mong đợi | Pass |
| 14 | Nơi bắt đầu: None  Nơi đến: Bà Rịa - Vũng Tàu | Không hiện các tour trên bảng tour | Như mong đợi | Pass |
| 15 | Nơi bắt đầu: None  Nơi đến: Hải Phòng | Không hiện các tour trên bảng tour | Như mong đợi | Pass |
| 16 | Nơi bắt đầu: None  Nơi đến: Cà Mau | Không hiện các tour trên bảng tour | Như mong đợi | Pass |

**4.1.4 :** Trường hợp Loại tour = “Ngoài nước”

Bước 1: Xác định các biến: Nơi bắt đầu, Nơi đến

Bước 2: Xác định các lựa chọn của mỗi biến:

* Nơi bắt đầu: Hà Nội, Đồng Nai, TP Hồ Chí Minh
* Nơi đến: Singapore, Triều Tiên, Hồng Kông, Trung Quốc, Malaysia

Bước 3: Xây dựng ma trận trực giao:

Kích thước của ma trận trực giao (2 cột): 31, 51 (1 cột có 3 chọn lựa, 1 cột có 5 chọn lựa)

Làm tròn số chọn lựa là lũy thừa của 2: 1 cột có 4 chọn lựa, 1 cột có 8 chọn lựa

Chọn ma trận trực giao L32(41, 81): 32 hàng, 1 cột có 4 chọn lựa, 1 cột có 8 chọn lựa

Nơi bắt đầu: 1 ↔ Hà Nội; 2 ↔ Đồng Nai, 3 ↔ TP Hồ Chí Minh, 4 ↔ Not use (at this time)

Nơi đến: 1 ↔ Singapore

2 ↔ Triều Tiên

3 ↔ Hồng Kông

4 ↔ Trung Quốc

5 ↔ Malaysia

6 ↔ Not use (at this time)

7 ↔ Not use (at this time)  
 8 ↔ Not use (at this time)

4.1.5: Ma trận trực giao:

|  | **Nơi bắt đầu** | **Nơi đến** |
| --- | --- | --- |
| 1 | 1 | 1 |
| 2 | 1 | 2 |
| 3 | 1 | 3 |
| 4 | 1 | 4 |
| 5 | 1 | 5 |
| 6 | 1 | 6 |
| 7 | 1 | 7 |
| 8 | 1 | 8 |
| 9 | 2 | 2 |
| 10 | 2 | 3 |
| 11 | 2 | 4 |
| 12 | 2 | 5 |
| 13 | 2 | 6 |
| 14 | 2 | 7 |
| 15 | 2 | 8 |
| 16 | 2 | 1 |
| 17 | 3 | 3 |
| 18 | 3 | 4 |
| 19 | 3 | 5 |
| 20 | 3 | 6 |
| 21 | 3 | 7 |
| 22 | 3 | 8 |
| 23 | 3 | 1 |
| 24 | 3 | 2 |
| 25 | 4 | 4 |
| 26 | 4 | 5 |
| 27 | 4 | 6 |
| 28 | 4 | 7 |
| 29 | 4 | 8 |
| 30 | 4 | 1 |
| 31 | 4 | 2 |
| 32 | 4 | 3 |

4.1.6: Test case

| **Test ID** | **Data** | **Expect** | **Actual** | **Pass/Fail** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Nơi bắt đầu: Hà Nội  Nơi đến: Singapore | Hiện các tour thỏa mãn điều kiện lọc trên bảng | Như mong đợi | Pass |
| 2 | Nơi bắt đầu: Hà Nội  Nơi đến: Triều Tiên | Hiện các tour thỏa mãn điều kiện lọc trên bảng | Như mong đợi | Pass |
| 3 | Nơi bắt đầu: Hà Nội  Nơi đến: Hồng Kông | Hiện các tour thỏa mãn điều kiện lọc trên bảng | Như mong đợi | Pass |
| 4 | Nơi bắt đầu: Hà Nội  Nơi đến: Trung Quốc | Hiện các tour thỏa mãn điều kiện lọc trên bảng | Như mong đợi | Pass |
| 5 | Nơi bắt đầu: Hà Nội  Nơi đến: Malaysia | Hiện các tour thỏa mãn điều kiện lọc trên bảng | Như mong đợi | Pass |
| 6 | Nơi bắt đầu: Hà Nội  Nơi đến: None | Không hiện các tour trên bảng tour | Như mong đợi | Pass |
| 7 | Nơi bắt đầu: Hà Nội  Nơi đến: None | Không hiện các tour trên bảng tour | Như mong đợi | Pass |
| 8 | Nơi bắt đầu: Hà Nội  Nơi đến: None | Không hiện các tour trên bảng tour | Như mong đợi | Pass |
| 9 | Nơi bắt đầu: Đồng Nai  Nơi đến: Triều Tiên | Hiện các tour thỏa mãn điều kiện lọc trên bảng | Như mong đợi | Pass |
| 10 | Nơi bắt đầu: Đồng Nai  Nơi đến: Hồng Kông | Hiện các tour thỏa mãn điều kiện lọc trên bảng | Như mong đợi | Pass |
| 11 | Nơi bắt đầu: Đồng Nai  Nơi đến: Trung Quốc | Hiện các tour thỏa mãn điều kiện lọc trên bảng | Như mong đợi | Pass |
| 12 | Nơi bắt đầu: Đồng Nai  Nơi đến: Malaysia | Hiện các tour thỏa mãn điều kiện lọc trên bảng | Như mong đợi | Pass |
| 13 | Nơi bắt đầu: Đồng Nai  Nơi đến: None | Không hiện các tour trên bảng tour | Như mong đợi | Pass |
| 14 | Nơi bắt đầu: Đồng Nai  Nơi đến: None | Không hiện các tour trên bảng tour | Như mong đợi | Pass |
| 15 | Nơi bắt đầu: Đồng Nai  Nơi đến: None | Không hiện các tour trên bảng tour | Như mong đợi | Pass |
| 16 | Nơi bắt đầu: Đồng Nai  Nơi đến: Singapore | Hiện các tour thỏa mãn điều kiện lọc trên bảng | Như mong đợi | Pass |
| 17 | Nơi bắt đầu: TP Hồ Chí Minh  Nơi đến: Hồng Kông | Hiện các tour thỏa mãn điều kiện lọc trên bảng | Như mong đợi | Pass |
| 18 | Nơi bắt đầu: TP Hồ Chí Minh  Nơi đến: Trung Quốc | Hiện các tour thỏa mãn điều kiện lọc trên bảng | Như mong đợi | Pass |
| 19 | Nơi bắt đầu: TP Hồ Chí Minh  Nơi đến: Malaysia | Hiện các tour thỏa mãn điều kiện lọc trên bảng | Như mong đợi | Pass |
| 20 | Nơi bắt đầu: TP Hồ Chí Minh  Nơi đến: None | Không hiện các tour trên bảng tour | Như mong đợi | Pass |
| 21 | Nơi bắt đầu: TP Hồ Chí Minh  Nơi đến: None | Không hiện các tour trên bảng tour | Như mong đợi | Pass |
| 22 | Nơi bắt đầu: TP Hồ Chí Minh  Nơi đến: None | Không hiện các tour trên bảng tour | Như mong đợi | Pass |
| 23 | Nơi bắt đầu: TP Hồ Chí Minh  Nơi đến: Singapore | Hiện các tour thỏa mãn điều kiện lọc trên bảng | Như mong đợi | Pass |
| 24 | Nơi bắt đầu: TP Hồ Chí Minh  Nơi đến: Triều Tiên | Hiện các tour thỏa mãn điều kiện lọc trên bảng | Như mong đợi | Pass |
| 25 | Nơi bắt đầu: None  Nơi đến: Trung Quốc | Không hiện các tour trên bảng tour | Như mong đợi | Pass |
| 26 | Nơi bắt đầu: None  Nơi đến: Malaysia | Không hiện các tour trên bảng tour | Như mong đợi | Pass |
| 27 | Nơi bắt đầu: None  Nơi đến: None | Không hiện các tour trên bảng tour | Như mong đợi | Pass |
| 28 | Nơi bắt đầu: None  Nơi đến: None | Không hiện các tour trên bảng tour | Như mong đợi | Pass |
| 29 | Nơi bắt đầu: None  Nơi đến: None | Không hiện các tour trên bảng tour | Như mong đợi | Pass |
| 30 | Nơi bắt đầu: None  Nơi đến: Singapore | Không hiện các tour trên bảng tour | Như mong đợi | Pass |
| 31 | Nơi bắt đầu: None  Nơi đến: Triều Tiên | Không hiện các tour trên bảng tour | Như mong đợi | Pass |
| 32 | Nơi bắt đầu: None  Nơi đến: Hồng Kông | Không hiện các tour trên bảng tour | Như mong đợi | Pass |

#### **4.2. Chức năng kiểm thử:** Đặt vé

**4.2.1: Trường hợp** Chọn thông tin khách hàng có sẵn trong cơ sở dữ liệu

Bước 1: Xác định các biến: Mã số khách hàng, Mã giảm giá

Bước 2: Xác định các lựa chọn của mỗi biến:

* Mã số khách hàng: Đã chọn, Chưa chọn
* Mã giảm giá: km01, km02, km03, km04

Bước 3: Xây dựng ma trận trực giao:

Kích thước của ma trận trực giao (2 cột): 21, 41 (1 cột có 2 chọn lựa, 1 cột có 4 chọn lựa)

Làm tròn số chọn lựa là lũy thừa của 2: 1 cột có 2 chọn lựa, 1 cột có 4 chọn lựa

Chọn ma trận trực giao L8(21, 41): 8 hàng, 1 cột có 2 chọn lựa, 1 cột có 4 chọn lựa

Mã số khách hàng: 1 ↔ Đã chọn, 2 ↔ Chưa chọn

Mã giảm giá: 1 ↔ km01, 2 ↔ km02, 3 ↔ km03, 4 ↔ km04

4.2.2: Ma trận trực giao

|  | **Mã khách hàng** | **Mã giảm giá** |
| --- | --- | --- |
| **1** | 1 | 1 |
| **2** | 1 | 2 |
| **3** | 1 | 3 |
| **4** | 1 | 4 |
| **5** | 2 | 2 |
| **6** | 2 | 3 |
| **7** | 2 | 4 |
| **8** | 2 | 1 |

4.2.3: Test case

| **Test ID** | **Data** | **Expect** | **Actual** | **Pass/Fail** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Mã khách hàng: Đã chọn  Mã giảm giá: km01 | Thông tin khách hàng sẽ được cập nhật ở bảng Danh sách khách hàng | Như mong đợi | Pass |
| 2 | Mã khách hàng: Đã chọn  Mã giảm giá: km02 | Thông tin khách hàng sẽ được cập nhật ở bảng Danh sách khách hàng | Như mong đợi | Pass |
| 3 | Mã khách hàng: Đã chọn  Mã giảm giá: km03 | Thông tin khách hàng sẽ được cập nhật ở bảng Danh sách khách hàng | Như mong đợi | Pass |
| 4 | Mã khách hàng: Đã chọn  Mã giảm giá: km04 | Thông tin khách hàng sẽ được cập nhật ở bảng Danh sách khách hàng | Như mong đợi | Pass |
| 5 | Mã khách hàng: Chưa chọn  Mã giảm giá: km02 | Hiện thông báo "Vui lòng điền đầy đủ thông tin" | Như mong đợi | Pass |
| 6 | Mã khách hàng: Chưa chọn  Mã giảm giá: km03 | Hiện thông báo "Vui lòng điền đầy đủ thông tin" | Như mong đợi | Pass |
| 7 | Mã khách hàng: Chưa chọn  Mã giảm giá: km04 | Hiện thông báo "Vui lòng điền đầy đủ thông tin" | Như mong đợi | Pass |
| 8 | Mã khách hàng: Chưa chọn  Mã giảm giá: km01 | Hiện thông báo "Vui lòng điền đầy đủ thông tin" | Như mong đợi | Pass |

**4.2.4:** Trường hợp Nhập liệu thông tin khách hàng mới chưa có trong cơ sở dữ liệu

Bước 1: Xác định các biến: Họ và tên, Email, Số điện thoại, Địa chỉ, Giới tính, Năm sinh, Mã giảm giá

Bước 2: Xác định các lựa chọn của mỗi biến:

* Họ và tên: Thông tin điền hợp lệ, Thông tin điền không hợp lệ
* Email: Thông tin điền hợp lệ, Thông tin điền không hợp lệ
* Số điện thoại: Thông tin điền hợp lệ, Thông tin điền không hợp lệ
* Địa chỉ: Thông tin điền hợp lệ, Thông tin điền không hợp lệ
* Giới tính: Nam, Nữ
* Năm sinh: Thông tin điền hợp lệ, Thông tin điền không hợp lệ
* Mã giảm giá: km01, km02, km03, km04

Bước 3: Xây dựng ma trận trực giao:

Kích thước của ma trận trực giao (3 cột): 26, 41 (6 cột có 2 chọn lựa, 1 cột có 4 chọn lựa)

Làm tròn số chọn lựa là lũy thừa của 2: 6 cột có 2 chọn lựa, 1 cột có 4 chọn lựa

Chọn ma trận trực giao L8(26, 41): X hàng, 6 cột có 2 chọn lựa, 1 cột có 4 chọn lựa

Họ tên:

1 ↔ Thông tin điền hợp lệ

2 ↔ Thông tin điền không hợp lệ

Email:

1 ↔ Thông tin điền hợp lệ

2 ↔ Thông tin điền không hợp lệ

Số điện thoại:

1 ↔ Thông tin điền hợp lệ

2 ↔ Thông tin điền không hợp lệ

Địa chỉ:

1 ↔ Thông tin điền hợp lệ

2 ↔ Thông tin điền không hợp lệ

Giới tính:

1 ↔ Nam

2 ↔ Nữ

Năm sinh:

1 ↔ Thông tin điền hợp lệ

2 ↔ Thông tin điền không hợp lệ

Mã giảm giá: 1 ↔ km01, 2 ↔ km02, 3 ↔ km03, 4 ↔ km04

4.2.5: Ma trận trực giao

|  | **Họ và tên** | **Email** | **Số điện thoại** | **Địa chỉ** | **Giới tính** | **Năm sinh** | **Mã giảm giá** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| **2** | 1 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 |
| **3** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 3 |
| **4** | 1 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 4 |
| **5** | 2 | 2 | 1 | 2 | 1 | 2 | 1 |
| **6** | 2 | 1 | 2 | 1 | 2 | 1 | 2 |
| **7** | 2 | 2 | 1 | 2 | 1 | 2 | 3 |
| **8** | 2 | 1 | 2 | 1 | 2 | 1 | 4 |

4.2.6: Test case

| **Test ID** | **Data** | **Expect** | **Actual** | **Pass/Fail** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Họ & Tên: Hợp lệ  Email : Hợp lệ  SĐT: Hợp lệ  Địa chỉ: Hợp lệ  Giới tính: Nam  Năm sinh: Hợp lệ  Mã giảm giá: km01 | - Thông tin khách hàng sẽ được thêm vào bảng danh sách khách hàng  - Dữ liệu của khách hàng sẽ được thêm vào cơ sở dữ liệu sau khi nút Thanh toán được click | Như mong đợi | Pass |
| 2 | Họ & Tên: Hợp lệ  Email : Không hợp lệ  SĐT: Không hợp lệ  Địa chỉ: Không hợp lệ  Giới tính: Nữ  Năm sinh: Không hợp lệ  Mã giảm giá: km02 | Hiện thông báo "Vui lòng điền đầy đủ thông tin" | Như mong đợi | Pass |
| 3 | Họ & Tên: Hợp lệ  Email : Hợp lệ  SĐT: Hợp lệ  Địa chỉ: Hợp lệ  Giới tính: Nam  Năm sinh: Hợp lệ  Mã giảm giá: km03 | - Thông tin khách hàng sẽ được thêm vào bảng danh sách khách hàng  - Dữ liệu của khách hàng sẽ được thêm vào cơ sở dữ liệu sau khi nút Thanh toán được click | Như mong đợi | Pass |
| 4 | Họ & Tên: Hợp lệ  Email : Không hợp lệ  SĐT: Không hợp lệ  Địa chỉ: Không hợp lệ  Giới tính: Nữ  Năm sinh: Không hợp lệ  Mã giảm giá: km04 | Hiện thông báo "Vui lòng điền đầy đủ thông tin" | Như mong đợi | Pass |
| 5 | Họ & Tên: Không hợp lệ  Email : Không hợp lệ  SĐT: Hợp lệ  Địa chỉ: Không hợp lệ  Giới tính: Nam  Năm sinh: Không hợp lệ  Mã giảm giá: km01 | Hiện thông báo "Vui lòng điền đầy đủ thông tin" | Như mong đợi | Pass |
| 6 | Họ & Tên: Không hợp lệ  Email : Hợp lệ  SĐT: Không hợp lệ  Địa chỉ: Hợp lệ  Giới tính: Nữ  Năm sinh: Hợp lệ  Mã giảm giá: km02 | Hiện thông báo "Vui lòng điền đầy đủ thông tin" | Như mong đợi | Pass |
| 7 | Họ & Tên: Không hợp lệ  Email : Không hợp lệ  SĐT: Hợp lệ  Địa chỉ: Không hợp lệ  Giới tính: Nam  Năm sinh: Không hợp lệ  Mã giảm giá: km03 | Hiện thông báo "Vui lòng điền đầy đủ thông tin" | Như mong đợi | Pass |
| 8 | Họ & Tên: Không hợp lệ  Email : Hợp lệ  SĐT: Không hợp lệ  Địa chỉ: Hợp lệ  Giới tính: Nữ  Năm sinh: Hợp lệ  Mã giảm giá: km04 | Hiện thông báo "Vui lòng điền đầy đủ thông tin" | Như mong đợi | Pass |

### Kỹ thuật sơ đồ chuyển trạng thái

**Module kiểm thử:** Quản lý khách hàng

#### **5.1 Chức năng kiểm thử:** Sửa khách hàng

5.1.1 Đặc tả yêu cầu:

**+ Sửa khách hàng (S1)**

· Sự kiện dẫn đến: Chọn khách hàng và ấn nút sửa

**+ Sửa thông tin khách hàng (S2)**

· Sự kiện dẫn đến: Nhập thông tin cần chỉnh sửa hoặc nhập thông tin không hợp lệ phải nhập lại

**+ Xác nhận sửa khách hàng (S3)**

· Sự kiện dẫn đến: Nhấn nút Lưu

**+ Thông báo lỗi (S4)**

· Sự kiện dẫn đến: Thông tin không hợp lệ

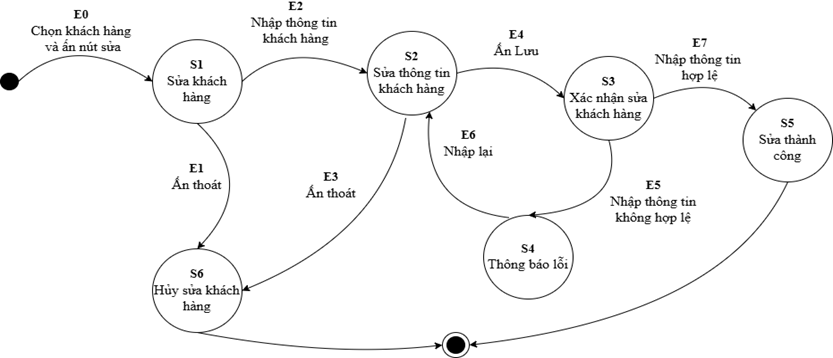
**+ Sửa thành công khách hàng (S5)**

· Sự kiện dẫn đến: Thông tin hợp lệ

· Hành động kèm theo: Dữ liệu được sửa vào hệ thống

**+ Hủy sửa khách hàng (S6)**

· Sự kiện dẫn đến: Ấn nút thoát



| **Trạng thái hiện tại** | **Sự kiện** | **Hành động/Kết quả** | **Trạng thái kế tiếp** |
| --- | --- | --- | --- |
| Bắt đầu | Bấm sửa khách hàng |  | Sửa khách hàng |
| Sửa khách hàng | Nhập thông tin khách hàng |  | Sửa thông tin khách hàng |
| Bấm thoát |  | Hủy sửa khách hàng |
| Sửa thông tin khách hàng | Bấm thoát |  | Hủy sửa khách hàng |
| Chọn xác nhận sửa khách hàng |  | Xác nhận sửa khách hàng |
| Xác nhận sửa khách hàng | Thông tin không hợp lệ |  | Thông báo lỗi |
| Thông tin hợp lệ | Sửa khách hàng thành công, dữ liệu được cập nhật | Khách hàng được sửa thành công |
| Thông báo lỗi | Nhập lại thông tin |  | Sửa thông tin khách hàng |

5.1.2: Bảng chuyển trạng thái

| **Test case** | **TC1** | **TC2** | **TC3** | **TC4** | **TC5** | **TC6** | **TC7** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Start state** | S1 | S1 | S2 | S2 | S3 | S3 | S4 |
| **Input** | E1 | E2 | E3 | E4 | E5 | E7 | E6 |
| **Output** |  |  |  |  |  | Cập nhật dữ liệu |  |
| **Finish State** | S6 | S2 | S6 | S3 | S4 | S5 | S2 |

#### **5.2 Chức năng kiểm thử:** Xóa khách hàng

5.2.1 Đặc tả yêu cầu:

**+ Xóa khách hàng (S1)**

· Sự kiện dẫn đến: Chọn khách hàng và ấn nút xóa

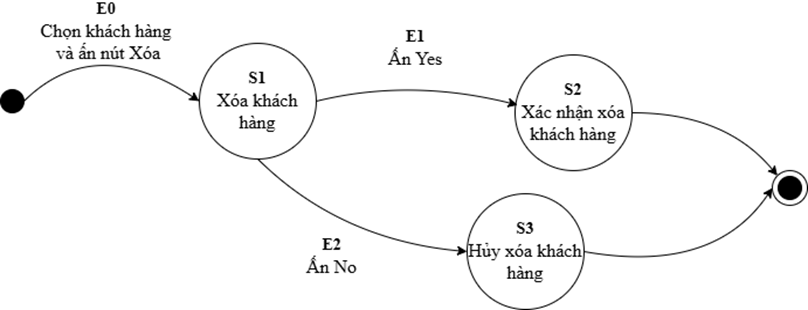
**+ Xác nhận xóa (S2)**

· Sự kiện dẫn đến: Ấn Yes

· Hành động kèm theo: Hệ thống sẽ xóa khách hàng đã chọn

**+ Hủy xóa (S3)**

· Sự kiện dẫn đến: Ấn No hoặc ấn X



| **Trạng thái hiện tại** | **Sự kiện** | **Hành động/Kết quả** | **Trạng thái kế tiếp** |
| --- | --- | --- | --- |
| Bắt đầu | Chọn khách hàng và nhấn nút xóa |  | Xóa khách hàng |
| Xóa khách hàng | Bấm Yes | Hệ thống xóa khách hàng đã chọn | Xác nhận xóa khách hàng |
| Bấm No hoặc Bấm X |  | Hủy xóa khách hàng |

5.2.2: Bảng chuyển trạng thái

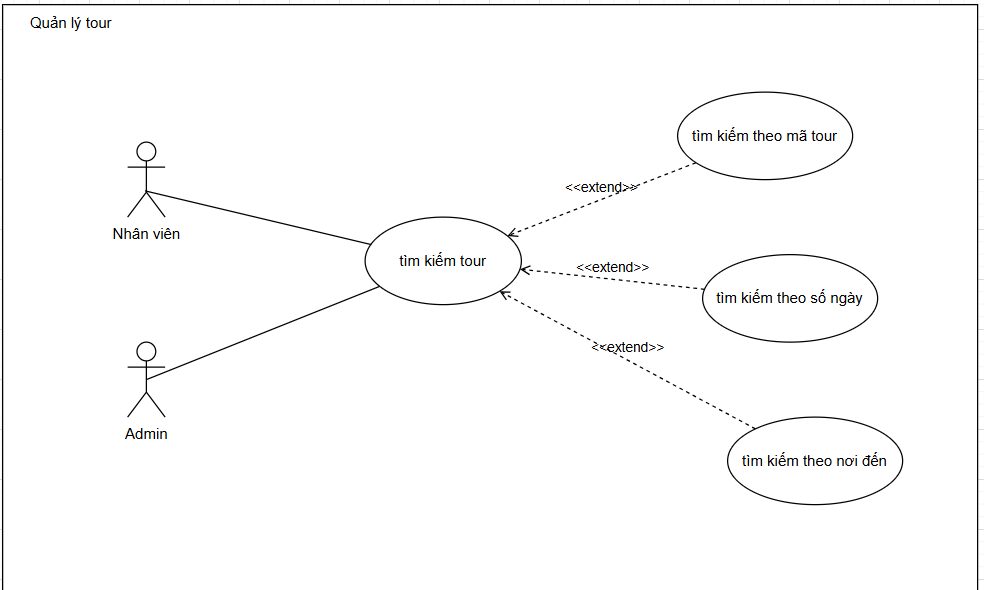
| **Test case** | **TC1** | **TC2** |
| --- | --- | --- |
| **Start state** | S1 | S1 |
| **Input** | E1 | E2 |
| **Output** | Hệ thống xóa khách hàng đã chọn |  |
| **Finish State** | S2 | S3 |

### Kỹ thuật Use case

**Module kiểm thử:** Quản lý tour

#### **6.1 Chức năng kiểm thử:** Tìm kiếm tour

6.1.1: Sơ đồ usecase



6.1.2: Đặc tả usecase

| **chức năng tìm kiếm tour** | |
| --- | --- |
| **Các thành phân** | **Mô tả** |
| **Name** | Tìm kiếm tour kinh doanh |
| **Brief description** | Use case này mô tả các chức năng chính khi user tìm kiếm tour |
| **Actor** | Admin, nhân viên |
| **Pre-condition** | Đăng nhập vào tài khoản admin/user thành công |
| **Post conditions** | Hệ thống hiển thị danh sách các tour dựa trên từ khóa ở thanh tím kiếm |
| **Basic flow/Main  Scenario** | 1. Admin/user đăng nhập vào hệ thống.  2. Truy cập vào quản lý tour  3. Click chọn thanh tìm kiếm, có thể tìm kiếm theo những từ khóa sau  - Tìm kiếm theo mã tour  - Tìm kiếm theo số ngày  - Tìm kiếm theo Nơi đến  4. Hệ thống hiển thị các tour theo từ khóa đã chọn |
| **Alternate  flow/Extensions** | 1. Đăng nhập không thành công, hệ thống yêu cầu đăng nhập lại  2. Nhập sai mã tour hoặc số ngày hoặc nơi đến, hệ thống không hiển thị ds tour |

6.1.3: Kịch bản:

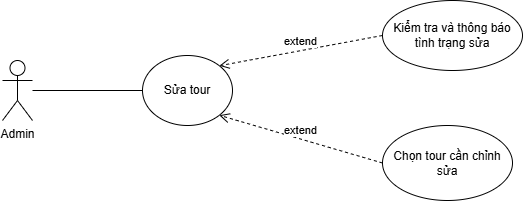
| **Kịch bản** | **Bước** | **Mô Tả** |
| --- | --- | --- |
| **Admin/NhanVien** | 1 | Đăng nhập vào hệ thống |
| 2 | Click vào Truy cập vào danh sách quản lý tour |
| 3 | Click chọn thanh tìm kiếm, có thể tìm kiếm theo từ khóa tour |
| 4 | Nhấn nút enter |
| **Mở rộng** | 5 | Hệ thống hiển thị các tour theo từ khóa đã chọn |
| 1a | Đăng nhập không thành công, hệ thống yêu cầu đăng nhập lại |
| 3a | Nhập sai mã tour hoặc số ngày hoặc nơi đến, hệ thống không hiển thị danh sách tour |

6.1.4 Test case:

| **Test case** | **Test Case Description** | **Test Steps** | **Test Data** | **Expected Result** | **Actual Result** | **Pass/Fail** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TC1 | Tìm kiếm tour theo mã tour khi nhập vào Từ khóa hợp lệ | 1. Đăng nhập vào hệ thống  2. Truy cập vào quản lý tours  3. Chọn vào mục mã tour trong combobox và nhấn vào ô tìm kiếm  4. Điền vào dữ liệu tìm kiếm hợp lệ  5. nhấn nút enter | Dữ liệu tìm kiếm: tour1 | Hệ thống sẽ hiển thị đúng tour cần tìm | Hệ thống hiển thị đúng tour cần tìm | PASS |
| TC2 | Tìm kiếm tour theo mã tour khi nhập vào từ khóa không hợp lệ | 1. Đăng nhập vào hệ thống  2. Truy cập vào quản lý tours  3. Chọn vào mục mã tour trong combobox và nhấn vào ô tìm kiếm  4. Điền vào dữ liệu tìm kiếm không hợp lệ  5. Nhấn nút enter | Dữ liệu tìm kiếm: tour1@ | Hệ thông sẽ không hiển thị dữ liệu lên giao diện | Hệ thông không hiển thị dữ liệu lên giao diện | PASS |

#### **6.2 Chức năng kiểm thử:** Sửa tour

6.2.1 Sơ đồ usecase:



6.2.2 Đặc tả usecase:

| **Chức năng sửa tour** | |
| --- | --- |
| **Các thành phân** | **Mô tả** |
| **Name** | Sửa tour |
| **Brief description** | Cho phép admin chỉnh sửa thông tin tour có trong danh sách hệ thống |
| **Actor** | Admin |
| **Pre-condition** | Admin đã đăng nhập.  tour tồn tại trong danh sách tour của hệ thống. |
| **Post conditions** | Chỉnh sửa tour thành công, cập nhật số lượng và thông tin tour đó  và xuất ra giao diện danh sách hệ thống  Chỉnh sửa tour thất bại và thông báo lỗi. |
| **Basic flow/Main  Scenario** | 1. Admin đăng nhập vào hệ thống  2. Admin vào quản lý tour  3. Hệ thống hiển thị đầy đủ danh sách thông tin các tour.  4. Admin chọn tour muốn chỉnh sửa.  5. Admin điền vào dữ liệu mới.  6. Admin nhấn nút lưu  7. Hệ thống kiểm tra thông tin chỉnh sửa(ví dụ: nơi đến và nơi khởi hành có bị trùng hay không).  8. Sau khi hoàn thành kiểm tra thông tin chỉnh sửa, hệ thống hiển thị thông báo chỉnh sửa thành công.  9. Hệ thống sẽ cập nhật thông tin đã chỉnh sửa và hiển thị nó ra giao diện danh sách tour |
| **Alternate  flow/Extensions** | Nếu trùng nơi khởi hành và nơi đến, hệ thống báo lỗi.  Nếu không muốn thay đổi tour, admin có thể nhấn nút hủy chỉnh sửa, hệ thống sẽ lập tức ngưng phiên chỉnh sửa tour |

6.2.3 Kịch bản:

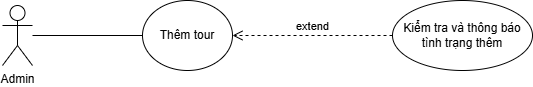
| **Kịch bản** | **Bước** | **Mô Tả** |
| --- | --- | --- |
| **Khách hàng** | 1 | Đăng nhập vào hệ thống |
| 2 | Admin truy cập vào quản lý tour |
| 3 | Hệ thống hiển thị danh sách các tour. |
| 4 | Admin chọn tour muốn chỉnh sửa. |
| 5 | Admin điền vào các dữ liệu mới. |
| 6 | Admin nhấn nút lưu. |
| 7 | Hệ thống kiểm tra thông tin chỉnh sửa (ví dụ: ngày khơi hành có trùng với ngày đến không). |
| 8 | Sau khi hoàn thành kiểm tra thông tin chỉnh sửa, hệ thống hiển thị thông báo chỉnh sửa thành công. |
| 9 | Hệ thống cập nhật thông tin tour đã chỉnh sửa và đưa nó vào giao diện danh sách tour. |
| **Mở rộng** | 7a | Nếu trung nơi khơi hành và nơi đến, hệ thống báo lỗi không thể chỉnh sửa tour. |
|  | Nếu admin từ chối chỉnh sửa, nhấn nút hủy chỉnh sửa để lập tức ngưng phiên chỉnh sửa tour. |

6.2.4 Test case:

| **Test case** | **Test Case Description** | **Test Steps** | **Test Data** | **Expected Result** | **Actual Result** | Pass/Fail |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TC1 | Kiểm tra chức năng chỉnh sửa tour khi điền các thông tin hợp lệ | 1. Admin đăng nhập vào hệ thống  2. Admin truy cập vào quản lý tour  3. Admin chọn và điền các giá trị hợp lệ có trên giao diện thông tin tour  4. Nhấn nút lưu | Mã tour:tour6  Loại tour: trong nước  Tên tour: Du lịch Bà Rịa - Vũng Tàu  Số ngày: 2  Khởi hành: TP Hồ Chí Minh  Nơi đến: Bà Rịa - Vũng Tàu | Hệ thống thông báo chỉnh sửa thành công và  lưu thông tin tour đã chỉnh sửa, hiển thị nó ra  giao diện danh sách tour | Hệ thống thông báo chỉnh sửa thành công và  lưu thông tin tour đã chỉnh sửa, hiển thị nó ra  giao diện danh sách tour | PASS |  |
|  |
| TC2 | Kiểm tra chức năng chỉnh sửa tour khi điền các thông tin không hợp lệ | 1. Admin đăng nhập vào hệ thống  2. Admin truy cập vào quản lý tour  3. Admin chọn và điền các giá trị không hợp lệ có trên giao diện thông tin tour  4. Nhấn nút lưu | Mã tour:tour6  Loại tour: trong nước  Tên tour: Du lịch Bà Rịa - Vũng Tàu  số ngày: 2  Khởi hành: TP Hồ Chí Minh  Nơi đến: TP Hồ Chí Minh | Hệ thống thông báo lỗi không thể chỉnh sửa tour. | Hệ thống thông báo chỉnh sửa thành công và  lưu thông tin tour đã chỉnh sửa, hiển thị nó ra  giao diện danh sách tour | FAIL |  |
|  |

#### **6.3 Chức năng kiểm thử:** Thêm tour

6.3.1 Sơ đồ usecase:



6.3.2 Đặc tả usecase:

| **Chức năng thêm tour** | |
| --- | --- |
| **Các thành phân** | **Mô tả** |
| **Name** | Thêm tour |
| **Brief description** | Use case này mô tả các chức năng thêm tour |
| **Actor** | Admin |
| **Pre-condition** | Đăng nhập vào tài khoản admin thành công |
| **Post conditions** | Hệ thống hiển thị thông tin tour vừa thêm trên danh sách các tour |
| **Basic flow/Main  Scenario** | 1. Admin đăng nhập vào hệ thống.  2. Truy cập vào quản lý tour  3. Chọn chức năng thêm tour  4. Điền vào các thông tin tour trong giao diện thông tin tour  5. Nhấn nút lưu  6. Hệ thống sẽ kiểm tra thông tin thêm vào (ví dụ: nơi khởi hành và nơi đến có bị trùng hay không  7. Sau khi kiểm tra thông tin thêm vào là hợp lệ , hệ thống sẽ hiện thông báo thêm thành công  8. Hệ thống sẽ cập nhật thông tin tour mới được thêm vào hiện lên giao diện danh sách tour. |
| **Alternate  flow/Extensions** | 6a. Nếu nơi khởi hành và nới đến trùng nhau, hệ thống sẽ báo lỗi không thể thêm tour.  Nếu admin muốn hủy thêm tour, nhấn nút thoát trong giao diện thông tin tour để lập tức ngưng phiên thêm tour |

6.3.3 Kịch bản:

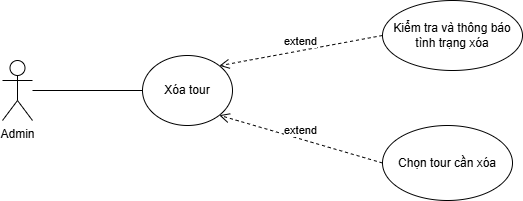
| **Kịch bản** | **Bước** | **Mô Tả** |
| --- | --- | --- |
| **Khách hàng** | 1 | Đăng nhập vào hệ thống |
| 2 | Admin truy cập vào quản lý tour |
| 3 | Hệ thống hiển thị danh sách các tour. |
| 4 | Admin chọn chức năng thêm tour. |
| 5 | Admin điền vào các dữ liệu trong giao diện thông tin tour. |
| 6 | Admin nhấn nút lưu. |
| 7 | Hệ thống kiểm tra thông tin thêm vào(ví dụ: ngày khơi hành có trùng với ngày đến không). |
| 8 | Sau khi kiểm tra thông tin thêm vào là hợp lệ, hệ thống hiển thị thông báo thêm tour thành công. |
| 9 | Hệ thống cập nhật thông tin tour đã thêm và đưa nó vào giao diện danh sách tour. |
| **Mở rộng** | 7a | Nếu trung nơi khơi hành và nơi đến, hệ thống báo lỗi không thể thêm tour. |
|  | Nếu admin từ chối chỉnh sửa, nhấn nút hủy chỉnh sửa để lập tức ngưng phiên thêm tour. |

6.3.4 Test case:

| **Test case** | **Test Case Description** | **Test Steps** | **Test Data** | **Expected Result** | **Actual Result** | Pass/Fail |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TC1 | Kiểm tra chức năng thêm tour khi điền các thông tin hợp lệ và nhấn nút lưu | "1. Admin đăng nhập vào hệ thống  2. Admin truy cập vào quản lý tour  3. Admin chọn chức năng thêm  4. Điền các giá trị hợp lệ có trên giao diện thông tin tour  5. nhấn nút lưu. | Mã tour:tour19  Loại tour: trong nước  tên tour: Du lịch Bà Rịa - Vũng Tàu  Số ngày: 2  Khởi hành: TP Hồ Chí Minh  Nơi đến: Bà Rịa - Vũng Tàu | Hệ thống thông báo chỉnh sửa thành công và  lưu thông tin tour đã chỉnh sửa, hiển thị nó ra  giao diện danh sách tour | Hệ thống thông báo chỉnh sửa thành công và  lưu thông tin tour đã chỉnh sửa, hiển thị nó ra  giao diện danh sách tour | PASS |  |  |
|  |  |
| TC2 | Kiểm tra chức năng thêm tour khi điền các thông tin không hợp lệ và nhấn nút lưu | "1. Admin đăng nhập vào hệ thống  2. Admin truy cập vào quản lý tour  3. Admin chọn chức năng thêm  4. Điền các giá trị không hợp lệ có trên giao diện thông tin tour  5. nhấn nút lưu. | Mã tour:tour19  Loại tour: trong nước  Tên tour: Du lịch Bà Rịa - Vũng Tàu  Số ngày: 2  Khởi hành: TP Hồ Chí Minh  Nơi đến: TP Hồ Chí Minh | Hệ thống thông báo lỗi không thể chỉnh sửa tour. | Hệ thống thông báo chỉnh sửa thành công và  lưu thông tin tour đã chỉnh sửa, hiển thị nó ra  giao diện danh sách tour | FAIL |  |  |
|  |  |

#### **6.4. Chức năng kiểm thử:** Xóa tour

6.4.1 Sơ đồ usecase:



6.4.2 Đặc tả usecase:

| **Chức năng xóa tour** | |
| --- | --- |
| **Các thành phân** | **Mô tả** |
| **Name** | Xóa tour |
| **Brief description** | Use case này mô tả các chức năng xóa tour |
| **Actor** | Admin |
| **Pre-condition** | Đăng nhập vào tài khoản admin thành công |
| **Post conditions** | Tour bị xóa sẽ không hiển thị trên giao diện danh sách tour. |
| **Basic flow/Main  Scenario** | 1. Admin đăng nhập vào hệ thống.  2. Truy cập vào quản lý tour  3. Chọn tour cần xóa  4. Chọn chức năng xóa tour.  6. Hệ thống sẽ kiểm tra tour đã chọn có kết thúc hay chưa  7. Sau khi hệ thống xác nhận tour đã kết thúc, hệ thống sẽ hiện thông báo xác nhận xóa tour.  8. Admin xác nhận xóa  9. Hệ thống xóa tour được chọn và cập nhật lại danh sách tour. |
| **Alternate  flow/Extensions** | 6a. Nếu tour chưa kết thúc, hệ thống sẽ hiện thông báo "Còn kế hoạch tour chưa kết thúc, không được phép xóa."  3a. Nếu chưa chọn tour cần xóa và nhấn nút xóa, hệ thống sẽ thông báo "chưa chọn tour cần xóa" |

6.4.3 Kịch bản:

| **Kịch bản** | **Bước** | **Mô Tả** |
| --- | --- | --- |
| **Khách hàng** | 1 | Đăng nhập vào hệ thống |
| 2 | Admin truy cập vào quản lý tour |
| 3 | Hệ thống hiển thị danh sách các tour. |
| 4 | Admin chọn tour cần xóa |
| 5 | Admin chọn chức năng xóa |
| 6 | Hệ thống kiểm tra tour đã chọn có kết thúc hay chưa |
| 7 | Sau khi hệ thống xác nhận tour đã kết thúc, hệ thống hiển thị thông báo xác nhận . |
| 8 | Admin xác nhận xóa tour. |
| 9 | Hệ thống xóa tour và cập nhật lại giao diện danh sách tour. |
| **Mở rộng** | 6a | Nếu tour chưa kết thúc, hệ thống sẽ hiện thông báo "Còn kế hoạch tour chưa kết thúc, không được phép xóa." |
| 3a | Nếu chưa chọn tour cần xóa và nhấn nút xóa, hệ thống sẽ thông báo "chưa chọn tour cần xóa" |

6.4.4 Test case:

| **Test case** | **Test Case Description** | **Test Steps** | **Test Data** | **Expected Result** | **Actual Result** | Pass/Fail |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TC1 | Kiểm tra chức năng xóa tour khi tour đã chọn tour và tour đã kết thúc | "1. Admin đăng nhập vào hệ thống  2. Admin truy cập vào quản lý tour  3. Admin chọn tour cần xóa  4. Nhấn nút xóa |  | Hệ thống xác nhận xóa, thông báo xóa thành công và xóa tour,  cập nhật lại danh sách tour | Hệ thống xác nhận xóa, thông báo xóa thành công và xóa tour,  cập nhật lại danh sách tour | PASS |  |  |
|  |  |
| TC2 | Kiểm tra chức năng thêm tour khi chưa chọn tour | "1. Admin đăng nhập vào hệ thống  2. Admin truy cập vào quản lý tour  3. Nhấn nút xóa |  | Hệ thống thông báo lỗi chưa chọn tour cần xóa. | Hệ thống thông báo lỗi chưa chọn tour cần xóa. | PASS |  |  |
|  |  |
| TC3 | Kiểm tra chức năng thêm tour khi đã chọn tour nhưng tour chưa kết thúc | "1. Admin đăng nhập vào hệ thống  2. Admin truy cập vào quản lý tour  3. Admin chọn tour cần xóa  4. Nhấn nút xóa |  | Hệ thống sẽ hiện thông báo "Còn kế hoạch tour chưa kết thúc, không được phép xóa." | Hệ thống sẽ hiện thông báo "Còn kế hoạch tour chưa kết thúc, không được phép xóa." | PASS |  |  |

## Chương Ⅳ: Kiểm thử hộp trắng

### Kiểm thử dòng trạng thái + mức độ bao phủ + dòng dữ liệu

#### 1 Sự kiện comboBox trong ThongKe

##### 1.1: Mô tả chức năng

**Đầu vào:** Lựa chọn được chọn trong combobox (selectedOption)

**Kiểm tra đầu vào**:

* Nếu lựa chọn được chọn là "Khách hàng" thì bảng thống kê danh sách khách hàng sử dụng dịch vụ của cửa hàng sẽ được hiển thị, và ẩn bảng thống kê của nhân viên
* Nếu lựa chọn được chọn là "Nhân viên" thì bảng thống kê doanh thu đóng góp được của nhân viên sẽ được hiển thị, và ẩn bảng thống kê của khách hàng

##### 1.2. Code:

**1:** JLabel lblNewLabel\_3 = new JLabel("Thống kê nhân viên");

**1:** JScrollPane scrollPane = new JScrollPane();

**1:** JScrollPane employeeScrollPane = new JScrollPane();

**1:** JComboBox<String> comboBox = new JComboBox<>(options);

**2:** comboBox.addActionListener(new ActionListener(){

**@Override**

**3:** public void actionPerformed(ActionEvent e) {

**3:** String selectedOption = (String) comboBox.getSelectedItem();

**4:** if (selectedOption.equals("Nhân viên")) {

**5:** lblNewLabel\_3.setText("Thống kê nhân viên");

**5:** employeeScrollPane.setVisible(true);

**5:** scrollPane.setVisible(false);

} else{

**6:**  lblNewLabel\_3.setText("Thống kê khách hàng");

**6:** employeeScrollPane.setVisible(false);

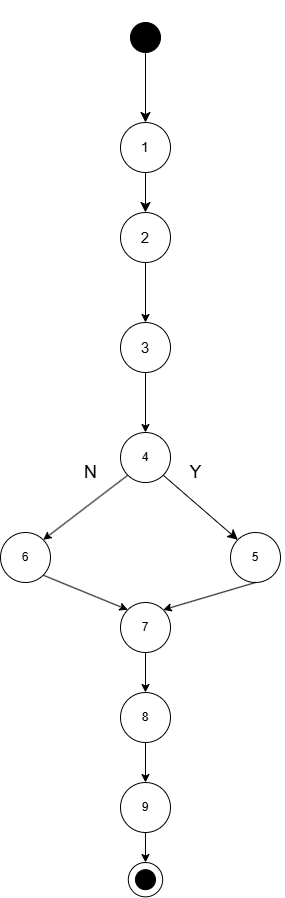
**6:**  scrollPane.setVisible(true);

**7:** }

**8:** }

**9:** });

##### 1.3. Đồ thị dòng điều khiển:



##### **1.4. Độ phức tạp:** M = E - N + 2P = 11 - 11 + 2 \* 1 = 2.

##### 1.5. Đường độc lập:

(1): 1 - 2 - 3 - 4 - 6 - 7 - 8 - 9

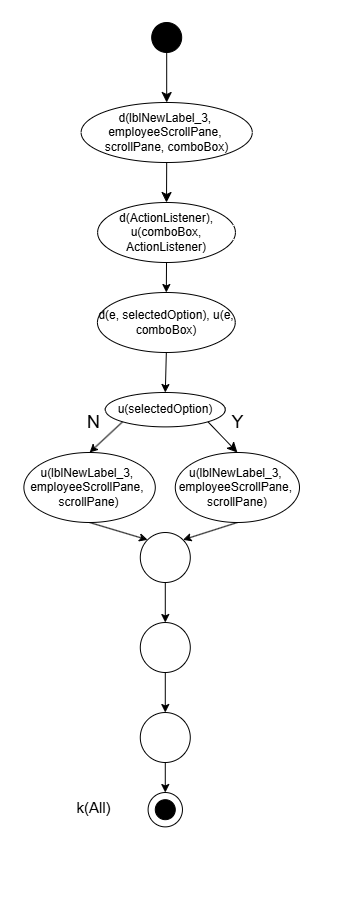
(2): 1 - 2 - 3 - 5 - 6 - 7 - 8 - 9

##### 1.6. Mức độ bao phủ

| TC | Test data | Expected Result | Actual Result | Statement Coverage | Decision Coverage | Path Coverage | Pass/Fail |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Combobox được chọn là "Nhân viên" | Thống kê lợi nhuận các nhân viên đã đem lại cho công ty trong năm cụ thể | Như mong đợi | 8/9 | 1/2 | 1/2 | Pass |
| 2 | Combobox được chọn là "Khách hàng" | Thống kê danh sách các khách hàng đã sử dụng dịch vụ của công ty trong năm cụ thể | Như mong đợi | 8/9 | 1/2 | 1/2 | Pass |

##### 1.7. Đồ thị dòng dữ liệu:

###### 1.7.1. Tổng quát:

****

###### 1.7.2. Biến lblNewLabel\_3:

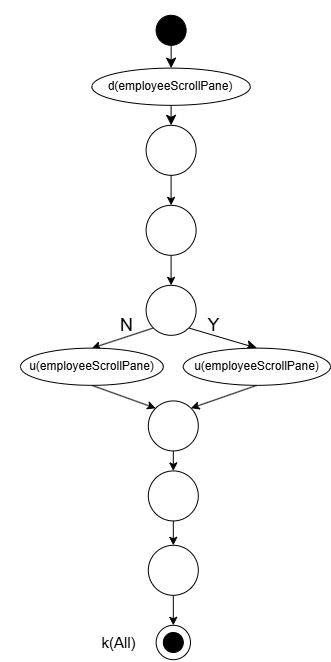


P1: ~duk

P2: ~duk

Kết luận: Không có bất thường

###### 1.7.3. Biến employeeScrollPane:

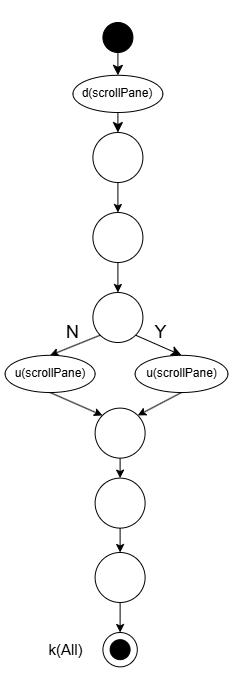


P1: ~duk

P2: ~duk

Kết luận: Không có bất thường

###### 1.7.4. Biến scrollPane:

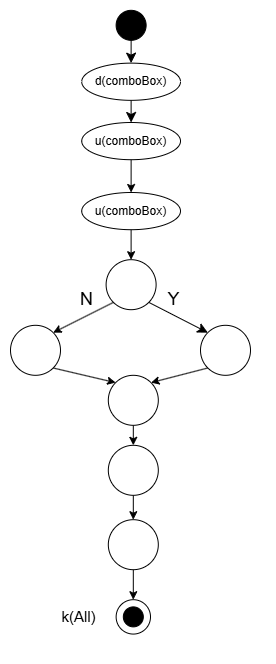


P1: ~duk

P2: ~duk

Kết luận: Không có bất thường

###### 1.7.5. Biến comboBox:

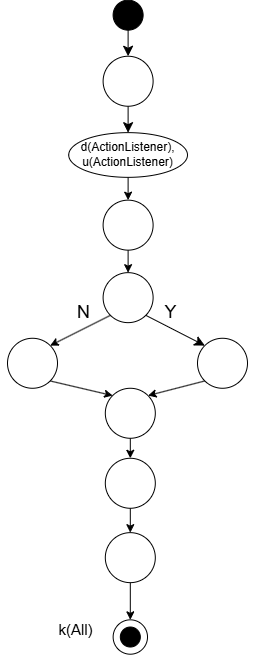


P1: ~duuk

P2: ~duuk

Kết luận: Không có bất thường

###### 1.7.6. Biến ActionListener:

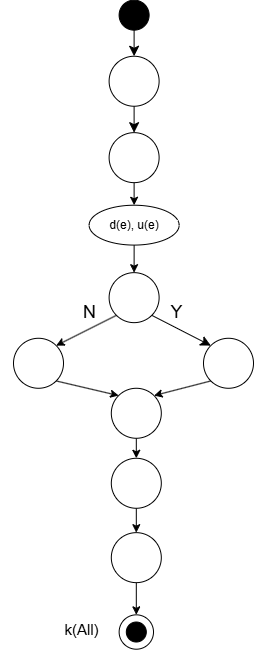


P1: ~duk

P2: ~duk

Kết luận: Không có bất thường

###### 1.7.7. Biến e:

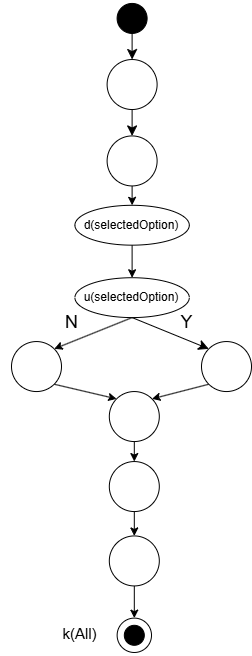


P1: ~duk

P2: ~duk

Kết luận: Không có bất thường

###### 1.7.8. Biến selectedOption:



P1: ~duk

P2: ~duk

Kết luận: Không có bất thường

#### 2. Sự kiện year\_cbo trong ThongKe:

##### 2.1. Mô tả chức năng:

**Đầu vào:** Trạng thái của các lựa chọn trong combobox (year\_cbo)

**Kiểm tra đầu vào**:

* Nếu trạng thái của lựa chọn trong combobox year\_cbo được thay đổi (người dùng chọn lựa chọn khác trên combobox), đối tượng ItemEvent sẽ thu thập những thay đổi trạng thái đó của từng lựa chọn trong combobox
* Nếu không có gì thay đổi, sẽ không có sự thay đổi trong việc hiển thị dữ liệu bảng thống kê

**Nếu hàm bắt được sự kiện người dùng chọn một lựa chọn khác trong combobox**: Các dữ liệu được hiển thị trên trang thống kê sẽ được ẩn, và thay bằng các dữ liệu thuộc năm vừa được chọn trên combobox.

##### 2.2. Code:

**1:** private JComboBox year\_cbo;

**1:** public ThongKe() {

**//**

**2:** year\_cbo = new JComboBox();

**3:** year\_cbo.addItemListener(new ItemListener() {

**4:** @Override

**4:** public void itemStateChanged(ItemEvent e) {

**5:** if (e.getStateChange() == ItemEvent.SELECTED) {

**6:** resetTable();

**6:** initData();

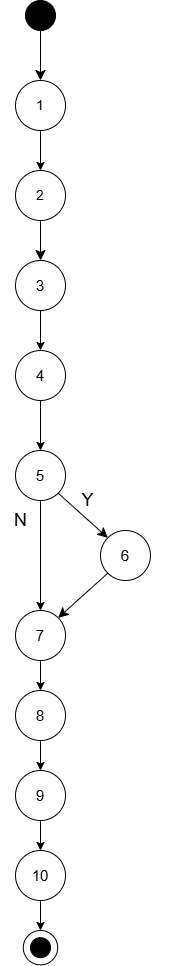
**7:** }

**8:** }

**9:** });

**10:** }

##### 2.3. Đồ thị dòng điều khiển:



##### **2.4. Độ phức tạp:**

M = E - N + 2P = 12 - 12 + 2 \* 1 = 2.

##### 2.5. Đường độc lập:

(1): 1 - 2 - 3 - 4 - 5 - 6 - 7 - 8 - 9 - 10

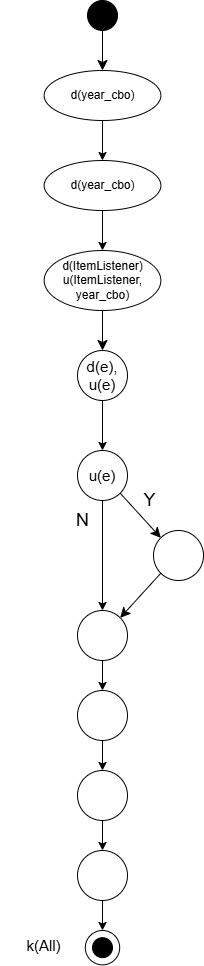
(2): 1 - 2 - 3 - 4 - 5 - 7 - 8 - 9 - 10

##### 2.6. Độ bao phủ:

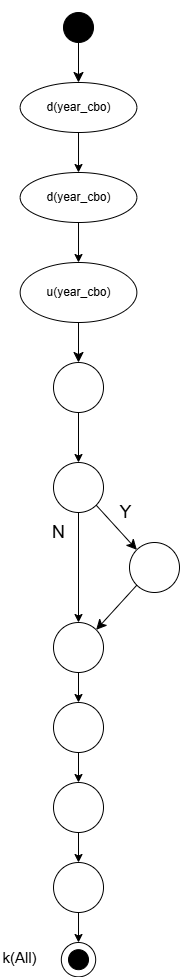
| TC | Test Case | Expected Result | Actual Result | Statement Coverage | Decision Coverage | Path Coverage | Pass/Fail |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Chọn một năm trong Combobox lọc theo năm | Hiển thị đầy đủ số liệu thống kê về lợi nhuận về 4 quý trong năm vừa chọn | Như mong đợi | 10/10 | 1/2 | 1/2 | Pass |
| 2 | Không chọn năm trong Combobox | Hiển thị đầy đủ số liệu thống kê về lợi nhuận về 4 quý trong năm được chọn mặc định | Như mong đợi | 9/10 | 1/2 | 1/2 | Pass |

##### 2.7. Đồ thị dòng dữ liệu:

###### 2.7.1. Tổng quát:

****

###### 2.7.2. Biến year\_cbo:

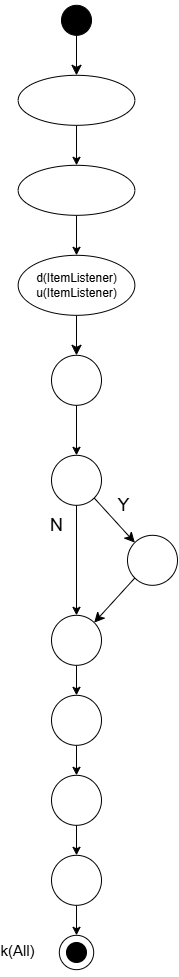


P1: ~dduk

P2: ~dduk

Kết luận: Bất thường

###### 2.7.3. Biến ItemListener:

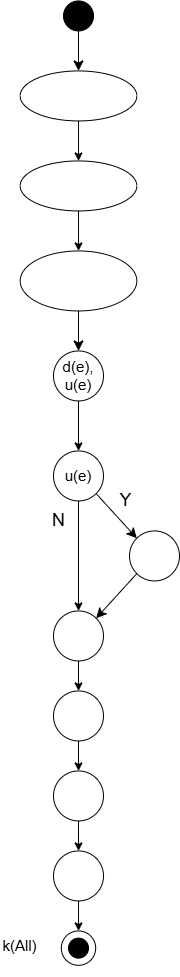


P1: ~duk

P2: ~duk

Kết luận: Không có bất thường

###### 2.7.4. Biến e:



P1: ~duuk

P2: ~duuk

Kết luận: Không có bất thường

##### 2.8. Sửa code xử lý bất thường:

**1:** public ThongKe() {

**//**

**2:** JComboBox year\_cbo = new JComboBox();

**3:** year\_cbo.addItemListener(new ItemListener() {

**4:** @Override

**4:** public void itemStateChanged(ItemEvent e) {

**5:** if (e.getStateChange() == ItemEvent.SELECTED) {

**6:** resetTable();

**6:** initData();

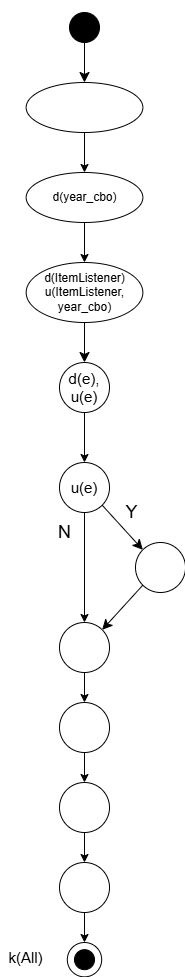
**7:** }

**8:** }

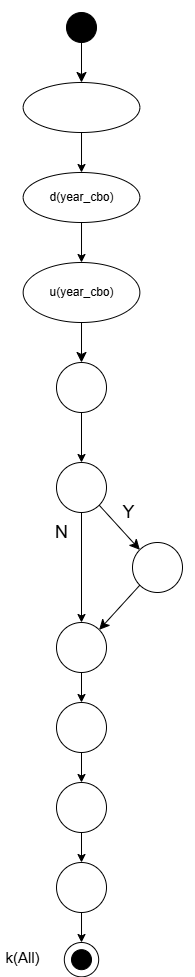
**9:** });

**10:** }

###### 2.8.1. Tổng quát:

****

###### 2.8.2. Biến year\_cbo:

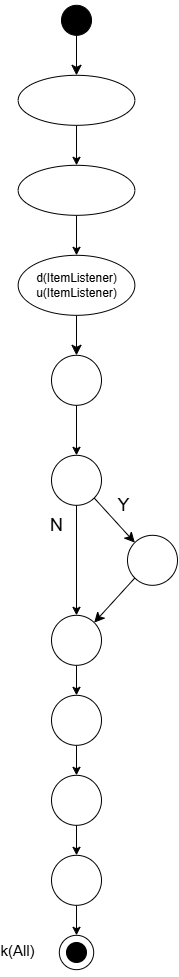


P1: ~duk

P2: ~duk

Kết luận: Không có bất thường

###### 2.8.3. Biến ItemListener:

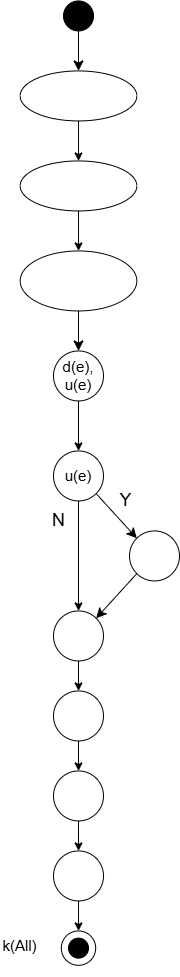


P1: ~duk

P2: ~duk

Kết luận: Không có bất thường

###### 2.8.4. Biến e:



P1: ~duuk

P2: ~duuk

Kết luận: Không có bất thường

#### 3. Chức năng lấy tổng chi của khách hàng ở ThongKeDAO

##### 3.1 Mô tả chức năng:

**Đầu vào:** Năm thống kê của khách hàng (year), dữ liệu của khách hàng từ database

**Kiểm tra đầu vào**:

* Nếu không kết nối được database thì báo lỗi và return -1
* Nếu truy vấn sql lỗi thì báo lỗi và return -1
* Nếu năm truyền vào có trong ngày đi của cơ sở dữ liệu thì trả về tổng chi của khách hàng ngược lại trả tổng chi = 0

##### 3.2. Code cũ:

public double getTongChi(String year) {

**1:** double total = 0;

**2:** try {

//Bước1:Tạo kết nối

**3:** Connection con=JDBCUtil.getConnection();

//Bước2:Tạo đối tượng statement

**4:** java.sql.Statement st=con.createStatement();

//Bước3:Thực thi statement

**5:** String sql="SELECT SUM(kht.thucchi) as

chi"

+

" FROM kehoachtour kht"

+

" WHERE kht.ngayve <= now() AND YEAR(kht.ngaydi) = '" +year+

"'";

**5:** ResultSet rs=st.executeQuery(sql);

//Bước4:Xử lý kết quả trả về

**6:** if(rs.next()){

**7:** total = rs.getDouble("chi");

}

//Bước 5:Ngắt kết nối

**8:** JDBCUtil.closeConnection(con);

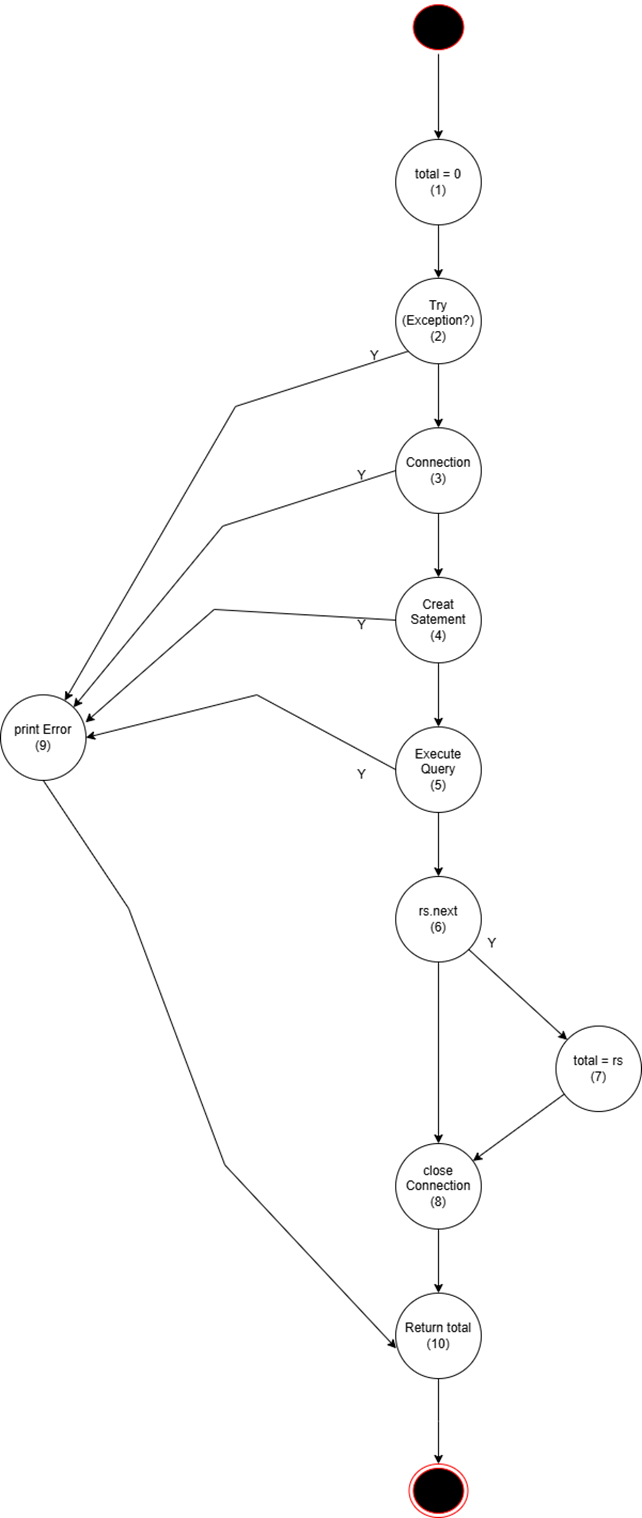
}catch (Exception e) {

**9:** e.printStackTrace();

}

**10:** return total;

}

****

Phát hiện lỗi logic:

- Nếu phát sinh lỗi mà vẫn retrun total = 0 .thì sẽ dễ bị hiểu nhầm doanh thu năm đó = 0 hay là hệ thống đang bị lỗi

- Nếu phát sinh lỗi, thì hàm vẫn sẽ không đóng kết nối. dễ gây ra tốn tài nguyên, treo app.

Fix code:

Hiển thị thông báo lỗi hệ thống đến người dùng và trả về -1 ở ô tổng chi cho người dùng biết chức năng đó bị lỗi

Hiển thị chi tiết lỗi lên terninal

Luôn luôn đóng kết nối

##### 3.3. Code mới

public double getTongChi(String year) {

**1:** Double total = null;

**1:** Connection con = null;

**2:** try {

//Bước 1:Tạo kết nối

**3:** con=JDBCUtil.getConnection();

//Bước 2:Tạo đối tượng statement

**3:** java.sql.Statement st=con.createStatement();

//Bước 3:Thực thi statement

**4:** String sql="SELECTs SUM(kht.thucchi) as chi"

+ " FROM kehoachtour kht"

+ " WHERE kht.ngayve <= now() AND YEAR(kht.ngaydi) = '" +year+ "'";

**4:** ResultSet rs=st.executeQuery(sql);

//Bước 4:Xử lý kết quả trả về

**5:** if(rs.next()){

**6:** total = rs.getDouble("chi");

}

else{

**7:** total = 0.0;

}

**8:** return total;

} catch (Exception e) {

**9:** e.printStackTrace();

**9:** JOptionPane.showMessageDialog(null, "lỗi hiển thị Tổng chi, vui lòng kết nối lại", "Lỗi", JOptionPane.ERROR\_MESSAGE);

**10:** return -1;

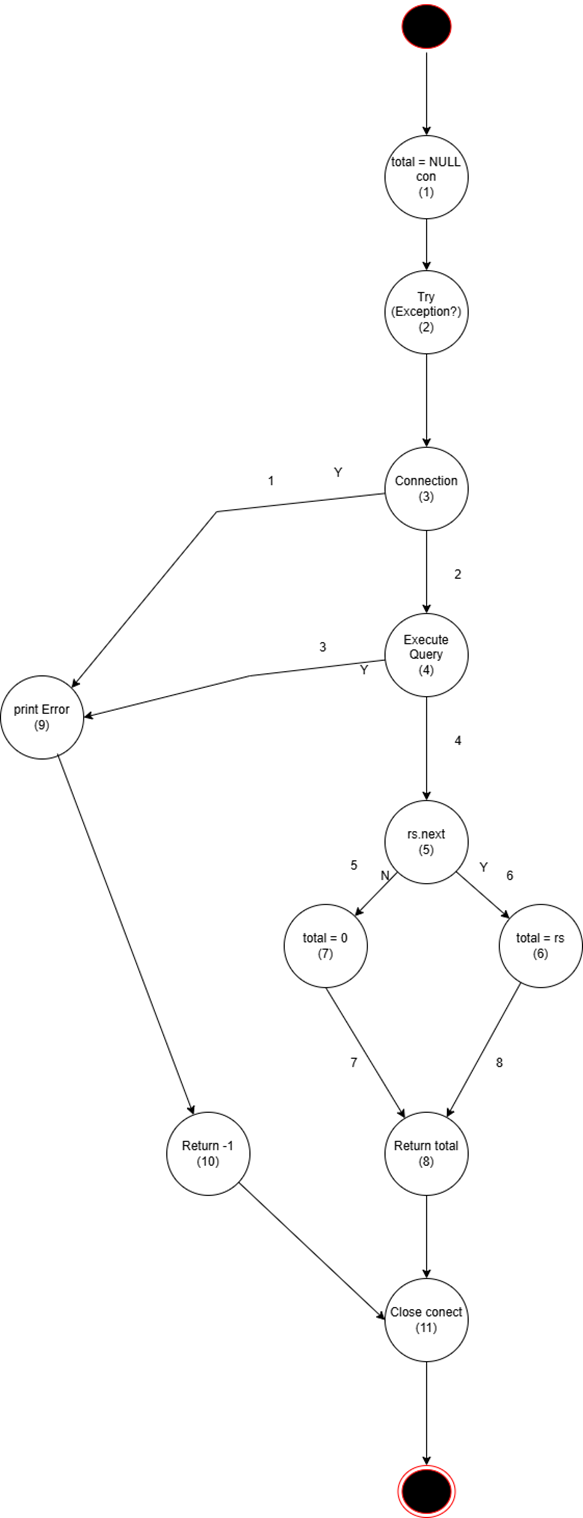
}

finally{

**11:** JDBCUtil.closeConnection(con);}

}

##### 3.4. Đồ thị dòng điều khiển



##### 3.5. Độ phức tạp:

M = E - N + 2P = 15 - 13 + 2 = 4

##### **3.6. Đường độc lập:**

Đường độc lập 1: 1-2-3-4-5-6-8-11

Đường độc lập 2: 1-2-3-4-5-7-8-11

Đường độc lập 3: 1-2-3-9-10-11

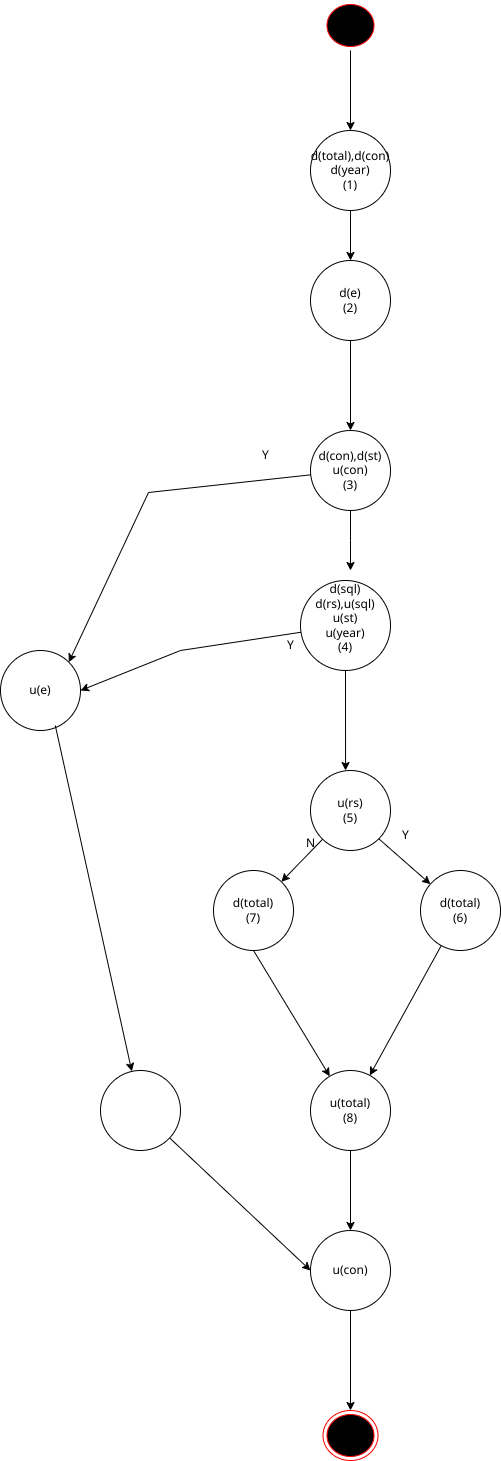
Đường độc lập 4: 1-2-3-4-9-10-11

##### 3.7. Độ Bao phủ:

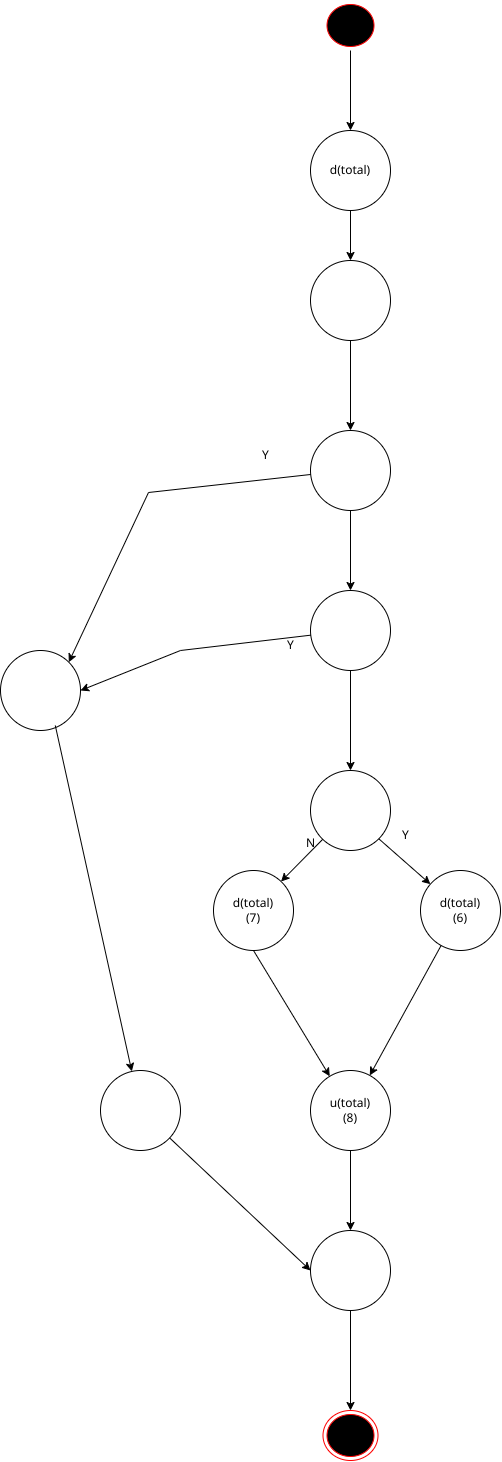
| TC | Test Data | Expected Result | Actual Result | Statement Coverage | Branch Coverage | Path Coverage | Pass/Fail |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Year = 2024 | Hàm sẽ trả kết quả tổng chi năm 2024 | Hàm sẽ trả kết quả tổng chi 2024 | 8/11 | 4/8 | 1/4 | Pass |
| 2 | Year = 1550 | Hàm sẽ trả kết quả Tổng chi năm 1550 = 0 | Hàm sẽ trả kết quả Tổng chi năm 1550 = 0 | 8/11 | 4/8 | 1/4 | Pass |
| 3 | Conection = null | Hàm sẽ thông báo lỗi + return -1 | Hàm sẽ thông báo lỗi + return -1 | 6/11 | 1/8 | 1/4 | Pass |
| 4 | Sql false | Hàm sẽ thông báo lỗi + return -1 | Hàm sẽ thông báo lỗi + return -1 | 7/11 | 2/8 | 1/4 | Pass |

##### **3.8.** **Đồ thị dòng điều khiển**

###### 3.8.1. Tổng quát:



###### 3.8.2. Biến Total:



P1: ~dduk (bất thường)

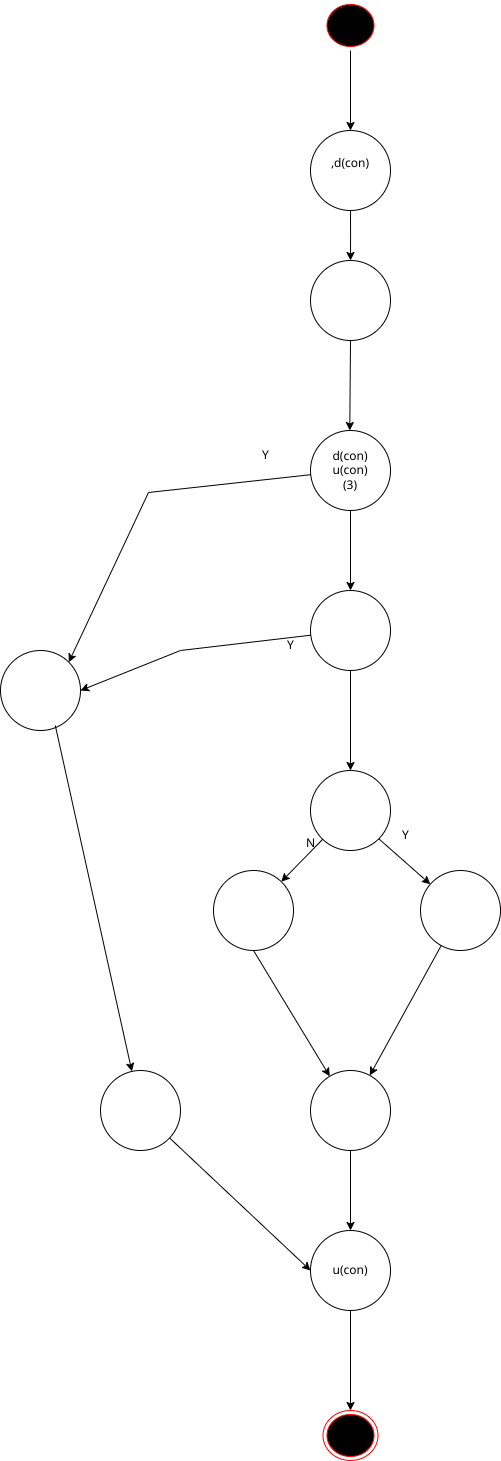
P2: ~dduk (bất thường)

P3: ~dk (bất thường)

p4: ~dk (bất thường)

Kết luận: Có bất thường

###### 3.8.3. Biến Con

****

P1: ~dduk (bất thường)

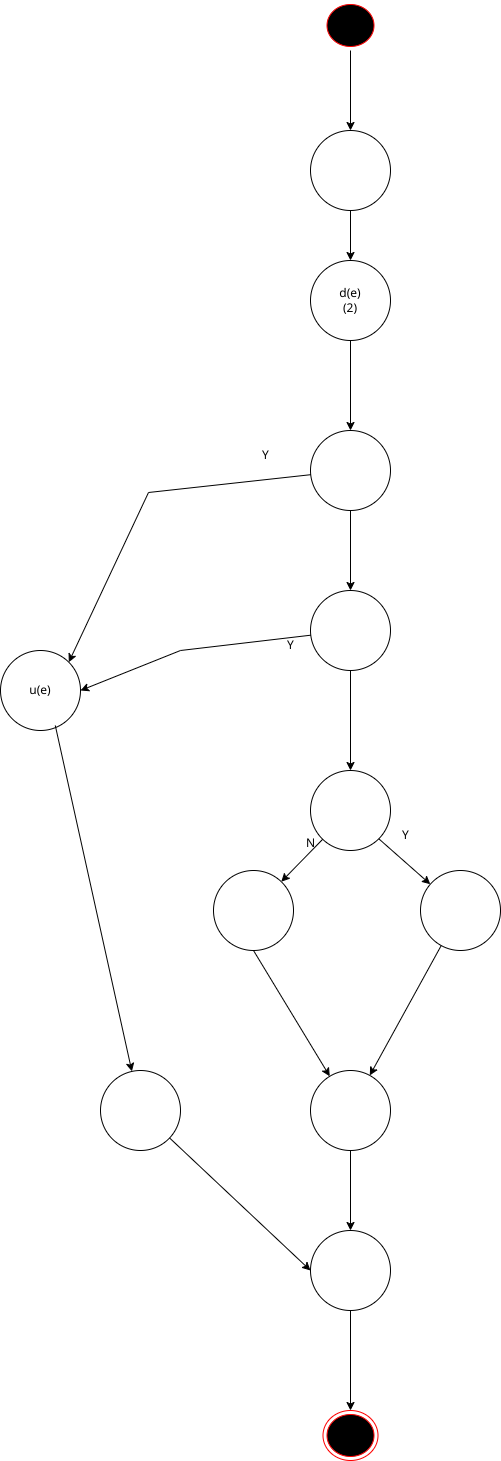
P2: ~dduk (bất thường)

P3: ~dduk (bất thường)

p4: ~dduk (bất thường)

Kết luận: Có bất thường

###### 3.8.4. Biến e

****

P1: ~duk

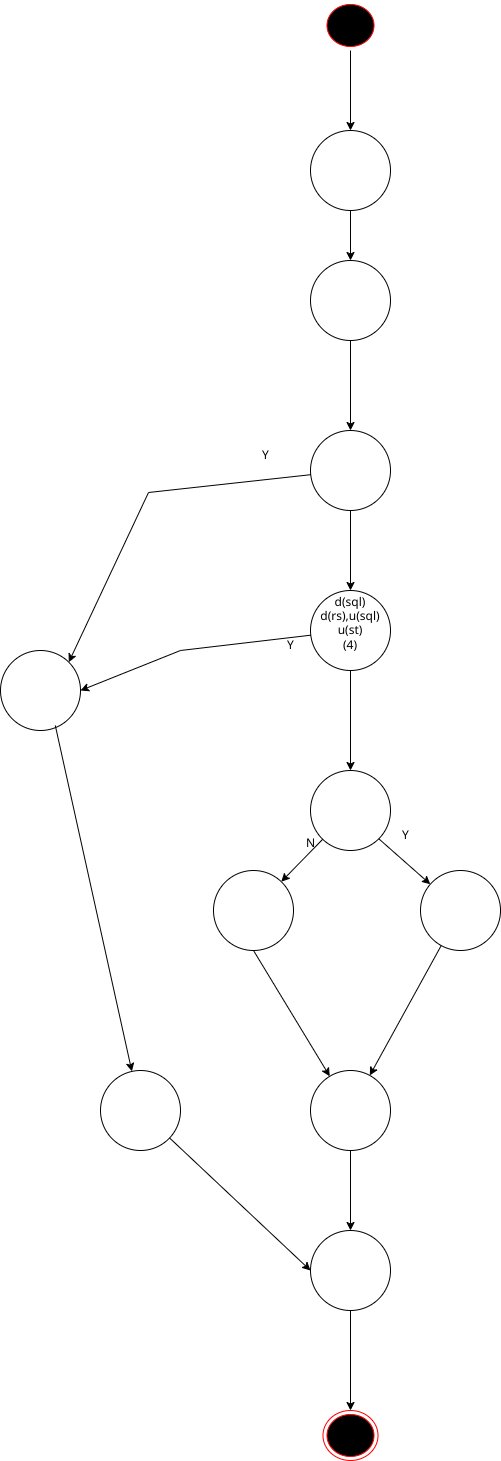
P2: ~duk

P3: ~

P4: ~

Kết luận: Không bất thường

###### 3.8.5. Biến st



P1:~duk

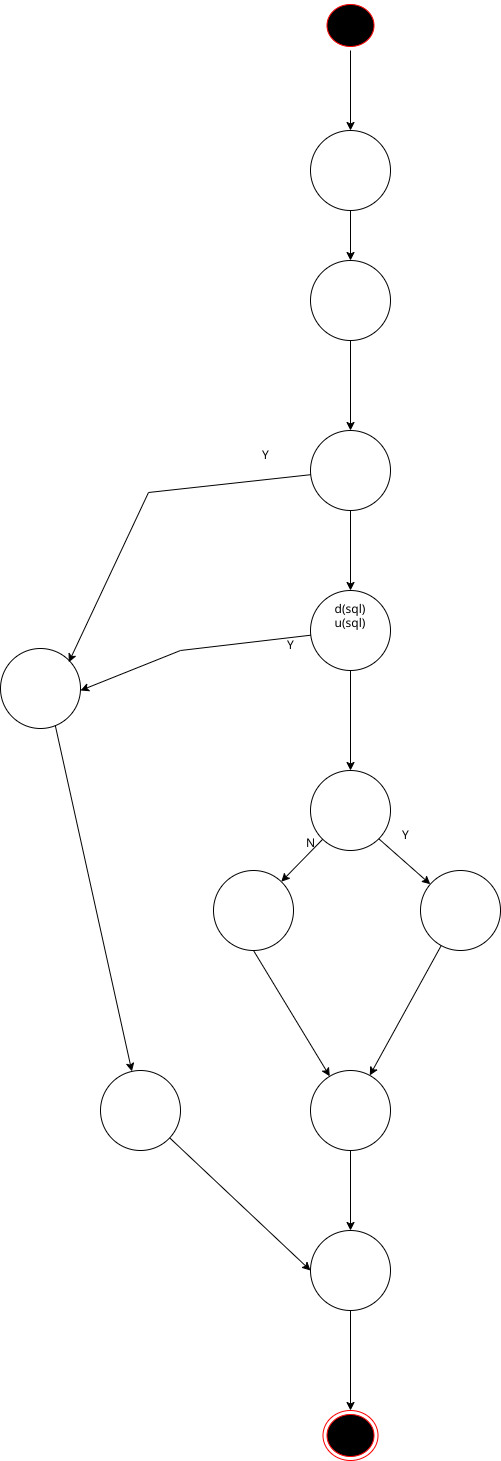
P2~duk

P3~

P4~

Kết luận: Không bất thường

###### 3.8.6. Biến sql



P1:~duk

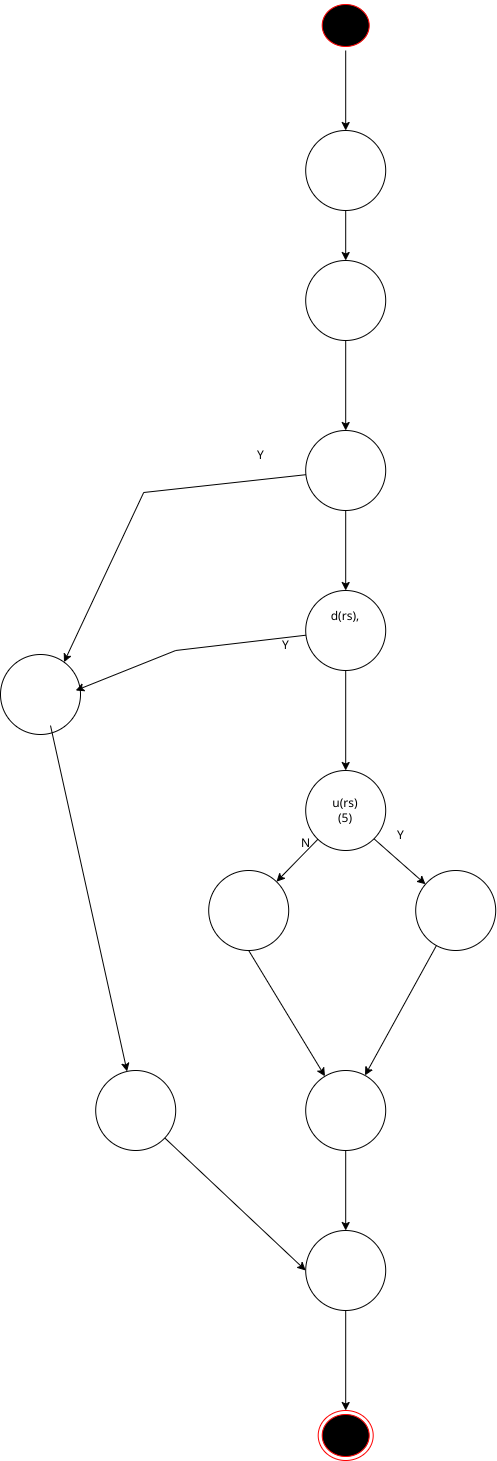
P2~duk

P3~duk

P4~

Kết luận: Không có bất thường

###### 3.8.7. Biến rs:



P1:~duk

P2~duk

P3~

P4~

Kết luận: Không có bất thường

###### 3.8.8: Biến year



P1:~duk

P2~duk

P3:~dk

P4:~dk

Kết luận: Không có bất thường (Vì year là tham số)

##### 3.9. Sửa lại code

Sử dụng try-with-resources để tối ưu các biến và hợp lý với các quy trình

public double getTongChi(String year) {

1. try (Connection con = JDBCUtil.getConnection()) // try-with-resources

{

2. Statement st = con.createStatement();

3. String sql = "SELECT SUM(kht.thucchi) as chi "

+ "FROM kehoachtour kht "

+ "WHERE kht.ngayve <= NOW() AND YEAR(kht.ngaydi) = '" + year + "'";

3. ResultSet rs = st.executeQuery(sql);

4. if (rs.next()) {

5. return rs.getDouble("chi");}

else {

6. return 0.0;

7. }

} catch (Exception e) {

8. e.printStackTrace();

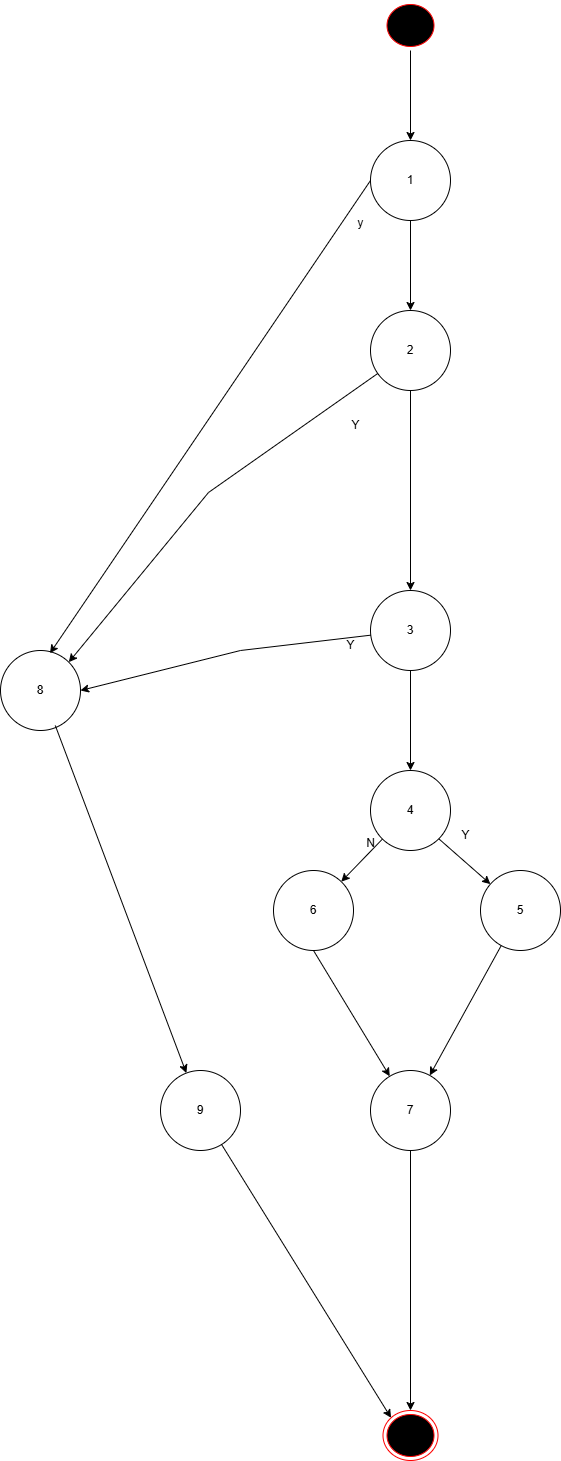
JOptionPane.showMessageDialog(null, "Lỗi hiển thị Tổng chi, vui lòng kết nối lại", "Lỗi", JOptionPane.ERROR\_MESSAGE);

9. return -1;

}

}

Đồ thị dòng điều khiển



M=E-N+2P = 14-11+2 = 5

P1: 1-2-3-4-5-7

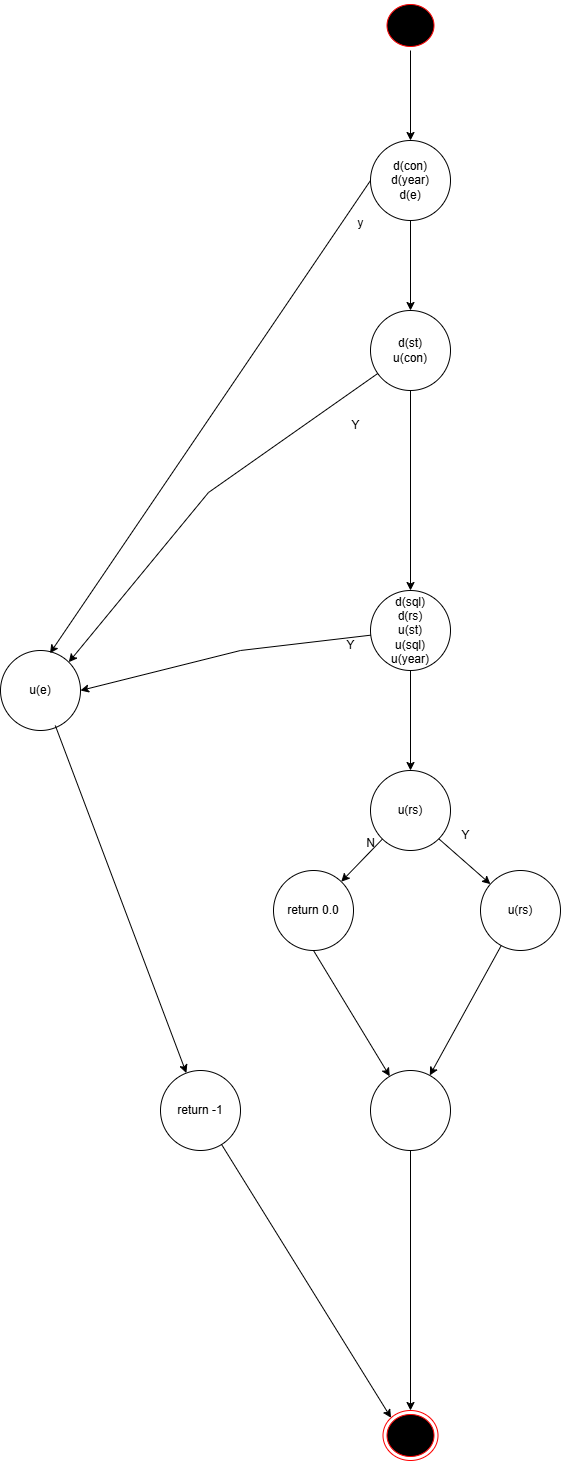
P2: 1-2-3-4-6-7

P3: 1-8-9

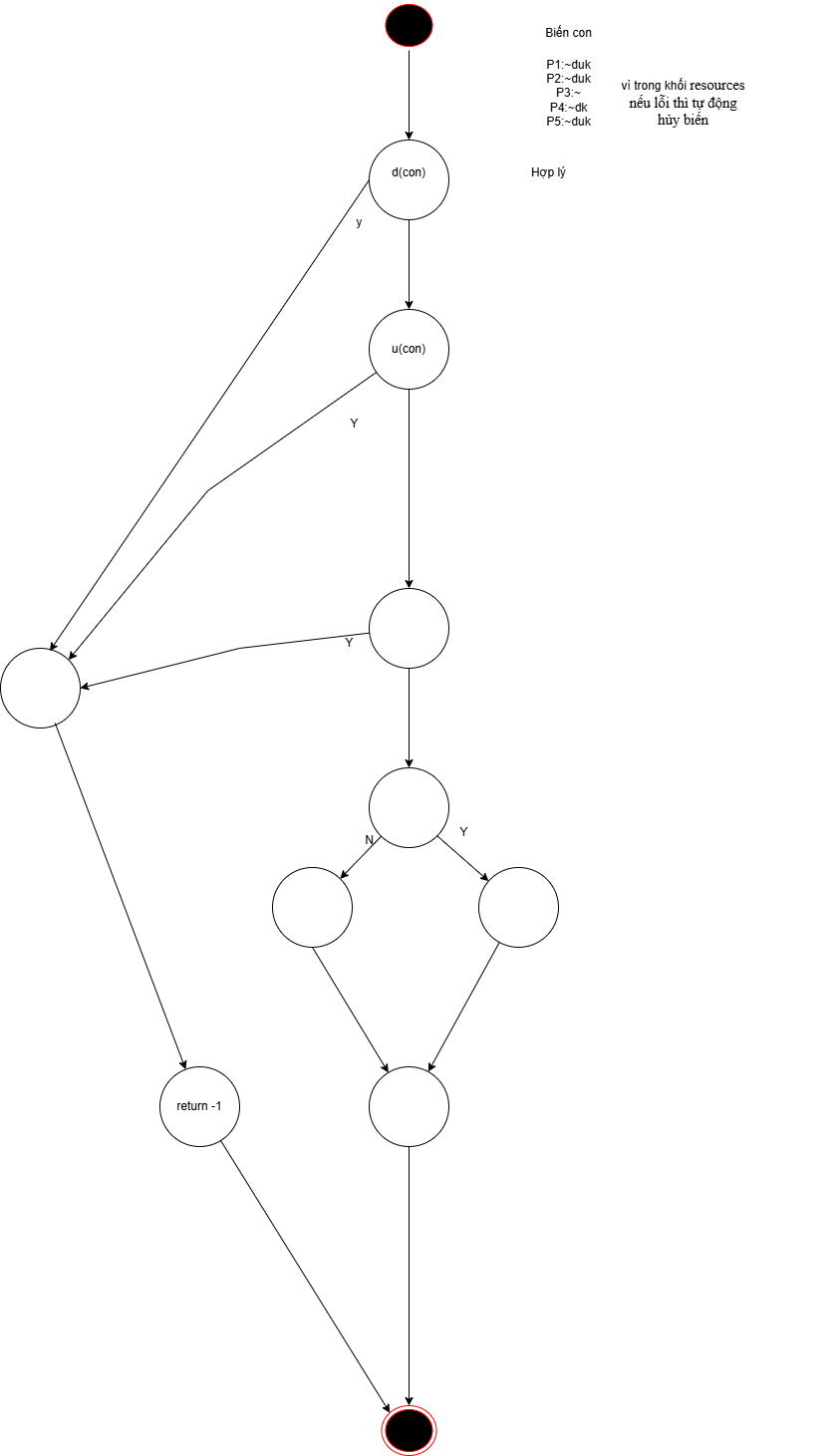
P4: 1-2-8-9

P5: 1-3-8-9

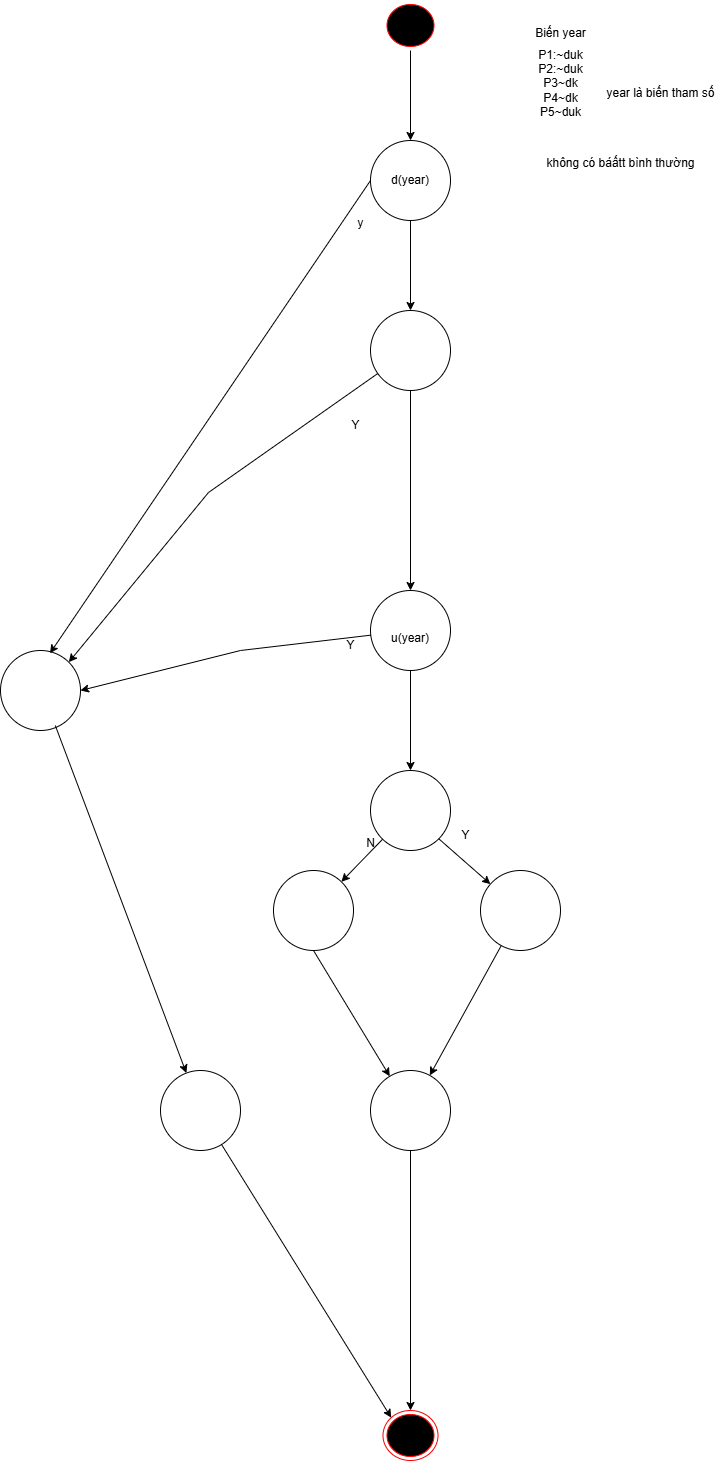
###### 3.9.1. Tổng quát



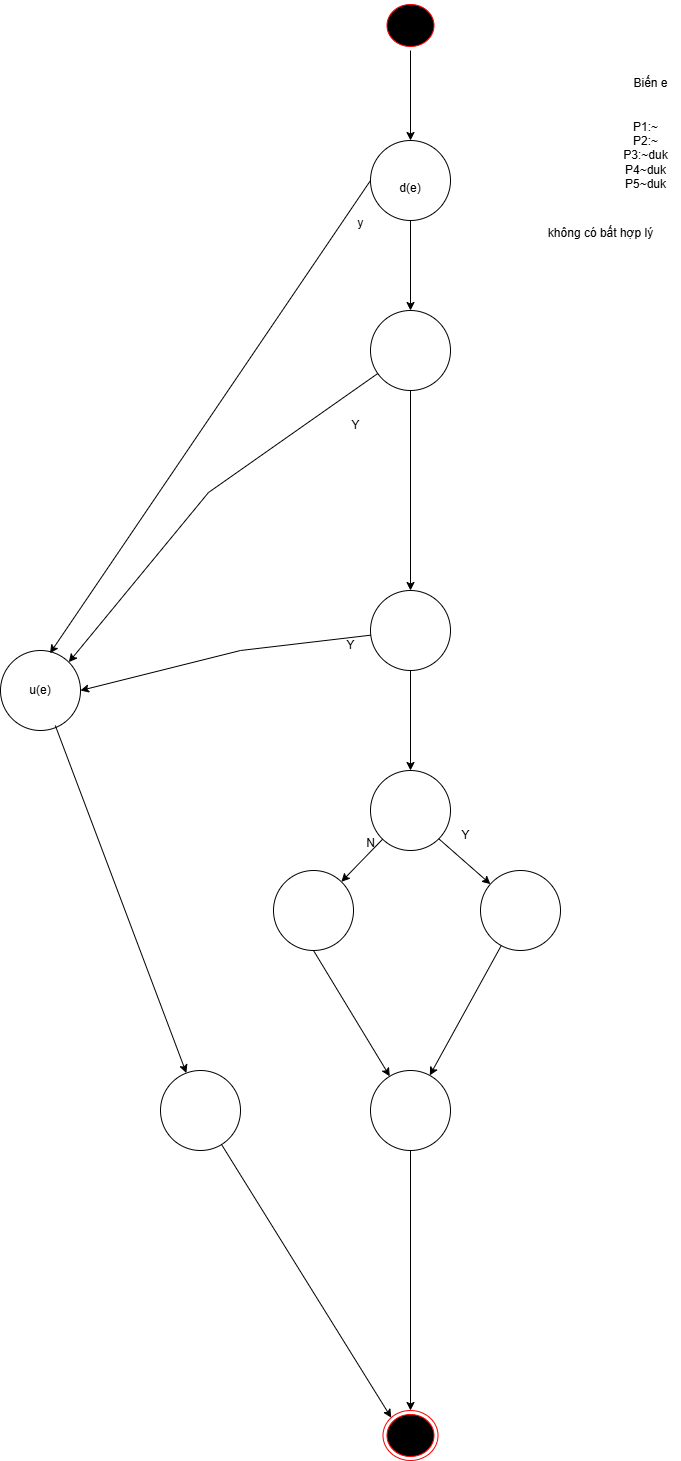
###### 3.9.2. Biến con



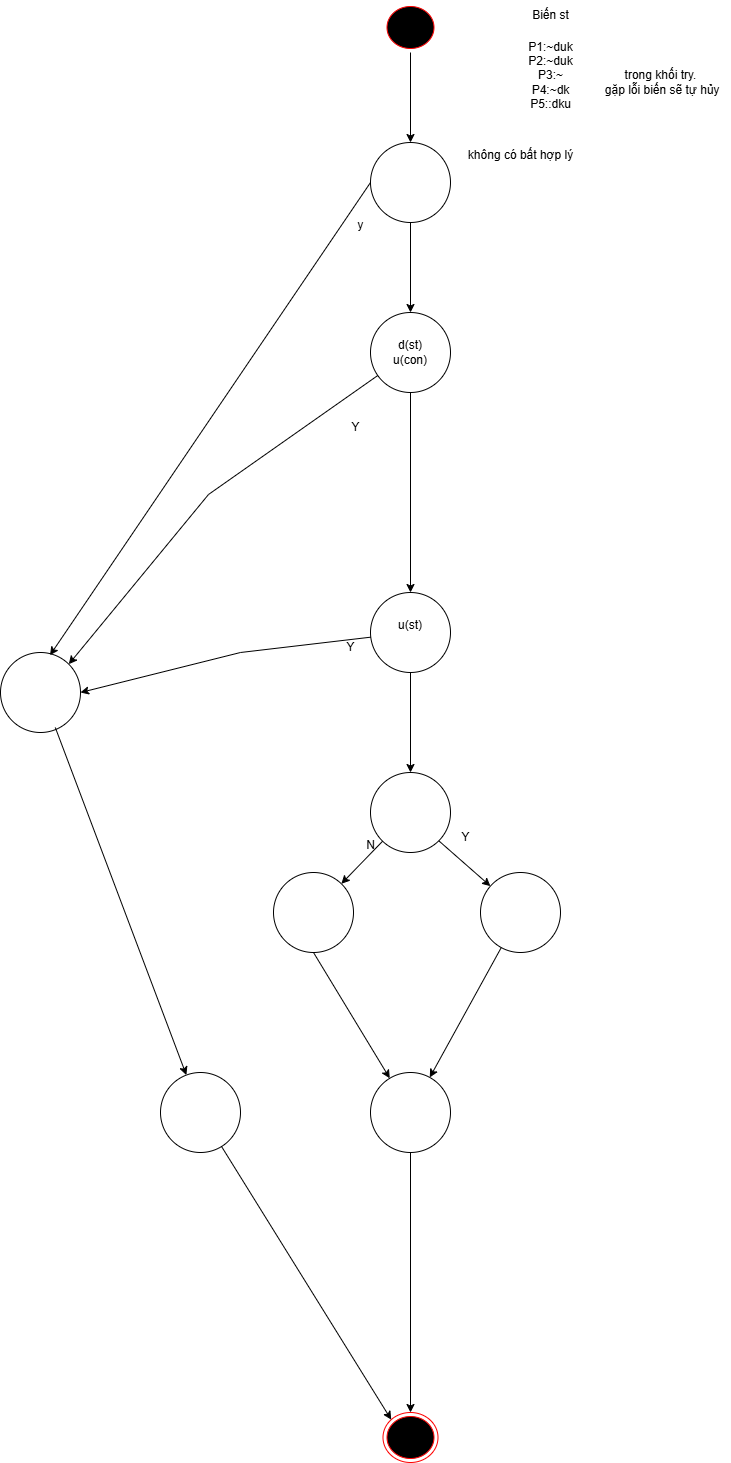
###### 3.9.2. Biến year



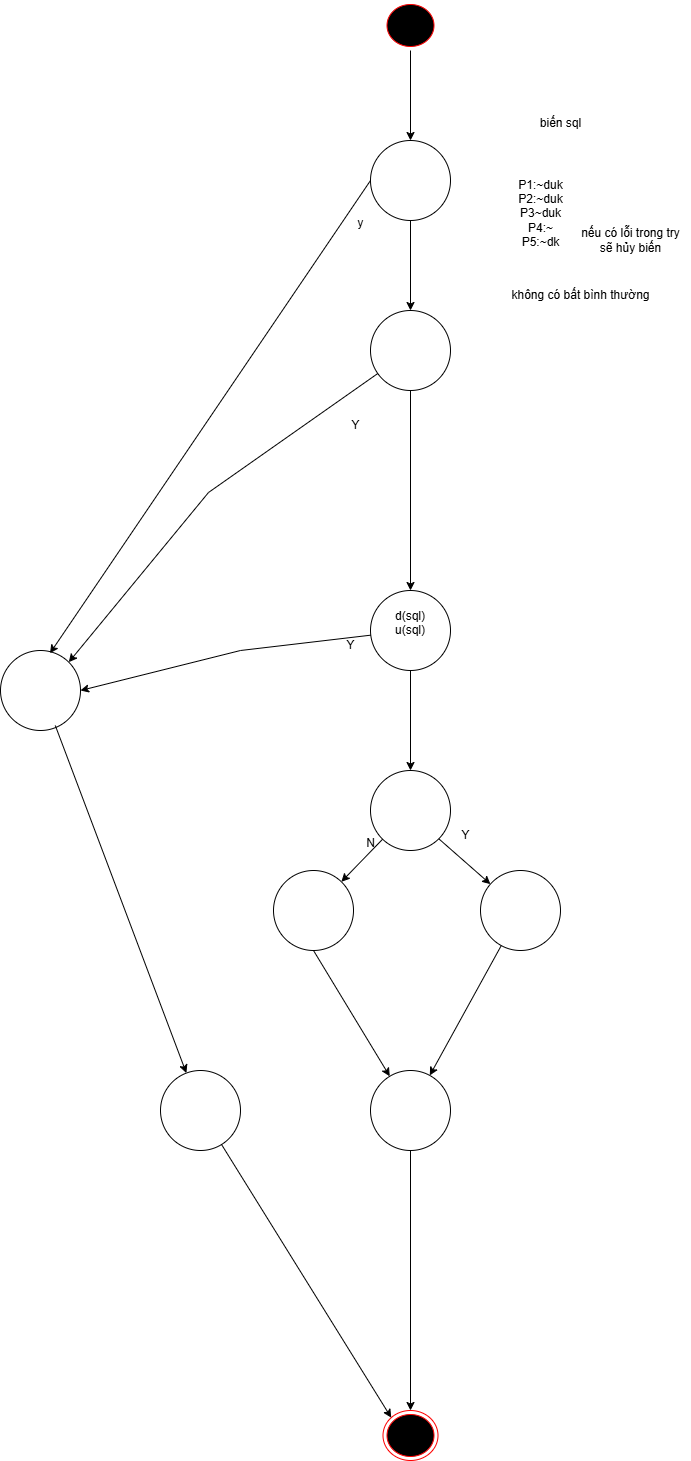
###### 3.9.4. Biến e



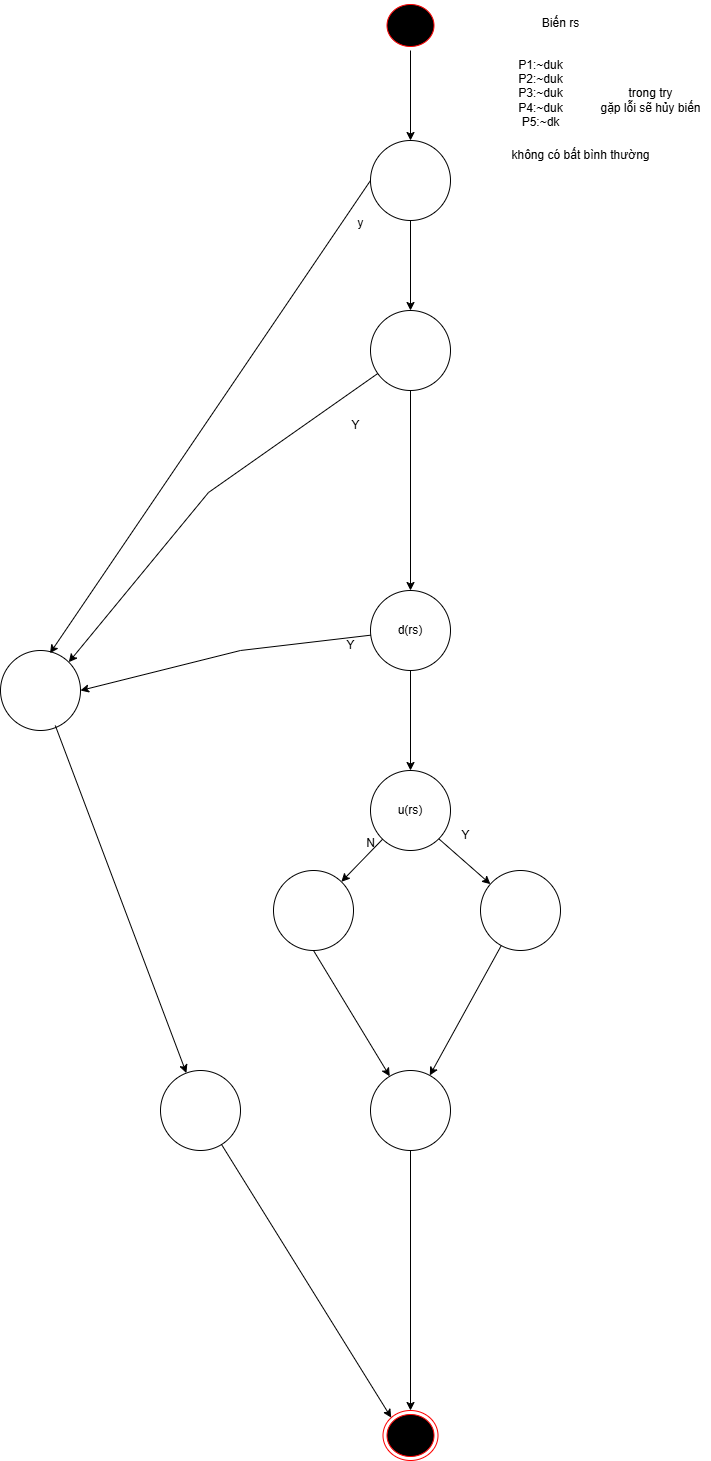
###### 3.9.5. Biến st



###### 3.9.6. Biến sql



###### 3.9.7. Biến rs



## Chương Ⅴ: Kiểm thử tự động

## 

## CHương Ⅵ: Kết luận

### Tổng kết

#### Tổng kết lỗi

* Trong quá trình kiểm thử, tổng số các lỗi được tìm thấy được thể hiện ở bảng sau:

| Module | số lỗi |
| --- | --- |
| Quản lý tour | 19 |
| Quản lý kế hoạch tour | 28 |
| Quản lý hóa đơn | 1 |
| Quản lý nhân viên | 24 |
| Quản lý khuyến mãi | 13 |
| Quản lý dịch vụ | 6 |
| Quản lý đặt tour | 11 |
| Quản lý khách hàng | 19 |

* Trong đó, số lỗi phát hiện được nhiều nhất nằm ở module quản lý nhân viên, với 24 lỗi.
* số lỗi phát hiện ít nhất là module quản lý hóa đơn, với 1 lỗi.

#### Defect Report

| Defect # | Status | Test case ID | Expected result | Actual result | Severity | Priority |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Fail | 20 | Hệ thống tự động bỏ các khoảng trắng dư thừa  và hiện các tour có mã tour đã tìm vào bảng | Hệ thống không hiển thị tour nào | Cao | Cao |
| 2 | Fail | 21 | Hệ thống tự động bỏ các khoảng trắng dư thừa  và hiện các tour có số ngày đã tìm vào bảng | Hiển thị thông báo "Lỗi" | Trung bình | Trung bình |
| 3 | Fail | 22 | Hệ thống tự động bỏ các khoảng trắng dư thừa  và hiện các tour có nơi đến đã tìm vào bảng | Hệ thống không hiển thị tour nào | Trung bình | Trung bình |
| 4 | Fail | 27 | Hiển thị toàn bộ danh sách tour | Hệ thống không hiển thị tour nào | Cao | Cao |
| 5 | Fail | 28 | Hiển thị danh sách các tour có mã tour khởi đầu bằng "tou" | Hệ thống không hiển thị tour nào | Cao | Cao |
| 6 | Fail | 30 | Hiện thông báo “vui lòng điền đầy đủ thông tin” | Hiện thông báo “số ngày phải là ký tự số và lớn hơn 0” | Cao | Cao |
| 7 | Fail | 33 | Hiện thông báo “Chưa điền đầy đủ thông tin, mời bổ sung” | Hiện thông báo “số ngày phải là ký tự số và lớn hơn 0” | Cao | Cao |
| 8 | Fail | 35 | Hiện thông báo về việc điều chỉnh lại tên tour | Hiện thông báo "Thêm thành công" và hiển thị thông tin lên trên danh sách tour,  nhưng khi khởi động lại hệ thống thì dữ liệu được thêm lại biến mất => Không lưu được vào cơ sở dữ liệu | Thấp | Trung bình |
| 9 | Fail | 38 | Hiện thông báo về việc điều chỉnh lại số ngày | Phần mềm không phản hồi | Thấp | Thấp |
| 10 | Fail | 39 | Hiện thông báo về việc điều chỉnh lại nơi khởi hành và nơi đến | Hiện thông báo "Thêm thành công" | Thấp | Thấp |
| 11 | Fail | 42 | Hiện thông báo yêu cầu chọn một dòng trong bảng tour | Cho phép chỉnh sửa | Thấp | Thấp |
| 12 | Fail | 44 | Hiện thông báo yêu cầu nhập đầy đủ dữ liệu | Hiện thông báo "số ngày phải là ký tự số và lớn hơn 0" | Cao | Cao |
| 13 | Fail | 45 | Hiện thông báo yêu cầu nhập đầy đủ dữ liệu | Hiện thông báo "Sửa thành công" | Cao | Cao |
| 14 | Fail | 46 | Thông báo cho người dùng có lỗi lưu dữ liệu | Hệ thống không phản hồi | Cao | Cao |
| 15 | Fail | 48 | Hiện thông báo thông tin tour không được trùng với tour đã có | Hiển thị thông báo “Sửa thành công” và hiện tên tour trên danh sách tour | Cao | Cao |
| 16 | Fail | 49 | Hiện thông báo yêu cầu người dùng nhập lại tên tour | Hiện thông báo "Sửa thành công" | Cao | Cao |
| 17 | Fail | 51 | Hiện thông báo số ngày quá lớn | Hiển thị thông báo “Sửa thành công” và hiện tên tour trên danh sách tour | Trung bình | Trung bình |
| 18 | Fail | 53 | Hiện thông báo “Bạn chưa chọn tour” | Hiện thông báo “lỗi” | Trung bình | Trung bình |
| 19 | Fail | 61 | Hiện tất cả thông tin Kế hoạch tour | Hiện các thông tin Kế hoạch tour có mã là tour6 | Trung bình | Trung bình |
| 20 | Fail | 64 | Hiện tất cả thông tin Kế hoạch tour | Hiện các thông tin Kế hoạch tour có mã kht là kht1 | Cao | Cao |
| 21 | Fail | 68 | Hiện tất cả thông tin Kế hoạch tour | Hiện các thông tin Kế hoạch tour giá vé <= 1000000 | Thấp | Thấp |
| 22 | Fail | 76 | Hiện thông báo lỗi “Vui lòng điền đẩy đủ thông tin” | Hiện thông báo thêm thành công | Trung bình | Trung bình |
| 23 | Fail | 78 | Hiện thông báo lỗi “Mô tả không được để trống” | Hiện thông báo thêm thành công | Trung bình | Trung bình |
| 24 | Fail | 80 | Thông báo lỗi “Ngày đi không thể là ngày trong quá khứ” | Thông báo thêm thành công | Trung bình | Trung bình |
| 25 | Fail | 81 | Thông báo lỗi “Không thể chọn ngày về” | Thông báo “Thêm thành công” | Cao | Cao |
| 26 | Fail | 89 | Hiển thị nhân viên có mã số "nv1" | Không hiển thị nhân viên nào | Cao | Cao |
| 27 | Fail | 91 | Thông báo lỗi “Chưa chọn nhân viên nào” | Thông báo “Thêm thành công” | Thấp | Thấp |
| 28 | Fail | 95 | Thông báo “Vui lòng chọn 1 kế hoạch tour để sửa” | Không có thông báo | Thấp | Thấp |
| 29 | Fail | 98 | Hiện thông báo lỗi “Mô tả không được để trống” | Hiện thông báo sửa thành công | Cao | Cao |
| 30 | Fail | 103 | Thông báo “Vui lòng chọn 1 kế hoạch tour để xóa” | Không có thông báo | Cao | Cao |
| 31 | Fail | 104 | Thông báo “Còn kế hoạch tour chưa kết thúc, không được phép xóa.” | Thông báo "Xóa thành công" | Cao | Cao |
| 32 | Fail | 106 | Cho phép hủy thao tác xóa kế hoạch tour sau khi hiển thị hộp thoại xác nhận | Không hiển thị hộp thoại xác nhận, dữ liệu được xóa, và hệ thống thông báo "Thêm thành công" | Cao | Cao |
| 33 | Fail | 109 | Hiển thị toàn bộ các chi tiết kế hoạch tour | Không hiển thị gì cả | Cao | Cao |
| 34 | Fail | 115 | Hiển thị các chi tiết kế hoạch tour có mã phương tiện là pt01 | Không hiển thị gì cả | Cao | Cao |
| 35 | Fail | 116 | Hiển thị các chi tiết kế hoạch tour có mã khách sạn là ks03 | Không hiển thị gì cả | Thấp | Thấp |
| 36 | Fail | 117 | Hiển thị các chi tiết kế hoạch tour có mã nhà hàng là nh03 | Không hiển thị gì cả | Thấp | Thấp |
| 37 | Fail | 118 | Hiển thị các chi tiết kế hoạch tour có mã phương tiện là pt02 | Không hiển thị gì cả | Trung bình | Trung bình |
| 38 | Fail | 122 | Không chứa ký tự chữ trong các dữ liệu chứa thành tiền | Có chứa ký tự "E" khi số tiền quá lớn | Trung bình | Trung bình |
| 39 | Fail | 129 | Hệ thống báo lỗi | Hệ thống không lưu dữ liệu, nhưng không báo lỗi | Cao | Cao |
| 40 | Fail | 130 | Hệ thống báo lỗi | Hệ thống không lưu dữ liệu, nhưng không báo lỗi | Trung bình | Trung bình |
| 41 | Fail | 131 | Hệ thống báo lỗi | Hệ thống không lưu dữ liệu, nhưng không báo lỗi | Cao | Cao |
| 42 | Fail | 132 | Hệ thống báo lỗi | Hệ thống không lưu dữ liệu, nhưng không báo lỗi | Thấp | Thấp |
| 43 | Fail | 134 | Thông báo rằng tiến độ Thêm sẽ bị hủy | Hiển thị lại trang chi tiết kế hoạch tour | Trung bình | Trung bình |
| 44 | Fail | 139 | Các ô Thành tiền tính toán theo các combobox mặc định | Các ô thành tiền trống | Cao | cao |
| 45 | Fail | 141 | Thông báo lỗi "Vui lòng chọn đầy đủ thông tin" | Không có thông báo | Thấp | Thấp |
| 46 | Fail | 142 | Thông báo rằng tiến độ Thêm sẽ bị hủy | Hiển thị lại trang chi tiết kế hoạch tour | Thấp | Thấp |
| 47 | Fail | 149 | hiện thông báo chưa chọn hóa đơn | không có phản hồi hay thông báo | Thấp | Thấp |
| 48 | Fail | 165 | Hiện thông tin nhân viên có mã số "nv1" | Không hiển thị thông tin nhân viên nào | Trung bình | Trung bình |
| 49 | Fail | 174 | Hiện thông báo “nhân viên đang thêm trùng với nhân viên hiện có | Hiện thông báo “thêm thành công” và cập nhật thông tin nhân viên vào danh sách nhân viên | Trung bình | Trung bình |
| 50 | Fail | 181 | Hiện thông báo lỗi định dạng | Hiện thông báo “số điện thoại gồm 10 chữ số” | Trung bình | Trung bình |
| 51 | Fail | 182 | Hiện thông báo lỗi định dạng | Hiện thông báo “số điện thoại gồm 10 chữ số” | Trung bình | Trung bình |
| 52 | Fail | 183 | Hiện thông báo lỗi định dạng | Hiện thông báo “số căn cước gồm 12 chữ s” | Cao | cao |
| 53 | Fail | 184 | Hiện thông báo yêu cầu người dùng nhập lại CMND do sai định dạng (CMND bắt đầu bằng số 0) | Hiện thông báo "Thêm thành công nhân viên" | Cao | Cao |
| 54 | Fail | 185 | Hiện thông báo “Ngày sinh không được trùng với ngày vào làm” | Hiện thông báo "Thêm thành công nhân viên" | Cao | Cao |
| 55 | Fail | 186 | Hiện thông báo CCCD được nhập trùng với nhân viên khác | Hiện thông báo "Thêm thành công nhân viên" | Cao | Cao |
| 56 | Fail | 187 | Hiện thông báo SĐT được nhập trùng với nhân viên khác | Hiện thông báo "Thêm thành công nhân viên" | Cao | Cao |
| 57 | Fail | 196 | Hiện thông báo nhân viên đang sửa có thông tin trùng với nhân viên khác | Hiện thông báo “Sửa thông tin nhân viên thành công” và cập nhật thông tin nhân viên vào danh sách nhân viên | Cao | Cao |
| 58 | Fail | 197 | Hiện thông báo “vui lòng điền đủ thông tin” | Hiện thông báo "Số điện thoại gồm 10 chữ số" | Trung bình | Trung bình |
| 59 | Fail | 198 | Hiện thông báo “vui lòng điền đủ thông tin” | Hiện thông báo “Sửa thông tin nhân viên thành công” và cập nhật thông tin nhân viên vào danh sách nhân viên | Cao | Cao |
| 60 | Fail | 199 | Hiện thông báo “vui lòng điền đủ thông tin” | Hiện thông báo “Sửa thông tin nhân viên thành công” và cập nhật thông tin nhân viên vào danh sách nhân viên | Cao | Cao |
| 61 | Fail | 200 | Hiện thông báo “vui lòng điền đủ thông tin” | Hiện thông báo "Số điện thoại gồm 10 chữ số" | Trung bình | Trung bình |
| 62 | Fail | 201 | Hiện thông báo “vui lòng điền đủ thông tin” | Hiện thông báo "Số căn cước gồm 12 số" | Trung bình | Trung bình |
| 63 | Fail | 202 | Hiện thông báo “vui lòng điền đủ thông tin” | Không hiện thông báo nào | Trung bình | Trung bình |
| 64 | Fail | 203 | Hiện thông báo lỗi định dạng | Hiện thông báo “số điện thoại gồm 10 chữ số” | Trung bình | Trung bình |
| 65 | Fail | 204 | Hiện thông báo lỗi định dạng | Hiện thông báo “số điện thoại gồm 10 chữ số” | Trung bình | Trung bình |
| 66 | Fail | 205 | Hiện thông báo lỗi định dạng | Hiện thông báo “số căn cước gồm 12 chữ s” | Trung bình | Trung bình |
| 67 | Fail | 206 | Hiện thông báo yêu cầu người dùng nhập lại CMND  do sai định dạng (CMND bắt đầu bằng số 0) | Hiện thông báo "Sửa thông tin nhân viên thành công" | Cao | Cao |
| 68 | Fail | 207 | Hiện thông báo “Ngày sinh không được trùng với ngày vào làm” | Hiện thông báo "Sửa thông tin nhân viên thành công" | Cao | Cao |
| 69 | Fail | 208 | Hiện thông báo CCCD được nhập trùng với nhân viên khác | Hiện thông báo "Sửa thông tin nhân viên thành công" | Cao | Cao |
| 70 | Fail | 209 | Hiện thông báo SĐT được nhập trùng với nhân viên khác | Hiện thông báo "Sửa thông tin nhân viên thành công" | Cao | Cao |
| 71 | Fail | 211 | Hiện thông báo "Không thể sửa thông tin thành viên" | Có hiện thông báo như mong đợi,  nhưng dữ liệu của bảng vẫn được cập nhật theo thông tin được sửa | Trung bình | Cao |
| 72 | Fail | 212 | Hiện thông báo "Không thể sửa thông tin thành viên" | Có hiện thông báo như mong đợi,  nhưng dữ liệu của bảng vẫn được cập nhật theo thông tin được sửa | Trung bình | Cao |
| 73 | Fail | 225 | Hiện thông tin khuyến mãi có tên "Khuyến mãi tháng 4" | Không hiện thông tin khuyến mãi | Trung bình | Trung bình |
| 74 | Fail | 230 | Hiển thị tất cả các mã khuyến mãi | Hiển thị một vài các mã tour có trong hệ thống | Trung bình | Trung bình |
| 75 | Fail | 235 | Hiển thị thông báo "Chưa chọn khuyến mãi" | Hiển thị thông báo "Xóa  thành công chi tiết khuyến mãi" | Trung bình | Cao |
| 76 | Fail | 237 | Trường Mã khuyến mãi không được chỉnh sửa trong phần Thông tin khuyến mãi.  Tự cập nhật mã khuyến mãi trong trường Mã khuyến mãi. | Trường Mã khuyến mãi không được chỉnh sửa trong phần Thông tin khuyến mãi.  Trường Mã khuyến mãi không tự cập nhật mã khuyến mãi.  Khi nhấn nút Lưu thì mã khuyến mãi tự động cập nhật | Trung bình | Trung bình |
| 77 | Fail | 240 | Hiện thông báo không thể thêm khuyến mãi | Có hiện thông báo như mong đợi,  nhưng dữ liệu lại được cập nhật trong bảng khuyến mãi | Trung bình | Cao |
| 78 | Fail | 248 | Hiện thông báo không thể thêm khuyến mãi vì dữ liệu đã tồn tại | Hiện thông báo "Thêm khuyến mãi thành công",  và dữ liệu vừa thêm vào được cập nhật trên bảng khuyến mãi | Cao | Cao |
| 79 | Fail | 251 | Hiện thông báo "Vui lòng điền đầy đủ thông tin" | Hiện thông báo "phần trăm khuyến mãi chỉ chứa số" | Thấp | Trung bình |
| 80 | Fail | 252 | Hiện thông báo yêu cầu người dùng nhập đầy đủ thông tin | Hiện thông báo "Sửa thông tin thành công khuyến mãi" | Cao | Cao |
| 81 | Fail | 253 | Hiện thông báo "Không thể sửa thông tin thành viên" | Có hiện thông báo, nhưng dữ liệu được cập nhật trong bảng khuyến mãi | Cao | Cao |
| 82 | Fail | 254 | Hiện thông báo yêu cầu người dùng nhập đầy đủ thông tin | Hiện thông báo "phần trăm khuyến mãi chỉ chứa số" | Trung bình | Trung bình |
| 83 | Fail | 256 | Hiện thông báo "Vui lòng điền đầy đủ thông tin" | Hệ thống không thông báo | Trung bình | Trung bình |
| 84 | Fail | 257 | Hiện thông báo "Vui lòng điền đầy đủ thông tin" | Hệ thống không thông báo | Trung bình | Trung bình |
| 85 | Fail | 258 | Hiện thông báo ngày kết thúc phải lớn hơn ngày bắt đầu | Hiện thông báo "Sửa thông tin thành công khuyến mãi" | Cao | Cao |
| 86 | Fail | 280 | Hiện thông báo "Không thể thêm dịch vụ" | Có hiện thông báo, nhưng dữ liệu được cập nhật vào bảng dịch vụ | Cao | Cao |
| 87 | Fail | 286 | hiện thông báo chưa chọn dịch vụ | không hiện thông báo nhưng trương thông tin dịch vụ được mở và nút thêm và xóa bị ẩn đi | Trung bình | Trung bình |
| 88 | Fail | 288 | hiện thông báo "vui lòng điền đủ thông tin" | hiện thông báo "giá dịch vụ chỉ chứa số" | Trung bình | Trung bình |
| 89 | Fail | 289 | hiện thông báo "vui lòng điền đủ thông tin" | hiện thông báo "giá dịch vụ chỉ chứa số" | Trung bình | Trung bình |
| 90 | Fail | 290 | Hiển thị thông báo: "không thể sửa dịch vụ" | Hiển thị thông báo: "không thể sửa dịch vụ"  nhưng giá trị được cập nhật trên danh sách dịch vụ | Cao | Cao |
| 91 | Fail | 295 | hiện thông báo "chưa chọn dịch vụ" | hiện thông báo "chưa chọn nhân viên" | Thấp | Trung bình |
| 92 | Fail | 313 | Hiển thị thông báo số người đạt giới hạn | Hiển thị giao diện đặt vé | Cao | Cao |
| 93 | Fail | 316 | Thông báo "Số người không hợp lệ" | Không thông báo | Cao | Cao |
| 94 | Fail | 317 | Thông báo "Số người không hợp lệ" | Cập nhật số người thành công | Cao | Cao |
| 95 | Fail | 323 | Giao diện đặt vé hiển thị toàn bộ thông tin về tour và kế hoạch tour muốn đặt. | Giao diện đặt vé hiển thị thông tin về tour  và kế hoạch tour muốn đặt. Nhưng không phải là toàn bộ | Trung bình | Trung bình |
| 96 | Fail | 326 | Hiện thị thông báo họ tên không hợp lệ | thông tin được lưu vào danh sách khách hàng | Trung bình | Cao |
| 97 | Fail | 333 | Hiển thị thông báo "email không hợp lệ" | Thông tin dược lưu vào danh sách khách hàng | Trung bình | Cao |
| 98 | Fail | 335 | Hiển thị thông báo "địa chỉ không hợp lệ" | Thông tin dược lưu vào danh sách khách hàng | Trung bình | Cao |
| 99 | Fail | 336 | Hiển thị thông báo "địa chỉ không hợp lệ" | Thông tin dược lưu vào danh sách khách hàng | Trung bình | Cao |
| 100 | Fail | 338 | Hiển thị thông báo năm sinh không hợp lệ | Hiển thị thông báo "tour đã hết chỗ" | Trung bình | Trung bình |
| 101 | Fail | 341 | Hiển thị thông báo năm sinh không hợp lệ | Hiển thị thông báo "tour đã hết chỗ" | Trung bình | Trung bình |
| 102 | Fail | 346 | Hệ thống yêu cầu người dùng nhập đầy đủ dữ liệu | Hệ thống không lưu dữ liệu, nhưng không thông báo gì cho người dùng | Trung bình | Cao |
| 103 | Fail | 358 | HIển thị khách hàng có mã khách hàng là KHATO9977 | Hiện danh sách trống | Trung bình | Cao |
| 104 | Fail | 359 | HIển thị khách hàng có Họ tên là Nguyễn Gia Huy | Hiện danh sách trống | Trung bình | Cao |
| 105 | Fail | 360 | Hiển thị các khách hàng có tên bắt đầu bằng "Huy" | Hiện danh sách trống | Trung bình | Cao |
| 106 | Fail | 363 | Hiện thông báo "Vui lòng chọn 1 khách hàng trước khi sửa" | Hiện thông tin khách hàng trống | Trung bình | Cao |
| 107 | Fail | 365 | Hiện thông báo "Vui lòng điền đầy đủ thông tin" | Hiện thông báo "Sửa thành công thông tin khách hàng ..." | Cao | Cao |
| 108 | Fail | 366 | Hiện thông báo "Vui lòng điền đầy đủ thông tin" | Hiện thông báo "Sửa thành công thông tin khách hàng ..." | Cao | Cao |
| 109 | Fail | 367 | Hiện thông báo "Không thể sửa thông tin khách hàng" | Hiện thông báo "Không thể sửa thông tin khách hàng" nhưng họ đệm được cập nhật | Trung bình | Cao |
| 110 | Fail | 368 | Hiện thông báo "Vui lòng điền đầy đủ thông tin" | Hiện thông báo "Sửa thành công thông tin khách hàng ..." | Trung bình | Cao |
| 111 | Fail | 369 | Hiện thông báo "Không thể sửa thông tin khách hàng" | Hiện thông báo "Không thể sửa thông tin khách hàng" nhưng tên được cập nhật | Trung bình | Cao |
| 112 | Fail | 370 | Hiện thông báo "Vui lòng điền đầy đủ thông tin" | Hiện thông báo "Sửa thành công thông tin khách hàng ..." | Cao | Cao |
| 113 | Fail | 371 | Hiện thông báo "Không thể sửa thông tin khách hàng" | Hiện thông báo "Không thể sửa thông tin khách hàng" nhưng địa chỉ được cập nhật | Trung bình | Cao |
| 114 | Fail | 372 | Hiện thông báo "Vui lòng điền đầy đủ thông tin" | Hiện thông báo "Sửa thành công thông tin khách hàng ..." | Cao | Cao |
| 115 | Fail | 373 | Hiện thông báo "Vui lòng điền đầy đủ thông tin" | Hiện thông báo "Sửa thành công thông tin khách hàng ..." | Cao | Cao |
| 116 | Fail | 375 | Hiện thông báo yêu cầu người dùng nhập đúng định dạng cho dữ liệu ngày sinh | JCalendar Ngày sinh bị đánh dấu đỏ. Khi ấn nút Lưu thì hệ thống không lưu dữ liệu,  nhưng không thông báo người dùng về lỗi định dạng ngày sinh | Trung bình | Cao |
| 117 | Fail | 376 | Hiện thông báo yêu cầu người dùng nhập họ đệm không chứa kí tự đặc biệt | Hiện thông báo "Sửa thành công thông tin khách hàng ..." | Trung bình | Cao |
| 118 | Fail | 377 | Hiện thông báo yêu cầu người dùng nhập tênkhông chứa kí tự đặc biệt | Hiện thông báo "Sửa thành công thông tin khách hàng ..." | Trung bình | Cao |
| 119 | Fail | 378 | HIển thị thông báo số điện thoại không hợp lệ | Hiện thông báo "Sửa thành công thông tin khách hàng ..." | Trung bình | Cao |
| 120 | Fail | 379 | Hiện thông báo yêu cầu người dùng nhập lại mail | Hiện thông báo "Sửa thành công thông tin khách hàng ..." | Trung bình | Cao |
| 121 | Fail | 384 | HIển thị thông báo xóa thành công và cập nhật danh sách | HIển thị thông báo xóa thành công và cập nhật danh sách  nhưng khi kiểm tra lại thì khách hàng vẫn còn | Cao | Cao |

#### Tổng kết số test case trong quá trình kiểm thử

* Trong suốt thời gian kiểm thử, chúng em đã thực hiện nhiều testcases qua các kỹ thuật kiểm thử sau:
* Kiểm thử thủ công: kiểm thử với 393 test cases
* Kiểm thử hộp đen: kiểm thử với 142 test cases
* kiểm thử hộp trắng: kiểm thử với 8 test cases
* kiểm thử tự động: kiểm thử với

#### Kết quả đạt được và hướng phát triển trong tương lai

##### 4.1 kết quả đạt được:

* Trong khoảng thời gian kiểm thử, chúng em không ngừng kiểm tra, phát hiện lỗi và báo cáo kịp thời cho dev để tinh chỉnh và tối ưu hóa phần mềm. trong số các module khi bị mắc lỗi thì module quản lý nhân viên gặp trục trặc và mắc lỗi nhiều nhất. Nhìn chung, các chức năng của phần mềm vẫn hoạt động tương đối ổn định.
* ***Ưu điểm***: Hệ thống phản hổi nhanh, nhiều chức năng tiện dụng, không quá phức tạp và thân thiện với người dùng, dễ quản lý và sử dụng.
* ***Nhược điểm***: cập nhật dữ liệu lên giao diện vẫn còn vài trục trặc nhỏ, các giải thuật để kiểm thử đầu vào dữ liệu chưa đc tối ưu.

##### 4.2 Hướng phát triển trong tương lai

* Phần mềm quản lý du lịch tour tuy hoạt động tương đối ổn định, vẫn còn phải được tối ưu hóa hơn nữa. cần phải điều chỉnh và sửa lại các module quản lý có chức năng thêm, sửa và xóa.
* Cải thiện giải thuật kiểm tra đầu vào dữ liệu để kiểm tra dữ liệu nhập vào chính xác hơn.
* Cần thêm vào nhiều loại hình thanh toán hơn, như thanh toán qua Momo, Zalo Pay…

`